PGS. LÊ MẬU HÃN - TS. VÕ VĂN BÉ

CÁC ĐẠI HỘI VÀ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1930-2018)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

CÁC ĐẠI HỘI
VÀ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN
VIỆT NAM
(1930-2018)

Biên mục trên xuất bản phẩm
của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Lê Mậu Hãn

Các Đại hội và Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2018) / Lê Mậu Hãn, Võ Văn Bé. - H.: Chính trị quốc gia, 2019. - 508tr.; 21cm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đại hội 3. Hội nghị Trung ương 4. 1930-2018 5. Việt Nam

324.2597075 - dc23

CTL0161p-CIP

PGS. LÊ MẬU HÃN - TS. VÕ VĂN BÉ

CÁC ĐẠI HỘI VÀ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1930-2018)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2019

"Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên".

Cương lĩnh xây dựng đất nước
trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội
(Bổ sung, phát triển năm 2011)

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đảng Cộng sản Việt Nam là người tổ chức và lãnh đạo mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Từ khi thành lập đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã trải qua 12 kỳ đại hội đại biểu toàn quốc. Mỗi kỳ đại hội là một mốc son chói lọi phản ánh sự trưởng thành của Đảng và cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thắng lợi vĩ đại mà nhân dân ta đã giành được trong hơn bảy thập kỷ qua đều bắt nguồn sâu xa từ việc Đảng ta nắm vững và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, vạch ra đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế thời đại.

Để giúp bạn đọc có thêm tài liệu học tập và nghiên cứu những chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Các Đại hội và Hội nghị Trung ương của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2018)***.

Cuốn sách gồm hai phần:

Phần thứ nhất: Các Đại hội và Hội nghị Trung ương.

Phần thứ hai: Chủ tịch Đảng và các Tổng Bí thư.

Nội dung cuốn sách phản ánh một cách khái quát, có hệ thống các Đại hội và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tiểu sử tóm tắt Chủ tịch Đảng và các Tổng Bí thư từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đến nay.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách và mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để lần tái bản sau cuốn sách được hoàn thiện hơn.

Tháng 1 năm 2019

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

CÁC ĐẠI HỘI VÀ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG

HỘI NGHỊ THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (NĂM 1930)

Việt Nam là một quốc gia dân tộc có hàng ngàn năm văn hiến. Tiến trình đấu tranh đầy gian khổ và hy sinh từ ngàn xưa đã dần dần hun đúc nên những giá trị tinh thần truyền thống Việt Nam. Đó là tinh thần yêu nước nồng nàn, đoàn kết thủy chung, tự lập tự cường, kiên cường bất khuất... tạo cho dân tộc niềm tin và bản lĩnh, vượt qua mọi thách thức, vững bước tiến lên trong dòng lớn của lịch sử - chủ nghĩa yêu nước, ý thức về dân tộc, dòng chủ lưu trong truyền thống tinh thần Việt Nam đã được các thế hệ kế thừa và nâng lên tầm cao mới theo xu thế phát triển của dân tộc và thời đại.

Vào giữa thế kỷ XIX, Việt Nam bị đế quốc phương Tây xâm lược. Đại bác của thực dân Pháp đã làm sụp đổ thành trì mục nát của triều đình nhà Nguyễn. Song, nhân dân Việt Nam, đặc biệt là đông đảo quần chúng cần lao, không cam chịu rơi vào nô lệ. Ý thức về quyền độc lập dân tộc, quyền sống, quyền tự do và phẩm giá con người là động lực thúc đẩy cả dân tộc đứng lên. Muốn sống, muốn độc lập, tự do thì phải đấu tranh, phải làm cách mạng. Song, tất cả các cuộc vận động cứu nước của các sĩ phu theo cách thức phong kiến và các cuộc vận động cách mạng theo xu hướng tư sản đương thời đều lần lượt bị thất bại. Giai cấp công nhân và phong trào công nhân Việt Nam chưa trở thành một lực lượng chính trị độc lập trong phong trào dân tộc. Những đám mây đen vẫn bao phủ bầu trời Việt Nam.

Giữa lúc đó, ngày 5-6-1911, Nguyễn Tất Thành - người thanh niên yêu nước và cấp tiến đã xuất dương để tìm hiểu cuộc sống và phong trào đấu tranh cách mạng của các dân tộc trên thế giới, nghiên cứu, tìm tòi con đường giải phóng cho dân tộc mình.

Sau nhiều năm bôn ba qua các lục địa, hoạt động và khảo sát cách mạng, Nguyễn Tất Thành đã vượt qua nhiều thử thách, tích tụ được vốn tri thức sâu rộng nhiều mặt về cuộc đấu tranh của các dân tộc bị nô dịch và của giai cấp công nhân Âu, Mỹ.

Sau Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Nguyễn Tất Thành lấy tên mới là Nguyễn Ái Quốc, tích cực

hoạt động trong phong trào công nhân Pháp và đã nhanh chóng trở thành một chiến sĩ cách mạng nhiệt tình, đảng viên Đảng Xã hội Pháp - chính đảng của giai cấp công nhân Pháp. Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin với xiết bao sung sướng. Người coi đây là một cẩm nang thần kỳ cho con đường giải phóng dân tộc. Tại Đại hội Tua (Tours) tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã dứt khoát đứng về phía Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Bằng trí tuệ sáng suốt, hoạt động và khảo sát cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến chân lý cách mạng giải phóng dân tộc: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"[1]. Và "... chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"[2]. Người kêu gọi phải tuyên truyền chủ nghĩa xã hội trong tất cả các nước thuộc địa và khẳng định chế độ cộng sản có thể áp dụng ở châu Á nói chung và Đông Dương nói riêng. "Sự đầu độc có hệ thống của bọn tư bản thực dân không thể làm tê liệt sức sống, càng không thể làm tê liệt tư tưởng cách mạng của người Đông Dương...

1, 2. Hồ Chí Minh*: Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.30, 563.

Sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi: Chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi"[1].

Giữa những năm 20 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc quyết định tìm đường trở về Tổ quốc để phát động và tổ chức phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, trước hết là chuẩn bị tổ chức ra một đảng cách mạng tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc ta, tuyên truyền lý luận cách mạng giải phóng dân tộc theo học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Vì muốn làm cách mạng thắng lợi trước hết phải có đảng cách mạng, đảng có vững thì cách mạng mới thành công, đảng muốn vững thì phải có lý luận cách mạng dẫn đường.

Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc đã tổ chức ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội), một tổ chức "quá độ" đặt cơ sở cho sự ra đời của một đảng cộng sản về sau. Người ra báo *Thanh niên*, huấn luyện, đào tạo cán bộ, tổ chức tuyên truyền tư tưởng, lý luận cách mạng giải phóng dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng cách mạng của Người vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam; cách mạng hóa quần chúng và dân tộc, nâng nhân dân và dân tộc Việt Nam vươn lên ngang tầm cách mạng của thời đại.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.40.

Hoạt động truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin của Nguyễn Ái Quốc thông qua Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và các sách báo cách mạng đã thúc đẩy phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân ta phát triển ngày càng mạnh mẽ.

Sự kết hợp ngày càng chặt chẽ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng thuộc địa của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước sục sôi của nhân dân ta đã thúc đẩy sự ra đời của các tổ chức cộng sản ở Việt Nam.

Tháng 3-1929, tại nhà số 5D phố Hàm Long (Hà Nội), Trịnh Đình Cửu, Ngô Gia Tự, Trần Văn Cung, Đỗ Ngọc Du, Nguyễn Đức Cảnh, Dương Hạc Đính, Nguyễn Tuân đã họp quyết định thành lập Chi bộ Cộng sản. Đây là chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam, gồm có bảy người, trong đó có bốn đồng chí trong Kỳ bộ và ba đồng chí trong Tỉnh bộ của Thanh niên[1]. Chi bộ chủ trương phải tích cực vận động thành lập một đảng cộng sản thay tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Ngày 17-6-1929, tại nhà số 312 phố Khâm Thiên - (Hà Nội), đại biểu các tổ chức cơ sở đảng ở miền Bắc đã

---

1. Chi bộ này thường gọi là nhóm bảy người, đáng lẽ tám người, vì có cả đồng chí Nguyễn Phong Sắc ngày ấy bận việc phải vắng mặt. Xem *Bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1961, tr.114.

họp quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng, thông qua Tuyên ngôn, Điều lệ của Đảng, quyết định xuất bản báo *Búa liềm* - cơ quan ngôn luận của Đảng - và cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Căn cứ vào tình hình kinh tế, xã hội và chính trị ở Đông Dương lúc này, Tuyên ngôn của Đông Dương Cộng sản Đảng đã xác định tính chất của cuộc cách mạng ở Đông Dương trong thời kỳ đầu tiên là *tư sản dân chủ cách mệnh*. Nhiệm vụ của giai cấp vô sản là phải thực hiện khối liên minh công nông để đánh đuổi đế quốc Pháp; đánh đổ giai cấp địa chủ, chế độ phong kiến và các hình thức bóc lột tiền tư bản, thực hiện cách mạng ruộng đất.

Quyết định về vấn đề tổ chức Đảng Cộng sản tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (tháng 5-1929) đã vạch rõ: "tổ chức một Đảng Cộng sản để lĩnh đạo toàn cuộc cm* ở An Nam là một sự nhu yếu đặc biệt"[1]. Vì vậy, sau khi Đông Dương Cộng sản Đảng ra đời, các thành viên tiên tiến hoạt động trong bộ phận Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Trung Quốc nhận định: việc thành lập một đảng cộng sản là phù hợp với yêu cầu của phong trào cách mạng trong nước và quyết định hành động

---

* cm có nghĩa là cách mạng (*B.T*).

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.126.

nhanh chóng để thành lập một đảng cộng sản tập trung, đúng với điều lệ của Quốc tế Cộng sản.

Ngày 25-7-1929, trong một bức thư của các thành viên tiên tiến trong bộ phận Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên hoạt động ở Trung Quốc gửi cho Đông Dương Cộng sản Đảng báo tin rằng, các đồng chí đó định tổ chức một đảng cộng sản bí mật còn "Thanh niên" thì cứ giữ nguyên để cải tổ dần. Vì "số đảng viên còn ít nên Đảng Cộng sản chưa muốn công khai biểu hiện như một đảng chính trị thực sự mà chỉ cử một ban lâm thời để giải quyết công việc"[1]. Các chi bộ cộng sản lần lượt được thành lập ở Nam Kỳ, ở Trung Kỳ và ở Xiêm. Các đảng viên hoạt động ở Trung Quốc được tập hợp trong một chi bộ mang tên Chi bộ An Nam Cộng sản Đảng. Chi bộ này đã liên lạc và được sự giúp đỡ của Đảng Cộng sản Trung Quốc và cũng liên lạc với Quốc tế Cộng sản. Xuất phát từ nhận thức việc tổ chức một đảng cộng sản là một "nhu yếu đặc biệt" và trước sự phát triển nhanh chóng của Đông Dương Cộng sản Đảng, cho nên An Nam Cộng sản Đảng đã nhanh chóng hình thành. Theo Hồng Thế Công, An Nam Cộng sản Đảng ra đời vào tháng 8-1929[2], và khoảng tháng 11-1929, An Nam Cộng sản Đảng đã họp

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.1, tr.536.

2. Xem Hồng Thế Công (Hà Huy Tập): *Lược khảo về lịch sử Đảng Cộng sản Đông Dương,* tháng 3-1933. Bản dịch lưu tại Viện Lịch sử Đảng.

Đại hội tại thành phố Sài Gòn để thông qua đường lối chính trị, điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đảng có cơ sở quần chúng ở các xí nghiệp và trong giới thợ thủ công ở Sài Gòn và một số tỉnh ở phía Nam. An Nam Cộng sản Đảng đã nhiều lần gửi thư cho Đông Dương Cộng sản Đảng bàn việc hợp nhất đảng, song không đạt được sự nhất trí.

Sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đã có tác động mạnh mẽ đến sự phân hóa của Đảng Tân Việt. Những phần tử tiên tiến của Tân Việt đã tách ra lập các chi bộ cộng sản, xúc tiến việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản. Tháng 9-1929, bản *Tuyên đạt* của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã tuyên bố: "... những người giác ngộ cộng sản chân chính trong Tân Việt Cách mệnh Đảng trịnh trọng tuyên ngôn cùng toàn thể đảng viên Tân Việt Cách mệnh Đảng, toàn thể thợ thuyền dân cày và lao khổ biết rằng chúng tôi đã chánh thức lập ra *Đông Dương Cộng sản Liên đoàn*.

Đông Dương Cộng sản Liên đoàn lấy chủ nghĩa cộng sản làm nền móng, lấy công, nông, binh liên hiệp làm đối tượng vận động cách mệnh để thực hành cách mệnh cộng sản trong xứ Đông Dương, làm cho xứ sở của chúng ta hoàn toàn độc lập xóa bỏ nạn người bóc lột áp bức người, xây dựng chế độ Công Nông chuyên chính tiến lên cộng sản chủ nghĩa trong toàn xứ Đông Dương"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.1, tr.404.

Nhiều đảng viên tiên tiến của Đảng Tân Việt đã lần lượt gia nhập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, hình thành nhiều chi bộ đảng ở Trung Kỳ, Nam Kỳ. Theo kế hoạch, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn sẽ họp Đại hội tại một địa điểm ở Hà Tĩnh vào ngày 1-1-1930, song do các đại biểu trên đường đi dự Đại hội đều bị địch bắt giữ nên Đại hội không họp được. Tuy vậy, tổ chức Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vẫn tiếp tục hoạt động với tính chất của một đảng cộng sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin.

Như vậy, đến cuối năm 1929, ở Việt Nam đã có ba tổ chức đảng cộng sản lần lượt tuyên bố thành lập. Cơ sở tổ chức đảng và cơ sở quần chúng của các tổ chức đảng đã phát triển khắp cả ba miền. Sự ra đời nhanh chóng các tổ chức cộng sản lúc bấy giờ là một xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam. Song, sự tồn tại ba đảng biệt lập có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam là phải có một đảng cộng sản thống nhất trong cả nước. Quốc tế Cộng sản, trong thư gửi cho những người cộng sản Đông Dương ngày 27-10-1929, đã nhấn mạnh rằng: "Sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản, và cuộc đấu tranh giữa các nhóm đó là nguy cơ tai hại nhất cho toàn bộ phong trào cách mạng ở Đông Dương. Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một đảng cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và

là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương... Đảng Cộng sản Đông Dương phải được thành lập bằng cách tập hợp tất cả những phần tử thật sự là cộng sản của tất cả các nhóm cộng sản"[1].

Trong thời gian này, Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm và đã hai lần tìm đường trở về Việt Nam song chưa thành công. Người đang cố gắng đi lần thứ ba thì được một đồng chí từ Hồng Kông đến Xiêm báo tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bị tan rã, những người cộng sản chia thành nhiều phái. Lập tức Người đi Trung Quốc và đến đó vào ngày 23-12-1929. Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập các đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng họp Hội nghị hợp nhất thành một đảng cộng sản duy nhất vào đầu năm 1930 tại Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị họp từ ngày 6-1-1930. Tham dự Hội nghị có Trịnh Đình Cửu và Nguyễn Đức Cảnh là đại biểu của Đông Dương Cộng sản Đảng, Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu là đại biểu của An Nam Cộng sản Đảng.

Tại Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc đã vạch rõ với các đại biểu những sai lầm của các đảng, và Hội nghị nhất trí

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.1, tr.614.

hợp nhất Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt* của Đảng và các điều lệ vắn tắt của công hội, nông hội, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội phản đế đồng minh và hội cứu tế do Người soạn thảo.

Chánh cương vắn tắt của Đảng nêu rõ: "Tư bản bản xứ đã thuộc tư bản Pháp, vì tư bản Pháp hết sức ngăn trở sức sinh sản làm cho công nghệ bản xứ không thể mở mang được. Còn về nông nghệ một ngày một tập trung đã phát sinh ra lắm khủng hoảng, nông dân thất nghiệp nhiều. Vậy tư bản bản xứ không có thế lực gì ta không nên nói cho họ đi về phe đế quốc được, chỉ bọn đại địa chủ mới có thế lực và đứng hẳn về phe đế quốc chủ nghĩa nên chủ trương làm tư sản dân quyền c.m* và thổ địa c.m để đi tới xã hội cộng sản"[1].

Chánh cương vắn tắt của Đảng đã nêu ra nhiệm vụ của cuộc cách mạng tư sản dân quyền về các phương diện chính trị, kinh tế, xã hội là: đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra chính phủ công nông binh, tổ chức ra quân đội công nông, thủ tiêu hết các thứ quốc

---

* c.m: cách mạng *(B.T).*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.2, tr.2.

trái, thu hết sản nghiệp lớn (như công nghiệp, vận tải, ngân hàng,...) của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp để giao cho chính phủ công nông binh, thu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công và chia cho dân cày nghèo, miễn thuế cho dân nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, thi hành luật ngày làm tám giờ, dân chúng được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo công nông hóa.

Sách lược vắn tắt của Đảng xác định:

"1. Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

2. Đảng phải thu phục cho được đại bộ phận dân cày và phải dựa vào hạng dân cày nghèo làm thổ địa c.m đánh trúc bọn đại địa chủ và phong kiến.

3. Đảng phải làm cho các đoàn thể thợ thuyền và dân cày (công hội, hợp tác xã) khỏi ở dưới quyền lực và ảnh hưởng của bọn tư bản quốc gia.

4. Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh Niên, Tân Việt, v.v. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, *trung, tiểu địa chủ* và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản c.m thì phải lợi dụng, ít lâu mới làm cho họ đứng trung lập. Bộ phận nào đã ra mặt phản c.m (Đảng Lập hiến, v.v.) thì phải đánh đổ.

5. Trong khi liên lạc với các giai cấp, phải rất cẩn thận, không khi nào nhượng một chút lợi ích gì của công

nông mà đi vào đường thỏa hiệp, trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập,* phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp"[1].

Chương trình tóm tắt của Đảng nêu rõ:

"1. Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản gồm một số lớn của giai cấp công nhân và làm cho họ có đủ năng lực lãnh đạo quần chúng.

2. Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân, chuẩn bị cách mạng thổ địa và lật đổ bọn địa chủ và phong kiến.

3. Đảng giải phóng công nhân và nông dân thoát khỏi ách tư bản.

4. Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản; Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư bản bậc trung, đánh đổ các đảng phản cách mạng như Đảng Lập hiến, v.v..

5. Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp nào khác.

Đảng phổ biến khẩu hiệu "Việt Nam tự do" và đồng thời Đảng liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới nhất là với quần chúng vô sản Pháp"[2].

Bản *Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Hội nghị thông qua có chín điểm lớn: tên Đảng, tôn

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.2, tr.4-5, 6.

chỉ, lệ vào Đảng, hệ thống tổ chức, trách nhiệm của đảng viên, quyền lợi đảng viên, các cấp đảng chấp hành ủy viên, kinh phí, kỷ luật.

Về tôn chỉ, Điều lệ đã nêu rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam tổ chức ra để lãnh đạo quần chúng lao khổ làm giai cấp tranh đấu để tiêu trừ tư bản đế quốc chủ nghĩa, làm cho thực hiện xã hội cộng sản"[1].

Hội nghị đã quyết định thành lập cơ quan ngôn luận, tuyên truyền của Đảng là tạp chí *Đỏ* và báo *Tranh đấu.*

Nhân dịp Đảng ra đời, Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam đã ra *Lời kêu gọi* công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh, anh chị em bị áp bức, bóc lột đứng dậy theo Đảng đấu tranh giành độc lập dân tộc. Lời kêu gọi có đoạn:

"Đảng Cộng sản Việt Nam đã được thành lập. Đó là Đảng của giai cấp vô sản. Đảng sẽ dìu dắt giai cấp vô sản lãnh đạo cách mạng An Nam đấu tranh nhằm giải phóng cho toàn thể anh chị em bị áp bức, bóc lột chúng ta. Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng để:

1. Đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến An Nam và giai cấp tư sản phản cách mạng.

2. Làm cho nước An Nam được độc lập.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.2, tr.7.

3. Thành lập chính phủ công nông binh.

4. Tịch thu tất cả các nhà băng và cơ sở sản xuất của đế quốc trao cho chính phủ công nông binh.

5. Quốc hữu hóa toàn bộ đồn điền và đất đai của bọn đế quốc và địa chủ phản cách mạng An Nam chia cho nông dân nghèo.

6. Thực hiện ngày làm tám giờ.

7. Hủy bỏ mọi thứ quốc trái và thuế thân, miễn các thứ thuế cho nông dân nghèo.

8. Đem lại mọi quyền tự do cho nhân dân.

9. Thực hành giáo dục toàn dân.

10. Thực hiện nam nữ bình quyền"[1].

Sau khi kết thúc Hội nghị, các đại biểu về nước đã tích cực thực hiện kế hoạch hợp nhất các cơ sở đảng ở trong nước, lập ra Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng gồm có bảy ủy viên: Trịnh Đình Cửu, Trần Văn Lan, Nguyễn Hới, Nguyễn Phong Sắc, Lê Mao, Hạ Bá Cang, Phạm Hữu Lầu, do Trịnh Đình Cửu đứng đầu. Tiếp đến các xứ ủy cũng được thành lập. Đỗ Ngọc Du - Bí thư Xứ ủy Bắc Kỳ, Nguyễn Phong Sắc - Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ và Ngô Gia Tự - Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ.

Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng đã hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.2, tr.16-17.

Song, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vẫn còn là một đảng riêng lẻ. Việc hợp nhất Đông Dương Cộng sản Liên đoàn vào Đảng Cộng sản Việt Nam cũng là một yêu cầu khách quan.

Trong bản *Tuyên đạt* thành lập đảng của mình, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn chủ trương phải hợp nhất với Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng "thành một tổ chức cộng sản ở xứ Đông Dương để cho sức mạnh cộng sản vững chắc và duy nhất mới có thể thực hành cách mệnh cộng sản được"[1]. Vì thế, sau Hội nghị hợp nhất, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã yêu cầu được gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 24-2-1930, Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu cùng với hai ủy viên của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời là Hoàng Quốc Việt, Phạm Hữu Lầu và Ngô Gia Tự (Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ của Đảng Cộng sản Việt Nam), đã họp quyết định chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Cả ba tổ chức cộng sản ở Việt Nam đã thống nhất trọn vẹn vào một đảng cộng sản duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đầu năm 1930 mang tầm vóc lịch sử của một *Đại hội thành lập*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.1, tr.405.

Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngày 3-2-1930 được lấy làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng[1].

Đảng ra đời là một mốc son chói lọi đánh dấu bước ngoặt lịch sử vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là kết quả tất yếu của sự kết hợp lý luận giải phóng dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam trong những năm 20 của thế kỷ XX. Nguyễn Ái Quốc là người có công đầu trong việc tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam, người sáng lập ra Đảng và vạch ra cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam - một cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tính dân tộc và tính nhân văn. *Độc lập tự do là tư tưởng chủ yếu, là viên ngọc quý nhất được khảm trong cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.*

Ngay khi ra đời, lực lượng của Đảng chỉ có 310 đảng viên, song Đảng có tổ chức tốt và thống nhất, có cương lĩnh cách mạng đúng đắn, sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam nên Đảng sớm tập hợp, đoàn kết được lực lượng cách mạng đông đảo và trở thành tổ chức cách mạng tiên phong, đại biểu cho lợi ích của giai cấp công

---

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 9-1960) đã quyết định lấy ngày 3-2-1930 là Ngày kỷ niệm thành lập Đảng. Xem báo *Nhân dân,* Ngày 14-9-1960.

nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Đảng ta "liền giương cao ngọn cờ cách mạng, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân ta tiến lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Màu cờ đỏ của Đảng chói lọi như mặt trời mới mọc, xé tan cái màn đen tối, soi đường dẫn lối cho nhân dân ta vững bước tiến lên con đường thắng lợi trong cuộc cách mạng phản đế, phản phong"[1].

Năm 1930, giữa lúc chủ nghĩa tư bản diễn ra cuộc khủng hoảng sâu sắc về kinh tế và ở Đông Dương thì "sự áp bức và bóc lột vô nhân đạo của đế quốc Pháp đã làm cho đồng bào ta hiểu rằng có cách mạng thì sống, không có cách mạng thì chết". Chính vì vậy, một làn sóng đấu tranh dân tộc và dân chủ sôi nổi đã diễn ra trong toàn quốc, dẫn đến đỉnh cao là Xôviết Nghệ - Tĩnh. Cuộc đấu tranh giữa nhân dân ta với đế quốc Pháp và tay sai trở nên quyết liệt và đẫm máu. Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, vừa mới ra đời đã bước ngay vào cuộc thử thách trên cương vị tiên phong lãnh đạo cuộc đấu tranh đó của dân tộc. Hồ Chí Minh viết: "Ngay từ ngày mới ra đời, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo một phong trào quần chúng mạnh lớn xưa nay chưa từng có ở nước ta - *phong trào Xôviết Nghệ - Tĩnh năm 1930*. Quần chúng công nhân và nông dân hai tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh đã

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.12, tr.401.

nổi lên lật đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, thành lập chính quyền Xôviết công nông binh, ban bố quyền tự do dân chủ cho nhân dân lao động.

Tuy đế quốc Pháp đã dập tắt phong trào đó trong một biển máu, nhưng Xôviết Nghệ - Tĩnh đã chứng tỏ tinh thần oanh liệt và năng lực cách mạng của nhân dân lao động Việt Nam. Phong trào tuy thất bại, nhưng nó rèn luyện lực lượng cho cuộc Cách mạng Tháng Tám thắng lợi sau này"[1].

Tháng 4-1930, Trần Phú sau một thời gian học tập ở Liên Xô, đã về nước hoạt động. Ban Thường vụ Trung ương bố trí Trần Phú đi khảo sát phong trào công nhân và nông dân một số vùng ở Bắc Kỳ. Tháng 7-1930, Trần Phú được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và được phân công cùng với Ban Thường vụ chuẩn bị cho kỳ họp thứ nhất của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng do Trần Phú chủ trì. Hội nghị đã quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương, thảo luận dự án *Luận cương chánh trị của Đảng Cộng sản Đông Dương, án nghị quyết về tình hình hiện tại ở Đông Dương và nhiệm vụ cần kíp của Đảng*, các nghị quyết về công nhân vận động, về nông dân vận

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.407-408.

động, về cộng sản thanh niên vận động, về phụ nữ vận động, về quân đội vận động, về vấn đề cứu tế, về điều lệ của Đảng Cộng sản Đông Dương và điều lệ của các tổ chức quần chúng.

Dự án Luận cương nêu rõ mâu thuẫn giai cấp ngày càng diễn ra gay gắt trong xã hội Việt Nam, Lào và Campuchia là "một bên thì thợ thuyền, dân cày và các phần tử lao khổ; một bên thì địa chủ, phong kiến, tư bổn và đế quốc chủ nghĩa"[1]. Vì thế, lúc đầu cách mạng Đông Dương là cuộc "cách mạng tư sản dân quyền", có "tánh chất thổ địa và phản đế". "Tư sản dân quyền cách mạng là thời kỳ dự bị để làm xã hội cách mạng. Tư sản dân quyền cách mạng được thắng lợi, chánh phủ công nông đã dựng lên rồi, thì công nghiệp trong nước được phát triển, các tổ chức vô sản được thêm mạnh, quyền lãnh đạo của vô sản sẽ thêm kiên cố... xứ Đông Dương sẽ nhờ vô sản giai cấp chuyên chánh các nước giúp sức cho mà phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bổn mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, vô sản giai cấp và nông dân là hai động lực chánh, nhưng vô sản có cầm quyền lãnh đạo thì cách mạng mới thắng lợi được"[2].

"Sự cốt yếu của tư sản dân quyền cách mạng thì một mặt là phải tranh đấu để đánh đổ các di tích phong

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.2, tr.90, 93-94.

kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bổn và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để, một mặt nữa là tranh đấu để đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Hai mặt tranh đấu có liên lạc mật thiết với nhau, vì có đánh đổ đế quốc chủ nghĩa mới phá được cái giai cấp địa chủ và làm cách mạng thổ địa được thắng lợi; mà có phá tan chế độ phong kiến thì mới đánh đổ được đế quốc chủ nghĩa. Muốn thực hành được những điều cốt yếu ấy thì phải dựng lên chánh quyền Xôviết công nông. Chỉ có chánh quyền Xôviết công nông mới là cái khí cụ rất mạnh mà đánh đổ đế quốc chủ nghĩa, phong kiến, địa chủ, làm cho dân cày có đất mà cày, làm cho vô sản có pháp luật bảo hộ quyền lợi cho mình"[1].

"Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cuộc cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường chánh trị đúng, có kỷ luật, tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành. Đảng là đội tiền phong của vô sản giai cấp lấy chủ nghĩa Các Mác và Lênin làm gốc mà đại biểu quyền lợi chánh và lâu dài, chung cho cả giai cấp vô sản ở Đông Dương, và lãnh đạo vô sản giai cấp Đông Dương ra tranh đấu để đạt được mục đích cuối cùng của vô sản là chủ nghĩa cộng sản"[2].

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.2, tr.94, 100.

Để thực hiện được nhiệm vụ của Đảng trong cuộc cách mạng tư sản dân quyền, Đảng phải coi trọng vận động, tập hợp lực lượng đại đa số quần chúng, lãnh đạo đấu tranh đòi các quyền lợi trước mắt, đưa dần quần chúng lên trận tuyến cách mạng và đến khi tình thế cách mạng trực tiếp xuất hiện thì phát động quần chúng vũ trang bạo động, đánh đổ chính quyền của giai cấp thống trị và giành lấy chính quyền cho công nông...

Cách mạng Đông Dương phải liên hệ với giai cấp vô sản và nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa thế giới...

Hội nghị xác định nhiệm vụ trước mắt của Đảng là phải mở rộng phong trào đấu tranh của quần chúng.

Về xây dựng Đảng, Hội nghị quyết định toàn Đảng phải thảo luận, học tập các án nghị quyết của Quốc tế Cộng sản, của Đảng Cộng sản Đông Dương, chính sách và kế hoạch của Đảng, lấy đó làm căn bản mà chỉnh đốn nội bộ, làm cho Đảng bônsơvích hóa. Đảng phải chỉnh đốn công việc cho chặt chẽ, đồng thời phải chuẩn bị tiến hành Đại hội Đảng để giải quyết các vấn đề căn bản của cách mạng. Sau khi công tác chỉnh đốn nội bộ Đảng và quần chúng được ổn định sẽ khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Bản Điều lệ mới do Hội nghị thông qua gồm các vấn đề: tên Đảng, đảng viên, cách tổ chức, chi bộ, khu bộ, huyện bộ, xứ bộ, Đông Dương Đảng hội nghị, Đông Dương

Đảng đại hội, Trung ương, kỷ luật, tài chính, đảng đoàn và đoàn thanh niên.

Hội nghị cũng đã bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức của Đảng gồm 7 ủy viên; Ban Thường vụ gồm có 3 ủy viên; Tổng Bí thư là Trần Phú.

Tiếp theo Hội nghị thành lập Đảng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10-1930 đã đề ra nhiều vấn đề quan trọng về đường lối chính trị, về tổ chức,... của Đảng - những vấn đề có ý nghĩa quyết định chiều hướng phát triển của cách mạng nước ta - đặc biệt là đã thảo luận bản dự án *Luận cương chánh trị của Đảng*.

Bản dự án *Luận cương chánh trị của Đảng* đã xác định nhiều vấn đề thuộc chiến lược cách mạng. Song, bản dự án Luận cương đó cũng đã bộc lộ một số nhược điểm. Trải qua thực tiễn quá trình đấu tranh cách mạng, những nhược điểm đó đã được các hội nghị tiếp theo của Trung ương Đảng dần dần khắc phục.

Trong các năm 1930 - 1931, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có nhiều cố gắng để chỉ đạo phong trào cách mạng, uốn nắn những biểu hiện lệch lạc có tính chất tả khuynh hoặc hữu khuynh trong chỉ đạo và tổ chức ở một số địa phương.

Tháng 3-1931, giữa lúc địch khủng bố ác liệt phong trào cách mạng, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ hai* ở Sài Gòn, dưới sự chủ trì của

Trần Phú. Sau Hội nghị không lâu, các ủy viên trong Ban Chấp hành Trung ương lần lượt bị sa lưới của địch, Trần Phú cũng bị bắt ở Sài Gòn (tháng 4-1931) và đã hy sinh ngày 6-9-1931. Nguyễn Ái Quốc lúc bấy giờ hoạt động ở nước ngoài cũng bị đế quốc Anh bắt ở Hương Cảng (tháng 6-1931). Các cơ sở của tổ chức đảng cũng bị địch đánh phá ác liệt. Đảng bước vào một cuộc đấu tranh quyết liệt với kẻ thù để duy trì tổ chức và phong trào cách mạng.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ I CỦA ĐẢNG (THÁNG 3-1935)

Sau khi Xôviết Nghệ - Tĩnh bị thất bại, thực dân Pháp càng ráo riết khủng bố, đàn áp hòng dập tắt phong trào cách mạng và tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương. Hàng ngàn chiến sĩ cộng sản bị giết, bị tù đày, giam giữ. Riêng ở Bắc Kỳ trong hai năm 1930 - 1931, chính quyền thực dân Pháp và tay sai đã mở 21 phiên tòa đại hình xử 1.094 án, trong đó có 64 án tử hình, 114 án khổ sai, 420 án lưu đày biệt xứ. Tháng 5-1933, tòa án ở Sài Gòn đã mở phiên tòa kết án 8 án tử hình, 19 án tù chung thân, ngót 100 án tù từ 5 năm đến 20 năm. Trong các nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội), Khám Lớn (Sài Gòn), Côn Đảo, Sơn La, Lao Bảo, Kon Tum giam chật các chiến sĩ cộng sản. Chỉ riêng nhà tù Côn Đảo năm 1930 có 1.992 người tù, năm 1931 có 2.146 người, năm 1932 có 2.276 người, năm 1933 có 2.483 người, năm 1934 có 2.818 người. Biết bao chiến sĩ cộng sản đã ngã xuống bởi chế độ nhà tù hà khắc và bọn cai ngục gian ác. Từ năm 1930 đến năm 1933, ở Côn Đảo đã có 708 chiến sĩ cộng sản hy sinh. Ở nhà tù Sơn La trong vòng tám tháng năm 1933 đã có

43 tù nhân bị giết hại. Dù bị mọi cực hình tra tấn hay lúc cổ kề máy chém, các chiến sĩ cộng sản vẫn kiên trung, bất khuất, nêu cao khí tiết của người cộng sản, kiên quyết bảo vệ Đảng, giữ vững ý chí chiến đấu. Biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, các chiến sĩ cộng sản đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để học tập lý luận, rèn đúc ý chí đấu tranh. Hồ Chí Minh đã nói: "Biến cái rủi thành cái may, các đồng chí ta đã lợi dụng những ngày tháng ở tù để hội họp và học tập lý luận. Một lần nữa, việc đó lại chứng tỏ rằng chính sách khủng bố cực kỳ dã man của kẻ thù chẳng những không ngăn trở được bước tiến của cách mạng, mà trái lại nó đã trở nên một thứ lửa thử vàng, nó rèn luyện cho người cách mạng càng thêm cứng rắn. Mà kết quả là cách mạng đã thắng, đế quốc đã thua"[1]. Các đảng viên thoát khỏi sự vây bắt của địch, kiên trì dựa vào sự che chở, đùm bọc của quần chúng cách mạng, bí mật hoạt động khôi phục lại hệ thống tổ chức của Đảng, củng cố và phát triển phong trào quần chúng.

Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản Trung Quốc, Liên Xô, Pháp, Thái Lan... đã tích cực giúp đỡ những người cộng sản ở Đông Dương. Năm 1932, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Lê Hồng Phong cùng một số đảng viên còn lại ở trong nước và ngoài nước tổ chức ra Ban lãnh đạo Trung ương của Đảng. Tháng 6-1932, bản

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.402.

Chương trình hành động của Đảng và các chương trình hành động của các tổ chức quần chúng được công bố.

Chương trình hành động của Đảng đã đánh giá hai năm đấu tranh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng và khẳng định: *con đường giải phóng duy nhất của nhân dân Đông Dương chỉ là con đường võ trang tranh đấu của quần chúng thôi*. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Đông Dương sẽ nổi lên võ trang bạo động thực hiện những nhiệm vụ phản đế và điền địa để tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Để lãnh đạo quần chúng đấu tranh thích hợp với những điều kiện lịch sử mới, Chương trình hành động của Đảng nêu ra các yêu cầu trước mắt:

1. Đòi các quyền tự do tổ chức, xuất bản, ngôn luận, hội họp, đi lại.

2. Bỏ những luật hình đặc biệt đối với người bản xứ, trả lại tự do cho tù chính trị, bỏ ngay chính sách đàn áp, giải tán hội đồng đề hình.

3. Bỏ thuế thân và các thứ thuế vô lý khác.

4. Bỏ độc quyền về muối, rượu, thuốc phiện.

Dựa theo Chương trình hành động của Đảng, các tổ chức cơ sở đảng đã sử dụng các hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp quần chúng và qua đó mà giáo dục, tổ chức quần chúng đấu tranh dưới các hình thức khác nhau. Một điều đặc sắc là đa số các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo đều giành được thắng lợi hoàn toàn hoặc từng phần, khiến cho quần chúng thêm hăng hái đấu tranh.

Về mặt tổ chức đảng, các đảng viên của Đảng đã bám sát dân, duy trì cơ sở đảng ở Hà Nội, Sơn Tây, Nam Định, Thái Bình, Thanh Hóa, Cao Bằng, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi và nhiều nơi khác ở Nam Bộ. Nhiều tỉnh ủy, thành ủy lần lượt được khôi phục. Các xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ cũng được lập lại. Xứ ủy Lào cũng được thành lập vào tháng 3-1934...

Tháng 3-1934, Ban Chỉ huy ở ngoài (còn gọi là Ban Lãnh đạo hải ngoại) của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập, gồm có Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dựt, do Lê Hồng Phong là Thư ký, làm chức năng của một Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng. Ban này có nhiệm vụ tập hợp các cơ sở đảng mới xây dựng lại ở trong nước thành hệ thống, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị triệu tập Đại hội Đảng.

Trên cơ sở thắng lợi của cuộc đấu tranh để phục hồi tổ chức quần chúng và hệ thống tổ chức của Đảng trên toàn Đông Dương, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng đã triệu tập Đại hội Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng Cộng sản Đông Dương đã họp ở phố Quan Công - Ma Cao (Trung Quốc) từ ngày 27 đến ngày 31-3-1935. Dự Đại hội có 13 đại biểu thuộc các đảng bộ trong nước và tổ chức của Đảng hoạt động ở ngoài nước, trong đó có hai đại biểu của Đảng bộ Bắc Kỳ, hai đại biểu của Đảng bộ Trung Kỳ, ba đại biểu của Đảng bộ Nam Đông Dương,

một đại biểu Đảng bộ Lào, ba đại biểu cho các đảng viên hoạt động ở Thái Lan, hai đại biểu của Ban Chỉ huy ở ngoài. Trong thời gian này, sau khi thoát khỏi nhà tù của đế quốc Anh ở Hương Cảng, Nguyễn Ái Quốc đã sang Liên Xô và vào học Trường Quốc tế Lênin - trường dành cho cán bộ lãnh đạo các đảng cộng sản và công nhân châu Âu và Bắc Mỹ. Lê Hồng Phong - Trưởng Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng cùng với Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn đi Mátxcơva dự Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản.

Đại hội nhận định hệ thống tổ chức của Đảng đã được khôi phục. Đó là một thắng lợi to lớn của Đảng. Các cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng lãnh đạo trong khoảng vài năm qua đều giành được thắng lợi ở mức độ khác nhau, khiến cho quần chúng công nông thêm hăng hái đấu tranh. Song, hệ thống tổ chức của Đảng chưa thật thống nhất, sự liên lạc giữa các cấp bộ chưa thật thông suốt, tổ chức cơ sở của Đảng chưa được phát triển mạnh ở các vùng công nghiệp... Đại hội đã nêu ra ba nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian trước mắt của toàn Đảng:

1. Củng cố và phát triển Đảng, tăng cường phát triển lực lượng Đảng vào các xí nghiệp, đồn điền, hầm mỏ, đường giao thông quan trọng, biến mỗi xí nghiệp thành một cơ sở vững chắc của Đảng; đồng thời, phải đưa nông dân lao động và trí thức cách mạng đã trải qua thử thách vào Đảng. Phải chăm lo tăng cường các đảng viên ưu tú xuất thân từ công nhân vào các cơ

quan lãnh đạo của Đảng. Để bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động, các đảng bộ cần tăng cường phê bình và tự phê bình, đấu tranh trên cả hai mặt chống "tả" khuynh và hữu khuynh[1], giữ vững kỷ luật của Đảng.

2. Đẩy mạnh cuộc vận động thu phục quần chúng. "Đảng mạnh là căn cứ vào ảnh hưởng và thế lực của Đảng trong quần chúng... muốn đưa cao trào cách mạng mới lên tới trình độ cao, tới toàn quốc vũ trang bạo động, đánh đổ đế quốc phong kiến, lập nên chính quyền Xôviết, thì *trước hết cần phải thâu phục quảng đại quần chúng.* Thâu phục quảng đại quần chúng là một nhiệm vụ trung tâm, căn bản, cần kíp của Đảng hiện thời"[2].

3. Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô, thành trì của cách mạng thế giới và ủng hộ cách mạng Trung Quốc...

Đại hội đã thông qua Nghị quyết chính trị của Đảng, các nghị quyết về vận động công nhân, vận động nông dân, vận động thanh niên, phụ nữ, binh lính, về mặt trận phản đế, về đội tự vệ, về các dân tộc thiểu số... và Điều lệ của Đảng, điều lệ của các tổ chức quần chúng của Đảng.

Điều lệ mới của Đảng do Đại hội thông qua bao gồm các vấn đề: tên Đảng, tôn chỉ của Đảng, đảng viên, tổ

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.5, tr.23-26, 26.

chức đảng, dân chủ và kỷ luật của Đảng, tài chính, đảng đoàn, thanh niên cộng sản đoàn.

Đại hội đã quyết định bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, gồm 13 ủy viên (song chỉ có 12 người, còn một ủy viên khác là chấp ủy viên địa phương Trung Kỳ sẽ chỉ định sau). Ban Thường vụ gồm 5 người, Lê Hồng Phong là Tổng Bí thư.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã cử Nguyễn Ái Quốc làm đại diện của Đảng Cộng sản Đông Dương bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Mặc dù Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương, song Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng vẫn được duy trì do Hà Huy Tập là Thư ký tiếp tục hoạt động và kịp thời thay thế khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị địch đánh phá không thể tiếp tục chỉ đạo phong trào quần chúng trong nước.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu thắng lợi căn bản của cuộc đấu tranh giữ gìn và khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ cơ sở đến Trung ương. Đây là một điều kiện cơ bản và cần thiết để Đảng bước vào một thời kỳ đấu tranh mới với một đội ngũ đã được tôi luyện. Song, Đại hội chưa tổng kết được những kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là một số vấn đề thuộc về chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương, chưa vượt qua được những hạn chế có tính lịch sử của tư tưởng "tả" khuynh để có sự điều chỉnh mới cho phù hợp với hoàn cảnh của Đông Dương - một thuộc địa của

thực dân Pháp, nơi yếu tố dân tộc là yếu tố chi phối quyết định đặc điểm và tính độc đáo của cách mạng; hơn nữa thời cuộc thế giới và trong nước đã có những chuyển biến mới, nguy cơ của chủ nghĩa phát xít và chiến tranh đế quốc chủ nghĩa nên không đề ra được sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược thích hợp. Mãi đến khi có Nghị quyết của Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản, Đảng mới bắt đầu khắc phục được những hạn chế trên.

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I trở đi đã có biết bao chuyển biến to lớn diễn ra trên thế giới cũng như ở Đông Dương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng - cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng chịu trách nhiệm trước toàn Đảng vạch ra chủ trương, chính sách, lãnh đạo và tổ chức phong trào quần chúng đưa cách mạng Đông Dương tiến lên những bước phát triển mới.

Để trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng trong nước, tháng 4-1935, *Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã quyết định đưa Ban Thường vụ về Sài Gòn vào tháng 5-1935. Song, do kế hoạch bị lộ, địch ráo riết khủng bố nên kế hoạch đó không thực hiện được.

Sau Đại hội, Tổng Bí thư Lê Hồng Phong và Nguyễn Ái Quốc vẫn tiếp tục hoạt động, công tác tại Liên Xô. Một số ủy viên Trung ương lần lượt về nước đã bị địch bắt, số còn lại không liên lạc được với nhau. Hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương gặp khó khăn lớn.

Tháng 7-1936, sau một thời gian ở lại công tác tại Liên Xô, Lê Hồng Phong đã về Thượng Hải (Trung Quốc). Ngày 26-7-1936, tại Thượng Hải, một cuộc *Hội nghị Trung ương* đã họp do Lê Hồng Phong chủ trì. Tham dự Hội nghị có Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên. Hội nghị đã xác định chủ trương mới của Đảng về các vấn đề chiến lược và sách lược cách mạng ở Đông Dương. Hội nghị chỉ rõ nhiệm vụ trước mắt của Đảng và nhân dân Đông Dương là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống phản động thuộc địa và tay sai, đòi tự do dân chủ, cơm áo, hòa bình. Để thực hiện nhiệm vụ đó, Đảng phải lập Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương để cùng nhau tranh đấu đòi những quyền lợi hằng ngày, chống chế độ thuộc địa vô nhân đạo, và để dự bị điều kiện cho cuộc vận động dân tộc giải phóng được phát triển.

Hội nghị cũng quyết định chuyển hướng hình thức tổ chức bí mật, không hợp pháp sang các hình thức tổ chức và đấu tranh công khai, nửa công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm làm cho Đảng mở rộng liên hệ với quần chúng, giáo dục và tổ chức quần chúng đấu tranh bằng các khẩu hiệu đấu tranh thích hợp. Chủ trương chuyển hướng của Trung ương Đảng đáp ứng yêu cầu cơ bản của quần chúng nên đã dấy lên một cao trào đấu tranh dân chủ rộng rãi trên toàn Đông Dương.

Hà Huy Tập được Hội nghị bầu làm Tổng Bí thư của Đảng và cử về nước để tổ chức Ban Chấp hành Trung ương và khôi phục liên lạc với các tổ chức của Đảng.

Ngày 12-10-1936, tại Nam Kỳ, Hà Huy Tập đã tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Trung ương đã tìm cách khôi phục các mối liên lạc với Trung Kỳ, Bắc Kỳ, Cao Miên. Việc thống nhất các tổ chức đảng ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ được chính thức thực hiện tại *Hội nghị cán bộ* tháng 3-1937[1].

Ngày 30-10-1936, Đảng Cộng sản Đông Dương công bố văn kiện *Chung quanh vấn đề chiến sách mới*. Văn kiện nêu rõ: "chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương là phải làm cách mạng tư sản dân quyền - phản đế và điền địa - lập chính quyền của công nông bằng hình thức Xôviết, để dự bị điều kiện đi tới cách mạng xã hội chủ nghĩa, đó là mục đích cuối cùng của cuộc cách mạng trong giai đoạn này"[2].

Nhiệm vụ trước mắt là lập "Mặt trận nhân dân phản đế rộng rãi... bao gồm các giai cấp, các đảng phái, các đoàn thể chính trị và tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, các dân tộc ở xứ Đông Dương *để cùng nhau tranh đấu để đòi những điều dân chủ đơn sơ*. Tự do hội hiệp, tổ chức, tự do ngôn luận, xuất bản; tự do đi lại, xuất dương, ân xá hết chính trị phạm, ngày làm việc 8 giờ;

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.300, 139.

các luật lao động cho thợ thuyền; mở rộng các cơ quan kinh tế, tài chính, hội đồng quản hạt, các viện dân biểu, v.v. thành cơ quan tuyển cử theo lối dân chủ, thành chế độ dân chủ hội nghị,..."[1] nhằm tạo điều kiện cho sự phát triển của cuộc vận động giải phóng dân tộc.

Văn kiện nêu rõ: "Cuộc dân tộc giải phóng không nhất định phải kết chặt với cuộc cách mạng điền địa. Nghĩa là không thể nói rằng: muốn đánh đổ đế quốc cần phải phát triển cách mạng điền địa, muốn giải quyết vấn đề điền địa cần phải đánh đổ đế quốc. Lý thuyết ấy có chỗ không xác đáng. Vì rằng tùy hoàn cảnh hiện thực bắt buộc nếu việc tranh đấu chống đế quốc là cần kíp cho lúc hiện thời, còn vấn đề giải quyết điền địa tuy quan trọng nhưng chưa phải trực tiếp bắt buộc, thì có thể trước đánh đổ đế quốc rồi sau giải quyết vấn đề điền địa, nhưng cũng có khi vấn đề điền địa và phản đế liên tiếp giải quyết vấn đề này giúp cho vấn đề kia làm xong mục đích của cuộc vận động...

Nói tóm lại, nếu phát triển cuộc tranh đấu chia đất mà ngăn trở cuộc tranh đấu phản đế thì phải lựa chọn vấn đề nào quan trọng hơn mà giải quyết trước. Nghĩa là chọn địch nhân chính, nguy hiểm nhất, để tập trung lực lượng của một dân tộc mà đánh cho được toàn thắng"[2].

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.144, 152.

"Đảng nhắc lại cho các đảng viên biết rằng một dân tộc bị áp bức như xứ Đông Dương vấn đề dân tộc giải phóng là một nhiệm vụ quan trọng của người cộng sản...

Đảng có thể bồi dưỡng một tinh thần dân tộc giải phóng mạnh mẽ trong đám dân chúng bị áp bức... theo nguyên tắc dân tộc bình đẳng, theo tinh thần quốc tế liên ái với các dân tộc bị áp bức, với vô sản thế giới và với nhân dân những xứ cách mạng đã thành công"[1].

Đảng Cộng sản Đông Dương là đảng của giai cấp vô sản Đông Dương. Đông Dương là một thuộc địa, công nghệ kém cỏi, thợ thuyền ít, nông dân và tiểu tư sản chiếm phần đông, nhiệm vụ của Đảng không những phải thu phục đa số thợ thuyền, mà còn cần phải thu phục quảng đại quần chúng nông dân và tiểu tư sản thành thị. Những người cộng sản Đông Dương chính là những người con ưu tú của các dân tộc ở Đông Dương, thành tâm đấu tranh vì quyền lợi của quảng đại quần chúng, của Tổ quốc đồng bào sống trên bán đảo Đông Dương. Trong điều kiện đó, Đảng Cộng sản Đông Dương phải là "đảng của dân chúng bị áp bức, đội tiền phong cho cuộc dân tộc giải phóng"[2].

Thực tiễn phong trào cách mạng của quần chúng đã diễn ra phong phú và đa dạng đòi hỏi Trung ương Đảng phải tiếp tục bổ sung chủ trương và biện pháp để chỉ đạo phong trào.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.147, 156.

Ngày 13 và ngày 14-3-1937, *Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã quyết định những chủ trương về tổ chức Mặt trận thống nhất, tổ chức các hội quần chúng, tổ chức đảng,...

Tiếp đó, trong hai ngày 2 và 3-9-1937, *Hội nghị mở rộng Ban Chấp hành Trung ương Đảng*[1] nhận định: Đảng đã khôi phục lại hệ thống khắp Bắc, Trung, Nam thành một tổ chức thống nhất về chính trị và tổ chức. ảnh hưởng của Đảng phát triển nhanh chóng và chính sách của Đảng thích hợp với các điều nhu yếu của các tầng lớp nhân dân.

Hội nghị xác định: trong giai đoạn hiện tại, ta chưa ở vào tình thế trực tiếp cách mạng mà ở vào thời kỳ đấu tranh đòi các điều cải cách và đòi những điều tự do dân chủ cho toàn thể nhân dân, nên Đảng lãnh đạo quần chúng đấu tranh phải tránh những hành động kịch liệt, bạo động, có thể khiêu khích quân thù khủng bố vô ích; phải tùy theo tinh thần, lực lượng quần chúng và thái độ của kẻ thù để quyết định mức độ đấu tranh; phải biết giữ gìn và phát triển lực lượng quần chúng; phải biết kết thúc cuộc đấu tranh đúng lúc để giữ lấy ảnh hưởng của phong trào.

---

1. Thời gian tiến hành hội nghị này, các tài liệu ghi không giống nhau. Ở đây, chúng tôi căn cứ vào *Báo cáo của Hội nghị toàn thể Đảng Cộng sản Đông Dương gửi Ban Trung ương Quốc tế Cộng sản*. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.299.

Vào thời gian này, việc tổ chức lại các tổ chức đảng và tổ chức quần chúng phát triển khá nhanh, nhất là nhờ hoạt động của các đảng viên cộng sản từ các nhà tù được ân xá sau thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp. Về đảng viên, chỉ tính riêng hoạt động bất hợp pháp, ở cả Bắc, Trung, Nam đã có 925 người, trong đó Nam Kỳ có 590 đảng viên. Phần đông các tỉnh đã có tổ chức đảng. Ở Bắc Kỳ và Nam Kỳ đã có xứ ủy. Ở Trung Kỳ chưa có điều kiện tổ chức lại xứ ủy nên các tổ chức đảng ở Thanh, Nghệ, Tĩnh đặt dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Bắc Kỳ và Trung ương đã lập ra một ủy ban liên tỉnh để lãnh đạo hoạt động của các tỉnh khác. Ban Chấp hành Trung ương gồm có 11 người, trong đó Ban Thường vụ là 5 người. Đây là hạt nhân lãnh đạo phong trào dân chủ sôi nổi trong toàn quốc trên tất cả các mặt trận đấu tranh.

Để đẩy mạnh hơn nữa việc tập hợp quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong hai ngày 29 và 30-3-1938, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp quyết định thực hiện Mặt trận thống nhất dân chủ*[1], coi đó là một nhiệm vụ trung tâm của Đảng trong giai đoạn hiện tại. Về tổ chức, Đảng phải củng cố những cơ sở đã có, lập thêm cơ sở mới, chú trọng phát triển cơ sở đảng ở các châu, thành, các đồn điền, các vùng kỹ nghệ tập trung. Các cơ sở tổ chức dù hoạt động công khai hay bí mật đều phải

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.6, tr.349.

phục tùng cơ quan chỉ huy của Đảng ở các cấp. Tại Hội nghị này, đồng chí Nguyễn Văn Cừ được bầu làm Tổng Bí thư thay đồng chí Hà Huy Tập[1].

Theo báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng gửi Quốc tế Cộng sản, đến tháng 3-1938, ở Nam Kỳ có 655 đảng viên, ở Trung Kỳ có 740 đảng viên và ở Bắc Kỳ có 202 đảng viên. Về tổ chức ở ba kỳ đều có xứ ủy. Ở Nam Kỳ, có 4 liên tỉnh ủy, 11 tỉnh ủy và 122 chi bộ. Ở Trung Kỳ có các tỉnh ủy Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi. Ở Bắc Kỳ có các đảng bộ Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Phủ Lý, Thái Bình, Cao Bằng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm có 11 ủy viên, trong đó có 9 ủy viên hoạt động ở trong nước còn 2 ủy viên hoạt động ở ngoài nước[2].

Cuộc vận động dân chủ của Đảng trong những năm 1936 - 1939 diễn ra sôi nổi, rộng lớn đã chứng minh chủ trương chuyển hướng mới của Ban Chấp hành Trung ương Đảng là đúng, hợp với ý nguyện của nhân dân, phù hợp với tình hình đất nước.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đã thi hành chính sách kinh tế, chính trị, quân sự thời chiến. Mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với bọn thực dân Pháp càng trở nên gay gắt. Vấn đề mất còn của các dân tộc ở Đông Dương đặt ra một cách cấp thiết.

1, 2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.370, 369.

Từ ngày 6 đến ngày 8-11-1939, *Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp ở Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) dưới sự chủ trì của Nguyễn Văn Cừ. Dự Hội nghị có Lê Duẩn, Võ Văn Tần, Phan Đăng Lưu, v.v.. Hội nghị quyết định điều chỉnh chiến lược cách mạng ở Đông Dương cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Lúc này, "bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không còn có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập"[1]. Vì vậy, tất cả mọi vấn đề cách mạng kể cả vấn đề ruộng đất cũng phải nhằm mục đích ấy mà giải quyết. Khẩu hiệu cách mạng ruộng đất phải tạm gác lại và thay bằng khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của thực dân đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc đem chia cho dân cày nghèo. Để thực hiện nhiệm vụ chính trị ấy phải lập Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm chống chiến tranh đế quốc, chống phát xít, đánh đổ đế quốc Pháp và bè lũ tay sai, giành lại độc lập hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương. Hội nghị chủ trương Đảng phải kiên quyết tập trung mũi nhọn các cuộc đấu tranh của quần chúng vào

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.6, tr.536.

việc chống đế quốc và tay sai, chuẩn bị tiến tới làm cuộc bạo động cách mạng để giải phóng dân tộc.

Hoạt động trong điều kiện chế độ thống trị của Pháp - Nhật ở Đông Dương đã phát xít hóa, cho nên tổ chức của Đảng, đặc biệt là cơ quan đầu não của Đảng, luôn bị địch đánh phá ác liệt. Trong vòng một năm, kể từ khi Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, gần như hầu hết ủy viên trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bị địch bắt. Tháng 11-1940, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị bàn về nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Đông Dương. Hội nghị tiếp tục khẳng định nhiệm vụ trước mắt của Đảng là chuẩn bị cuộc "võ trang bạo động giành lấy quyền tự do, độc lập".

Tình hình chính trị quốc tế Đông Dương diễn ra rất khẩn trương. Phát xít Đức ráo riết chuẩn bị tấn công Liên Xô. Các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến ở Đô Lương bùng nổ là "những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng võ lực của các dân tộc Đông Dương".

Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, *Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng). Dự Hội nghị có Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt cùng một số đại biểu của các xứ ủy Bắc Kỳ, Trung Kỳ... do Nguyễn Ái Quốc chủ trì.

Hội nghị xác định mâu thuẫn chủ yếu đang diễn ra sâu sắc trên bán đảo Đông Dương lúc này là mâu thuẫn giữa các dân tộc ở Đông Dương với đế quốc phát xít Pháp - Nhật. Do đó, trong lúc này "khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật... nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"[1]. Hội nghị tiếp tục nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác khẩu hiệu "đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày" thay bằng khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc và Việt gian chia cho dân cày nghèo, chia lại ruộng công cho công bằng, giảm tô và giảm tức.

Nhằm khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần dân tộc, ý chí độc lập tự cường của các dân tộc trên bán đảo Đông Dương, Hội nghị chủ trương vấn đề dân tộc phải được giải quyết trong từng nước. Vì thế, phải thành lập ở mỗi nước một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi. Đó là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, Ai Lao độc lập đồng minh, Cao Miên độc lập đồng minh. Sau khi đánh đuổi được đế quốc Pháp - Nhật thì các dân tộc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.7, tr.112-113.

sống trên cõi Đông Dương sẽ tự mình quyết định lấy vận mệnh của mình. Nền độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận. Riêng đối với dân tộc Việt Nam sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm quốc kỳ.

Công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang được coi là nhiệm vụ trung tâm của Đảng và nhân dân ta trong giai đoạn này. Trong quá trình chuẩn bị để tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền, Đảng chủ trương đi từ khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền bộ phận khi có thời cơ để mở đường tiến lên tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Hội nghị đã cử ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng chính thức, trong đó Ban Thường vụ gồm có Trường Chinh là Tổng Bí thư, Hoàng Văn Thụ và Hoàng Quốc Việt là Ủy viên Ban Thường vụ.

Nhân dịp Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: "Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng"[1].

Giữa lúc nhân dân ta đang tích cực phát triển lực lượng gấp rút "sắm vũ khí đuổi thù chung" thì đêm 9-3-1945, phát xít Nhật gây ra cuộc đảo chính lật đổ Pháp ở Đông Dương. Cũng ngay đêm đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Đình Bảng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.3, tr.230.

(Từ Sơn, Bắc Ninh). Ban Thường vụ xác định kẻ thù chính, cụ thể trước mắt của nhân dân các dân tộc ở Đông Dương là phát xít Nhật, nêu khẩu hiệu "Đánh đuổi phát xít Nhật", "Thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân" để chống lại chính phủ bù nhìn tay sai của Nhật và phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa.

Cao trào kháng Nhật, cứu nước đã diễn ra sôi nổi, phong phú về nội dung và hình thức. Giữa tháng 8-1945, tình thế trực tiếp cách mạng đã xuất hiện. Cơ hội ngàn năm cho dân tộc ta vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã đến. Ngày 13-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng đã họp ở Tân Trào - Sơn Dương - Tuyên Quang, gồm có đại biểu các đảng bộ trong nước và một số đại biểu của Đảng hoạt động ở nước ngoài. Hội nghị quyết định phát động tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành chính quyền trước khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là: phản đối xâm lược, hoàn toàn độc lập, chính quyền nhân dân. Nguyên tắc chỉ đạo khởi nghĩa là *tập trung, thống nhất và kịp thời*. Phương hướng hành động trong khởi nghĩa là phải chiếm ngay những nơi chắc thắng, không kể thành phố hay thôn quê, phải phối hợp quân sự với chính trị, phải làm tan rã tinh thần quân địch, dụ chúng ra hàng trước khi đánh.

Hội nghị cũng quyết định những vấn đề quan trọng về đối nội và đối ngoại cần thi hành ngay sau khi giành được chính quyền: thi hành 10 chính sách lớn của

Việt Minh, coi đó là chính sách cơ bản của chính quyền cách mạng; thực hiện chính sách thêm bạn bớt thù, triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Pháp, Anh, Mỹ, Tưởng và hết sức tránh trường hợp một mình phải đối phó với nhiều kẻ thù trong một lúc.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bổ sung thêm một số ủy viên: Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Hoan, Chu Văn Tấn, Vũ Anh và Võ Nguyên Giáp.

Tiếp theo Hội nghị toàn quốc của Đảng, ngày 16-8-1945, Đại hội đại biểu quốc dân đã khai mạc tại Tân Trào. Đại hội đã nghe báo cáo của đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng về hai vấn đề lớn: tổng khởi nghĩa và bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương lãnh đạo quần chúng nhân dân nổi dậy tước vũ khí của Nhật trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương, giành lấy chính quyền từ phát xít Nhật, lật đổ bọn bù nhìn tay sai của Nhật, đứng ở địa vị cầm quyền mà tiếp đón quân Đồng minh vào giải giáp quân Nhật trên đất Đông Dương. Đại hội đã nhất trí chủ trương tổng khởi nghĩa của Đảng, của Tổng bộ Việt Minh, thông qua 10 chính sách lớn của Việt Minh và bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Quốc dân đại hội Tân Trào là một biểu hiện sáng tạo độc đáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc vận dụng và thực hiện từng bước tư tưởng dân quyền ngay trong tiến trình đấu tranh giành độc lập dân tộc. Quốc dân đại hội đại diện cho toàn dân Việt Nam thông qua

quyết sách chuyển xoay vận nước bằng tổng khởi nghĩa giành lấy độc lập tự do, dựng lên một chính quyền cách mạng của dân, do dân và vì dân.

Cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập. Ngày 2-9-1945, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa long trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* tuyên bố: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy"[1].

Độc lập tự do - tư tưởng cách mạng chủ yếu của Hồ Chí Minh - được phác thảo trong cương lĩnh đầu tiên của Đảng đã được thể hiện bằng chủ trương tiến hành cách mạng giải phóng của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5-1941) và chương trình hành động của Mặt trận Việt Minh biến thành hiện thực cách mạng bằng sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và sự thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.4, tr.3.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG (THÁNG 2-1951)

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đưa nhân dân Việt Nam từ người dân nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, tự mình quyết định vận mệnh lịch sử của mình. Đảng ta từ một đảng hoạt động bất hợp pháp trở thành một đảng nắm chính quyền trong toàn quốc. Song, vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đương đầu với những thế lực đế quốc quốc tế và bọn phản động trong nước cấu kết với nhau để hòng tiêu diệt Đảng Cộng sản, phá tan Việt Minh, lật đổ chính quyền cách mạng. Vận mệnh dân tộc như ngàn cân treo sợi tóc. Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, xác định: "Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn"... Khẩu hiệu vẫn là "*Dân tộc trên hết*", "*Tổ quốc trên hết*"... "Kẻ thù chính của ta lúc này là *thực dân Pháp xâm lược* phải tập trung ngọn lửa đấu tranh

vào chúng"[1]. Trước mắt, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân. Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* và nhiều chỉ thị quan trọng khác của Trung ương Đảng chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân ta là củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng. Nhờ có chủ trương đúng đắn và nhiều quyết sách kịp thời và sáng tạo, dũng cảm và sáng suốt, Đảng đã cứu vãn được tình thế, giữ vững chính quyền, tranh thủ từng phút hòa bình để xây dựng lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, khiêu khích và tấn công ta về quân sự, lần lượt đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn và đến ngày 18-12-1946, chúng đã gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước khí giới, đòi để cho chúng kiểm soát Thủ đô Hà Nội.

Trong hai ngày 18 và 19-12-1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp khẩn cấp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hạ quyết tâm chiến lược tiến hành kháng chiến trên quy mô cả nước và vạch ra những quan điểm cơ bản về đường lối kháng chiến.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.8, tr.26.

Đêm 19-12-1946, cả nước đã nhất tề đứng lên chiến đấu với tinh thần quyết tử và một niềm tin tất thắng theo lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chí Minh: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!"[1].

Ngày 12-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* phác họa một số điểm vắn tắt về đường lối, chủ trương, chính sách kháng chiến của Đảng. Chỉ thị nêu rõ mục đích của cuộc kháng chiến là "đánh phản động thực dân Pháp xâm lược; giành thống nhất và độc lập"; tính chất của kháng chiến là trường kỳ, toàn diện; kháng chiến ba giai đoạn: phòng ngự, cầm cự và phản công; chính sách kháng chiến: cách đánh, chương trình kháng chiến, cơ quan lãnh đạo kháng chiến; khẩu hiệu tuyên truyền

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.4, tr.534.

trong kháng chiến, v.v. nhằm hướng dẫn các cấp bộ đảng thực hiện.

Điều cơ bản có tính quyết định lúc bấy giờ là Trung ương Đảng và Hồ Chí Minh biết hạ quyết tâm chiến lược phát động kháng chiến đúng lúc và xác định đúng những quan điểm cơ bản trong đường lối kháng chiến là chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài và nhất định thắng lợi. Thông qua thực tiễn lãnh đạo và tổ chức toàn dân, toàn quân bằng mọi vũ khí chiến đấu chống giặc, Đảng từng bước bổ sung đường lối, xây dựng và phát triển đường lối chiến tranh, khoa học và nghệ thuật quân sự để chiến thắng kẻ thù. Từ năm 1947 trở đi, Trung ương đã triệu tập nhiều hội nghị cán bộ Trung ương cũng như hội nghị cán bộ quân sự để triển khai chỉ đạo kháng chiến.

Từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, *Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng* (mở rộng) họp ở Việt Bắc. Hội nghị nhận định: chiến dịch Việt Bắc đã mang lại cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc ta một chuyển biến mới. Nó đang đẩy ta chuyển sang giai đoạn cầm cự, giai đoạn thứ hai. Vì vậy, Trung ương Đảng quyết định đề ra nhiều biện pháp về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa và xây dựng Đảng nhằm thúc đẩy kháng chiến tiến lên giai đoạn mới.

Từ ngày 14 đến ngày 18-1-1949, *Hội nghị cán bộ Trung ương* họp ở Việt Bắc. Đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng đã đọc báo cáo *Về tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công*. Hội nghị cũng đã nghe các

báo cáo về nhiệm vụ quân sự, về củng cố chính quyền nhân dân, về công tác mặt trận và dân vận, về những nhiệm vụ kinh tế, về tình hình Đảng và kế hoạch công tác nội bộ, chuẩn bị Đại hội Đảng. Đại hội Đảng sẽ: sửa đổi chính cương, điều lệ, đúc kết kinh nghiệm toàn quốc về mọi mặt (quân sự, chính quyền, dân vận, Đảng) và định rõ nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn mới của kháng chiến và bầu Ban Chấp hành Trung ương. Hội nghị quyết định các nhiệm vụ và biện pháp thực hiện kế hoạch chiến lược "tích cực cầm cự và chuẩn bị tổng phản công".

Trước những biến chuyển của tình hình quốc tế, nhất là thắng lợi của cách mạng Trung Quốc, từ ngày 21-1 đến ngày 3-2-1950, Trung ương Đảng đã triệu tập *Hội nghị toàn quốc của Đảng*. Tại Hội nghị, đồng chí Trường Chinh đọc báo cáo *Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công*; đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc báo cáo *Về nhiệm vụ quân sự trước mắt chuyển sang tổng phản công*. Trên cơ sở đánh giá tình hình, Hội nghị quyết định "cần phải nhân đà tiến bộ của bản thân ta, dựa vào sức giúp đỡ của các lực lượng bạn, lợi dụng sự lúng túng của địch, trước mưu mô của đế quốc Mỹ - Anh, mà gấp rút hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công trong năm 1950 này"[1]. "Ta phải tích cực phát huy khả

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.11, tr.199.

năng của ta, triệt để lợi dụng nhược điểm của địch, làm cho thế lực của ta lớn mạnh hơn, để trong năm 1950 ta có thể chuyển sang tổng phản công được"[1]. Muốn chuyển sang tổng phản công, ta cần chiếm ưu thế về quân sự trên chiến trường chính, trong khi ở các chiến trường khác, ta đủ sức kiềm chế địch. Ưu thế quân sự đó phải được giữ vững và phát triển để tiếp tục phản công cho đến toàn thắng... Mục đích của tổng phản công là: tiêu diệt sinh lực của địch; thu hồi toàn bộ lãnh thổ của Tổ quốc và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng[2].

Để thực hiện nhiệm vụ chiến lược chuyển sang tổng phản công, Hội nghị quyết định phải thực hiện nhiệm vụ quân sự, trước mắt là chiến đấu tiêu diệt sinh lực địch, gấp rút bồi dưỡng và xây dựng quân đội nhân dân; củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất và công tác dân vận; củng cố chính quyền nhân dân; tổng động viên toàn lực, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến! Tất cả để chiến thắng!" và "Thi đua ái quốc"; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Hội nghị toàn quốc của Đảng, bên cạnh những thành tích to lớn, nhiều ngành, nhiều địa phương đã phạm những khuyết điểm, sai lầm trong công tác xây dựng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.11, tr.200.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.11, tr.200.

lực lượng quân sự, trong thực hiện phương châm tác chiến, trong công tác tổng động viên, v.v.. Sai lầm có tính chất phổ biến trong nhiều ngành, nhiều cấp là do sự chi phối của khuynh hướng chủ quan duy ý chí, "tả" khuynh, nóng vội của Hội nghị toàn quốc của Đảng trong việc hạ quyết tâm chiến lược chuyển sang giai đoạn tổng phản công năm 1950. Vào giữa năm 1950, Trung ương Đảng đã phát hiện những khuynh hướng sai lầm chủ quan nóng vội trên, cho nên đã kịp thời có chủ trương uốn nắn, sửa chữa. ý thức kháng chiến lâu dài, dựa vào sức mình là chính tiếp tục được quán triệt. Mọi mặt trận kháng chiến tiếp tục phát triển vững chắc và tiến lên giành những thắng lợi to lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II vào đầu năm 1951.

Kể từ Đại hội I đến Đại hội II của Đảng đã trải qua hơn 15 năm với biết bao biến đổi đã diễn ra trên thế giới và Đông Dương. Cách mạng và kháng chiến của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược và đang tiếp tục phát triển mạnh mẽ. Thực tiễn phong phú của cách mạng đòi hỏi Đảng phải tổng kết, khẳng định và bổ sung hoàn chỉnh về đường lối. Từ năm 1930 đến năm 1951, Đảng Cộng sản Đông Dương là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng của cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia. Tình hình xã hội, kinh tế, chính trị của mỗi nước có những thay đổi khác nhau. Cách mạng và kháng chiến của mỗi nước cũng có những bước phát triển riêng biệt. Tình hình

đó đòi hỏi mỗi nước cần phải và có thể thành lập một chính đảng cách mạng theo chủ nghĩa Mác - Lênin, trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc mình và chủ động góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng được triệu tập nhằm đáp ứng những đòi hỏi bức thiết đó.

Đại hội họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang trong 19 ngày. Những ngày họp trù bị, Đại hội đã thảo luận, bổ sung *Dự thảo Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Đại hội trù bị, chỉ rõ: "Đại hội ta là Đại hội kháng chiến. Nhiệm vụ chính của Đại hội ta là đẩy kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam. Vậy việc thảo luận cần đặt trọng tâm vào hai việc đó"[1]. Đại hội họp công khai từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.000 đảng viên trong toàn Đảng. Đến dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Thái Lan.

Sau *Diễn văn khai mạc* của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận *Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh, *Báo cáo về tổ chức và Điều lệ Đảng* của đồng chí Lê Văn Lương và các

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.7, tr.15.

báo cáo bổ sung về Mặt trận dân tộc thống nhất, chính quyền dân chủ nhân dân, quân đội nhân dân, kinh tế tài chính và về văn nghệ. Ngoài ra còn một số tham luận khác.

Báo cáo chính trị đã khái quát những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước những năm nửa đầu thế kỷ XX, dự báo những triển vọng tốt đẹp của nửa thế kỷ sau. Về quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong 20 năm qua, báo cáo đã khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm của các thời kỳ vận động cách mạng của Đảng. Thắng lợi của cách mạng và kháng chiến đã khẳng định đường lối, chính sách của Đảng nói chung là đúng; cán bộ, đảng viên của Đảng là những chiến sĩ dũng cảm, tận tụy hy sinh, được quần chúng tin yêu... Song, chúng ta có những khuyết điểm cần sửa chữa như học tập chủ nghĩa Mác - Lênin còn yếu, tư tưởng cán bộ chưa vững vàng, công tác tổ chức, lề lối làm việc còn chủ quan, quan liêu, mệnh lệnh, hẹp hòi, công thần. Để khắc phục những khuyết điểm trên, Đảng phải tìm cách giáo dục, phổ biến chủ nghĩa Mác - Lênin để nâng cao tư tưởng chính trị cho đảng viên, củng cố mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng, đề cao tinh thần kỷ luật, tính nguyên tắc của đảng viên, mở rộng phong trào phê bình và tự phê bình ở trong Đảng, ở các cơ quan đoàn thể, trên báo chí cho đến nhân dân một cách thường xuyên, thiết thực, dân chủ và phải có sự kiểm tra chặt chẽ.

Căn cứ vào sự phân tích cụ thể tình hình thế giới và trong nước, báo cáo nêu lên *khẩu hiệu chính của ta là tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.*

Bản báo cáo cũng nêu lên mấy nhiệm vụ chính trong nhiệm vụ mới của chúng ta:

1. *Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.*

2. *Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.*

Để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, cần phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân về mọi mặt, củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất; phát huy tinh thần yêu nước và đẩy mạnh thi đua ái quốc, triệt để giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân và Việt gian chia cho dân cày nghèo, bảo vệ nền tảng kinh tế, tài chính của ta, đấu tranh kinh tế với địch, thực hiện công bằng hợp lý về thuế khóa; tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến của Cao Miên và Lào, tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất Việt - Miên - Lào, v.v..

Muốn làm tròn nhiệm vụ trên, cần phải có một đảng hoạt động công khai, tổ chức phải phù hợp với tình hình thế giới và trong nước để lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến thắng lợi. Đảng đó lấy tên là *Đảng Lao động Việt Nam*. Mục đích trước mắt của Đảng là đoàn kết lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện nền dân chủ mới, chuẩn bị điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. "Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam"[1].

Sau khi thảo luận *Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại hội đã thông qua nghị quyết khẳng định: đường lối đoàn kết toàn dân, kháng chiến trường kỳ giành độc lập, dân chủ là hoàn toàn đúng, Đảng cần kiện toàn thêm sự lãnh đạo kháng chiến, tập trung lực lượng lớn hơn nữa để đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn; phải xây dựng Đảng Lao động Việt Nam có chính cương, điều lệ thích hợp với hoàn cảnh Việt Nam...

Báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* của đồng chí Trường Chinh đã trình bày toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mặc dù ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cao Miên cùng ở trên bán đảo Đông Dương, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung, có một lịch sử đấu tranh cách mạng gắn bó mật thiết với nhau, song tình hình mới đòi hỏi phải đặt vấn đề cách mạng mỗi nước khác nhau cho nên đồng chí Trường Chinh chỉ trình bày trước Đại hội về vấn đề cách mạng Việt Nam. Còn cách mạng Lào và cách mạng Cao Miên sẽ được nêu ra trong một báo cáo khác.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.41.

Báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* đã phân tích tính chất của xã hội Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám và trong kháng chiến chống thực dân Pháp là một xã hội phát triển không đều, một xã hội có ba tính chất: dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến. Trong lòng xã hội ấy chứa chất những mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn đế quốc xâm lược; mâu thuẫn giữa số đông nhân dân với địa chủ phong kiến; mâu thuẫn giữa lao động với tư bản trong nước. Trong đó, mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc xâm lược là chính. Nó đang diễn ra dưới hình thức quyết liệt là chiến tranh. Cho nên, đối tượng chính của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc và thế lực phong kiến. Kẻ thù cụ thể trước mắt của cách mạng Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc xâm lược (thực dân Pháp, can thiệp Mỹ) và bù nhìn Việt gian phản nước, đại biểu quyền lợi cho đại địa chủ, phong kiến phản động và tư sản mại bản. Kẻ thù số một của cách mạng Việt Nam hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. "*Nhiệm vụ cơ bản* của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, đánh đổ bọn bù nhìn Việt gian phản nước, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng; phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây mầm mống cho chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam...

Nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến khăng khít với nhau. Lúc này phải tập trung mọi lực

lượng để kháng chiến, đặng hoàn thành nhiệm vụ *giải phóng dân tộc*... Nhiệm vụ phản phong kiến nhất định *phải làm đồng thời với nhiệm vụ phản đế, nhưng làm có kế hoạch, từng bước một, để vừa đoàn kết kháng chiến, vừa bồi dưỡng lực lượng cách mạng đặng mau tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc*"[1].

Phân tích thái độ các giai cấp trong xã hội Việt Nam đối với các nhiệm vụ cách mạng, bản báo cáo sắp xếp lực lượng cách mạng ở Việt Nam là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, rồi đến giai cấp tư sản dân tộc. Ngoài ra là những cá nhân thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ hiện đứng vào hàng ngũ nhân dân. Những giai cấp đó hợp thành nhân dân, mà công nông là nền tảng. Động lực[2] của cách mạng Việt Nam là nhân dân, chủ yếu là công nông. Giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân. Nông dân là bạn đồng minh trung thành và lớn mạnh nhất của giai cấp công nhân. Tiểu tư sản là bạn đồng minh tin cậy. Tư sản dân tộc là bạn đồng minh có điều kiện.

Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến, do nhân dân làm động lực và giai cấp công nhân

---

1. Trường Chinh: *Bàn về cách mạng Việt Nam,* Ban Chấp hành Trung ương Đảng xuất bản, 1952, tr.55 - 56.

2. Khái niệm "động lực" trong những lần xuất bản sau này của cuốn *Bàn về cách mạng Việt Nam* được đồng chí Trường Chinh sửa lại thành "lực lượng" *(T.G).*

lãnh đạo, là một cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và tiến triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Thấm nhuần quan điểm của Lênin: không qua nhiều bước quá độ, nhiều trình độ khác nhau thì không thể biến cách mạng dân chủ tư sản ở một nước lạc hậu thành cách mạng xã hội chủ nghĩa được, báo cáo xác định: con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta phải trải qua một thời gian dài gồm nhiều giai đoạn. Thời gian dài đó tùy theo sự thay đổi nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, tùy theo những biến hóa trong hàng ngũ kẻ thù và bạn đồng minh của giai cấp công nhân.

Báo cáo chỉ rõ: "Trong hoàn cảnh chính quyền dân chủ nhân dân tồn tại và được củng cố, những giai đoạn cách mạng sẽ kế tục nhau một cách thuận lợi"[1].

"Giai đoạn thứ nhất hiện nay là một cuộc bùng nổ cách mạng kéo dài (kháng chiến). Những giai đoạn sau *có thể* là những quá trình cải cách vừa ôn hòa, vừa bạo lực *dưới chính quyền dân chủ nhân dân*... Sau khi đánh bại bọn đế quốc xâm lược, chính quyền nhân dân sẽ có thể và phải thi hành một loạt cải cách mạnh bạo, hay nói cho đúng hơn, một loạt cải biến cách mạng, dựa trên sự ủng hộ nhiệt liệt của quần chúng nhân dân lao động. *Dưới chính quyền nhân dân, do giai cấp công nhân lãnh đạo*, nhiều cuộc cải biến tiếp tục và lần lần, cộng lại

1. Trường Chinh: *Bàn về cách mạng Việt Nam, Sđd,* tr.84.

cũng dẫn đến một kết quả quan trọng ngang như một cuộc cách mạng”[1].

Sau khi “Chủ nghĩa đế quốc xâm lược bị tiêu diệt và những di tích phong kiến, nửa phong kiến bị xóa bỏ thì nhất định kinh tế quốc dân sẽ phát triển mạnh. Hai nhân tố kinh tế, nhân tố tư bản chủ nghĩa và nhân tố xã hội chủ nghĩa... lúc đó sẽ đồng thời nảy nở. Song nước Việt Nam sẽ không qua một thời đại phát triển tư bản êm đềm mà phát triển trong cuộc đấu tranh giữa hai nhân tố nói trên. Vì có chính quyền nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo, nên nhân tố xã hội chủ nghĩa sẽ thắng nhân tố tư bản chủ nghĩa... Tóm lại, con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội của nước ta sẽ quanh co và dài. Không thể nói đến triệt để cải tạo xã hội, xóa bỏ chế độ người bóc lột người ngay một lúc”[2].

Báo cáo nêu ra 12 chính sách của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân: 1- Đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất; 2- Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, xóa bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến; 3- Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hóa, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã

1, 2. Trường Chinh: *Bàn về cách mạng Việt Nam, Sđd,* tr.82, 83.

hội chủ nghĩa; 4- Củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược; 5- Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân; 6- Xây dựng chính sách dân tộc; 7- Chính sách đối với tôn giáo; 8- Chính sách đối với vùng tạm bị chiếm; 9- Chính sách đối với ngoại kiều; 10- Chính sách đối ngoại; 11- Ra sức ủng hộ cách mạng Lào và Cao Miên; 12- Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Bản báo cáo dành một phần quan trọng nói về công tác xây dựng Đảng.

Đại hội đã quyết nghị đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi mới là *Đảng Lao động Việt Nam*, thông qua Chính cương, Tuyên ngôn và Điều lệ mới của Đảng.

Bản *Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam* gồm ba chương: Chương I- Thế giới và Việt Nam; chương II- Xã hội Việt Nam và cách mạng Việt Nam; chương III- Chính sách của Đảng Lao động Việt Nam.

Về cách mạng Việt Nam, Chính cương nêu rõ:

"1. Hiện nay cách mạng Việt Nam phải giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân Việt Nam và những thế lực phản động, khiến cho chế độ ấy phát triển mạnh mẽ và thuận chiều tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Thế lực phản động chính đang ngăn cản sự phát triển của xã hội Việt Nam là chủ nghĩa đế quốc xâm lược. Những di tích phong kiến cũng làm cho xã hội

Việt Nam đình trệ. Do đó cách mạng Việt Nam có hai đối tượng. Đối tượng chính hiện nay là chủ nghĩa đế quốc xâm lược, cụ thể lúc này là đế quốc Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Đối tượng phụ hiện nay là phong kiến, cụ thể lúc này là phong kiến phản động.

2. Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau. Song nhiệm vụ chính trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc. Cho nên lúc này phải tập trung lực lượng vào việc kháng chiến để quyết thắng quân xâm lược.

3. Động lực của cách mạng Việt Nam lúc này là: công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức và tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Những giai cấp, tầng lớp và phần tử đó họp thành nhân dân. Nền tảng của nhân dân là công, nông và lao động trí thức. Người lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân.

...

5. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam nhất định sẽ đưa Việt Nam tiến tới chủ nghĩa xã hội...

"Đó là một con đường đấu tranh lâu dài, đại thể trải qua ba giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, nhiệm vụ

chủ yếu là hoàn thành giải phóng dân tộc; giai đoạn thứ hai, nhiệm vụ chủ yếu là xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, phát triển kỹ nghệ, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; giai đoạn thứ ba, nhiệm vụ chủ yếu là xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Ba giai đoạn ấy không tách rời nhau, mà mật thiết liên hệ xen kẽ với nhau. Nhưng mỗi giai đoạn có một nhiệm vụ trung tâm, phải nắm vững nhiệm vụ trung tâm đó để tập trung lực lượng vào đó mà thực hiện"[1].

Điều lệ mới của Đảng gồm có phần mục đích và tôn chỉ, 13 chương và 71 điều. Điều lệ xác định rõ mục đích của Đảng là phấn đấu để "phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, để thực hiện tự do, hạnh phúc cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và tất cả các dân tộc đa số, thiểu số Việt Nam"[2]. Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một đảng vô sản kiểu mới. Điều lệ đã nêu ra những quy định chặt chẽ về việc kết nạp đảng viên, về nhiệm vụ học tập lý luận của đảng viên, về chế độ đề cao kỷ luật và dân chủ trong

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.12, tr.435, 444.

Đảng và việc khuyến khích giúp đỡ quần chúng phê bình chủ trương, chính sách của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên.

Bản Điều lệ mới do Đại hội thông qua là một bước tiến mới trong công tác xây dựng Đảng. Đây là một trong những cơ sở để tăng thêm sức mạnh đoàn kết chiến đấu và tính tiên phong cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 ủy viên chính thức và 10 ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư.

Đây là lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương Đảng được bầu hợp thức trong một đại hội có đầy đủ đại biểu toàn quốc. Ban Chấp hành Trung ương là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng giữa hai kỳ đại hội, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bổ sung thêm các chủ trương, chính sách mới cho thích hợp với những biến đổi mới của tình hình, để biến Nghị quyết của Đại hội thành hiện thực đưa kháng chiến đến thắng lợi.

Ngày 3-3-1951, tại buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: mục đích của Đảng có thể gồm trong tám chữ là: *Đoàn kết toàn dân, phụng sự Tổ quốc.* Nhiệm vụ của Đảng là kiên quyết lãnh đạo toàn dân đi đến: *Kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công.*

Đảng viên của Đảng gồm những người mà:

- Giàu sang không thể quyến rũ,
- Nghèo khó không thể chuyển lay,
- Uy lực không thể khuất phục[1].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là một sự kiện lịch sử trọng đại đánh dấu bước trưởng thành mới về tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng. Đảng ra công khai hoạt động với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam, có cương lĩnh, đường lối, chính sách đúng đắn phù hợp với thực tiễn của đất nước có ý nghĩa quyết định đưa kháng chiến tiến lên giành những thắng lợi ngày càng lớn. Quan hệ giữa Đảng và nhân dân thêm gắn bó và sự lãnh đạo của Đảng đối với mọi mặt kháng chiến càng thêm thuận lợi. Sức mạnh của Đảng được tăng cường. Chính vì vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được gọi là *Đại hội kháng chiến.*

Trong quá trình chấp hành Nghị quyết Đại hội II của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã tiếp tục giải quyết nhiều vấn đề do yêu cầu thực tiễn của cuộc kháng chiến đề ra trên tất cả các mặt của cuộc kháng chiến.

Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp vào trung tuần tháng 3-1951, nhằm giải quyết các nhiệm vụ kinh tế, tài chính để bồi dưỡng sức dân và cung cấp cho quân đội.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.7, tr.49-50.

Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 27-9 đến ngày 5-10-1951, đã ra nghị quyết *Về tình hình và nhiệm vụ chung; Về công tác củng cố nội bộ; Về nhiệm vụ quân sự; Về nhiệm vụ kinh tế, tài chính trước mắt...* Đặc biệt, Hội nghị đã kiểm điểm, đánh giá, xác định *nhiệm vụ và phương châm công tác vùng tạm bị chiếm và vùng du kích* nhằm đưa phong trào đấu tranh của nhân dân vùng sau lưng địch tiến lên kịp với đà phát triển chung của cuộc kháng chiến.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 22 đến ngày 28-4-1952, đã đặt ra các bốn nhiệm vụ chính: đẩy mạnh sản xuất; đẩy mạnh đấu tranh vùng sau lưng địch; nâng cao sức chiến đấu của quân đội và xây dựng Đảng. Đảng coi công tác chỉnh Đảng, chỉnh quân là công tác trung tâm về xây dựng Đảng và xây dựng quân đội. Hội nghị này có ý nghĩa rất to lớn trong việc tăng cường sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân và vai trò lãnh đạo của Đảng đối với kháng chiến.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25 đến ngày 30-1-1953, đã kiểm điểm về tình hình thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng và đi đến quyết định: "Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng: tiêu diệt chế độ sở hữu ruộng đất của thực dân Pháp và của bọn đế quốc xâm lược khác ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến sở hữu ruộng đất của địa chủ Việt Nam và ngoại kiều, thực hiện chế độ sở

hữu ruộng đất của nông dân"[1]. Để chuẩn bị tiến tới cải cách ruộng đất, trong năm 1953 chúng ta phải phát động quần chúng nông dân triệt để giảm tô, giảm tức, chia lại ruộng công, ruộng của đế quốc và Việt gian cho dân nghèo.

Giữa lúc cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 bắt đầu được triển khai, *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp vào trung tuần tháng 11-1953 và *Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ nhất của Đảng* đã họp từ ngày 14 đến ngày 23-11-1953 bàn về nhiệm vụ cải cách ruộng đất. Tại Hội nghị cán bộ toàn quốc lần thứ nhất của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc báo cáo *Tình hình trước mắt và nhiệm vụ cải cách ruộng đất* và Tổng Bí thư Trường Chinh đọc báo cáo về *Thực hiện cải cách ruộng đất, đẩy mạnh kháng chiến và phát triển sản xuất.*

Hội nghị quyết định phát động quần chúng triệt để giảm tô và tiến hành cải cách ruộng đất, thực hiện khẩu hiệu "Người cày có ruộng" trong kháng chiến, thông qua *Cương lĩnh của Đảng Lao động Việt Nam về vấn đề ruộng đất.* Cương lĩnh xác định:

"Để cải thiện đời sống của nông dân, để đẩy mạnh kháng chiến, đánh đuổi đế quốc Pháp, can thiệp Mỹ, đánh đổ ngụy quyền, hoàn toàn giải phóng dân tộc.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.14, tr.129.

Để giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, mở đường cho công thương nghiệp phát triển, lợi cho kháng chiến và kiến quốc.

Cần phải xóa bỏ quyền chiếm hữu ruộng đất của đế quốc ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, thực hiện chế độ sở hữu ruộng đất của nông dân, thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng"[1].

Để thực hiện cải cách ruộng đất phải phát động quần chúng theo đường lối của Đảng ở nông thôn: "dựa hẳn vào bần, cố nông, đoàn kết chặt chẽ với trung nông, liên hiệp phú nông, tiêu diệt chế độ bóc lột phong kiến từng bước và có phân biệt, phát triển sản xuất, đẩy mạnh kháng chiến"[2].

Quyết định của Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất của Đảng đã gây đà phấn khởi rất lớn khắp hậu phương và tiền tuyến.

Cùng với cuộc tiến công lớn của quân và dân ta trên mặt trận quân sự, nhân dân ta còn đẩy mạnh cuộc tiến công địch trên mặt trận ngoại giao, mở đầu là nội dung các câu trả lời của Hồ Chí Minh với chủ bút báo Expressen (Thụy Điển) ngày 26-11-1953 về tình hình chiến tranh ở Việt Nam và lập trường của Chính phủ Việt Nam về cách thức lập lại hòa bình ở Việt Nam.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.14, tr.499, 502.

Những câu trả lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có tiếng vang lớn ở trong nước và thế giới.

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 đã kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại ngày 7-5-1954, đập tan hoàn toàn kế hoạch quân sự của Nava. Hôm sau, ngày 8-5-1954, Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương đã khai mạc trong tình hình mới: thế và lực của cách mạng nước ta lên cao chưa từng thấy. Cuộc đấu tranh của ta trên mặt trận ngoại giao đã diễn ra gay gắt. Trong bối cảnh đó, *Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp từ ngày 15 đến ngày 17-7-1954. Trên cơ sở phân tích tình hình thế giới và trong nước, Nghị quyết của Hội nghị nhận định: "Sau chín năm kháng chiến, những thắng lợi lớn của ta về mặt quân sự và cải cách ruộng đất, cũng như về mặt tài chính kinh tế, văn hóa giáo dục, xây dựng mặt trận, xây dựng Đảng, v.v., *đã đánh dấu một bước tiến rất lớn của quân và dân ta.* Những thắng lợi ấy đã làm cho lực lượng so sánh giữa ta và địch biến chuyển có lợi cho ta nhưng chưa phải biến chuyển căn bản có tính chất chiến lược... chúng ta cũng cần nhận rõ do chiến tranh trường kỳ, nhân dân ta phải đóng góp sức người, sức của cũng nặng. Nếu chiến tranh kéo dài thì có thể sinh ra những hiện tượng mệt mỏi và khó khăn của chúng ta có thể nhiều hơn"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.15, tr.223-224.

"Từ Đông - Xuân vừa qua, thừa dịp thực dân Pháp thua nặng, đế quốc Mỹ can thiệp trắng trợn vào Đông Dương, kiên quyết thi hành kế hoạch kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, đặng biến Đông Dương thành thuộc địa và căn cứ quân sự của chúng. Nếu đế quốc Mỹ trực tiếp tham gia chiến tranh Đông Dương thì lực lượng so sánh giữa ta và địch sẽ có thể thay đổi không lợi cho ta.

Đế quốc Mỹ là một trở lực chính ngăn cản việc lập lại hòa bình ở Đông Dương... Vì vậy *đế quốc Mỹ... hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân Đông Dương*"[1].

Hội nghị quyết định: "phương châm, sách lược đấu tranh của ta trong giai đoạn mới là *chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và thực hiện dân chủ trong toàn quốc. Khẩu hiệu* của ta là: *hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*"[2].

Nghị quyết của Hội nghị cũng nêu các nhiệm vụ và công tác trước mắt của toàn Đảng, toàn dân:

"1- Tranh thủ và củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.15, tr.225, 225-226.

2- Tăng cường lực lượng quân sự, xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh, thích hợp với yêu cầu của tình thế mới.

3- Tiếp tục thực hiện người cày có ruộng; ra sức phục hồi sản xuất, chuẩn bị điều kiện kiến thiết nước nhà"[1].

Tháng 7-1954, Hội nghị Giơnevơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 5 đến ngày 7-9-1954 ra Nghị quyết *Về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng*. Nghị quyết nêu rõ cuộc đấu tranh của nhân dân ta bước vào một thời kỳ mới, có những đặc điểm mới. Song, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành... Cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi. Chúng ta cần hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc trong hình thức đấu tranh mới. Vì vậy, trong một thời gian nhất định nhiệm vụ chung của Đảng ta là đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến để củng cố hòa bình, ra sức hoàn thành cải cách ruộng đất, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.15, tr.226.

thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Nhiệm vụ chung của miền Nam là: "Củng cố hòa bình, đòi tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất và hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc"[1]. Phương thức đấu tranh của ta lúc này là khéo công tác, khéo che giấu lực lượng và tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp và không hợp pháp. Nghị quyết của Bộ Chính trị có tác dụng chỉ đạo kịp thời cuộc đấu tranh của nhân dân ta trên cả hai miền đất nước.

Ngày 10-10-1954, Hà Nội sạch bóng quân thù. Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ về lại Thủ đô để chỉ đạo cách mạng cả nước.

Từ tháng 9-1945 đến tháng 7-1954, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính để chống lại cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của đế quốc Pháp. Nhờ có đường lối kháng chiến, kiến quốc đúng đắn và sáng tạo, Đảng đã lãnh đạo và tổ chức quân và dân ta chiến đấu dũng cảm, kiên cường đưa cuộc kháng chiến giành thắng lợi từng bước từ nhỏ đến lớn dẫn đến chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

Chiến thắng Điện Biên Phủ "đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay một Đống Đa ở thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.15, tr.273-274.

chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc"[1]. Chiến thắng Điện Biên Phủ là tiếng chuông báo tử của chủ nghĩa thực dân Pháp, là niềm hy vọng lớn lao, ngọn cờ cổ vũ các dân tộc thuộc địa trên thế giới đứng lên đấu tranh để thủ tiêu chế độ thực dân, giành lại quyền độc lập, tự do và phẩm giá con người.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta mang tầm vóc lịch sử và thời đại to lớn. Đây là "lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới"[2].

Thắng lợi của chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, rút quân về nước trên cơ sở thừa nhận chủ quyền dân tộc của cả ba nước ở Đông Dương.

Do tình hình so sánh lực lượng giữa ta và địch ở trong nước và mối quan hệ quốc tế phức tạp đó, Việt Nam tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị xã hội khác nhau. Cách mạng Việt Nam bước vào

---

1. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.50.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.410.

một thời kỳ mới. Nhân dân Việt Nam vừa khôi phục kinh tế, từng bước đưa miền Bắc tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa vừa phải tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh để hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà.

Một đảng thống nhất lãnh đạo cách mạng một nước tạm thời bị chia làm đôi, thực hiện đồng thời hai chiến lược cách mạng khác nhau ở hai miền, giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là đặc điểm lớn nhất và cũng là nét độc đáo của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới từ tháng 7-1954 đến tháng 4-1975.

Tình hình độc đáo và phức tạp đó đòi hỏi Đảng ta, nhất là Ban Chấp hành Trung ương và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, phải tập trung trí tuệ để hoạch định đường lối cách mạng đúng đắn và sáng tạo mới, đưa cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam trên cả hai miền kết hợp chặt chẽ với nhau trên phạm vi chiến lược nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng của cả nước, trước hết là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Trong điều kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III chưa thể triệu tập sớm được, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã từng bước đề ra chủ trương, biện pháp để chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị đó.

Từ ngày 3 đến ngày 12-3-1955, *Hội nghị lần thứ bảy (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp,

nhận định: kẻ thù cụ thể trước mắt của toàn dân ta là đế quốc Mỹ, phái thực dân Pháp phản Hiệp định Giơnevơ và bọn Ngô Đình Diệm, đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ và nguy hiểm nhất. Mục tiêu đấu tranh trước mắt là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 13 đến ngày 20-8-1955 tiếp tục khẳng định đế quốc Mỹ là kẻ thù đầu sỏ nguy hiểm nhất của nhân dân ta. Nhiệm vụ trước mắt của Đảng là "*ra sức tập hợp lực lượng của toàn dân thành một Mặt trận rộng rãi có một cương lĩnh chung thích hợp để đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập, dân chủ và bằng phương pháp hòa bình*"[1]. Hội nghị nhấn mạnh: "muốn thống nhất nước nhà, điều cốt yếu là *phải ra sức củng cố miền Bắc*, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam"[2]. "Củng cố miền Bắc tức là bồi dưỡng lực lượng cơ bản của ta, xây dựng chỗ dựa vững chắc cho nhân dân toàn quốc giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất"[3]. Hội nghị đã bầu bổ sung các đồng chí Lê Đức Thọ, Lê Văn Lương, Lê Thanh Nghị, Phạm Hùng, Nguyễn Duy Trinh và Hoàng Văn Hoan vào Bộ Chính trị.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.16, tr.571-572, 576, 577.

Cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta trên cả hai miền đất nước diễn ra trong bối cảnh thế giới đang có những chuyển biến mới phức tạp. Từ ngày 19 đến ngày 24-4-1956, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp, khẳng định đường lối của cách mạng nước ta là củng cố miền Bắc, chiếu cố miền Nam, đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ bằng phương pháp hòa bình, song cần phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, ra sức củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi tình thế.

Tháng 6-1956, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Nghị quyết về *tình hình và nhiệm vụ cách mạng miền Nam*, xác định chế độ Mỹ - Diệm ở miền Nam là một chế độ độc tài, phát xít của bọn tư sản mại bản và phong kiến thân Mỹ phản động nhất. Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là chống đế quốc Mỹ và chống phong kiến. Tính chất của cách mạng là dân tộc và dân chủ.

Từ ngày 25-8 đến ngày 5-10-1956, *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp[1], bàn về đấu tranh thống nhất nước nhà và cải cách ruộng đất. Hội nghị nhận định: cuộc cải cách ruộng đất của ta đã giành được thắng lợi to lớn và căn bản, song chúng ta đã phạm phải sai lầm nghiêm trọng và kéo dài. Vì thế, Hội nghị đã đề ra nhiệm vụ phải kiên quyết sửa sai

1. Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương họp làm hai đợt.

trên cơ sở bảo đảm lợi ích của nông dân lao động và đoàn kết nội bộ nông dân, phát huy kết quả và thắng lợi đã đạt được. Phát biểu trước Hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị: Hội nghị xét sai và sửa sai cấp tốc, không được cầu toàn. Trên cơ sở thi hành kỷ luật nghiêm minh mà bảo vệ Đảng. Phương châm tiến hành sửa sai là lấy giáo dục làm chính, đoàn kết cán bộ, đoàn kết toàn Đảng, và phải bảo vệ uy tín của lãnh đạo, của chế độ. Người đã tự phê bình một cách nghiêm túc: Ta thiếu dân chủ nên nghe ít, thấy ít, nên bây giờ ta phải dân chủ. Tôi nhận trách nhiệm trong lúc sóng gió này. Tất cả Trung ương phải nghe, thấy, nghĩ, làm như thế. Bài học đau xót này sẽ thúc đẩy chúng ta. Hội nghị đã quyết định thi hành kỷ luật một số ủy viên Trung ương. Tổng Bí thư Trường Chinh đã tự kiểm thảo trước Hội nghị, xin từ chức Tổng Bí thư vì những sai lầm trong công tác cải cách ruộng đất. Hội nghị đã nhất trí cử Hồ Chí Minh - Chủ tịch Đảng kiêm chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng[1].

Vào mùa thu năm 1956, bản *Đề cương cách mạng miền Nam* đã được đưa ra thảo luận trong Hội nghị các bí thư tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ, sau đó ở miền Đông Nam Bộ và đến tháng 12-1956, được thảo luận ở Hội nghị xứ ủy họp tại Phnôm Pênh (Campuchia). Đề cương nêu ra xu thế phát triển tất yếu của cách mạng

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.17, tr.574, 576.

miền Nam: "Muốn chống Mỹ - Diệm, ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác"[1]. *Đề cương cách mạng miền Nam* đã góp phần tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho phong trào khởi nghĩa từng phần ở miền Nam và góp phần chuẩn bị cơ sở lý luận và chính trị cho Nghị quyết 15 của Trung ương về cách mạng miền Nam.

Từ ngày 13 đến ngày 17-12-1956, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11* bàn về vấn đề kinh tế, tài chính.

Tháng 3-1957, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12* bàn về kế hoạch nhà nước năm 1957 và vấn đề xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng. Hội nghị khẳng định tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng là một trong những nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng, toàn dân tộc. Quân đội có nhiệm vụ bảo vệ công cuộc củng cố và xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, chủ yếu là đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Phương châm xây dựng quân đội là tích cực xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh tiến dần từng bước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.17, tr.798.

lên chính quy hóa và hiện đại hóa, có lực lượng thường trực và lực lượng hậu bị mạnh.

Từ ngày 19 đến ngày 21-12-1957, *Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* quyết nghị cải tiến chế độ tiền lương một cách thích đáng để giảm bớt khó khăn, cải thiện một phần đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức nhà nước, khuyến khích mọi người hăng hái sản xuất và công tác.

Năm 1958, miền Bắc đi vào thực hiện kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1958 - 1960). Tháng 11-1958, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14* chủ trương đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh, đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân[1]. Nghị quyết nêu lên ba nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa trong ba năm 1958 - 1960, trong đó trọng tâm là cải tạo và phát triển nông nghiệp. Trong khi thực hiện kế hoạch ba năm 1958 - 1960, phải kết hợp tăng cường củng cố quốc phòng, xây dựng hậu phương

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.19, tr.455-463.

vững chắc, quan tâm đầy đủ nhiệm vụ xây dựng quân đội, liên hệ chặt chẽ nhiệm vụ kinh tế với nhiệm vụ quốc phòng, dựa vào lực lượng trong nước là chính, đồng thời tăng cường hợp tác tương trợ giữa nước ta với các nước xã hội chủ nghĩa.

Trong khi miền Bắc đang bắt tay thực hiện kế hoạch ba năm 1958 - 1960 thì tình hình cách mạng ở miền Nam cũng diễn ra quyết liệt; những đốm lửa vũ trang khởi nghĩa đã nhóm lên ở nhiều địa phương. Giữa lúc đó, vào trung tuần tháng 1-1959, *Hội nghị lần thứ 15 (mở rộng) Ban Chấp hành Trung ương Đảng*[1] đã họp ở Hà Nội, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì. Tham dự Hội nghị còn có đại biểu của Xứ ủy Nam Bộ, Liên khu ủy Khu 5 và Ban Cán sự Đảng các tỉnh cực Nam Trung Bộ. Căn cứ vào sự phân tích tình hình xã hội trên cả hai miền đất nước và những mâu thuẫn cơ bản của xã hội Việt Nam cần giải quyết, Hội nghị nhận định cách mạng Việt Nam lúc này phải thực hiện hai chiến lược cách mạng[2]: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam. Hai chiến lược đó khác nhau về tính

---

1. Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương họp thành nhiều đợt. Đợt 1 họp từ ngày 12 – 22-1-1959, đợt cuối cùng họp sau Hội nghị lần thứ 16.

2. Lúc bấy giờ khái niệm "hai chiến lược cách mạng" được gọi là "hai nhiệm vụ chiến lược".

chất, nhưng quan hệ hữu cơ với nhau, song song tiến hành, ảnh hưởng sâu sắc lẫn nhau, trợ lực mạnh mẽ cho nhau, nhằm phương hướng chung là giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Hội nghị phân tích âm mưu của Mỹ là xâm chiếm cả nước ta để làm thuộc địa và căn cứ quân sự nhằm phá hoại phong trào độc lập dân tộc và hòa bình dân chủ ở Đông Dương. Miền Nam Việt Nam đã trở thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ. Xã hội miền Nam có hai mâu thuẫn cơ bản:

1. Mâu thuẫn giữa nhân dân ta ở miền Nam và bọn đế quốc xâm lược, chủ yếu là đế quốc Mỹ.

2. Mâu thuẫn giữa nhân dân miền Nam, trước hết là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến.

Mâu thuẫn chủ yếu ở miền Nam lúc này là mâu thuẫn giữa dân tộc ta, nhân dân ta ở miền Nam với bọn đế quốc Mỹ xâm lược cùng tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, đại diện cho bọn địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Mỹ phản động nhất. Lực lượng tham gia cuộc cách mạng ở miền Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, giai cấp tư sản dân tộc và những nhân sĩ yêu nước. Động lực của cách mạng ở miền Nam là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản, lấy khối liên minh công nông làm cơ sở, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là cơ sở vững

chắc của phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Cách mạng miền Nam có:

"1. Nhiệm vụ cơ bản là giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

2. Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị độc tài Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới"[1].

Phương hướng phát triển cách mạng ở miền Nam nói chung là không thể đi ra ngoài quy luật chung của cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa từ trước cho đến nay, cho nên con đường phát triển cơ bản của cách mạng ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.20, tr.81-82.

chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ ách thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân. Muốn đạt được mục tiêu đó, cần phải có một quá trình đấu tranh lâu dài và gian khổ, phải tích cực xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng cách mạng thì mới có thể có điều kiện nắm lấy thời cơ thuận lợi và giành lấy thắng lợi cuối cùng.

Trong quá trình đấu tranh, cần sử dụng kết hợp những hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp, phối hợp chặt chẽ phong trào ở đô thị với phong trào ở nông thôn và vùng căn cứ. Đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ. Trong khi lãnh đạo, Đảng phải thấy trước khả năng ấy để chuẩn bị chu đáo và chủ động đối phó trong mọi tình thế.

Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương Đảng là một cột mốc mới quan trọng và có ý nghĩa to lớn trong sự phát triển về đường lối cách mạng ở miền Nam, đáp ứng nhu cầu bức thiết của quần chúng cách mạng, góp phần tạo nên bước chuyển biến nhảy vọt của cách mạng ở miền Nam năm 1959 - 1960.

Ở miền Bắc, Đảng đẩy mạnh cuộc vận động cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và công thương

nghiệp tư bản tư doanh theo Nghị quyết *Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*[1].

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, Trung ương Đảng chủ trương kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ cải tạo quan hệ sản xuất với nhiệm vụ cải tiến kỹ thuật, kết hợp hợp tác hóa với thủy lợi hóa và phát triển sản xuất. Phong trào hợp tác hóa cần phát triển từ thấp đến cao. Phương châm, nguyên tắc xây dựng hợp tác xã là "tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ", tuyệt đối không được cưỡng bức, mệnh lệnh.

Về cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, Trung ương Đảng chủ trương phải tích cực và khẩn trương đẩy mạnh xóa bỏ quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, xóa bỏ các hình thức bóc lột tư bản chủ nghĩa và giai cấp tư sản. Điểm mấu chốt về kinh tế trong chính sách cải tạo hòa bình là dùng chính sách chuộc lại tư liệu sản xuất của tư bản, đưa xí nghiệp tư bản tư nhân vào hình thức công tư hợp doanh; qua đó mà chuyển chế độ chiếm hữu tư bản tư nhân căn bản trở thành chế độ sở hữu của Nhà nước.

Thắng lợi của phong trào "Đồng khởi" của nhân dân miền Nam (1959 - 1960) và kế hoạch ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa ở miền Bắc (1958 - 1960) đã khẳng định ý chí và

---

1. Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương họp thành hai đợt: đợt 1 từ ngày 16 đến ngày 30-4-1959, đợt 2 từ ngày 1 đến ngày 10-6-1959.

nguyện vọng của nhân dân ta là kiên quyết giải phóng miền Nam, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện thống nhất đất nước.

Trong bối cảnh lịch sử đó, tháng 10-1959, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 17* để tổng kết cuộc cách mạng ruộng đất, thảo luận về Dự thảo Hiến pháp sửa đổi.

Tháng 7-1960, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 18* để chuẩn bị nội dung và kế hoạch tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ III CỦA ĐẢNG (THÁNG 9-1960)

Bước vào những năm 60 của thế kỷ XX, tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những biến đổi to lớn, tác động sâu sắc đến sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Xu hướng hòa dịu trong quan hệ quốc tế vừa tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nhưng cũng gây nhiều bất lợi cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta. Vượt qua những khó khăn to lớn, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, cách mạng Việt Nam đã không ngừng tiến lên giành được những thành tựu to lớn ở hai miền Nam, Bắc. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã họp tại Hà Nội. Sau những ngày họp nội bộ, Đại hội đã họp công khai từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960. Dự Đại hội có 525 đại biểu chính thức và 51 đại biểu dự khuyết thay mặt hơn 50 vạn đảng viên trong cả nước, trong đó 50% số đại biểu là các đảng viên đã tham gia cách mạng từ

khi Đảng còn hoạt động bí mật. Tất cả các đại biểu đã trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Nhiều đại biểu là anh hùng và chiến sĩ thi đua, là đại biểu đại diện cho các dân tộc thiểu số, là nhà thơ, nhà văn, nhà giáo, nhà khoa học. Dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Xã hội, Đảng Dân chủ và các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Gần 20 đoàn đại biểu quốc tế đến dự Đại hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Diễn văn khai mạc Đại hội*, nêu rõ: "Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp vô sản và của dân tộc; giữ gìn sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và sự đoàn kết nhất trí giữa các đảng cộng sản, giữa các nước trong đại gia đình xã hội chủ nghĩa, đó là cái bảo đảm chắc chắn nhất cho cách mạng thắng lợi"[1].

Người nêu khái quát nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam và vạch rõ: "*Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà*"[2]. Để bảo đảm thắng lợi của cách mạng, vấn đề có ý nghĩa quyết định là "phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của toàn Đảng ta, phát huy hơn nữa tác dụng lãnh đạo của Đảng ta trên mọi mặt công tác.

Từ trước tới nay, Đảng ta đã cố gắng liên hệ chặt chẽ chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tế cách mạng Việt Nam. Cán bộ và đảng viên ta nói chung đều có phẩm

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.673.

chất cách mạng tốt đẹp. Nhưng chúng ta còn nhiều *khuyết điểm* như: bệnh chủ quan, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm, tác phong quan liêu, chủ nghĩa cá nhân... Chúng ta phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tăng cường giáo dục tư tưởng trong Đảng, đấu tranh khắc phục những khuyết điểm... nâng cao hơn nữa tính giai cấp và tính tiên phong của Đảng, tăng cường không ngừng mối liên hệ giữa Đảng và quần chúng, phải biết đoàn kết mọi người yêu nước và tiến bộ để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà"[1].

Đại hội đã nghe *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng* do đồng chí Lê Duẩn trình bày; *Báo cáo về sửa đổi Điều lệ Đảng* do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày; *Báo cáo về phương hướng và nhiệm vụ kế hoạch 5 năm lần thứ nhất* do đồng chí Nguyễn Duy Trinh trình bày và nhiều tham luận khác.

Bản *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kiểm điểm lại sự lãnh đạo của Đảng từ Đại hội II đến Đại hội III, đặc biệt là thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Báo cáo viết: "Trong quá trình kháng chiến, Đảng ta dựa trên cơ sở liên minh công nông và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đã ra sức mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, phát triển lực lượng vũ trang nhân dân, thực hiện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.676.

phương châm toàn dân đoàn kết, kháng chiến lâu dài, tự lực cánh sinh, diệt giặc cứu nước. Làm cho phương châm kháng chiến lâu dài được thấu suốt là một quá trình giáo dục và đấu tranh tư tưởng bền bỉ trong toàn Đảng và toàn dân, chống những khuynh hướng sai lầm đã từng nảy ra trong những năm kháng chiến"[1].

"Đi đôi với kháng chiến và để bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, Đảng ta và Nhà nước dân chủ nhân dân đã tiến hành từng bước những cải cách dân chủ, đi đến thực hiện cải cách ruộng đất ngay trong kháng chiến, nhằm hạn chế rồi xóa bỏ sự bóc lột của giai cấp địa chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân lao động, chủ yếu cho nông dân là lực lượng to lớn nhất của kháng chiến"[2]. "Cuộc kháng chiến trường kỳ của nhân dân ta kết thúc thắng lợi. Thắng lợi đó chứng tỏ rằng trong điều kiện thế giới ngày nay, một dân tộc dù là nhỏ yếu, nhưng một khi đã đoàn kết đứng lên kiên quyết đấu tranh dưới sự lãnh đạo của chính đảng Mác - Lênin để giành độc lập và dân chủ, thì có đầy đủ lực lượng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược. Thắng lợi đó cũng chứng tỏ rằng chỉ có sự lãnh đạo đúng đắn của giai cấp công nhân mà Đảng ta là đại biểu, chỉ có đường lối cách mạng khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin mới có thể tạo điều kiện cho nhân dân ta đánh bại quân thù và giành tự do, độc lập"[3].

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.21, tr.498, 499, 500.

Phân tích tình hình đất nước ta tạm thời bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị - xã hội khác nhau, bản báo cáo xác định: "Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta trong giai đoạn hiện nay là: *tăng cường đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh giữ vững hòa bình, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập và dân chủ, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, thiết thực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới*"[1].

Hai nhiệm vụ cách mạng ở miền Bắc và ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, song hai nhiệm vụ đó trước mắt đều có một mục tiêu chung là thực hiện hòa bình thống nhất Tổ quốc, đều nhằm giải quyết mâu thuẫn chung của cả nước là mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai của chúng. Giải quyết mâu thuẫn chung ấy là trách nhiệm của cả nước, song mỗi miền có nhiệm vụ chiến lược riêng và có vị trí khác nhau.

"Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc... là *nhiệm vụ quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.21, tr.512.

thống nhất nước nhà của nhân dân ta"[1]. Còn "cách mạng miền Nam có một vị trí rất quan trọng. *Nó có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước*"[2].

Xuất phát từ những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Bắc, mà đặc điểm lớn nhất là đi từ một nền kinh tế lạc hậu, chủ yếu dựa trên cơ sở sản xuất nhỏ cá thể, cơ sở kinh tế tư bản chủ nghĩa hết sức kém cỏi tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, cho nên "công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải là một *quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên chế độ sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu, xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà*"[3].

Quá trình cải biến cách mạng ở miền Bắc là một quá trình kết hợp cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội,

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.21, tr.510, 511, 531.

là quá trình đấu tranh gay go và phức tạp giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật.

Từ sự phân tích đó, Đại hội đã xác định đường lối chung của Đảng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc là *"đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em do Liên Xô đứng đầu, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no hạnh phúc ở miền Bắc và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.*

Muốn đạt mục tiêu ấy phải sử dụng chính quyền dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản để thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật; biến nước ta thành một

nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến"[1].

Để thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, Đại hội xác định những nhiệm vụ cơ bản của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất:

- Ra sức phát triển công nghiệp và nông nghiệp, thực hiện một bước việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp toàn diện, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp nhẹ...

- Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản tư doanh, củng cố và tăng cường thành phần kinh tế quốc doanh, mở rộng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

- Nâng cao trình độ học vấn của nhân dân, đẩy mạnh đào tạo cán bộ và công nhân lành nghề, nâng cao năng lực quản lý kinh tế của cán bộ, xúc tiến công tác khoa học và kỹ thuật.

- Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.21, tr.558-559.

văn hóa của nhân dân, mở mang phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị.

- Ra sức củng cố quốc phòng, trật tự an ninh xã hội.

Các nhiệm vụ đó liên hệ mật thiết với nhau.

Đại hội cũng quyết định các chủ trương tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân, củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân miền Bắc, đoàn kết quốc tế và đẩy mạnh xây dựng Đảng.

Tổng kết 30 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đại hội đã nêu lên những bài học kinh nghiệm lớn:

- Xây dựng được một chính đảng Mác - Lênin, đoàn kết nhất trí, liên hệ chặt chẽ với quần chúng, luôn luôn giữ vững quyền lãnh đạo cách mạng.

- Vận dụng một cách sáng tạo những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của đất nước, đề ra đường lối, phương châm cách mạng kết hợp đúng đắn nhiệm vụ phản đế và nhiệm vụ phản phong kiến, coi nhiệm vụ chống đế quốc và bè lũ tay sai của chúng là nhiệm vụ chủ yếu nhất và nhiệm vụ phản phong kiến phải tiến hành từng bước, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ phản đế.

- Giải quyết đúng đắn vấn đề nông dân, thực hiện được khối liên minh công nông vững chắc.

- Dựa trên cơ sở khối liên minh công nông vững mạnh, tập hợp mọi lực lượng dân tộc và dân chủ thành một mặt trận thống nhất rộng rãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Lấy việc xây dựng lực lượng chính trị của quần chúng làm cơ bản, khéo phối hợp hoạt động không hợp pháp với hoạt động hợp pháp, kết hợp đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, kết hợp lực lượng vũ trang với lực lượng chính trị.

- Xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân.

- Tăng cường nhà nước dân chủ nhân dân, củng cố nền tảng liên minh công nông của nó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

- Khéo lợi dụng những mâu thuẫn cục bộ và tạm thời trong nội bộ kẻ thù.

- Tăng cường đoàn kết quốc tế.

Thực tiễn cách mạng trong 30 năm qua khẳng định rằng sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện cơ bản quyết định mọi thắng lợi của nhân dân ta. Muốn cho Đảng làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn mới, vấn đề mấu chốt vẫn là không ngừng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tức là "phải nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng, cụ thể là phải tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, phải củng cố sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng, phải cải tiến công tác lãnh đạo của Đảng, phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết và năng lực công tác của cán bộ, đảng viên, phải làm cho chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.21, tr.636.

Đại hội nhất trí thông qua nhiệm vụ và phương hướng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thông qua Điều lệ Đảng (sửa đổi). Bản Điều lệ của Đảng gồm có phần cương lĩnh chung, 12 chương với 62 điều. Cương lĩnh chung ghi rõ: Đảng Lao động Việt Nam là đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, là đội tiên phong có tổ chức và là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân... Đảng Lao động Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng... Đảng đi đường lối quần chúng trong mọi hoạt động của mình, tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có kỷ luật nghiêm minh, lấy phê bình và tự phê bình làm quy luật phát triển của Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương mới của Đảng gồm 47 ủy viên chính thức và 31 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu lại làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng thành công tốt đẹp. "Đại hội... sẽ là nguồn ánh sáng mới, lực lượng mới cho toàn Đảng và toàn dân ta xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà"[1].

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.680.

"Toàn Đảng và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối khổng lồ. Chúng ta sáng tạo. Chúng ta xây dựng. Chúng ta tiến lên"[1].

Từ Đại hội III đến Đại hội IV của Đảng, nhân dân ta, Tổ quốc ta đã trải qua những thử thách cực kỳ nghiêm trọng. Chúng ta vừa chống lại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất và tàn bạo chưa từng có của đế quốc Mỹ và tay sai, vừa phải xây dựng và bảo vệ miền Bắc trong hoàn cảnh quốc tế vô cùng phức tạp. Đảng ta đứng ở trung tâm lãnh đạo và tổ chức cuộc chiến đấu cực kỳ vĩ đại đó. Đảng đã phát triển và cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội III, giải đáp kịp thời những yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn chiến đấu và xây dựng Tổ quốc bằng nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị.

Tháng 11-1960, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ hai*, thảo luận một số vấn đề quốc tế, chuẩn bị cho đoàn đại biểu Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh dẫn đầu đi dự lễ kỷ niệm lần thứ 43 Cách mạng Tháng Mười Nga và dự Hội nghị đại biểu các Đảng Cộng sản và công nhân thế giới họp ở Mátxcơva (tháng 12-1960).

Trước sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng miền Nam sau cao trào Đồng khởi (1959 - 1960), tháng 1-1961, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.12, tr.681.

và ra Nghị quyết *Về phương hướng, nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam*. Bộ Chính trị nhận định: Thời kỳ tạm ổn định của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu, các hình thái chiến tranh du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện mở đầu cho một cao trào cách mạng ngày càng rộng lớn. Do lực lượng so sánh đã thay đổi, phải chuyển phương châm đấu tranh, đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả chính trị và quân sự, tiến hành đấu tranh chống địch trên cả ba vùng chiến lược (vùng rừng núi, vùng đồng bằng, vùng đô thị) thích hợp với lực lượng so sánh giữa ta và địch trên từng vùng. Bộ Chính trị nhấn mạnh sự cần thiết phải ra sức xây dựng mau chóng lực lượng chính trị và quân sự, tăng cường khối đoàn kết nhân dân miền Nam trong Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, phát động phong trào đấu tranh chính trị mạnh mẽ của quần chúng, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển lực lượng của ta, làm tan rã chính quyền và lực lượng địch trên một phạm vi ngày càng rộng lớn, tiến lên làm chủ rừng núi, giành lại toàn bộ đồng bằng, ra sức xây dựng cơ sở và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, tạo điều kiện và nắm mọi thời cơ thuận lợi để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, giải phóng miền Nam.

Dưới ánh sáng của đường lối và phương châm đấu tranh do Ban Chấp hành Trung ương Đảng vạch ra, quân và dân ở miền Nam đã vượt qua những thử thách mới, tiếp tục tiến công địch trên tất cả ba vùng chiến lược cách mạng.

Miền Bắc chuyển sang thời kỳ lấy xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, đồng thời tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới. Từ ngày 28-12-1960 đến ngày 6-1-1961, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ ba*[1], kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch nhà nước ba năm 1958 - 1960, thảo luận và quyết định nhiệm vụ kế hoạch nhà nước năm 1961.

Tháng 4-1961, *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng* quyết định các nhiệm vụ và biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chủ yếu về mặt tổ chức và chỉ đạo thực hiện, mở rộng cuộc vận động xây dựng chi bộ và đảng bộ "bốn tốt".

Ban Chấp hành Trung ương Đảng liên tiếp mở các hội nghị chuyên đề để cụ thể hóa đường lối phát triển kinh tế trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 7-1961) về phát triển nông nghiệp trong

---

1. Có tài liệu ghi Hội nghị họp từ ngày 30-12-1960 đến ngày 5-1-1961.

những năm 1961 - 1965, nhằm đẩy nông nghiệp tiến lên một cách nhanh, mạnh, làm cho nông nghiệp trở thành cơ sở vững chắc để phát triển công nghiệp.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 30-11 đến ngày 2-12-1961, nghe báo cáo của đoàn đại biểu Đảng ta dự Đại hội lần thứ XXII của Đảng Cộng sản Liên Xô.

Từ ngày 26-3 đến ngày 16-4-1962, *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* bàn về vấn đề xây dựng và phát triển công nghiệp theo phương hướng *ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý*. Phải ra sức phát triển công nghiệp nhẹ song song với ưu tiên phát triển công nghiệp nặng; phát triển công nghiệp trung ương đồng thời đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương, kết hợp xí nghiệp quy mô lớn với xí nghiệp quy mô vừa và nhỏ; kết hợp kỹ thuật hiện đại với kỹ thuật thô sơ.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 26-3 đến ngày 8-4-1963, bàn về kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất, xác định phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu và biện pháp chủ yếu của kế hoạch này.

Tháng 12-1963, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ chín*, vạch rõ phương hướng nỗ lực và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở đánh giá tương quan lực lượng giữa ta và địch, Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín của Ban

Chấp hành Trung ương Đảng đã nhấn mạnh: "Chúng ta cần phải và có khả năng *kiềm chế và thắng địch trong loại "chiến tranh đặc biệt"*... Tuy nhiên, ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác và tích cực chuẩn bị để sẵn sàng ứng phó nếu đế quốc Mỹ mạo hiểm mở rộng cuộc chiến tranh ở miền Nam thành chiến tranh cục bộ. Còn khả năng chiến tranh ở miền Nam biến thành chiến tranh thế giới thì hầu như không có, vì mục đích và vị trí của cuộc chiến tranh này không thể tạo ra những điều kiện để có thể phát triển thành chiến tranh thế giới"[1].

Nghị quyết cũng vạch rõ: "cuộc chiến tranh ở miền Nam Việt Nam hiện nay chủ yếu là một *cuộc chiến tranh xâm lược và chống xâm lược*, vì chính quyền phản cách mạng ở miền Nam dựa vào đế quốc Mỹ, thi hành chính sách thực dân xâm lược của Mỹ. Song vì đây là một cuộc chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa thực dân mới, cho nên đồng thời nó *có tính chất nội chiến*. Và chiến tranh xâm lược hay nội chiến phản cách mạng cũng đều nhằm phục vụ đường lối chính trị của đế quốc Mỹ, đều phục tùng sự chỉ đạo của chúng"[2]...

"Do chủ trương của địch chống cách mạng miền Nam và do đặc điểm của cuộc đấu tranh của ta, cho nên *phương châm chiến lược chung của cuộc chiến tranh*

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.24, tr.819-820, 825.

cách mạng của nhân dân miền Nam *là chiến đấu lâu dài, dựa vào sức mình là chính; về phương châm đấu tranh thì kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang* một cách linh hoạt tùy theo từng vùng và từng thời kỳ khác nhau"[1]... "Quá trình thực hiện phương châm ấy cũng là quá trình tích cực chuẩn bị để tiến tới bước quyết định đánh đổ toàn bộ nền thống trị của địch ở miền Nam *bằng tổng công kích kết hợp với tổng khởi nghĩa*... Quá trình tiến tới tổng công kích và tổng khởi nghĩa cũng là *một quá trình tổng công kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần, giằng co phức tạp, đánh lui địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi toàn bộ*"[2].

Nghị quyết còn nhấn mạnh trong lúc kiên trì chiến đấu lâu dài, phương hướng cố gắng của chúng ta là: "*cần tranh thủ thời cơ thuận lợi, tập trung lực lượng, quyết tâm giành cho được những thắng lợi có tính chất quyết định trong mấy năm tới*"[3].

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng còn thảo luận và thông qua nghị quyết về nhiệm vụ quốc tế của Đảng. Nghị quyết phân tích đặc điểm tình hình thế giới, nội dung và tính chất của thời đại, về chiến lược và sách lược, về phương pháp đấu tranh của

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.24, tr.827, 832, 839.

2,

phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; nêu rõ trách nhiệm của Đảng phải bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa cơ hội hữu khuynh, chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa biệt phái trong phong trào cộng sản quốc tế, tăng cường đoàn kết quốc tế, kiên quyết chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ, ủng hộ mạnh mẽ phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới.

Tháng 12-1964, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ mười* bàn về công tác thương nghiệp và giá cả, một khâu quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội. Hội nghị nhấn mạnh: "trên cơ sở nền kinh tế đang phát triển từ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, để tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội,... chúng ta phải *đồng thời đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa;* song phải tập trung sức thực hiện *cách mạng kỹ thuật là then chốt*"[1].

Đến cuối năm 1964 đầu năm 1965, cuộc chiến tranh yêu nước ở miền Nam đã giành được những thắng lợi to lớn có ý nghĩa chiến lược. Để cứu vãn tình thế có thể bị thất bại hoàn toàn, đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc chiến tranh đặc biệt ở miền Nam lên đến đỉnh cao và gây ra cuộc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t.25, tr.678.

chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 11* (đặc biệt), từ ngày 25 đến ngày 27-3-1965, ra Nghị quyết về *Tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt*. Nghị quyết nêu rõ đế quốc Mỹ đã đẩy cuộc "Chiến tranh đặc biệt" của chúng ở miền Nam tới mức độ cao, bao gồm một số yếu tố của "Chiến tranh cục bộ", và chiến tranh đã vượt khỏi phạm vi miền Nam lan đến miền Bắc dưới hình thức ném bom, bắn phá bằng không quân. Tình hình cả nước đã có chiến tranh với hình thức và mức độ khác nhau ở mỗi miền. Trong cuộc chiến tranh cách mạng chống đế quốc Mỹ xâm lược, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Trước tình hình đó, nhiệm vụ cơ bản của chúng ta là tích cực kiềm chế và thắng địch trong cuộc "Chiến tranh đặc biệt" ở mức cao nhất ở miền Nam, ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, nếu địch gây ra; tiếp tục xây dựng miền Bắc, kết hợp chặt chẽ xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, kiên quyết bảo vệ miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của địch. Nhiệm vụ cấp bách của miền Bắc là phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường quốc phòng, ra sức chi viện cho miền Nam...

Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của Mỹ phát triển đến mức cao nhất đã căn bản bị thất bại. Chúng liều lĩnh chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam và đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc ác liệt hơn. *Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp từ ngày 21 đến ngày 27-12-1965, đã nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện tình hình chiến tranh do Mỹ gây ra, xác định nhiệm vụ, phương châm chiến lược và những công tác trước mắt của cuộc kháng chiến. Nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ *"chống Mỹ, cứu nước hiện nay rõ ràng là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc ta, của nhân dân ta từ Nam chí Bắc... Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền phải giữ vững và nêu cao quyết tâm đẩy mạnh cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, kiên quyết chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng*"[1].

Phương châm chiến lược chung của chúng ta trong cuộc chiến tranh giải phóng chống Mỹ, cứu nước là "*đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính*... trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm *đánh lâu dài,* chúng ta *cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.26, tr.635.

lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam"[1]. Song vì đế quốc Mỹ là một "kẻ địch hung bạo và ngoan cố, cho nên trong khi nỗ lực theo phương hướng đó, chúng ta vẫn phải *ra sức chuẩn bị để thắng địch trong trường hợp chiến tranh kéo dài và mở rộng ra cả nước*"[2].

Về phương châm đấu tranh, "chúng ta tiếp tục kiên trì *phương châm đấu tranh quân sự kết hợp với đấu tranh chính trị, triệt để vận dụng ba mũi giáp công*... Trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh quân sự có tác dụng quyết định trực tiếp và giữ một vị trí ngày càng quan trọng"[3].

Để hoàn thành nhiệm vụ thiêng liêng này của dân tộc, Ban Chấp hành Trung ương Đảng kêu gọi: "Chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại nhất của lịch sử nước nhà, một cuộc chiến tranh cách mạng vừa để giải phóng dân tộc, vừa để bảo vệ và xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa cống hiến vào sự nghiệp đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Trong giai đoạn lịch sử vinh quang này của Tổ quốc, mỗi cán bộ, đảng viên cũng như toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta phải có tinh thần chiến đấu cao, dũng cảm phi thường, phải có chí khí anh hùng và quyết tâm dời non lấp biển, đạp bằng bất

---

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.26, tr.637-638, 639, 639.

cứ trở ngại nào, hoàn thành bất cứ nhiệm vụ nào, đánh bại bất cứ kẻ thù nào”[1].

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược. Người nêu rõ: “Giônxơn và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá, quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”[2].

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 11 và lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quân và dân ta đã giành được những thắng lợi to lớn về mọi mặt. Từ ngày 23 đến ngày 27-1-1967[3], *Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã ra Nghị quyết

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.26, tr.650.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.131.

3. Có tài liệu ghi Hội nghị họp từ ngày 25 đến ngày 27-1-1967.

Về đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao, chủ động tiến công địch, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Trung ương Đảng chủ trương: "Đi đôi với đấu tranh quân sự và chính trị ở miền Nam, ta cần *tiến công địch về mặt ngoại giao*, phối hợp với hai mặt đấu tranh đó để giành thắng lợi to lớn hơn nữa"[1]. "*Đấu tranh ngoại giao không chỉ đơn thuần phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường, mà trong tình hình quốc tế hiện nay với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động*"[2].

Theo dõi và chỉ đạo cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở miền Nam, sự chuyển biến to lớn của tương quan lực lượng so sánh giữa ta và địch, *Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, tháng 1-1968, nhận định: ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình ấy *cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định*"[3]. Trong thời kỳ mới này, Đảng chủ trương đưa cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta lên bước

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.28, tr.174.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.29, tr.50.

phát triển cao nhất, bằng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định với các mục tiêu:

- Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân.

- Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ quân sự, chính trị của chúng ở Việt Nam.

- Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc và đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.

Cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa sẽ là một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất mãnh liệt và phức tạp.

Hội nghị vạch ra những nhiệm vụ cụ thể về công tác quân sự, chính trị, về ngụy và địch vận, về hoạt động quốc tế, về nhiệm vụ của miền Bắc để thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa.

Chủ trương chiến lược của Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã được triển khai, mở đầu bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân của ta như *một đòn sấm sét* đối với bọn trùm xâm lược Mỹ, làm choáng váng cả nước Mỹ và chấn động dư luận thế giới.

Bằng cuộc tổng tiến công chiến lược này, ta đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ, buộc chúng dù rất ngoan cố và dù còn gây cho ta nhiều khó khăn, vẫn phải bắt đầu quá trình xuống thang chiến tranh, phải chuyển sang chiến lược "phi Mỹ hóa chiến tranh" rồi "Việt Nam hóa chiến tranh", phải bắt đầu rút dần quân Mỹ về nước, chấm dứt cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc, phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta ở Hội nghị Pari.

Tuy nhiên, qua thực tiễn của cuộc chiến đấu cho thấy ta cũng mắc một số khuyết điểm như "chủ quan trong việc đánh giá tình hình, cho nên ta đã đề ra yêu cầu chưa thật sát với tình hình thực tế lúc đó; nhất là sau đợt tiến công Tết Mậu Thân, ta đã không kịp thời kiểm điểm và rút kinh nghiệm ngay, nhằm đánh giá lại tình hình và có chủ trương chuyển hướng kịp thời: ta chậm thấy những cố gắng mới của địch, những khó khăn lúc đó của ta,... cho nên ta đã gặp khó khăn trong một thời gian"[1].

Từ ngày 28 đến ngày 31-8-1968, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 15* để đánh giá

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.34, tr.215-216.

tình hình trên chiến trường miền Nam, quyết định tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích tiến lên giành thắng lợi quan trọng hơn nữa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Tháng 5-1969, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 16* bàn về tình hình và nhiệm vụ đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang đi vào giai đoạn mới thì lúc 9 giờ 47 phút ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời. Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một bản *Di chúc* vô cùng quý báu.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị toàn thể khẩn cấp (Hội nghị lần thứ 17) tại Hà Nội. Trung ương Đảng đã ra lời kêu gọi gửi cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, đồng bào cả nước và kiều bào ở nước ngoài biến đau thương thành hành động cách mạng, xốc tới giành những thắng lợi mới. Ngày 9-9-1969, tại Quảng trường Ba Đình, trước hơn 10 vạn người dự lễ truy điệu trọng thể Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lê Duẩn đã đọc bản *Di chúc* của Hồ Chí Minh và Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có năm lời thề son sắt của toàn Đảng, toàn dân ta quyết thực hiện những lời căn dặn của Người.

Di chúc "TRƯỚC HẾT NÓI VỀ ĐẢNG - Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập

đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân"[1].

Di chúc đã nêu lên tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau, về kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế, văn hóa, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta nhất định sẽ thắng lợi, v.v..

Từ ngày 27-1 đến ngày 30-1-1970, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 18*, kiểm điểm sự phát triển của cục diện chiến tranh từ đầu Xuân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd,* t.15, tr.621-622.

Mậu Thân, đề ra nhiệm vụ trước mắt của giai đoạn mới là kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến, tiếp tục phát triển chiến lược tiến công toàn diện nhằm đánh bại âm mưu "Việt Nam hóa chiến tranh", đánh cho Mỹ phải rút hết quân, đánh cho ngụy phải suy sụp...

Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25-12-1970 đến ngày 13-1-1971, chủ yếu bàn về phương hướng, nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế, đặc biệt là nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc. Hội nghị khẳng định phải cố gắng đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp nhằm tạo nên một bước chuyển biến mạnh mẽ theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phát triển nông nghiệp toàn diện.

Từ ngày 27-1 đến ngày 11-2-1972, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 20* bàn về quản lý kinh tế, một trong những công tác cấp bách và quan trọng của Đảng và Nhà nước. Phương hướng cơ bản của việc cải tiến quản lý kinh tế là xóa bỏ quản lý hành chính cung cấp, thực hiện quản lý theo phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa, khắc phục cách tổ chức quản lý thủ công, phân tán, xây dựng cách tổ chức quản lý của nền công nghiệp lớn nhằm thúc đẩy quá trình đưa nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi về quân sự, chính trị và ngoại giao của ta đã dẫn đến việc ký Hiệp định Pari - hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Song, ở

miền Nam, đế quốc Mỹ và tay sai vẫn không chịu từ bỏ dã tâm áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của chúng. Trước tình hình đó, tháng 6-1973, *Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng*[1] đã xác định nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới là hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh đấu tranh trên cả ba mặt chính trị, quân sự và ngoại giao một cách chủ động, linh hoạt tùy từng lúc từng nơi để buộc địch phải thi hành nghiêm chỉnh hiệp định đã ký, không ngừng giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng về mọi mặt, thắng địch từng bước và chủ động trong mọi tình huống, đưa cách mạng miền Nam tiếp tục tiến lên. Hội nghị nhấn mạnh con đường cách mạng miền Nam là con đường cách mạng bạo lực. Bất kể trong tình hình nào ta cũng phải nắm vững thời cơ, giữ vững đường lối chiến lược tiến công. Vấn đề giành dân, giành quyền làm chủ, phát triển thực lực của cách mạng là yêu cầu vừa bức thiết vừa cơ bản trong giai đoạn mới.

Từ ngày 20-12-1973 đến ngày 7-1-1974, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 22*, xác định nhiệm vụ của miền Bắc là đoàn kết toàn dân, đấu tranh giữ vững hòa bình, ra sức tiến hành công nghiệp

---

1. Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương họp làm hai đợt: đợt 1 từ ngày 19-6 đến ngày 6-7-1973, đợt 2 từ ngày 1-10 đến ngày 4-10-1973.

hóa xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh ba cuộc cách mạng, xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, kết hợp kinh tế với quốc phòng, nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu của đế quốc Mỹ và bọn tay sai, ra sức làm tròn nghĩa vụ của mình trong cuộc đấu tranh nhằm hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc, làm tròn nhiệm vụ quốc tế đối với cách mạng Lào và Campuchia. Hội nghị đã thông qua kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế của miền Bắc trong hai năm 1974 - 1975 và nêu lên những biện pháp chỉ đạo các ngành, các địa phương ra sức thực hiện kế hoạch này.

Năm 1974, ở miền Nam, quân ta đã liên tiếp đánh bại các cuộc hành quân lấn chiếm của địch, thực hiện chiến lược tiến công. Miền Bắc tích cực khôi phục kinh tế và chi viện mạnh mẽ cho miền Nam. Ngụy quân, ngụy quyền suy yếu nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, Hội nghị Bộ Chính trị (từ ngày 30-9 đến ngày 7-10-1974) và Hội nghị Bộ Chính trị mở rộng (từ ngày 18-12-1974 đến ngày 8-1-1975) đã đi đến kết luận, chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn, có đầy đủ các điều kiện về quân sự và chính trị để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất đất nước. Do đó, Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm chiến lược là "động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền trong thời gian 1975 - 1976, đẩy mạnh đấu tranh quân sự, chính trị kết hợp

với đấu tranh ngoại giao, làm thay đổi nhanh chóng và toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam theo hướng có lợi cho ta, tiến hành rất khẩn trương và hoàn thành công tác chuẩn bị mọi mặt, tạo điều kiện chín muồi, tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiêu diệt và làm tan rã ngụy quân, đánh đổ ngụy quyền từ trung ương đến địa phương, giành chính quyền về tay nhân dân, giải phóng miền Nam..."[1]. Bộ Chính trị nêu rõ phải phát huy sức mạnh tổng hợp của tiến công quân sự, tiến công chính trị, tiến công binh vận kết hợp với tiến công ngoại giao. Song, vì đây là một cuộc chiến tranh cách mạng đang diễn ra quyết liệt với quy mô lớn, nên cần nắm vững quy luật của chiến tranh là phải tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân sự của địch, bao gồm cả sinh lực và phương tiện chiến tranh, nhất là quân chủ lực, chỗ dựa cuối cùng của chính quyền phát xít tay sai đế quốc Mỹ. Ngoài kế hoạch chiến lược cơ bản giành thắng lợi trong hai năm, Bộ Chính trị còn có phương án chớp thời cơ để giải phóng miền Nam trong năm 1975. Nghị quyết lịch sử của Bộ Chính trị năm 1974 và đầu năm 1975 là một điển hình của tư duy cách mạng khoa học và sáng tạo lớn, dẫn dắt quân và dân ta đến mùa Xuân đại thắng năm 1975.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Văn kiện Đảng,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.44-45.

Song song với sự lãnh đạo và tổ chức cuộc chiến đấu ở miền Nam và xây dựng ở miền Bắc, Trung ương Đảng rất coi trọng công tác xây dựng Đảng. Tháng 12-1974, *Hội nghị lần thứ 23 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã ra nghị quyết tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Nghị quyết nêu rõ: "Sự tiến triển mạnh mẽ của cách mạng nước ta, sự trưởng thành của chế độ và của nhân dân ta, yêu cầu ngày càng cao và tính chất phức tạp của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, của cuộc đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà, tác động hằng ngày của cuộc đấu tranh quyết liệt giữa các lực lượng cách mạng và lực lượng phản cách mạng trên thế giới vào nước ta, - đó là *những nhân tố khách quan đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao sức chiến đấu của Đảng*"[1]. "Để Đảng ta tiếp tục làm tròn trách nhiệm trước dân tộc ta và trước phong trào cộng sản quốc tế, *phải tăng cường công tác xây dựng Đảng, bảo đảm cho Đảng ta luôn luôn nắm vững và vận dụng sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong điều kiện mới của cách mạng nước ta, có đường lối, chính sách đúng, có tư tưởng cách mạng triệt để, có tổ chức vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.35, tr.281.

hiện đầy đủ, xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân"[1].

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã toàn thắng, miền Nam hoàn toàn được giải phóng, non sông thu về một mối. Tháng 9-1975, *Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết nhấn mạnh: thống nhất đất nước vừa là nguyện vọng tha thiết bậc nhất của nhân dân cả nước vừa là quy luật khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam, của lịch sử dân tộc Việt Nam. Từ nay, Tổ quốc ta từ Lạng Sơn đến Cà Mau, từ đất liền đến hải đảo vĩnh viễn độc lập, thống nhất. Thống nhất đất nước tạo ra sức mạnh mới, thuận lợi mới để phát triển kinh tế, văn hóa, củng cố quốc phòng và tăng cường ảnh hưởng của Việt Nam trên trường quốc tế, vì vậy, thống nhất càng sớm, thì càng phát huy nhanh sức mạnh toàn diện của Tổ quốc. Nghị quyết cũng nêu lên các nhiệm vụ đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và các nhiệm vụ trước mắt ở miền Nam để nhanh chóng ổn định tình hình, sớm cùng miền Bắc đi vào quỹ đạo cách mạng xã hội chủ nghĩa.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.35, tr.287.

Ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI đã thành công. Tại kỳ họp đầu tiên tháng 6-1976, Quốc hội khóa VI đã long trọng tuyên bố hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt nhà nước và quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ ngày 24-9 đến ngày 24-10-1976, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 25* để thảo luận *Dự thảo các văn kiện và tổ chức nhân sự chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.*

Mười sáu năm đã trôi qua kể từ Đại hội III (9-1960) đến Đại hội IV (tháng 12-1976) của Đảng. Trong thời gian ấy, Tổ quốc ta đã trải qua những thử thách cực kỳ nghiêm trọng trong cuộc đọ sức với đế quốc Mỹ xâm lược. Chúng tưởng có thể đè bẹp chúng ta trong một thời gian ngắn. Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng và chiến thắng vẻ vang.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam - kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đó là một trong những thắng lợi vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

"Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong

những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và tính thời đại sâu sắc"[1].

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã hoàn thành tốt đẹp nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc và thống nhất nước nhà do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra, làm tròn sứ mệnh thiêng liêng đối với Tổ quốc và nghĩa vụ quốc tế cao cả của mình.

Thắng lợi đó do một loạt nhân tố tạo nên, trong đó sự lãnh đạo của Đảng với đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, độc lập, tự chủ là nhân tố quyết định hàng đầu.

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, "Đảng ta, người tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam,... đã trở thành một đảng Mác - Lênin lớn mạnh, một đảng tôi luyện về chính trị, vững mạnh về tư tưởng và tổ chức, một đội ngũ kiên cường của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế"[2].

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.37, tr.471, 472.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV CỦA ĐẢNG (THÁNG 12-1976)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước kết thúc thắng lợi, cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn cả nước độc lập, thống nhất, thực hiện chiến lược cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trước những yêu cầu mới của cách mạng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã được triệu tập. Đại hội họp trù bị từ ngày 29-11 đến ngày 10-12-1976. Từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, Đại hội họp công khai tại Thủ đô Hà Nội. 1.008 đại biểu thay mặt hơn 1.550.000 đảng viên của 38 đảng bộ tỉnh, thành và cơ quan trực thuộc trung ương trong cả nước đã về dự Đại hội. Trong số đại biểu đó có 214 đại biểu vào Đảng trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, 200 đại biểu đã từng bị đế quốc giam cầm, 39 đại biểu là anh hùng các lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 142 đại biểu là nữ, 98 đại biểu thuộc dân tộc thiểu số... Đến dự Đại hội có 29 đoàn đại biểu của các Đảng Cộng sản và công nhân, của phong trào giải phóng dân tộc và các tổ chức quốc tế.

Đại hội nghe *Diễn văn khai mạc* của đồng chí Tôn Đức Thắng; *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng* do đồng chí Lê Duẩn trình bày; *Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu chủ yếu của kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980)* do đồng chí Phạm Văn Đồng trình bày; *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng* do đồng chí Lê Đức Thọ trình bày; và tham luận của các đồng chí Trường Chinh, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Duy Trinh, Văn Tiến Dũng, Trần Quốc Hoàn, v.v. cùng lời chào mừng của các đoàn đại biểu trong nước và quốc tế.

Báo cáo chính trị nêu rõ trong hơn 16 năm qua, nhân dân Việt Nam đã phải đương đầu với cuộc chiến tranh xâm lược lớn nhất và ác liệt nhất của đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, đã chiến đấu anh dũng và thắng lợi vẻ vang. Thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc như một trong những trang chói lọi nhất và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX. Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của một loạt nhân tố. Đó là sự lãnh đạo của Đảng với đường lối, phương pháp cách mạng và chiến tranh cách mạng đúng đắn và sáng tạo; cuộc chiến đấu đầy gian khổ, bền bỉ và thông minh của quân và dân cả nước, đặc biệt là của các đảng bộ, của cán bộ, chiến sĩ công tác và chiến đấu ở miền Nam và của hàng triệu đồng bào yêu nước trên tuyến đầu Tổ quốc, sức mạnh của chế độ xã hội chủ

nghĩa ở miền Bắc, của đồng bào miền Bắc vừa xây dựng vừa chiến đấu để bảo vệ căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, vừa huy động ngày càng nhiều sức người, sức của cho cuộc chiến đấu trên chiến trường miền Nam; sự đoàn kết liên minh chiến đấu của nhân dân Việt Nam, Lào và Campuchia và sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của giai cấp công nhân và của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới...

Thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

1. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh chiến đấu của tiền tuyến lớn với tiềm lực của hậu phương lớn, động viên đến mức cao nhất lực lượng của toàn dân, toàn quân vào cuộc chiến đấu cứu nước.

2. Nắm vững và vận dụng đúng đắn chiến lược tiến công, đẩy lùi địch từng bước. Không ngừng củng cố trận địa cách mạng, tạo thế và lực hơn hẳn địch để tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

3. Ra sức xây dựng và tổ chức lực lượng chiến đấu trong cả nước, đặc biệt hết sức coi trọng xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam; tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

4. Tạo ra một phương pháp cách mạng đúng, sử dụng bạo lực cách mạng gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, khởi nghĩa từng phần ở nông thôn phát triển thành chiến tranh cách mạng, kết hợp đấu tranh

quân sự với đấu tranh chính trị và đấu tranh ngoại giao, kết hợp khởi nghĩa của quần chúng với chiến tranh cách mạng; đánh địch trên ba vùng chiến lược, kết hợp ba thứ quân, phát triển và kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; nắm vững phương châm chiến lược đánh lâu dài với tạo thời cơ nhằm mở những cuộc tiến công chiến lược, tiến lên thực hiện tổng công kích và nổi dậy để đè bẹp quân thù giành thắng lợi cuối cùng.

Phân tích tình hình mọi mặt của đất nước, báo cáo đã nêu lên ba đặc điểm lớn:

Một là, nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

Hai là, cả nước hòa bình, độc lập và thống nhất đang tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và các tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.

Ba là, hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh "ai thắng ai" giữa cách mạng và phản cách mạng còn rất gay go và phức tạp.

Những đặc điểm đó tác động mạnh mẽ đến quá trình biến đổi cách mạng ở nước ta. Vì vậy, bản báo cáo đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta:

"Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; tiến hành đồng

thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt; đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu; không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội; xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"[1].

Trên cơ sở đường lối chung, báo cáo vạch ra đường lối kinh tế: *"Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp xây dựng công nghiệp và nông nghiệp cả nước thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp; vừa xây dựng kinh tế trung ương vừa phát triển*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.37, tr.523-524.

kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất; kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; kết hợp kinh tế với quốc phòng; tăng cường quan hệ phân công, hợp tác, tương trợ với các nước xã hội chủ nghĩa anh em trên cơ sở chủ nghĩa quốc tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền và các bên cùng có lợi; làm cho nước Việt Nam trở thành một nước xã hội chủ nghĩa có kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học, kỹ thuật tiên tiến, quốc phòng vững mạnh, có đời sống văn minh, hạnh phúc"[1].

Thời gian phấn đấu hoàn thành về cơ bản quá trình đưa nền kinh tế nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa trong khoảng 20 năm.

Đó là nội dung cơ bản của cuộc đấu tranh giai cấp gay go nhằm giải quyết vấn đề "ai thắng ai" giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, giữa con đường xã hội chủ nghĩa và con đường tư bản chủ nghĩa.

Muốn đưa sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa đến toàn thắng, *"điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động"*[2].

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.37, tr.524, 507.

Báo cáo đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa 5 năm 1976 - 1980 nhằm hai mục tiêu vừa cơ bản vừa cấp bách là bảo đảm nhu cầu của đời sống nhân dân, tích lũy để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Muốn vậy, phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ: phát triển vượt bậc về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, giải quyết một cách vững chắc nhu cầu của cả nước về lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng thông dụng; xây dựng thêm nhiều cơ sở mới về công nghiệp nặng, đặc biệt là công nghiệp cơ khí, mở mang giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, đẩy mạnh khoa học - kỹ thuật; sử dụng hết lực lượng lao động; hoàn thành cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cải tiến mạnh mẽ công tác thương nghiệp, giá cả, tài chính, ngân hàng; tăng nhanh nguồn xuất khẩu; phát triển giáo dục, văn hóa, y tế, cải cách giáo dục, đào tạo cán bộ, thanh toán hậu quả của chủ nghĩa thực dân mới; xây dựng một hệ thống mới về quản lý kinh tế trong cả nước.

Về đối ngoại, báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới, chúng ta cần ra sức tranh thủ những điều kiện quốc tế thuận lợi để nhanh chóng hàn gắn những vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, khoa học - kỹ thuật, củng cố quốc phòng, kề vai sát cánh với các nước xã hội chủ nghĩa và các dân tộc trên thế giới đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc,

dân chủ và chủ nghĩa xã hội, chống chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là đế quốc Mỹ.

Về xây dựng Đảng, báo cáo trình bày những kinh nghiệm đã tích lũy được trong mấy chục năm qua; xác định nhiệm vụ, phương châm và biện pháp công tác đảng trong giai đoạn mới, bảo đảm cho Đảng làm tròn trách nhiệm lãnh đạo nhân dân cả nước tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành *Đảng Cộng sản Việt Nam* và thông qua Điều lệ mới của Đảng gồm 11 chương và 59 điều. Điều lệ đã rút gọn 10 nhiệm vụ của đảng viên thành 5 nhiệm vụ, đặt lại chức Tổng Bí thư thay cho chức Bí thư thứ nhất trước đây, quy định nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Trung ương là 5 năm...

Ban Chấp hành Trung ương Đảng do Đại hội bầu ra gồm 101 ủy viên chính thức và 32 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm có 14 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết; đồng chí Lê Duẩn được bầu làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng là đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc; là đại hội tổng kết những bài học lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; là đại hội thống nhất Tổ quốc đưa cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Đại hội đã vạch ra đường lối chung và đường lối xây dựng kinh tế - những vấn đề hết sức quan trọng

của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, Đại hội đã không xác định mục tiêu cụ thể của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ và phạm sai lầm trong việc xác định bước đi về xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về quan điểm quản lý kinh tế, v.v.. Vì thế, trong quá trình thực hiện Nghị quyết của Đại hội, đất nước ta gặp những khó khăn rất lớn về kinh tế - xã hội.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội, trước sự thay đổi của tình hình đất nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có những chủ trương, chính sách mới bổ sung và cụ thể hóa đường lối của Đại hội.

Cuối tháng 6 đầu tháng 7-1977, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp bàn về nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp nhằm bảo đảm lương thực, thực phẩm cho xã hội và có lương thực để dự trữ, cung ứng nguyên liệu nông lâm và hải sản cho công nghiệp; tăng nhanh nguồn hàng xuất khẩu.

Tháng 1-1978, *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp bàn kế hoạch kinh tế năm 1978. Hội nghị chủ trương phải khắc phục tình trạng trì trệ về sản xuất và quản lý kinh tế.

Từ ngày 14 đến ngày 22-7-1978, *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp. Nghị quyết của Hội nghị nhấn mạnh cần phải thấu suốt quan điểm nắm vững cả hai nhiệm vụ vừa xây dựng kinh tế, vừa tăng cường lực lượng quốc phòng và an ninh, chiến đấu

tốt và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Hai nhiệm vụ đó cần được vận dụng một cách thích hợp ở từng vùng, từng địa phương. Cũng tại Hội nghị này, Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua nghị quyết về kiện toàn tổ chức, cải tiến chế độ làm việc nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới. Phải có sự đổi mới sâu sắc về quan điểm xây dựng tổ chức, đổi mới cách chỉ đạo, kiên quyết xóa bỏ những phương pháp và thói quen làm việc cũ không phù hợp với giai đoạn mới của cách mạng, sẵn sàng thích ứng nhanh với mọi tình huống, bảo đảm yêu cầu xây dựng, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 12-1978, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ năm,* đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, xác định ba nhiệm vụ lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là ổn định đời sống của nhân dân; tăng cường quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Bước vào năm 1979, do những sai lầm trong chính sách quản lý kinh tế - xã hội, nền kinh tế - xã hội nước ta dần lâm vào khủng hoảng. Từ ngày 15 đến ngày 23-8-1979, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu* chuyên bàn về công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, đồng thời giải quyết những nhiệm vụ cấp bách về kinh tế và đời sống. Hội nghị chủ trương phải sửa chữa các khuyết điểm trong quản lý kinh tế, quản lý xã hội, nhất là phải đổi mới công tác kế hoạch hóa và cải tiến một

cách cơ bản chính sách kinh tế làm cho sản xuất "bung ra" theo phương hướng kế hoạch của Nhà nước. Hướng đổi mới công tác kế hoạch là chống tập trung quan liêu, bảo đảm quyền làm chủ về kinh tế của các ngành, các cấp, kết hợp kế hoạch hóa với sử dụng thị trường. Phải xóa bỏ ngay những chính sách kinh tế đã lỗi thời, không còn phù hợp với thực tế sản xuất và đời sống. Các chính sách mới phải kết hợp chặt chẽ lợi ích của Nhà nước với lợi ích của tập thể và của cá nhân người lao động nhằm khuyến khích mọi người hăng hái sản xuất. Tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá sự đúng đắn của các chính sách là năng suất lao động tăng, sản xuất phát triển và đời sống nhân dân được cải thiện. Hội nghị lần thứ sáu đánh dấu bước mở đầu cho quá trình đổi mới của Đảng.

Thực hiện chủ trương đổi mới về tư tưởng chỉ đạo kinh tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã lần lượt có những chỉ thị mới về chính sách kinh tế trên các lĩnh vực sản xuất, lưu thông... nhằm thúc đẩy người lao động và các cơ sở kinh tế quan tâm hơn nữa đến sản xuất và kinh doanh. Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13-1-1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã, thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần mô hình hợp tác xã, tạo ra động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Quyết định số 25-CP ngày 21-1-1981 của Hội đồng Chính phủ cũng đã thể hiện tinh thần đổi mới trong quản lý công nghiệp.

Tháng 3-1980, *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* thảo luận và quyết định một số vấn đề về công tác cán bộ của Đảng.

Từ ngày 4-9 đến ngày 10-9-1980, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tám* để xem xét bản Dự thảo Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quyết định những biện pháp bảo đảm việc thi hành nghiêm chỉnh Hiến pháp sau khi được Quốc hội thông qua.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 3 đến ngày 10-12-1980, ra nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế và xã hội năm 1981 là đẩy mạnh sản xuất, tăng cường củng cố quốc phòng, đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam, cải tiến mạnh mẽ quản lý kinh tế, đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, xây dựng có trọng điểm cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác với Liên Xô... Hội nghị cũng ra nghị quyết về việc triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Việc chuẩn bị Đại hội Đảng được xúc tiến mạnh mẽ. Từ ngày 12-10 đến ngày 2-11-1981, *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã thảo luận *Dự thảo Báo cáo chính trị* và *Dự thảo Báo cáo về công tác xây dựng Đảng* để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng. Hội nghị quyết định Đại hội Đảng sẽ họp vào tháng 3-1982.

Từ ngày 7 đến ngày 16-12-1981, *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp bàn về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1982 và tiếp tục công việc chuẩn bị các văn kiện để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng.

Đầu tháng 3-1982, *Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp kiểm điểm công tác chuẩn bị Đại hội và quyết định Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng sẽ họp công khai vào hạ tuần tháng 3-1982 tại Hà Nội.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG (THÁNG 3-1982)

Từ Đại hội IV đến Đại hội V của Đảng là những năm đầu cả nước bước vào kỷ nguyên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong khoảng thời gian đó, trên đất nước ta đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng có ý nghĩa to lớn. Nhân dân ta đã phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn chồng chất, giành được nhiều thắng lợi trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, chúng ta cũng gặp những khó khăn, thử thách lớn. Công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội của Đảng và Nhà nước ta cũng phạm nhiều khuyết điểm. Tình hình khủng hoảng về kinh tế - xã hội ở nước ta đã xuất hiện. Thực trạng của đất nước đòi hỏi Đảng phải kiểm điểm lại đường lối, chủ trương, đánh giá khách quan thành tựu và khuyết điểm, vạch rõ những nhiệm vụ, mục tiêu, chủ trương và biện pháp lớn để khai thác tiềm năng của đất nước, khắc phục những khó khăn và khuyết điểm, giải quyết đúng những vấn đề quan trọng và cấp bách về xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc, về sản xuất và đời sống, v.v. nhằm tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã họp nội bộ từ ngày 15 đến 24-3-1982 và họp công khai từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982 tại Thủ đô Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt hơn 1.727.000 đảng viên hoạt động trong 35.146 đảng bộ cơ sở. Trong số đại biểu đó có 14 đảng viên đã từng tham gia các tổ chức tiền thân của Đảng; hơn 40% đại biểu là những đảng viên hoạt động trong các lĩnh vực kinh tế; 102 đại biểu hoạt động trong các cơ sở sản xuất công nghiệp; 118 đại biểu đại diện của 27 tộc người trên các tuyến đầu ở vùng biên giới phía bắc và tây nam; 79 đại biểu là anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, chiến sĩ thi đua; 1/3 đại biểu có trình độ đại học và trên đại học, 26 tiến sĩ và phó tiến sĩ, 14 giáo sư, phó giáo sư và nhiều đại biểu là cán bộ hoạt động trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật... Đến dự Đại hội có 47 đoàn đại biểu quốc tế.

Đồng chí Trường Chinh đọc *Diễn văn khai mạc,* đồng chí Lê Duẩn đọc *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, đồng chí Phạm Văn Đồng đọc *Báo cáo về nhiệm vụ kinh tế và xã hội*, đồng chí Lê Đức Thọ đọc *Báo cáo về xây dựng Đảng.* Nhiều đại biểu của Đại hội đã đọc tham luận, nhiều đoàn khách trong nước và quốc tế đọc lời chào mừng.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã được Đại hội nhất trí thông qua. Đại hội

khẳng định: *"Năm năm qua được ghi vào lịch sử dân tộc như một đoạn đường thắng lợi rất vẻ vang của cách mạng Việt Nam*"[1]. Song, chúng ta đang đứng trước những khó khăn lớn về kinh tế và xã hội, đặc biệt "trên mặt trận kinh tế, đất nước ta đang đứng trước nhiều vấn đề gay gắt"[2]. Những khó khăn đó trước hết là do nguồn gốc sâu xa của tình hình đất nước, xã hội gây ra. Mặt khác, khó khăn đó còn do khuyết điểm, sai lầm của các cơ quan đảng và nhà nước về lãnh đạo và quản lý kinh tế, quản lý xã hội tạo nên. Trên những mặt nhất định, khuyết điểm, sai lầm về lãnh đạo và quản lý là nguyên nhân chủ yếu gây ra hoặc làm trầm trọng thêm tình hình khó khăn về kinh tế và xã hội trong những năm qua. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tự phê bình về những khuyết điểm và sai lầm của mình trước Đại hội.

Trên cơ sở phân tích hiện trạng của đất nước, những biến động của tình hình quốc tế và những âm mưu của các thế lực thù địch chống lại Việt Nam, báo cáo nêu rõ trong giai đoạn mới của cách mạng, Đảng phải lãnh đạo nhân dân ta thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó quan hệ mật thiết với nhau.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.43, tr.45, 47.

Đại hội khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, vạch ra chiến lược kinh tế - xã hội, những kế hoạch phát triển, những chủ trương, chính sách và biện pháp thích hợp trong từng chặng đường.

Chặng đường trước mắt bao gồm những năm trong thập niên 1980. Những mục tiêu kinh tế và xã hội tổng quát cho những năm đó là:

1. Ổn định dần dần, tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.

2. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu...

3. Hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở các tỉnh miền Nam, hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong cả nước.

4. Đáp ứng những nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự.

Đại hội thông qua những nhiệm vụ văn hóa, xã hội; tăng cường nhà nước xã hội chủ nghĩa, phát động phong trào cách mạng của quần chúng; chính sách đối ngoại; nhiệm vụ nâng cao sức chiến đấu của Đảng. Về xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị nêu rõ: "Nhiệm vụ then chốt của công tác xây dựng Đảng hiện nay là *tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng*

và tổ chức nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, làm cho Đảng ta luôn luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng"[1].

Đại hội đã thông qua Điều lệ Đảng (sửa đổi) và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ nhất đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng là kết quả của một quá trình tập hợp ý kiến của toàn Đảng để đề ra nhiệm vụ, phương hướng... nhằm giải quyết những vấn đề gay gắt, nóng bỏng đang đặt ra của cách mạng Việt Nam. Đại hội đánh dấu một sự chuyển biến mới về sự lãnh đạo của Đảng trên con đường đấu tranh "tất cả vì Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân".

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ Chính trị đã mở nhiều hội nghị để tiếp tục đi sâu đánh giá tình hình, đề ra nhiều chủ trương và biện pháp cụ thể để chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.43, tr.152.

Tháng 7-1982, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp quyết định chương trình công tác toàn khóa và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội V của Đảng.

Từ ngày 3 đến ngày 10-12-1982, *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp xác định phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội và mức phấn đấu cụ thể từ năm 1983 đến năm 1985. Hội nghị còn quyết định một số vấn đề cấp bách về lưu thông phân phối, về phân cấp quản lý kinh tế, về công tác xây dựng và tăng cường cấp huyện. Đối với vấn đề lưu thông phân phối, Trung ương chủ trương phải thiết lập cho được trật tự trong lĩnh vực này, nhanh chóng ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân, trước hết là đời sống của công nhân, cán bộ, các lực lượng vũ trang. Trước mắt cần phải nắm và tập trung nguồn hàng, quản lý chặt chẽ tài chính, tiền tệ và giá cả; mở rộng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý thị trường...

Tháng 6-1983, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tư.* Hội nghị đã tập trung kiểm điểm, đánh giá những ưu khuyết điểm về công tác tư tưởng và tổ chức, chỉ rõ những khuyết điểm, hạn chế còn tồn tại là một trở ngại lớn đối với việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vạch ra các nhiệm vụ cấp bách cần tập trung giải quyết để đưa công tác này đi vào nền nếp.

Tháng 11-1983, *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1984 và quyết định những chủ trương và biện pháp chấn chỉnh mặt trận lưu thông phân phối.

Thực hiện những mục tiêu kinh tế - xã hội của những năm 1980 là lĩnh vực khó khăn nhất và còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm. Tháng 7-1984, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ sáu* quyết định: phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, tính chủ động, sáng tạo và mọi khả năng của cơ sở; tổ chức lại sản xuất, từng bước xây dựng cơ chế quản lý mới, phân công, phân cấp quản lý đúng đắn; giải quyết một số vấn đề cấp bách về lưu thông phân phối đặc biệt là các lĩnh vực thị trường, giá, lương, tiền nhằm phục vụ tốt cơ sở, đồng thời giải quyết đúng mối quan hệ phân phối trong nền kinh tế quốc dân.

Từ ngày 11 đến ngày 17-12-1984, *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp bàn về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1985 và công tác xây dựng huyện, tăng cường cấp huyện.

Tình hình kinh tế, nhất là thị trường, giá cả vẫn tiếp tục diễn biến xấu, tiền lương thực tế liên tục bị giảm sút. Vì thế, tháng 6-1985*, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tám* để bàn về vấn đề giá, lương, tiền. Hội nghị quyết định: "*phải dứt khoát xóa bỏ tập trung quan liêu - bao cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ, hạch toán kinh tế và kinh*

doanh xã hội chủ nghĩa thì mới đẩy mạnh được sản xuất kinh doanh có hiệu quả"[1]. "Xóa quan liêu bao cấp trong giá và lương là yêu cầu hết sức cấp bách, là *khâu đột phá có tính quyết định* để chuyển hẳn nền kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa"[2]. Đây là công tác trung tâm đột xuất của Đảng và Chính phủ năm 1985. Cuộc điều chỉnh lớn và toàn diện về giá - lương - tiền lần này phải tiến hành khẩn trương, kiên quyết, nhưng phải tính toán thận trọng các phương án vững chắc gắn chặt với việc xây dựng và hoàn chỉnh cơ chế quản lý mới. Đây là một quyết tâm chiến lược lớn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp trong giá và lương; quyết tâm đó đề ra và thực hiện rất khẩn trương trong tình hình kinh tế đang biến động mạnh, song lại thiếu biện pháp đồng bộ và các giải pháp cụ thể, tiến hành thiếu chuẩn bị chu đáo, không phù hợp với tình hình thực tế nên khi triển khai Nghị quyết vào cuộc sống đã phạm sai lầm nghiêm trọng. Tình hình phân phối càng thêm rối ren căng thẳng, vật giá tăng nhanh, ngân sách thâm hụt lớn, lạm phát tăng nhảy vọt.

Từ ngày 9 đến ngày 17-12-1985, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1985 và đề ra nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1986 nhằm tạo

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.46, tr.116, 117.

nên một chuyển biến mạnh trong việc thực hiện cơ chế mới, quản lý kinh tế - xã hội, sử dụng lao động, đất đai và những cơ sở vật chất - kỹ thuật đã có, đổi mới kế hoạch hóa...

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 19-5 đến ngày 5-6-1986, phân tích những khuyết điểm, sai lầm trong việc chỉ đạo công tác giá, lương, tiền, khẳng định quyết tâm chiến lược xóa bỏ tập trung quan liêu, bao cấp, chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Hội nghị còn thảo luận và góp ý bản *Dự thảo Báo cáo chính trị* để trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng.

Ngày 14-7-1986, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp phiên đặc biệt.* Đồng chí Trường Chinh được bầu giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng thay đồng chí Lê Duẩn đã từ trần ngày 10-7-1986.

Từ ngày 17 đến ngày 25-11-1986, *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* kiểm điểm, hoàn thiện công việc chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI họp vào tháng 12-1986.

Đầu tháng 12-1986, *Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tiếp tục thảo luận vấn đề nhân sự và thông qua danh sách giới thiệu Ban Chấp hành Trung ương mới để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI CỦA ĐẢNG (THÁNG 12-1986)

Sau thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong niềm vui chiến thắng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân cả nước bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, đòi hỏi Đảng phải đổi mới tư duy, thay đổi nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với tình hình mới. Nghị quyết Đại hội IV và Đại hội V của Đảng đã đặt ra yêu cầu phải đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, từng bước xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh. Tuy vậy, do hoàn cảnh lịch sử lúc bấy giờ, đất nước vừa trải qua nhiều năm chiến tranh, cơ chế tập trung, quan liêu, hành chính mệnh lệnh đã ăn sâu vào tiềm thức của

mọi người, việc đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với điều kiện mới chưa được đặt ra một cách đúng mức. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một mặt, tạo ra những thuận lợi vô cùng to lớn cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mặt khác, cũng tạo ra tâm lý chủ quan duy ý chí cản trở sự phát triển nhận thức của Đảng. Trên nhiều lĩnh vực, nhiều vấn đề, tình trạng Đảng bao biện làm thay khá nghiêm trọng, dẫn đến hệ thống chính trị bị xơ cứng, kém hiệu quả. Hoạt động của Nhà nước và các đoàn thể quần chúng nhiều khi chỉ mang tính hình thức. Tính độc lập, chủ động của Nhà nước bị vi phạm, hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước bị hạn chế. Kinh tế - xã hội thiếu năng động. Quyền làm chủ của nhân dân không được coi trọng, phát huy một cách thực chất.

Chiến tranh kết thúc, sự viện trợ của các nước anh em giảm dần và chuyển sang hợp tác, trao đổi theo giá thị trường quốc tế. Các thế lực phản động quốc tế câu kết với nhau chống phá quyết liệt cách mạng nước ta. Chiến tranh bùng nổ ở hai đầu biên giới. Mỹ tiến hành cuộc bao vây, cấm vận nước ta ngày càng khắc nghiệt. Sau sự kiện Campuchia, nước ta gặp rất nhiều khó khăn trong quan hệ đối ngoại, vị thế đất nước bị giảm sút trên trường quốc tế...

Do những sai lầm trong đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội và quản lý kinh tế, tình hình kinh tế - xã hội đất nước ngày càng khó khăn: tốc độ tăng trưởng

kinh tế thấp, lạm phát phi mã[1], hiệu quả đầu tư hạn chế, đời sống nhân dân không được cải thiện, thậm chí nhiều mặt còn sa sút hơn... Đất nước dần lâm vào một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp từng bước tháo gỡ khó khăn. Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa IV về phương hướng phát triển hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương, tháo gỡ các rào cản, làm cho sản xuất "bung ra"; Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 31-1-1981 của Ban Bí thư khóa V về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp... đã tạo ra những bước đột phá nhất định, song vẫn không làm thay đổi được đáng kể tình hình kinh tế - xã hội đất nước. Cuộc cải cách giá - lương - tiền năm 1985 không những không cải thiện được tình hình, mà còn làm cho đời sống của nhân dân khó khăn hơn. Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã được triệu tập. Sau những ngày họp nội bộ (từ ngày 5 đến ngày 14-12-1986), từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội họp công khai. Dự Đại hội có 1.129 đại biểu thay mặt gần 1,9 triệu đảng viên trong toàn Đảng, trong số đó có 925 đại biểu thuộc đảng bộ của 40 tỉnh, thành

1. Nhiều chỉ tiêu kinh tế do Đại hội IV và Đại hội V đề ra không thực hiện được. Lạm phát năm 1986 lên tới 774%.

phố, đặc khu, 172 đại biểu thuộc các đảng bộ trực thuộc Trung ương, 153 đại biểu nữ, 115 đại biểu thuộc các dân tộc thiểu số, 50 đại biểu là anh hùng lực lượng vũ trang và anh hùng lao động, 72 đại biểu là công nhân trực tiếp sản xuất... Đến dự Đại hội có 35 đoàn đại biểu quốc tế[1].

Đồng chí Nguyễn Văn Linh đọc *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Trường Chinh đọc *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng,* đồng chí Võ Văn Kiệt đọc *Phương hướng, mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế, xã hội trong 5 năm 1986 - 1990.*

Đại hội khẳng định: "Quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học"[2].

Đại hội đánh giá cao quá trình dân chủ hóa sinh hoạt chính trị của Đảng và nhân dân ta trong thời gian chuẩn bị và tiến hành Đại hội.

Đại hội đã hoàn toàn nhất trí với những kết luận của Ban Chấp hành Trung ương về đánh giá tình hình, tổng kết kinh nghiệm, xác định mục tiêu và phương hướng, chính sách nhằm đưa sự nghiệp cách mạng nước ta tiếp tục tiến lên.

Đại hội nhận định: "Năm năm qua là một đoạn đường đầy thử thách đối với Đảng và nhân dân ta. Cách

---

1. Xem báo *Nhân dân,* ngày 15 và ngày 24-12-1986.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.544.

mạng nước ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có những thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, phức tạp. Thực hiện những nhiệm vụ và mục tiêu do Đại hội lần thứ V của Đảng đề ra, nhân dân ta anh dũng phấn đấu, khắc phục khó khăn, vượt qua trở ngại, đã đạt được những *thành tựu quan trọng* trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, giành *những thắng lợi to lớn* trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế"[1]. Bên cạnh việc khẳng định những thành tích đã đạt được, Đại hội cũng đã nhận rõ: "Tình hình kinh tế - xã hội đang có những khó khăn gay gắt: sản xuất tăng chậm; hiệu quả sản xuất và đầu tư thấp; phân phối, lưu thông có nhiều rối ren; những mất cân đối lớn trong nền kinh tế chậm được thu hẹp, có mặt gay gắt hơn; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chậm được củng cố; đời sống nhân dân lao động còn nhiều khó khăn; hiện tượng tiêu cực xảy ra ở nhiều nơi và có nơi nghiêm trọng.

Nhìn chung, chúng ta *chưa thực hiện được mục tiêu tổng quát do Đại hội lần thứ V đề ra là cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân*"[2].

Không đánh giá thấp những nguyên nhân khách quan, Đại hội cũng nghiêm khắc nêu rõ, nguyên nhân chủ quan của tình hình khó khăn, khủng hoảng là do những sai lầm, khuyết điểm trong sự lãnh đạo, quản lý

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.545, 547.

của Đảng và Nhà nước. Đại hội nhận định trong những năm 1976 - 1980, trên thực tế, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiền đề cần thiết; vừa nóng vội, vừa buông lỏng trong công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa; chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế không còn phù hợp. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng chưa cụ thể hóa đường lối kinh tế trong chặng đường đầu tiên, chưa kiên quyết khắc phục chủ quan, nóng vội và bảo thủ, trì trệ trong bố trí cơ cấu kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và quản lý kinh tế, lại phạm sai lầm mới, nghiêm trọng trong lĩnh vực phân phối, lưu thông, đã buông lỏng chuyên chính vô sản trong quản lý kinh tế - xã hội, trong đấu tranh tư tưởng, văn hóa, trong việc chống lại những âm mưu, thủ đoạn phá hoại thâm độc của kẻ thù. "Những sai lầm nói trên là sai lầm nghiêm trọng về chủ trương, chính sách lớn, về *chỉ đạo chiến lược và về tổ chức thực hiện*"[1].

Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm ấy, đặc biệt là những sai lầm về chính sách kinh tế, là bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế - xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là những biểu hiện của tư tưởng tiểu tư sản vừa tả

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.47, tr.548.

khuynh, vừa hữu khuynh. "Những sai lầm và khuyết điểm trong lĩnh vực kinh tế, xã hội bắt nguồn từ những khuyết điểm trong *công tác tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ* của Đảng"[1].

Trên cơ sở thực tiễn cách mạng của 10 năm vừa qua, Đại hội nêu lên bốn bài học kinh nghiệm có ý nghĩa hết sức quan trọng:

- Phải quán triệt tư tưởng "lấy dân làm gốc", xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

- Phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.

- Phải biết kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại trong điều kiện mới.

- Phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa[2].

Về nhiệm vụ chiến lược cách mạng, Đại hội khẳng định: *"Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa,* đồng thời tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.548.

2. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.362-365.

giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội"[1].

Về nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đại hội xác định: *"Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo"*[2].

Trong khi đặt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội lên hàng đầu, Đại hội vẫn khẳng định phải "đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc"[3].

Đại hội giao cho Ban Chấp hành Trung ương khóa VI chỉ đạo thực hiện thành công những nhiệm vụ đề ra trong Báo cáo chính trị, mà quan trọng là:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

2. Thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách thường xuyên với những hình thức và bước đi thích hợp, làm cho quan hệ sản xuất phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất, thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất.

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.47, tr.371, 550.

3. Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

4. Giải quyết cho được những vấn đề cấp bách về phân phối, lưu thông.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện một cách thiết thực và có hiệu quả các chính sách xã hội.

6. Tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước.

7. Tăng cường hoạt động trên lĩnh vực đối ngoại.

8. Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý của nhà nước xã hội chủ nghĩa.

9. Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược.

10. Nâng cao hiệu lực chỉ đạo và điều hành của bộ máy đảng và nhà nước.

Ban Chấp hành Trung ương phải chỉ đạo tiến hành trong toàn Đảng và toàn xã hội "*cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng; làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước; đẩy lùi và xóa bỏ các hiện tượng tiêu cực, làm lành mạnh các quan hệ xã hội và thực hiện công bằng xã hội*"[1].

Đại hội quyết định bổ sung và sửa đổi một số điểm cụ thể trong Điều lệ Đảng cho phù hợp với tình hình

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.47, tr.565.

mới và bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VI, gồm có 124 ủy viên chính thức, 49 ủy viên dự khuyết. Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm có 13 ủy viên chính thức, 1 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ được giao trách nhiệm làm Cố vấn cho Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là *đại hội kế thừa và quyết tâm đổi mới, đoàn kết tiến lên của Đảng ta.* Thành công của Đại hội đã mở ra một bước ngoặt có ý nghĩa lịch sử của cách mạng Việt Nam, đưa đất nước bước sang một giai đoạn phát triển mới.

Vấn đề nóng bỏng và cấp bách nhất là lưu thông, phân phối. Vì vậy, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 4-1987, đã quyết định phương hướng giải quyết vấn đề đó là phải nắm vững mục tiêu giảm tỷ lệ bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm tốc độ lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân trên cơ sở xóa bỏ chế độ tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển các hoạt động kinh tế sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, nâng cao vai trò chủ đạo của kinh tế quốc doanh, phát huy khả năng tích cực của các thành phần kinh tế khác, mở rộng giao lưu hàng hóa, giải phóng sức sản xuất.

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là một yêu cầu bức thiết, một bộ phận cấu thành quan trọng nhất trong

toàn bộ hoạt động trên lĩnh vực kinh tế của Đảng. *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 8-1987, đã ra Nghị quyết về *Chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế cơ sở quốc doanh sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đổi mới quản lý nhà nước về kinh tế*. Hội nghị nhấn mạnh mục đích của đổi mới cơ chế quản lý kinh tế là phải tạo ra động lực mạnh mẽ giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ khoa học - kỹ thuật, phát triển kinh tế hàng hóa theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao, trước mắt nhằm phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, từng bước thực hiện "bốn giảm", thiết lập trật tự kỷ cương trong hoạt động kinh tế - xã hội, tạo tiền đề để tiến lên.

Tiếp đó, tháng 12-1987, *Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để quyết định về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1988 - 1990 và năm 1988. Mục tiêu phấn đấu của kế hoạch ba năm còn lại là phải thực hiện cho bằng được việc ổn định một bước quan trọng tình hình kinh tế - xã hội. Điều kiện quyết định là phát triển mạnh mẽ sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, trước hết tập trung sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn, đặc biệt là chương trình lương thực - thực phẩm.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức cùng với cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao

sức chiến đấu của Đảng được quyết định tại *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 6-1988. Công tác xây dựng Đảng theo phương hướng được đề ra tại Đại hội lần thứ VI của Đảng là phải đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức, đổi mới đội ngũ cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và nâng cao giác ngộ, bồi dưỡng lý tưởng, kiến thức và năng lực lãnh đạo; mở rộng dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật trong Đảng.

Công cuộc đổi mới của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã triển khai trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Song, sự tiến bộ đạt được chưa đều và cơ bản, tình hình kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn gay gắt. *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 3-1989, đã phân tích những nguyên nhân làm cho tình hình kinh tế - xã hội chậm được khắc phục; quyết định phương hướng lớn chỉ đạo công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu và nêu lên năm nguyên tắc cơ bản phải được quán triệt trong quá trình đổi mới.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam và những diễn biến dồn dập trên thế giới tác động mạnh nhiều chiều đến tư tưởng trong Đảng và nhân dân ta. *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp tháng 8-1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kịp thời ra Nghị quyết về *Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay*. Nghị quyết đã xác định những nhiệm vụ và nội dung quan trọng cần được

tiến hành toàn diện và tập trung đối với công tác tư tưởng là:

1. Khẳng định tính tất yếu lịch sử của chủ nghĩa xã hội và những thành tựu vĩ đại của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới.

2. Khẳng định tính tất yếu khách quan và phương hướng xã hội chủ nghĩa của quá trình cải tổ, cải cách, đổi mới.

3. Nhận rõ bản chất và con đường diệt vong tất yếu của chủ nghĩa tư bản, nâng cao cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế.

4. Giáo dục trong Đảng và trong nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở quán triệt những nguyên tắc và chính sách đổi mới của Đảng.

5. Nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, sự thống nhất ý chí và hành động trong xã hội, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực.

Công tác tư tưởng phải được nâng cao chất lượng và tính hiệu quả, bảo đảm tính chủ động, kịp thời, tính chiến đấu sắc bén, phục vụ tích cực việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, củng cố sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, thúc đẩy công cuộc đổi mới.

Tình hình mới, nhiệm vụ mới đòi hỏi phải đổi mới công tác quần chúng và phải tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. *Hội nghị lần thứ tám Ban*

Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 12 đến ngày 27-3-1990, đã tập trung bàn chuyên đề *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân,* nhằm giải quyết một vấn đề có tính chất cơ bản và cấp bách, vừa phục vụ trực tiếp sự nghiệp đổi mới ở nước ta, vừa góp phần bảo vệ chủ nghĩa xã hội. Nghị quyết Hội nghị nêu lên những quan điểm cơ bản để chỉ đạo công tác quần chúng của Đảng: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; Đảng lãnh đạo cách mạng nhưng sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước là nhằm thực hiện và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Hội nghị đã thảo luận và ra Nghị quyết về *Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta.*

Hội nghị cũng đã quyết định kỷ luật với hình thức cách chức một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng vì đã vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc tổ chức và kỷ luật của Đảng, gây ra nhiều hậu quả xấu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng về việc xây dựng một cương lĩnh hoàn chỉnh cho toàn bộ cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta trong thời kỳ quá độ và trên cơ sở đó sẽ xây dựng chiến lược phát

triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật, từ đầu năm 1987 đến giữa năm 1990, Tiểu ban dự thảo Cương lĩnh đã thực hiện việc soạn thảo bản cương lĩnh. Sau khi được Bộ Chính trị nhiều lần thảo luận, góp ý kiến, tháng 8-1990, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng* thảo luận về *Dự thảo Cương lĩnh xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Dự thảo Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*. Hội nghị quyết định công bố dự thảo các văn kiện đó để lấy ý kiến toàn Đảng và toàn dân trước khi trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Hội nghị còn thảo luận và ra Kết luận *Về một số vấn đề kinh tế - xã hội cấp bách*, với tư tưởng chỉ đạo là kiên định thực hiện chủ trương đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế; xây dựng ý chí làm cho dân giàu, nước mạnh, chủ động có những phương án khác nhau để thích ứng với tình hình mới; nêu cao ý thức tiết kiệm xây dựng đất nước; thống nhất ý chí và hành động, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững kỷ cương, tôn trọng luật pháp trong các hoạt động kinh tế - xã hội.

Tháng 11-1990, *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp, thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về phương hướng chỉ đạo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991* và Nghị quyết *Về dự thảo Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng và Dự thảo Điều lệ Đảng (sửa đổi)* để trình Đại hội đại

biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Hội nghị thảo luận và nhất trí về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1990 và xác định phương hướng, mục tiêu kế hoạch nhà nước năm 1991. Hội nghị nêu rõ: "Việc thực hiện kế hoạch năm 1991 diễn ra trong *bối cảnh quốc tế* rất phức tạp, nước ta không còn nguồn vay nhập siêu như trước, mọi hoạt động kinh tế của ta với nước ngoài phải thanh toán bằng ngoại tệ mạnh và theo giá cả thị trường quốc tế.

Mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1991 là: *Củng cố và phát huy những thắng lợi đã giành được trong năm 1990, phấn đấu vượt qua những khó khăn mới về kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định về chính trị, tạo thế đi lên cho những năm tiếp theo.*

Phấn đấu đạt mức tăng tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân năm 1991 cao hơn so với mức năm 1990.

Tập trung sức *thực hiện ba chương trình kinh tế lớn:* sản xuất lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng và sản xuất hàng xuất khẩu; cố gắng cân đối đủ nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu chủ yếu cho ba chương trình kinh tế; tiếp tục *kiềm chế và khắc phục các yếu tố phát sinh lạm phát cao, hạn chế bội chi ngân sách, không để giá tăng đột biến, thực hành triệt để tiết kiệm, giải quyết có trọng điểm các vấn đề xã hội..., bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội*"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.50, tr.349-350.

Tháng 1-1991, *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để góp ý kiến về *Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*. Hội nghị thảo luận và nhất trí với nhiều nhận định và chủ trương lớn được nêu trong dự thảo và góp nhiều ý kiến quan trọng để nâng cao chất lượng bản dự thảo. Hội nghị quyết định giao cho Bộ Chính trị và Tiểu ban dự thảo hoàn chỉnh bản *Dự thảo Báo cáo chính trị* để đưa ra lấy ý kiến trong toàn Đảng, toàn dân.

Bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh nhấn mạnh: "Đại hội lần thứ VII của Đảng đang đến gần. Tình hình kinh tế - xã hội, bên cạnh một số mặt chuyển biến tốt, đang có những khó khăn và diễn biến phức tạp, đòi hỏi các cấp, các ngành giải quyết một cách tích cực. Khối lượng công việc chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ các cấp rất lớn. Các đồng chí Ủy viên Trung ương cùng với tập thể các cấp ủy cần bàn bạc, có kế hoạch, biện pháp cụ thể thực hiện có kết quả các công việc nói trên, góp phần chuẩn bị tốt Đại hội lần thứ VII của Đảng"[1].

Tháng 5-1991, *Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để bàn những công việc chuẩn bị cho Đại hội VII của Đảng.

Hội nghị nhận định rằng, trong nhiều tháng qua, đảng bộ các cấp và toàn dân đã sôi nổi thảo luận góp

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.50, tr.531.

nhiều ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội lần thứ VII của Đảng. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp (vòng I) và ý kiến của nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉnh lý các văn kiện và nhất trí thông qua năm văn kiện trình Đại hội VII của Đảng.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng, ban hành Nghị quyết *Về thông qua các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng* và quyết định triệu tập Đại hội VII của Đảng họp vào tháng 6-1991.

Ngày 16-6-1991, *Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp để hoàn tất công việc chuẩn bị nhân sự và các vấn đề đưa ra trình Đại hội VII của Đảng.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII CỦA ĐẢNG (THÁNG 6-1991)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam được tiến hành vào tháng 6-1991, trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp. Đó là những biến động đã và đang xảy ra ở các nước xã hội chủ nghĩa, sự tiến công nhiều phía vào chủ nghĩa xã hội, vào chủ nghĩa Mác - Lênin và Đảng Cộng sản, những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch quốc tế hòng xóa bỏ chủ nghĩa xã hội hiện thực và sự hoang mang, dao động trong một bộ phận lớn những người cộng sản trên thế giới đã tác động mạnh đến tư tưởng và tình cảm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân Việt Nam. Nước ta cũng phải đương đầu với các hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch ở cả ngoài nước và ở trong nước trong khi cuộc khủng hoảng về kinh tế - xã hội của đất nước chưa chấm dứt. Nhưng nhờ những thành tựu bước đầu của gần 5 năm đổi mới, chúng ta đã đứng vững và tiếp tục tiến lên, mặc dù còn nhiều khó khăn.

Đại hội họp nội bộ từ ngày 17 đến ngày 22-6-1991. Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đại hội họp công khai. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu đại diện cho hơn 2 triệu đảng viên ở các lĩnh vực hoạt động khác nhau từ mọi miền của đất nước và đang công tác ở nước ngoài. Đến dự Đại hội còn có đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Liên Xô, đoàn đại biểu của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đoàn đại biểu của Đảng Nhân dân cách mạng Campuchia, đoàn đại biểu của Đảng Cộng sản Cuba. Dự khai mạc Đại hội còn có đại biểu Đảng Cộng sản Nhật Bản thường trú tại Hà Nội, các vị trong đoàn ngoại giao, đại diện các tổ chức quốc gia và quốc tế, đại diện các tổ chức phi chính phủ tại Hà Nội.

Đồng chí Võ Chí Công đọc *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Nguyễn Văn Linh đọc *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa VI về các văn kiện Đại hội VII.*

Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, đánh giá những việc làm được, những việc có thể làm nhưng chưa làm được, những vấn đề mới nảy sinh, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân và những kinh nghiệm tiến hành đổi mới trên các lĩnh vực chủ yếu của đời sống xã hội, đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu cho 5 năm tới.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đã đánh giá việc thực hiện đổi mới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo cáo chỉ rõ sau gần 5 năm đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống,

công cuộc đổi mới đã đạt được *những thành tựu bước đầu rất quan trọng*. Đó là:

- Tình hình chính trị của đất nước ổn định.

- Nền kinh tế có những chuyển biến tích cực; đã đạt được những tiến bộ rõ rệt trong việc thực hiện các mục tiêu của ba chương trình kinh tế lớn, bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, nguồn lực sản xuất của xã hội được huy động tốt hơn, tốc độ lạm phát được kìm chế bớt, đời sống vật chất và tinh thần của một bộ phận nhân dân có phần được cải thiện.

- Sinh hoạt dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy.

- Quốc phòng được giữ vững, an ninh quốc gia được bảo đảm. Từng bước phá thế bị bao vây về kinh tế và chính trị, mở rộng quan hệ quốc tế, tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Những thành tựu đã giành được chứng tỏ đường lối đổi mới của Đại hội VI đề ra là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới về cơ bản là phù hợp. Đó là cơ sở rất quan trọng để đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên.

Song, chúng ta còn nhiều yếu kém và khó khăn, đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, công cuộc đổi mới còn những hạn chế, nhiều vấn đề kinh tế - xã hội nóng bỏng chưa được giải quyết.

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước, Đại hội VII đã rút ra *năm bài học kinh nghiệm bước đầu về đổi mới*:

Một là, phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới. *Phải giữ vững tư duy độc lập và sáng tạo* trong việc đề ra đường lối đổi mới phù hợp với đặc điểm tình hình của nước ta, đáp ứng đúng lợi ích và nguyện vọng của nhân dân ta. Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là trong quá trình đổi mới, Đảng phải *kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội.* Đảng phải tự đổi mới và chỉnh đốn, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mình.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Đổi mới là một cuộc cách mạng sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đồng thời, trong mỗi bước đi lại phải xác định đúng khâu then chốt để tập trung sức giải quyết làm cơ sở đổi mới các khâu khác và lĩnh vực khác. Phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Chính trị đụng chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ

sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị dẫn đến sự rối loạn. Nhưng không vì vậy mà tiến hành chậm trễ đổi mới hệ thống chính trị, nhất là về tổ chức bộ máy và cán bộ, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, bởi đó là điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện dân chủ.

Ba là, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội.

Bốn là, tiếp tục phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng để phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị - xã hội nói chung. Có như vậy mới thực sự bảo đảm được quyền làm chủ của nhân dân, động viên toàn dân hăng hái xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Năm là, trong quá trình đổi mới phải quan tâm *dự báo tình hình, kịp thời phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định thực hiện đường lối đổi mới; tăng cường tổng kết thực tiễn và không ngừng hoàn chỉnh lý luận về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.* Công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu thì càng xuất hiện nhiều vấn đề mới liên quan đến nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chỉ có tăng cường tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận thì công cuộc đổi mới mới trở thành hoạt động tự giác, chủ

động và sáng tạo, bớt được sai lầm và bước đi quanh co, phức tạp[1].

Báo cáo đã nêu những phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm 1991 - 1995. Dựa vào việc phân tích đặc điểm tình hình thuận lợi và khó khăn, căn cứ vào mục tiêu của chặng đường đầu của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Báo cáo đã xác định: "*Mục tiêu tổng quát của 5 năm tới là vượt khó khăn thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay*"[2]. Báo cáo cũng nêu lên bốn phương châm chỉ đạo và những nhiệm vụ chủ yếu trong 5 năm trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đại hội đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000, Báo cáo xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng* và thông qua toàn văn *Điều lệ Đảng (sửa đổi).*

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) đã đánh giá tổng quát quá trình cách mạng Việt Nam và nêu lên những bài học kinh nghiệm lớn. Đó là:

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.82-86.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.89.

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam[1].

Cương lĩnh đã vạch rõ quan niệm của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội mà nhân dân ta sẽ xây dựng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ để thực hiện mục tiêu của chủ nghĩa xã hội. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội:

- Do nhân dân lao động làm chủ.

- Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

- Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

- Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.129-131.

- Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

- Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới[1].

Cương lĩnh xác định: quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường.

Cương lĩnh cũng nêu lên những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng. Về vai trò lãnh đạo, Cương lĩnh nêu rõ:

"**Đảng Cộng sản Việt Nam** là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.134.

đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là một bộ phận của hệ thống ấy. Đảng liên hệ mật thiết với nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"[1].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm có 146 ủy viên. *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa VII* đã bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng, cột mốc mới trong tiến trình cách mạng nước ta. Diễn văn bế mạc Đại hội của Tổng Bí thư Đỗ Mười đã nêu rõ:

"Kết quả nổi bật của Đại hội chúng ta là sự thống nhất cao trên tất cả các vấn đề lớn thuộc về quan điểm, đường lối có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh đất nước...

Kết quả này của Đại hội là sản phẩm trí tuệ của toàn Đảng và của nhân dân trong việc vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những giá trị của loài người vào giai đoạn hiện nay của sự nghiệp cách mạng nước ta...

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.146-147.

Kết quả đó khẳng định, trong đường lối của mình, Đảng ta và nhân dân ta quyết tâm không gì lay chuyển nổi đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, con đường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta và nhân dân ta đã lựa chọn, đó là con đường duy nhất đúng đắn.

Kết quả đó khẳng định Đảng ta kiên trì và tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới do chính bản thân Đảng khởi xướng theo những nguyên tắc đã được xác định... Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc và có bước đi vững chắc, đó là mệnh lệnh của cuộc sống, là quá trình không thể đảo ngược"[1].

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đã làm tròn được trách nhiệm trọng đại do toàn Đảng, toàn dân giao phó và sự mong chờ của bạn bè quốc tế, là "Đại hội của *trí tuệ - đổi mới - dân chủ - kỷ cương - đoàn kết*"[2]. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* và *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* do Đại hội thông qua là những văn kiện hết sức quan trọng, vạch ra những quan niệm, phương hướng, nhiệm vụ cơ bản trong những năm trước mắt cũng như trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Chấp hành Nghị quyết của Đại hội VII, trên lĩnh vực kinh tế, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triển khai cùng một lúc bốn mặt hoạt động có liên hệ khăng

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.51, tr.307-309, 9.

khít với nhau: xây dựng và thực hiện ba chương trình kinh tế lớn; tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; đổi mới công tác tổ chức cán bộ.

Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 25-11 đến ngày 4-12-1991, tập trung bàn về vấn đề ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, xác định quan điểm, chủ trương thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và việc sửa đổi Hiến pháp năm 1980, cải cách một bước bộ máy nhà nước, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Hội nghị đã ra Nghị quyết *Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992 - 1995.*

Từ ngày 18 đến ngày 29-6-1992, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ ba.* Tổng Bí thư Đỗ Mười đã trình bày trước Hội nghị vấn đề *Thời cuộc hiện nay và nhiệm vụ của chúng ta.*

Hội nghị đã thảo luận ba vấn đề quan trọng:

- Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại.
- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia.
- Đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Kiểm điểm tình hình trong nước và thế giới, Hội nghị nhấn mạnh: "Để thích ứng với thời cuộc hiện nay, Đảng ta phải có những quyết sách đúng đắn, giữ vững ổn định chính trị, tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, mà trọng tâm là *phát triển kinh tế*, chăm lo đời sống nhân dân; mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; củng cố quốc phòng, an ninh; đổi mới và chỉnh

đốn Đảng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và mối liên hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân, tạo ra sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII"[1].

Hội nghị chỉ rõ, Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng: "Điều quyết định thành công của công cuộc đổi mới là do sức mạnh của toàn dân ta, của con người, ý chí, trí tuệ và tiềm lực của đất nước. Đồng thời... cũng hiểu rằng trong thời đại ngày nay, bất cứ nước nào, dù phát triển đến đâu, cũng không thể tự khép kín được. Với điểm xuất phát rất thấp như nước ta, tranh thủ nguồn lực bên ngoài là rất quan trọng... Vì vậy, chúng ta chủ trương mở rộng, *đa dạng hóa và đa phương hóa* quan hệ đối ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học, kỹ thuật; cả về Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức phi chính phủ, *trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi, bảo vệ và phát triển kinh tế, gìn giữ và phát huy những truyền thống và bản sắc tốt đẹp của nền văn hóa dân tộc*"[2].

Củng cố quốc phòng và giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, trong đó các lực lượng vũ trang bao gồm quân đội nhân dân và công an nhân dân là lực lượng nòng cốt. Vì thế,

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.52, tr.64, 65-66.

Hội nghị nêu rõ: "Phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, truyền thống cách mạng,... xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, chấp hành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa, đập tan âm mưu và hoạt động diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của kẻ thù..."[1].

Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Hội nghị đã đánh giá qua mấy năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng có bước tiến bộ và trưởng thành mới, nắm bắt được yêu cầu phát triển của đất nước và nguyện vọng của nhân dân, quyết tâm sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm trước đây, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn được nâng lên. Những thành tựu bước đầu của công cuộc đổi mới càng chứng tỏ đường lối của Đảng ta là đúng đắn, cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đoàn kết phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện sáng tạo đường lối của Đảng. Song, Đảng ta cũng bộc lộ những khuyết điểm, có những khuyết điểm đang trở thành nguy cơ không thể xem thường. Nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới đòi hỏi Đảng phải khẩn trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Vì vậy, tự đổi mới, tự chỉnh đốn là một nhiệm vụ *đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.52, tr.222.

nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đối với vận mệnh của chế độ và của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Hội nghị xác định: "*Mục tiêu* đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm *nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng,* phù hợp với yêu cầu khách quan của cách mạng nước ta trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra, trong đó trọng tâm là *phát triển kinh tế, làm cho dân giàu, nước mạnh, giữ vững ổn định chính trị*"[1].

Nguyên tắc tiến hành đổi mới và chỉnh đốn Đảng là phải quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, củng cố mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Hội nghị đã xác định cụ thể các yêu cầu và phương châm đổi mới, chỉnh đốn Đảng về các nội dung lớn: xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức, tạo bước chuyển biến quan trọng về công tác cán bộ, đổi mới và tăng cường công tác vận động nhân dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng...

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.52, tr.192.

Hội nghị thông qua hai nghị quyết quan trọng: *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng* và *Về nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh quốc gia, chống diễn biến hòa bình.*

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 4 đến ngày 14-1-1993, thảo luận và ra các nghị quyết về một số vấn đề có liên quan trực tiếp đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chuẩn bị hành trang cho nhân dân ta, đặc biệt cho thế hệ trẻ vững bước tiến vào thế kỷ XXI. Đó là các nghị quyết:

- *Về một số nhiệm vụ văn hóa, văn nghệ những năm trước mắt.*
- *Về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo.*
- *Về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.*
- *Về chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình.*
- *Về công tác thanh niên trong thời kỳ mới.*

Các nghị quyết trên cho thấy quan điểm cách mạng và nhân văn của Đảng ta là: *"Tất cả là do con người, tất cả vì hạnh phúc con người,* chúng ta coi con người là nhân tố quyết định, là động lực to lớn nhất, là chủ thể sáng tạo mọi nguồn của cải vật chất và tinh thần của xã hội; đồng thời, coi hạnh phúc của con người là mục tiêu phấn đấu cao nhất của chúng ta"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.52, tr.497.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong những năm qua đã lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu và là khâu đột phá, đã đạt được những thành tựu to lớn. Song, nhìn chung nông nghiệp và nông thôn còn nhiều yếu kém. Để tiếp tục thực hiện chủ trương đổi mới về nông nghiệp và nông thôn, *Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp từ ngày 3 đến ngày 10-6-1993, bàn sâu về chính sách đối với nông dân, nông nghiệp và nông thôn để đưa nông nghiệp và nông thôn tiến nhanh và vững chắc hơn.

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết *Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn.* Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng nông nghiệp - nông thôn nước ta qua những năm đổi mới, Hội nghị đã quyết nghị về mục tiêu và quan điểm tiếp tục đổi mới và phát triển nông nghiệp, nông thôn, những phương hướng và giải pháp cụ thể.

Hội nghị Trung ương 5 khóa VII còn quyết nghị về việc triệu tập Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (khóa VII) trong tháng 12-1993 và một số công tác chuẩn bị cho Hội nghị giữa nhiệm kỳ.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 24-11 đến ngày 1-12-1993 và từ ngày 17 đến ngày 18-1-1994, bàn việc chuẩn bị nội dung và nhân sự cho Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng. Hội nghị đã bầu bổ sung các đồng chí Lê Khả Phiêu, Nguyễn Mạnh Cầm, Đỗ Quang Thắng, Nguyễn Hà Phan vào Bộ Chính trị và thi hành kỷ luật một đồng

chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng bằng hình thức cách chức ủy viên Trung ương.

Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng họp tại Hà Nội từ ngày 20 đến ngày 25-1-1994. Hội nghị có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết một bước thực tiễn đổi mới từ sau Đại hội VI nhằm làm sáng tỏ thêm một số vấn đề trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xác định những chủ trương và giải pháp lớn để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VII, đưa sự nghiệp cách mạng của nước ta tiếp tục tiến lên.

Từ sau Đại hội VII, mặc dù tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng và phức tạp, song Đảng và nhân dân ta vẫn kiên trì công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, mở rộng dân chủ, giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh, quốc phòng, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, từng bước phá thế bao vây, cấm vận. Chúng ta đã đạt được các thành tựu có ý nghĩa to lớn sau:

- Đã khắc phục được một bước rất quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục giữ vững và củng cố sự ổn định chính trị.

- Quan hệ đối ngoại được mở rộng, uy tín và vị trí nước ta trên thế giới được nâng lên, tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Song, chúng ta còn nhiều mặt yếu kém và nhiều vấn đề mới nảy sinh.

Những thành tựu quan trọng đạt được "*đang tạo ra những tiền đề đưa đất nước chuyển dần sang một thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy tới một bước công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.* Những tiền đề ấy bao gồm một loạt nhân tố cả về thế và lực, cả về vật chất và tinh thần, về kinh tế, chính trị, xã hội và văn hóa, trong nước và ngoài nước"[1].

Trên cơ sở phân tích thành tựu đã đạt được và những mặt tồn tại, Hội nghị đã khẳng định đường lối, chủ trương, chính sách lớn của Đảng về đổi mới là đúng đắn; bước đi là thích hợp. Các bài học kinh nghiệm bước đầu về đổi mới mà Đại hội VII nêu lên cần được tiếp tục vận dụng trong thực tế. Đổi mới là sự nghiệp khó khăn, chưa có tiền lệ, song Đảng ta đã mạnh dạn tìm tòi và giành thắng lợi quan trọng. Điều cơ bản có tính chất quyết định nhất là Đảng ta đã giữ vững vai trò lãnh đạo duy nhất, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo, có đường lối, chính sách phù hợp với quy luật và thực tiễn Việt Nam, phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng hợp tác quốc tế. Phải không ngừng thông qua tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận mà từng bước làm sáng tỏ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, làm rõ những mô hình cụ thể trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa...

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.53, tr.196.

Hội nghị nêu rõ, trước mắt nhân dân ta là những thách thức lớn và những cơ hội lớn.

Những thách thức lớn là: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới do điểm xuất phát thấp, nhịp độ tăng trưởng chưa cao và chưa vững chắc, lại phải đi lên trong môi trường cạnh tranh gay gắt; nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa nếu không khắc phục được những lệch lạc trong chủ trương, chính sách và chỉ đạo thực hiện; nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; nguy cơ "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Các nguy cơ đó có liên quan mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau.

Những cơ hội lớn là: Đảng ta có đường lối đúng đắn, đoàn kết nhất trí, nhân dân ta cần cù và thông minh, giàu lòng yêu nước, có bản lĩnh và ý chí cách mạng kiên cường, tin tưởng ở sự lãnh đạo của Đảng, các lực lượng vũ trang tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta, những thành tựu của công cuộc đổi mới đang tạo ra thế và lực mới, sự phát triển của cách mạng khoa học - kỹ thuật, xu thế mở rộng quan hệ hợp tác phát triển trên thế giới và trong khu vực đem lại cho chúng ta khả năng thêm những nguồn lực quan trọng. Hơn hai năm tổ chức thực hiện mục tiêu tổng quát của Đại hội VII đề ra, chúng ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, nhất là về kinh tế. Trong những năm còn lại của nhiệm kỳ, phải động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đồng tâm nhất trí, nỗ lực vượt bậc, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, mở rộng

hợp tác quốc tế, thực hành cần kiệm liêm chính, ra sức phát huy thuận lợi, nắm bắt thời cơ, vượt qua thử thách, thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát mà Đại hội VII đã đề ra, thúc đẩy nhanh hơn nhịp độ thực hiện những mục tiêu của *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, Hội nghị đã nêu lên những mục tiêu chủ yếu sau:

1. Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

2. Thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo động lực và môi trường thuận lợi hơn nữa cho các thành phần kinh tế, các loại doanh nghiệp phát triển nhanh và có hiệu quả cao.

3. Xây dựng đồng bộ cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Chăm lo các vấn đề văn hóa, xã hội.

5. Bảo đảm quốc phòng và an ninh.

6. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại.

7. Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

8. Đổi mới và chỉnh đốn Đảng, củng cố quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Về tổ chức, Hội nghị quyết định bầu bổ sung 20 ủy viên Trung ương để thay thế cho các đồng chí vì lý do sức khỏe đã tự nguyện rút và các đồng chí bị kỷ luật. Để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội VII và Nghị quyết Hội

nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng, bảo đảm sự phát triển đúng hướng, phải ra sức xây dựng Đảng và bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu lực quản lý, điều hành.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là một quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế - xã hội, từ sử dụng lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động cùng với công nghệ, phương tiện và phương pháp tiên tiến, hiện đại, dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học - công nghệ, tạo ra năng suất lao động cao. Đó là một quá trình phấn đấu lâu dài. Để kịp thời triển khai việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ, *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp tại Hà Nội từ ngày 25 đến ngày 30-7-1994.

Hội nghị đã tập trung bàn định về chủ trương, chính sách phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân, nhằm đẩy tới một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hội nghị đã nhất trí thông qua Nghị quyết *Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới.*

Trên cơ sở phân tích tình hình công nghiệp, công nghệ và giai cấp công nhân trong mấy chục năm qua, tình hình thuận lợi và khó khăn trước mắt, Hội nghị đã xác định:

"Mục tiêu lâu dài của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của sức sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng - an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Từ nay đến năm 2000, việc đẩy tới một bước công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải nhằm đạt và vượt các mục tiêu đã xác định trong Chiến lược kinh tế - xã hội 1991 - 2000: ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, tạo điều kiện cho đất nước phát triển nhanh hơn vào đầu thế kỷ XXI"[1].

Quan điểm:

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với nước ngoài, kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh. Xây dựng nền kinh tế mở, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam*: Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.53, tr.558.

nhà nước là chủ đạo; được vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

- Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên toàn dân cần kiệm xây dựng đất nước. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, củng cố quốc phòng, an ninh...

- Khoa học, công nghệ là nền tảng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại; tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.

- Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn đầu tư vào công nghệ.

Giai cấp công nhân thông qua đảng tiên phong của mình thực hiện sứ mệnh lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, "*cần xây dựng giai cấp công nhân phát triển về số lượng, giác ngộ về giai cấp, vững vàng về chính trị, tư tưởng, có trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực tiếp thu và sáng tạo công nghệ mới, lao động đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả cao, vươn lên làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình*"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.53, tr.581.

Hội nghị cũng yêu cầu phải nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng trong sự nghiệp phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Hội nghị chỉ rõ: "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi phải có trí tuệ cao, có trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trên tất cả các lĩnh vực khoa học quản lý, khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và công nghệ. Vì vậy, cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức nhà nước nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng, trước hết là các đồng chí ủy viên Trung ương phải *ra sức học tập, nâng cao trình độ* mọi mặt. Có trình độ, có kiến thức mới nắm bắt được thời cơ, thực hiện được những nhiệm vụ khó khăn phức tạp trong hoàn cảnh mới. Cán bộ lãnh đạo không có kiến thức, thiếu trình độ hiểu biết sẽ trở thành lực cản của sự phát triển"[1].

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 16 đến ngày 23-1-1995, Hội nghị đã thảo luận và ra Nghị quyết *Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - cải cách một bước nền hành chính nhà nước* và giao Bộ Chính trị ra Nghị quyết *Về một số định hướng lớn về công tác tư tưởng - lý luận trong tình hình hiện nay.*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.53, tr.590-591.

Hội nghị nhận định rằng, công cuộc đổi mới những năm qua được tiến hành toàn diện, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời đổi mới hệ thống chính trị từng bước tích cực, vững chắc. Tổ chức và hoạt động của Nhà nước ta thời gian qua có những chuyển biến tích cực và đã được đổi mới một bước, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước có tiến bộ. Tuy nhiên, hoạt động của Nhà nước ta còn những khuyết điểm và yếu kém: hệ thống pháp luật chưa tạo đủ khuôn khổ pháp lý cần thiết, việc thi hành pháp luật chưa nghiêm; tổ chức bộ máy nhà nước cồng kềnh, hoạt động có mặt kém hiệu quả, nạn quan liêu, lãng phí và tham nhũng nghiêm trọng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ còn yếu; sự lãnh đạo của Đảng chưa được tăng cường bảo đảm cho sự kiện toàn và phát huy hiệu lực của bộ máy nhà nước.

Tình hình trên cùng với yêu cầu đặt ra cho đất nước trong thời kỳ phát triển mới, đòi hỏi phải ra sức xây dựng, kiện toàn bộ máy nhà nước vững mạnh, trong sạch, có hiệu lực và hiệu quả. Hội nghị nhấn mạnh rằng, trong quá trình xây dựng và kiện toàn Nhà nước, phải quán triệt những quan điểm cơ bản sau đây:

Một là, xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, lấy liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức làm nền tảng, do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương

xã hội, chuyên chính với mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Hai là, quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công và phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện ba quyền: lập pháp, hành pháp, tư pháp.

Ba là, quán triệt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Tăng cường sự lãnh đạo và điều hành tập trung thống nhất của Trung ương, đồng thời phát huy trách nhiệm và tính chủ động, năng động, sáng tạo của địa phương.

Bốn là, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức xã hội.

Năm là, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước[1].

Hội nghị cho rằng, kiện toàn Nhà nước theo phương hướng trên là một quá trình tương đối lâu dài, phải được tiến hành với những bước đi tích cực, vững chắc, đặt trong tổng thể đổi mới hệ thống chính trị, gắn chặt với đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Trong thời gian tới, tập trung sức thực hiện *một số chủ trương, nhiệm vụ quan trọng sau đây:*

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.54, tr.164-166.

- Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Quốc hội.

- Cải cách một bước nền hành chính nhà nước.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp.

- Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Trong nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước phải đặt trọng tâm vào *cải cách nền hành chính nhà nước*. Những năm trước mắt cần tập trung làm tốt ba việc sau đây:

- Cải cách thể chế của nền hành chính.

- Chấn chỉnh tổ chức, bộ máy và quy chế hoạt động của hệ thống hành chính.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính.

Hội nghị cho rằng, hơn lúc nào hết, công tác tư tưởng - lý luận lúc này phải đáp ứng những đòi hỏi mà thực tiễn đất nước đang đặt ra là tăng cường sự nhất trí tư tưởng trong Đảng, sự thống nhất về chính trị và tinh thần trong nhân dân, nâng cao ý chí phấn đấu thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trong lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, giữ vững trận địa tư tưởng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng của nhân dân; cung cấp những luận cứ khoa học cho việc cụ thể hóa và phát triển đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng lý luận về mô hình phát triển của đất nước theo

định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với đặc điểm của dân tộc và của thế giới ngày nay.

Giữa lúc nhân dân ta đang thực hiện thành công nhiều nhiệm vụ kinh tế - xã hội quan trọng của kế hoạch nhà nước năm 1995, năm bản lề mở đường cho việc chuyển sang kế hoạch 5 năm tiếp theo, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp từ ngày 6 đến ngày 14-11-1995 tại Hà Nội để thảo luận và thông qua dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương chuẩn bị trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, bao gồm: *Báo cáo chính trị; Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000; Báo cáo về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng và Điều lệ Đảng sửa đổi.*

Đánh giá mười năm đổi mới vừa qua, Hội nghị nhận định:

- Công cuộc đổi mới 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII đề ra được hoàn thành về cơ bản.

- Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa được củng cố vững chắc.

- Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã được hoàn thành về cơ bản; nước ta chuyển sang một thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

Những thành tựu đạt được là kết quả của cả một quá trình tìm tòi, đổi mới, lao động và phấn đấu gian khổ của Đảng ta và nhân dân ta từ nhiều năm nay, cùng với sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế[1].

Từ thực tiễn của quá trình đổi mới, Hội nghị đã rút ra sáu bài học chủ yếu sau:

1. Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;

2. Xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới kinh tế, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội;

3. Đổi mới kinh tế, coi kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước;

4. Mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần tự lực tự cường và sức mạnh của toàn thể dân tộc;

5. Tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới đối với sự nghiệp chính nghĩa của nhân dân ta, thực hiện chính sách đối ngoại độc lập, tự chủ, rộng mở, đa dạng hóa, đa phương hóa;

---

1. Xem *Thông báo Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII,* Báo *Nhân dân*, số ra ngày 16-11-1995.

6. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

Những thành tựu của công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã và đang tạo ra thế và lực mới để cho chúng ta bước vào một thời kỳ phát triển mới. Song, bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (tháng 1-1994) của Đảng đã nêu lên cho đến nay vẫn còn là những thách thức.

Xuất phát từ tình hình đã nêu trên và căn cứ vào *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991)*, Hội nghị xác định vẫn phải tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu chuyển sang thời kỳ mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Từ nay đến năm 2020, chúng ta phải phấn đấu để biến nước ta về cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới. Hội nghị nêu rõ:

Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, thúc đẩy công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu mà *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* đề ra; tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội và an ninh, quốc phòng, vượt qua tình trạng nước nghèo và

kém phát triển, cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích luỹ nội bộ, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ XXI[1].

Sự lãnh đạo và hoạt động của Đảng là một nhân tố quyết định tạo ra những thành tựu mới. Và chính trong quá trình đổi mới Đảng ngày càng trưởng thành, nhận rõ hơn những mặt yếu kém và khuyết điểm của mình để có biện pháp khắc phục. Vì vậy, Hội nghị đã đặc biệt quan tâm đến vấn đề Đảng và công tác xây dựng Đảng.

Hội nghị nêu rõ: Để xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới, phải chú trọng giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng - người đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Phải nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ và phẩm chất cách mạng; củng cố Đảng về mặt tổ chức, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực; nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hội nghị đã ra Nghị quyết ủy nhiệm Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chỉnh lý dự thảo các văn kiện, sau đó đưa ra thảo luận thật sự dân chủ để

---

1. Xem *Thông báo Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII,* Báo *Nhân dân*, ngày 16-11-1995.

phát huy trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân. Tổng Bí thư Đỗ Mười vạch rõ: Cùng với cuộc thảo luận trong Đảng, phải thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức xã hội để thu thập ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân đóng góp vào dự thảo các văn kiện, làm cho việc chuẩn bị Đại hội VIII không chỉ là việc của Đảng mà còn là mối quan tâm thiết thân của mọi người, để Đại hội VIII trở thành ngày hội của toàn Đảng, toàn dân.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng sắp họp là một đại hội có ý nghĩa lịch sử đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước sang thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Vì vậy, chuẩn bị thật tốt cho Đại hội là việc rất quan trọng.

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Đỗ Mười nhấn mạnh: Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta được hun đúc từ mấy ngàn năm lịch sử và tiếp thu tinh hoa của nhân loại, chúng ta tiếp tục khơi dậy tinh thần độc lập, tự chủ, ý chí tự lực, tự cường, năng lực sáng tạo và trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội VII và tích cực đóng góp vào thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, tạo nên sự nhất trí cao về chính trị và tinh thần của toàn xã hội,

ra sức phấn đấu đưa nước ta quá độ vững chắc lên chủ nghĩa xã hội[1].

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp từ ngày 12 đến ngày 20-4-1996. Hội nghị đã thảo luận và quyết định việc tiếp thu những ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội VIII và thảo luận việc chuẩn bị nhân sự của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII. Bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Đỗ Mười khẳng định: "Với tinh thần trách nhiệm cao và kinh nghiệm đã có, với những kết quả đã chuẩn bị được trong thời gian qua và những việc làm sau hội nghị Trung ương này, nhất định chúng ta sẽ hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, chuẩn bị một cách tốt nhất bảo đảm cho Đại hội VIII thành công tốt đẹp"[2].

---

1. Xem báo *Nhân dân*, số ra ngày 16-11-1995.

2. *Thông báo Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII*, Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 5-1996.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG (THÁNG 6-1996)

Từ Đại hội VI (tháng 12-1986) đến Đại hội VIII (tháng 6-1996) của Đảng, nhân dân ta đã trải qua 10 năm thực hiện đường lối đổi mới.

Mười năm trước, Việt Nam ở trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, nhân dân ta đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng về cả kinh tế, xã hội, chính trị, đối nội, đối ngoại. Kiên trì đường lối đổi mới, quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, toàn Đảng, toàn dân đã vượt qua mọi thử thách, tiếp tục vươn lên giành nhiều thắng lợi to lớn trên nhiều mặt. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã hoàn thành về cơ bản. Đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân được cải thiện. Dân chủ được phát huy. Lòng tin của nhân dân đối với chế độ và tiền đồ của đất nước, với Đảng và Nhà nước được khẳng định. Ổn định chính trị - xã hội được giữ vững. Quốc phòng, an ninh được củng cố.

Quan hệ đối ngoại phát triển mạnh mẽ; phá được thế bị bao vây, cô lập; tham gia tích cực vào đời sống cộng đồng quốc tế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đó, chúng ta vẫn còn một số khuyết điểm, yếu kém trên nhiều lĩnh vực.

Trong bối cảnh lịch sử đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng được triệu tập.

Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, đi sâu tổng kết 10 năm đổi mới, đề ra những mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2000 và năm 2020; kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vạch ra phương hướng xây dựng Đảng, sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương mới.

Trong quá trình chuẩn bị Đại hội, đảng bộ các cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và đông đảo nhân dân trong cả nước và đồng bào sinh sống ở nước ngoài đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu để bổ sung vào dự thảo các văn kiện của Đại hội. Các văn kiện trình Đại hội là kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã họp nội bộ từ ngày 22 đến ngày 26-6-1996 và họp công khai từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996 tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.198 đại biểu thay mặt cho hơn 2 triệu đảng viên cùng các đồng chí cố vấn Ban Chấp hành Trung ương, các đồng chí đại diện lão thành cách mạng,

đại diện các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các nhân sĩ trí thức tiêu biểu cho trí tuệ, bản lĩnh và sức mạnh đoàn kết của toàn Đảng, toàn dân. Dự Đại hội còn có gần 40 đoàn đại biểu quốc tế đại diện các đảng anh em và bầu bạn trên thế giới. Chủ đề của Đại hội là: *Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.*

Đồng chí Lê Đức Anh đọc *Diễn văn khai mạc*, đồng chí Đỗ Mười đọc *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII về các văn kiện trình Đại hội VIII.*

Đại hội đã thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng: *Báo cáo chính trị, Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000* và *Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).*

Kiểm điểm, đánh giá kết quả của 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII và tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội đã kết luận tổng quát như sau:

"Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, đất nước đã vượt qua một giai đoạn thử thách gay go. Trong những hoàn cảnh hết sức phức tạp, khó khăn, nhân dân ta không những đứng vững mà còn vươn lên, đạt những thắng lợi nổi bật trên nhiều mặt.

Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản.

Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc.

Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn.

Xét trên tổng thể, việc hoạch định và thực hiện đường lối đổi mới những năm qua về cơ bản là đúng đắn, đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy trong quá trình thực hiện có một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài dẫn đến chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở mức độ này hay mức độ khác"[1].

Những thành tựu đã đạt được trên là kết quả của một quá trình tìm tòi, đổi mới; bám sát thực tiễn, nhạy bén với thời cuộc; phê phán những lệch lạc về tư tưởng chính trị đa nguyên chớm nở trong nội bộ Đảng; sự phấn đấu gian khổ của toàn Đảng và toàn dân ta. Tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới, có thể rút ra *sáu bài học chủ yếu* sau:

1. Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.55, tr.355-356

2. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.

3. Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái.

4. Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc.

5. Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

6. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt[1].

Để đề ra mục tiêu đến năm 2000 và năm 2020, Đại hội đã phân tích bối cảnh chung, đặc điểm tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp và chứa đựng những yếu tố khó lường tác động sâu sắc đến các mặt đời sống xã hội nước ta, đưa đến những thuận lợi, đồng thời cũng xuất hiện những thách thức lớn. Thuận lợi và khó khăn, thời cơ và nguy cơ đan xen nhau. Vì thế, chúng ta phải chủ động nắm thời cơ, vươn lên phát triển nhanh và vững chắc, tạo ra thế và lực mới; đồng

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.358-362

thời luôn luôn tỉnh táo, kiên quyết đẩy lùi và khắc phục nguy cơ, kể cả nguy cơ mới nảy sinh, bảo đảm phát triển đúng hướng.

Căn cứ tình hình nêu trên và Cương lĩnh của Đảng, Đại hội khẳng định cần "*tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

Mục tiêu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Từ nay đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp"[1].

Trên con đường thực hiện mục tiêu nêu trên, Đại hội xác định: "*Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.55, tr.366.

nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000: tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả cao và bền vững đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải thiện đời sống của nhân dân, nâng cao tích lũy từ nội bộ nền kinh tế, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn vào đầu thế kỷ sau"[1].

Đại hội cũng đã nêu lên các định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Về phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đại hội nêu các quan điểm về công nghiệp hóa, hiện đại hóa như sau:

- Giữ vững độc lập tự chủ đi đôi với mở rộng hợp tác quốc tế, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài. Xây dựng một nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời thay thế nhập khẩu bằng những sản phẩm trong nước sản xuất có hiệu quả.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước là chủ đạo.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.367-368.

- Lấy việc phát huy nguồn lực con người làm yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Động viên toàn dân cần kiệm xây dựng đất nước, không ngừng tăng tích lũy cho đầu tư phát triển. Tăng trưởng kinh tế gắn với cải thiện đời sống nhân dân, phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường.

- Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại; tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.

- Lấy hiệu quả kinh tế - xã hội làm tiêu chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ. Đầu tư chiều sâu để khai thác tối đa năng lực sản xuất hiện có. Trong phát triển mới, ưu tiên quy mô vừa và nhỏ, công nghệ tiên tiến, tạo nhiều việc làm, thu hồi vốn nhanh; đồng thời xây dựng một số công trình quy mô lớn thật cần thiết và có hiệu quả. Tạo ra những mũi nhọn trong từng bước phát triển. Tập trung thích đáng nguồn lực cho các lĩnh vực, các địa bàn trọng điểm; đồng thời quan tâm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của mọi vùng trong nước; có chính sách hỗ trợ những vùng khó khăn, tạo điều kiện cho các vùng đều phát triển.

- Kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh[1].

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.369-371.

Nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong những năm còn lại của thập niên 1990 là:

"Đặc biệt coi trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; phát triển toàn diện nông, lâm, ngư nghiệp gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; phát triển công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Nâng cấp, cải tạo, mở rộng và xây dựng mới có trọng điểm kết cấu hạ tầng kinh tế, trước hết ở những khâu ách tắc và yếu kém nhất đang cản trở sự phát triển. Xây dựng có chọn lọc một số cơ sở công nghiệp nặng trọng yếu và hết sức cấp thiết, có điều kiện về vốn, công nghệ, thị trường, phát huy tác dụng nhanh và có hiệu quả cao. Mở rộng thương nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại. Hình thành dần một số ngành mũi nhọn như chế biến nông, lâm, thủy sản, khai thác và chế biến dầu - khí, một số ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, du lịch. Phát triển mạnh sự nghiệp giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ"[1].

Đại hội đã vạch ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000, nêu nhiệm vụ tổng quát, những tư tưởng chỉ đạo, các chương trình và lĩnh vực phát triển.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.371.

Xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới là một vấn đề có ý nghĩa quyết định thành công của cách mạng trên con đường đổi mới. Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình, khắc phục các biểu hiện tiêu cực và yếu kém. Trong công tác xây dựng Đảng, phải thường xuyên nắm vững và tập trung làm tốt những điều cơ bản sau đây:

1. Giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

2. Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực cán bộ, đảng viên.

3. Củng cố Đảng về tổ chức, thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

4. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ.

5. Nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

6. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

7. Đổi mới công tác kiểm tra và kỷ luật của Đảng[1].

Đại hội đã thảo luận và thông qua *Điều lệ Đảng (sửa đổi)* và bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII gồm có 170 ủy viên chính thức. *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII* đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cố vấn

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.415-425.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng là các đồng chí: Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII đã đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì hạnh phúc của nhân dân ta, vì tình hữu nghị và sự hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội có ý nghĩa quyết định đối với vận mệnh dân tộc và tương lai của đất nước vào lúc chúng ta sắp bước vào thế kỷ XXI.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu bảo đảm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Để thực hiện nhiệm vụ hàng đầu đó, ngay sau Đại hội VIII, Bộ Chính trị đã chuẩn bị và triệu tập *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng*, họp từ ngày 16 đến ngày 24-12-1996. Hội nghị thông qua Chương trình hoạt động toàn khóa, Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương; nghe báo cáo và thảo luận về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1997; về tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí, thực hành tiết kiệm; về chủ trương huy động sức dân để đầu tư phát triển, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Hội nghị đã thông qua hai nghị quyết quan trọng:

- Nghị quyết *Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000* đã nêu rõ thực trạng giáo dục - đào tạo ở nước ta trong thời gian qua; vạch rõ định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; nhiệm vụ và mục tiêu phát triển giáo dục - đào tạo từ nay đến năm 2000; những giải pháp chủ yếu và phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với giáo dục - đào tạo. Sự nghiệp giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải được phát triển theo những tư tưởng chỉ đạo sau:

1. Nhiệm vụ và mục tiêu cơ bản của giáo dục là nhằm xây dựng con người và thế hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức trong sáng, có ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; phát huy tiềm năng của dân tộc và con người Việt Nam, có ý thức cộng đồng và phát huy tính tích cực của cá nhân, làm chủ tri thức khoa học và công nghệ hiện đại, có tư duy sáng tạo, có kỹ năng thực hành giỏi, có tác phong công nghiệp, có tính tổ chức và kỷ luật; có sức khỏe, là những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên" như lời căn dặn của Bác Hồ.

2. Thực sự coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu.

3. Giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân.

4. Phát triển giáo dục - đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, những tiến bộ khoa học - công nghệ.

5. Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục - đào tạo.

6. Giữ vai trò nòng cốt của các trường công lập đi đôi với đa dạng hóa các loại hình giáo dục - đào tạo, trên cơ sở Nhà nước thống nhất quản lý[1].

- Nghị quyết *Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000* đã đánh giá thực trạng khoa học - công nghệ; nêu ra định hướng chiến lược phát triển khoa học - công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học - công nghệ từ nay đến năm 2000; những giải pháp chủ yếu và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với khoa học - công nghệ.

Nghị quyết của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, bảo đảm cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ nước ta thật sự là "quốc sách

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.55, tr.724-726.

hàng đầu", thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ, vững chắc theo định hướng xã hội chủ nghĩa. "Chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ chính là nhằm giữ gìn và phát huy truyền thống Nhân, Trí, Dũng, nhân lên gấp bội sức mạnh của cả dân tộc trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xóa bỏ lạc hậu, nghèo nàn, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, biến lý tưởng mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội thành hiện thực"[1].

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 9 đến ngày 18-6-1997. Hội nghị đã thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Đảng về xây dựng Nhà nước trong 10 năm đổi mới, trước hết là kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 và Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII, rút kinh nghiệm, đề ra biện pháp triển khai thực hiện chủ trương của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII nhằm xây dựng Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả; phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của Nhà nước trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm tròn chức năng, nhiệm vụ là một công cụ trụ cột, chủ yếu của nhân dân trong thời kỳ mới.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.55, tr.715.

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh* và Nghị quyết *Về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Nghị quyết *Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh* đã nhấn mạnh một số chủ trương, nhiệm vụ với ba yêu cầu sau:

"*Một là,* tiếp tục phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp để nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Nhà nước, nhất là việc giám sát, kiểm tra của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan và cán bộ, công chức nhà nước.

Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; cán bộ, công chức nhà nước thật sự là công bộc, tận tụy phục vụ nhân dân.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước; xây dựng và hoàn thiện nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với đặc điểm, tính chất của các cơ quan nhà nước ở từng cấp, chú trọng sự lãnh đạo của các tổ chức đảng đối với việc kiểm kê, kiểm soát trong quản lý kinh tế, tài chính.

Ba yêu cầu trên quan hệ chặt chẽ với nhau, dựa trên nền tảng chung là xây dựng Nhà nước pháp quyền

xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, thực hiện đại đoàn kết dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân, nông dân và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam"[1].

Nghị quyết đã vạch ra chủ trương: Mở rộng dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và quản lý nhà nước; nâng cao chất lượng hoạt động và kiện toàn tổ chức Quốc hội; tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước; cải cách tư pháp; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và các biện pháp tổ chức thực hiện.

Nghị quyết *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* đã khẳng định: "Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng"[2]. "Có chiến lược cán bộ đúng đắn, xây dựng được đội ngũ cán bộ có đủ đức, tài là điều kiện quyết định để chuẩn bị cho Đảng và dân tộc ta đi vào thế kỷ XXI, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, giành những thắng lợi to lớn hơn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"[3].

Trước bối cảnh quốc tế và trong nước với những thuận lợi và khó khăn hiện nay, việc xây dựng đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ cần quán triệt các quan điểm:

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.310-311, 320, 363.

phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa...; quán triệt quan điểm giai cấp công nhân của Đảng, phát huy truyền thống yêu nước và đoàn kết dân tộc; gắn việc xây dựng đội ngũ cán bộ với xây dựng tổ chức và đổi mới cơ chế, chính sách; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của nhân dân, nâng cao trình độ dân trí để tuyển chọn, giáo dục, rèn luyện, bồi dưỡng cán bộ; Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 22 đến ngày 29-12-1997. Hội nghị đã tập trung bàn về các nhiệm vụ kinh tế và một số vấn đề xã hội liên quan, để tiếp tục cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đại hội VIII về đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đồng thời xem xét và quyết định về vấn đề nhân sự cấp cao của Đảng và góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm công tác của Bộ Chính trị từ sau Đại hội đến nay.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Đỗ Mười nêu rõ, để phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những khó khăn, yếu kém vốn có và những vấn đề mới nảy sinh, tiếp tục đẩy mạnh nhịp độ phát triển kinh tế một cách vững chắc, cần thấu suốt tư tưởng chỉ đạo của Hội nghị Trung ương lần này là: "*Tạo ra sự chuyển*

biến thật mạnh mẽ cả về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, động viên mọi nguồn lực của nhân dân, nêu cao ý chí độc lập tự chủ, tự lực tự cường, cần kiệm, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000"[1]. Đồng chí đã đề nghị Trung ương tập trung trí tuệ thảo luận 11 vấn đề thuộc về quan điểm, chủ trương, chính sách quan trọng sau:

- Các mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000.

- Vấn đề phát huy nội lực và mở rộng hợp tác quốc tế.

- Cần kiệm để công nghiệp hóa, khắc phục xu hướng chạy theo "xã hội tiêu dùng".

- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời quan tâm xây dựng quan hệ sản xuất, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Vấn đề công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn; khắc phục tình trạng để một bộ phận nông dân không còn đất phải đi làm thuê, làm mướn; thực hiện hợp tác hóa, dân chủ hóa nông thôn.

- Hướng mạnh về xuất khẩu, nhưng không được coi nhẹ sản xuất trong nước và thị trường trong nước.

- Thực hiện cơ chế thị trường, nhưng Nhà nước phải quản lý và điều tiết theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng thả nổi thị trường, nhất là thị trường nông thôn.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.500.

- Phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội, khắc phục tình trạng phân hóa giàu nghèo ngày càng mở rộng ở cả thành thị và nông thôn.

- Vấn đề phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bằng các dân tộc, vùng căn cứ cách mạng, vùng sâu, vùng xa.

- Vấn đề thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, để "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra".

- Vấn đề khắc phục tình trạng suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên; về chủ trương đảng viên làm kinh tế tư bản tư nhân.

Những vấn đề trên đây đã được Trung ương thảo luận và quyết định những giải pháp phù hợp nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội 5 năm 1996 - 2000 mà Đại hội VIII đã quyết định; thực hiện Chiến lược kinh tế - xã hội 10 năm 1991 - 2000 do Đại hội VII thông qua; đồng thời thực hiện đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng.

Hội nghị đã phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm, tập trung trí tuệ thảo luận báo cáo của Bộ Chính trị và thông qua Nghị quyết của Hội nghị.

Hội nghị thống nhất nhận định, trong bối cảnh vừa có những thời cơ lớn, vừa có những thách thức lớn, qua hai năm thực hiện kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, nền kinh tế nước ta tiếp tục phát triển và đạt mức tăng trưởng khá. Đời sống số đông nhân dân có bước cải thiện. Ổn định chính trị được giữ vững. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Quan hệ đối ngoại tiếp tục được

mở rộng. Chúng ta có thêm thế và lực, khả năng và kinh nghiệm để tiếp tục phát triển trong những năm tới. Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa vững chắc, còn những yếu tố chưa bảo đảm tăng trưởng lâu bền. Hội nghị đã chỉ rõ những nguyên nhân của các thành tựu và những mặt yếu kém.

Bước vào những năm còn lại của kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, những yếu kém vốn có của nền kinh tế, đặc biệt là chất lượng và hiệu quả phát triển thấp, sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường còn quá yếu và những khó khăn mới còn nảy sinh, nhất là tác động của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ đang lan rộng trong khu vực và trên thế giới, sẽ là những thách thức lớn đối với chúng ta trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Tuy nhiên, những thành tựu của công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra thế và lực mới cho chặng đường tiếp theo. Để hoàn thành những mục tiêu kinh tế - xã hội đến năm 2000 đã được Đại hội VIII của Đảng đề ra, Hội nghị chỉ rõ cần nắm vững tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là: "*Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, khơi dậy và phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, ra sức cần kiệm để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, kết hợp chặt chẽ với phát triển văn hóa, giáo dục, thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội. Ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đi đôi với xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nâng cao ý chí tự lực tự cường,*

giữ vững bản sắc dân tộc trong tiến trình hội nhập quốc tế. Bảo đảm an ninh quốc phòng vững chắc. Kết hợp chặt chẽ đổi mới kinh tế - xã hội với cải cách bộ máy nhà nước và hệ thống hành chính, xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới"[1].

Quán triệt các tư tưởng chỉ đạo nêu trên, Hội nghị đã xác định những chủ trương, giải pháp lớn sau đây:

- Thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và điều chỉnh cơ cấu đầu tư.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hợp tác hóa, dân chủ hóa.

- Đẩy mạnh đổi mới, phát triển và quản lý có hiệu quả các loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới và lành mạnh hóa hệ thống tài chính - tiền tệ; thực hành triệt để tiết kiệm.

- Tích cực giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo.

- Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và phát huy quyền làm chủ của nhân dân về kinh tế - xã hội.

Hội nghị cũng đã quyết định một số vấn đề quan trọng về nhân sự cấp cao của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chấp thuận đề nghị của đồng chí Tổng Bí thư Đỗ Mười về việc chuyển giao chức vụ Tổng Bí thư; chấp thuận đề nghị

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.607.

của các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Võ Chí Công để các đồng chí được kết thúc nhiệm vụ Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng; chấp thuận đề nghị của các đồng chí Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt xin rút khỏi Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và suy tôn ba đồng chí làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã bầu đồng chí Lê Khả Phiêu - ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính trị giữ chức vụ Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và đã bầu bổ sung các ủy viên Trung ương Đảng: Phạm Thanh Ngân, Nguyễn Minh Triết, Phan Diễn và Nguyễn Phú Trọng làm ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã kêu gọi: "Toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm phấn đấu thực hiện bằng được các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000..., tạo ra bước chuyển biến mới quan trọng về cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo đà, tạo thế và lực mới cho bước tiến nhanh và vững chắc hơn khi bước vào thế kỷ XXI"[1].

Phát biểu bế mạc Hội nghị, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đặc biệt nhấn mạnh các quan điểm, chính sách

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.632-633.

lớn đã được Trung ương nhất trí thông qua và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tổ chức thực hiện Nghị quyết. Đồng chí chỉ rõ: "Sau Hội nghị, vấn đề quyết định là phải tổ chức thực hiện có kết quả Nghị quyết, biến các quyết định của Trung ương thành hiện thực. Lâu nay việc tổ chức thực hiện vẫn là một khâu yếu kém trong sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Bác Hồ nói: chủ trương một thì biện pháp phải mười, quyết tâm phải hai mươi. Chúng ta phải quán triệt và quyết tâm làm đúng như lời dạy đó của Bác... Mỗi đảng viên và tổ chức đảng phải gương mẫu thực hiện Nghị quyết; phải tạo được phong trào hành động cách mạng sôi nổi của toàn dân, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất, công tác, triệt để thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng. Lúc này, từ các đồng chí lãnh đạo cao nhất, các đồng chí Trung ương đến mỗi người dân phải chống xa hoa, lãng phí, phải hạn chế những nhu cầu chưa thật cần thiết,... dồn tiền bạc, của cải cho đầu tư phát triển; kiên quyết đấu tranh với các tệ quan liêu, tham nhũng đang là những trở ngại lớn làm triệt tiêu các động lực phát triển, là nguồn gốc của nhiều tệ nạn xã hội, làm xói mòn lòng tin của nhân dân với Đảng và chế độ; ra sức phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đảng và kế hoạch nhà nước ngay từ những ngày đầu năm 1998"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.641-642.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 6 đến ngày 16-7-1998. Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu chủ trì Hội nghị và đã phát biểu khai mạc và bế mạc Hội nghị.

Hội nghị đã bàn về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và xác định những giải pháp lớn nhằm triển khai thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 1998 và kế hoạch 5 năm 1996-2000 và một số vấn đề quan trọng khác.

Văn hóa là một lĩnh vực rộng lớn và phong phú nên có nhiều định nghĩa khác nhau. Bản trình bày ý kiến của Bộ Chính trị tại Hội nghị đã trích ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh về văn hóa như sau: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa"[1].

Phát biểu trước Hội nghị, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu nêu rõ:

"Bằng lao động sáng tạo và ý chí đấu tranh bền bỉ, kiên cường, nhân dân ta đã xây đắp nên một nền văn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.3, tr.458.

hóa kết tinh sức mạnh và in đậm dấu ấn bản sắc của dân tộc, chứng minh sức sống mãnh liệt và sự trường tồn của dân tộc Việt Nam.

Văn hóa Việt Nam là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do cộng đồng các dân tộc Việt Nam sáng tạo ra trong quá trình dựng nước và giữ nước"[1].

Hội nghị đã thông qua Nghị quyết *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

Nghị quyết nêu rõ: "Văn hóa Việt Nam là thành quả hàng nghìn năm lao động sáng tạo, đấu tranh kiên cường dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, là kết quả giao lưu và tiếp thụ tinh hoa của nhiều nền văn minh thế giới để không ngừng hoàn thiện mình. Văn hóa Việt Nam đã hun đúc nên tâm hồn, khí phách, bản lĩnh Việt Nam, làm rạng rỡ lịch sử vẻ vang của dân tộc"[2].

Trong thời đại Hồ Chí Minh, văn hóa Việt Nam tiếp tục được phát huy, đã góp phần quyết định vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và sự mở rộng giao lưu quốc tế đòi hỏi Đảng phải có phương hướng chiến lược cùng các nhiệm vụ, giải pháp để lãnh

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.244, 293.

đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển nền văn hóa nước nhà.

Nghị quyết đã nêu ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và phát triển văn hóa.

Phương hướng chung của sự nghiệp văn hóa nước ta là: "Phát huy chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết dân tộc, ý thức độc lập tự chủ, tự cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thụ tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp, trình độ dân trí cao, khoa học phát triển, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"[1].

Về những quan điểm chỉ đạo cơ bản:

1. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

2. Nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.56, tr.303.

3. Nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

4. Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

5. Văn hóa là một mặt trận; xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì, thận trọng.

Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo nêu trên, cần phải phấn đấu thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

- Xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới với những đức tính cao đẹp.
- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, đáp ứng ngày càng cao về đời sống tinh thần.
- Phát triển sự nghiệp văn học, nghệ thuật.
- Bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.
- Phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.
- Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng.
- Bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.
- Thực hiện chính sách văn hóa đối với tôn giáo.
- Mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa.
- Củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa.

Từ nay đến năm 2000 phải đặt trọng tâm vào nhiệm vụ *xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn*

hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết trong các tổ chức đảng và nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình.

Nghị quyết đã xác định những giải pháp lớn về xây dựng và phát triển văn hóa là: Mở cuộc vận động giáo dục chủ nghĩa yêu nước và thi đua yêu nước với khẩu hiệu thi đua chung trong giai đoạn mới là "Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng, ban hành luật pháp và các chính sách văn hóa; tăng cường nguồn lực và phương tiện cho hoạt động văn hóa; nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực văn hóa.

Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là một bộ phận quan trọng của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa của nước ta, đòi hỏi ý chí cách mạng kiên định, trình độ trí tuệ và tính tự giác cao. Mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là các ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nêu cao vai trò gương mẫu của người cộng sản, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết, làm theo lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*"[1].

Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định Hội nghị lần thứ sáu sẽ bàn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.13, tr.66.

chuyên đề về xây dựng Đảng, song do tình hình mới đặt ra nên Hội nghị lần thứ sáu đã họp hai lần. Lần thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bàn và quyết định phương hướng, kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1999; nêu ý kiến và giao cho Bộ Chính trị ra nghị quyết về nông nghiệp. Từ ngày 25-1 đến ngày 2-2-1999, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu (lần 2).* Hội nghị đã thông qua Nghị quyết *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.*

Nghị quyết vạch rõ trong suốt bảy thập kỷ qua, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua bao thử thách, đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Sự lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tuy nhiên, trước yêu cầu và nhiệm vụ mới của cách mạng, trong Đảng đang bộc lộ những yếu kém. Đó là "sự suy thoái về tư tưởng chính trị; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí của một bộ phận cán bộ, đảng viên có chiều hướng phát triển nghiêm trọng hơn. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ không nghiêm, bộ máy tổ chức của Đảng và Nhà nước chậm được củng cố và đổi mới"[1].

Để đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng phải phát

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.58, tr.57-58.

huy ưu điểm, kiên quyết sửa chữa khuyết điểm, tiếp tục củng cố và chỉnh đốn Đảng về mọi mặt, đặc biệt là về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tổ chức và cán bộ.

Để thực hiện có hiệu quả việc xây dựng Đảng, Nghị quyết chú trọng những nhiệm vụ sau:

1. Tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi bốn nguy cơ; đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước; kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc sau đây:

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng ta, dân tộc ta.

- Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; không chấp nhận "đa nguyên, đa đảng".

- Nhà nước Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh của giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản trong tổ chức, sinh hoạt và hoạt động của Đảng.

- Kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính và chủ nghĩa quốc tế trong sáng của giai cấp công nhân.

2. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận (trong nước và thế giới), tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề bức xúc do thực tiễn đặt ra, làm rõ hơn mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta...

3. Đổi mới công tác giáo dục trong Đảng và trong xã hội về chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

5. Tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu có hiệu quả.

6. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng.

7. Củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng.

8. Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn liền với cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

9. Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình nhân dịp kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2-9-1969 – 2-9-1999) và kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-2000).

10. Cải tiến việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng[1].

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd,* t.58, tr.58-66.

Hệ thống chính trị ở nước ta từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, qua hai lần sắp xếp đã từng bước được cụ thể hóa chức năng, nhiệm vụ, củng cố về tổ chức, bộ máy, tinh giản biên chế, đổi mới phương thức, lề lối làm việc; chính sách tiền lương được cải cách từ năm 1993 đã có tác dụng nhất định. Tuy nhiên, bộ máy của hệ thống tổ chức chính trị, nhất là bộ máy hành chính nhà nước còn cồng kềnh, nhiều đầu mối, tầng nấc trung gian, chất lượng hoạt động và hiệu quả thấp. Chế độ tiền lương, thu nhập bộc lộ nhiều bất hợp lý, không còn ý nghĩa đòn bẩy, kích thích người lao động tích cực làm việc. Để khắc phục tình hình trên, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, từ ngày 9 đến ngày 16-8-1999, *Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp bàn và ra Nghị quyết *Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước.*

Về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết đã xác định:

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị lần này là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương (khóa VII), Nghị quyết của Hội nghị lần thứ ba và lần thứ sáu (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII), là một nội dung quan trọng của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng...

- Việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị nước ta trong những năm tới phải quán triệt các quan điểm, nguyên tắc cơ bản về hệ thống chính trị đã được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và các nghị quyết của Đảng.

- Những nhiệm vụ phải làm từ nay đến Đại hội IX[1].

Về tiền lương và trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước, Nghị quyết đã nêu các quan điểm về chính sách tiền lương và một số việc phải thực hiện từ nay đến năm 2001.

Hội nghị bầu bổ sung hai đồng chí Nguyễn Thị Doan và Mai Văn Năm làm Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa VIII.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 4 đến ngày 11-11-1999. Hội nghị đã bàn ba nội dung quan trọng:

- Kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch năm 1999 và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ, phương hướng, giải pháp chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2000. Năm 2000 là năm kết thúc *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000* (1991 - 2000) và kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 đã được Đại hội VII và Đại hội VIII của Đảng đề ra. Việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ cho năm 2000 phải gắn với mục tiêu, nhiệm vụ

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.58, tr.370-371.

5 năm 1996 - 2000, đồng thời tạo tiền đề gối cho thời kỳ kế hoạch 2001 - 2005. Nhiệm vụ năm 2000 phải đạt mục tiêu: huy động nội lực, ngăn chặn đà giảm sút tốc độ tăng trưởng, phát huy các nhân tố ổn định để phát triển kinh tế với tốc độ cao hơn năm 1999, phấn đấu đạt mức cao nhất trong kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, đạt được chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế, phát triển khoa học - công nghệ, bồi dưỡng nguồn nhân lực và giải quyết những vấn đề xã hội bức xúc, cải thiện đời sống vật chất và văn hóa của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, tạo đà phát triển bền vững cho những năm sau.

- Về định hướng chuẩn bị các văn kiện Đại hội IX của Đảng, Hội nghị khẳng định, Đại hội IX của Đảng có tầm quan trọng đặc biệt, là đại hội đầu tiên của Đảng ta bước vào thế kỷ XXI, trên cơ sở kết tinh và kế thừa những thành quả và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng ta trong 70 năm của thế kỷ XX, trong 15 năm đổi mới và 5 năm nhiệm kỳ Đại hội VIII, tiếp tục phát triển, cụ thể hóa, hoàn thiện thêm một bước Cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và thể chế nhà nước.

- Xem xét kết quả và những vấn đề rút ra qua việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng của một số cấp ủy và tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, cho ý kiến chỉ đạo việc tiếp tục cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hội nghị xem xét về trách nhiệm và quyết định thi hành kỷ luật bằng

hình thức cảnh cáo một số đồng chí ủy viên Trung ương do liên quan đến một số vụ án lớn[1].

Hội nghị chỉ rõ: "Năm 2000 là năm có ý nghĩa lịch sử trọng đại đối với đất nước ta, là năm kết thúc thế kỷ XX, bước sang thế kỷ XXI, là năm chuẩn bị toàn diện và cơ bản Đại hội IX của Đảng. Vì vậy, toàn Đảng, toàn dân hãy đoàn kết, tự tin, vững vàng vượt qua khó khăn, thử thách, thực hành tiết kiệm, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2000, cũng chính là thực hiện thắng lợi kế hoạch 10 năm (1991 - 2000) và kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), tạo thế và lực mới đưa nước ta vững bước vào thế kỷ XXI và thiên niên kỷ mới"[2].

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 10 đến ngày 19-4-2000 để thảo luận dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX do các tiểu ban soạn thảo của Trung ương dự thảo.

Hội nghị tiếp tục phát triển nhằm làm rõ hơn và bổ sung, hoàn thiện thêm một bước về con đường gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội; mô hình nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; quan điểm và nội dung công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong chặng đường tiếp theo;

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.58, tr.541-548.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.58, tr.549.

quan điểm về toàn cầu hóa và chủ động hội nhập quốc tế; chính sách xã hội trong điều kiện cơ chế thị trường...

Hội nghị đã nghiêm túc tự phê bình và phê bình, chỉ ra những ưu điểm và khuyết điểm trong quá trình thực hiện bước hai cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), xác định phương hướng, nhiệm vụ bước ba của cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Hội nghị quyết định thi hành kỷ luật về trách nhiệm bằng hình thức cảnh cáo và khiển trách một số đồng chí ủy viên Trung ương[1].

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 26-6 đến ngày 4-7-2000. Hội nghị thảo luận sâu hơn bốn vấn đề lớn trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX mà Hội nghị Trung ương 9 đã giao cho Bộ Chính trị và các tiểu ban văn kiện chuẩn bị, để sau Hội nghị Trung ương 10, hoàn chỉnh toàn bộ dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX của Đảng. Đó là các vấn đề:

- Đánh giá bối cảnh quốc tế và trong nước, thời cơ, thách thức và nguy cơ của đất nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

- Chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

---

1. Xem "Thông báo Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII", Tạp chí *Cộng sản*, số tháng 5-2000.

- Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đảng trong tình hình mới.

Hội nghị tiếp tục thảo luận và cho ý kiến về *Dự thảo Báo cáo chính trị, Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, Dự thảo Kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm (2001 - 2005), Dự thảo Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng trình Đại hội IX.*

Hội nghị khẳng định, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của đại đoàn kết dân tộc, phát huy khả năng của các thành phần kinh tế và toàn xã hội vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hội nghị giao cho Bộ Chính trị và các tiểu ban văn kiện tiếp thu ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương hoàn chỉnh dự thảo các văn kiện gửi đại hội đảng bộ các cấp tham gia ý kiến trước khi trình ra Đại hội IX của Đảng.

Hội nghị lần thứ 11 (lần 1) Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 6 đến ngày 16-1-2001. Hội nghị tiếp tục tập trung thảo luận, tiếp thu các ý kiến đóng góp, biểu quyết một số vấn đề quan trọng để tiếp tục hoàn chỉnh các văn kiện trình Đại hội IX và thảo luận về công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương

trình Đại hội IX của Đảng. Hội nghị quyết định thông báo *Dự thảo Báo cáo chính trị* trình Đại hội IX của Đảng để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến.

Tiếp tục công việc của Hội nghị lần thứ 11 (lần 1), *Hội nghị lần thứ 11 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương* họp từ ngày 13 đến ngày 24-3-2001 nhằm xem xét, hoàn chỉnh các văn kiện và chuẩn bị dự kiến giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IX của Đảng.

Với tinh thần dân chủ, nêu cao trách nhiệm trước Đảng và dân tộc, Hội nghị tập trung vào các vấn đề sau:

- Thảo luận, tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, các cơ quan khoa học và các tầng lớp nhân dân để hoàn chỉnh dự thảo các văn kiện trình Đại hội IX của Đảng.

- Tiếp tục nghiên cứu, giới thiệu những đồng chí ưu tú, tiêu biểu cho ý chí và trí tuệ của Đảng, đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, có tinh thần trách nhiệm với nhân dân, có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện đường lối của Đảng vào Ban Chấp hành Trung ương với nguyên tắc nhấn mạnh chất lượng và tiêu chuẩn, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và có đổi mới.

- Nghiêm khắc tự phê bình và phê bình trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương và các ủy viên Trung ương, thi hành kỷ luật thuộc thẩm quyền với hình thức cảnh cáo và khiển trách về trách nhiệm đối với một số đồng chí ủy viên Trung ương Đảng.

- Quyết định khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng vào ngày 19-4-2001.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 7 đến ngày 10-4-2001 để hoàn thiện các văn kiện của Ban Chấp hành Trung ương trình Đại hội IX của Đảng và tiếp tục chuẩn bị nhân sự trình Đại hội xem xét, đề cử, ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương khóa IX; thông qua dự kiến chương trình làm việc Đại hội và quy chế làm việc, quy chế bầu cử để trình Đại hội.

Hội nghị lần thứ 12 là hội nghị cuối cùng chuẩn bị cho Đại hội IX. Thành công của Hội nghị đã tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội Đảng thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX CỦA ĐẢNG (THÁNG 4-2001)

Bước sang thế kỷ XXI, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, cách mạng nước ta tiếp tục thu được những thành tựu cơ bản trên nhiều phương diện, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu, song cũng gặp nhiều thách thức to lớn.

Tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những biến đổi sâu sắc, khó lường, tác động mạnh mẽ vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Khả năng duy trì hòa bình, ổn định trên thế giới và khu vực cho phép chúng ta tập trung phát triển kinh tế, song phải đề cao cảnh giác, chủ động đối phó với mọi tình huống phức tạp nảy sinh. Cuộc cách mạng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học tiếp tục phát triển như vũ bão, trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã trở thành một xu thế khách quan, đặt ra cho Việt Nam cơ hội mở rộng hợp tác với các nước,

vùng lãnh thổ trong khu vực và thế giới, đồng thời phải đấu tranh để bảo vệ lợi ích của mình, hạn chế những tác động tiêu cực của nó đối với đất nước. Bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII vạch ra vẫn tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp. Cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ trong khu vực đã gây ảnh hưởng tiêu cực tới nền kinh tế nước ta. Nền kinh tế của đất nước phát triển chưa vững chắc, hiệu quả và sức cạnh tranh thấp. Cơ chế, chính sách không đồng bộ và chưa tạo động lực mạnh mẽ để phát triển...

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã được triệu tập, họp từ ngày 19 đến ngày 24-4-2001 tại Thủ đô Hà Nội, với sự tham dự của 1.168 đại biểu đại diện cho 2.479.717 đảng viên trong toàn Đảng và 34 đoàn đại biểu của các đảng và tổ chức quốc tế.

Đại hội tập trung thảo luận, đánh giá chặng đường hơn 70 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* (1991 - 2000), rút ra bài học của công cuộc đổi mới.

Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010, Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2005* và *Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi)*.

Đại hội đi sâu phân tích những đặc điểm của thế kỷ XX, một thế kỷ ghi đậm trong lịch sử loài người

những dấu ấn sâu sắc và dự báo tình hình thế giới những thập kỷ đầu thế kỷ XXI. Đại hội khẳng định những thắng lợi to lớn mà nhân dân ta đã giành được trong hơn 70 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng, đưa nước ta "*từ một nước thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Đất nước ta từ một nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu đã bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*"[1]. Quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh nhất định nhân dân ta sẽ xây dựng thành công một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* (1991 - 2000), những thành tựu to lớn cũng như những yếu kém, khuyết điểm của 15 năm đổi mới 1986 - 2000, Đại hội xác định "thế và lực của đất nước ta lớn mạnh lên nhiều". Mặc dù một số chỉ tiêu của kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 không đạt, một số nhiệm vụ do Nghị quyết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.64.

Đại hội VIII đề ra thực hiện chưa tốt, nhưng 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000) đã đạt những thành tựu to lớn và rất quan trọng, tạo tiền đề đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh hơn. Mười lăm năm đổi mới (1986 - 2000) đã cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý báu. Những bài học đổi mới mà các Đại hội VI, VII, VIII đúc rút vẫn còn giá trị, nhất là những bài học chủ yếu sau đây:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, đổi mới phải dựa vào dân, vì lợi ích của dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo.

Ba là, đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Bốn là, đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đại hội chỉ rõ, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta. Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là "sự phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt về khoa học và công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại. Xây dựng chủ nghĩa xã

hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội trên tất cả các lĩnh vực là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, *cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ*. Trong các lĩnh vực của đời sống xã hội diễn ra sự đan xen và đấu tranh giữa cái mới và cái cũ"[1]. Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức, do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân gắn liền với việc phát huy dân chủ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tất cả các cấp, các ngành, thu hút trí lực của toàn dân vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với bảo đảm công bằng và tiến bộ xã hội. Phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, làm cho chủ nghĩa

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, *Sđd*, tr.84-85.

Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống xã hội, nâng cao dân trí, xây dựng và phát triển nguồn lực con người.

Nội dung cơ bản của đường lối phát triển kinh tế trong thời kỳ mới là: "*Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp; ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất, đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa; phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh, có hiệu quả và bền vững; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hóa, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ và cải thiện môi trường; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh*"[1].

Phát triển kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm; thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần; tiếp tục tạo lập đồng bộ các yếu tố thị trường, đổi mới và nâng cao hiệu lực quản lý kinh tế của Nhà nước; giải quyết tốt các vấn đề xã hội.

Gắn liền với toàn bộ công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng và an

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, *Sđd*, tr.89.

ninh, cần phải ra sức chăm lo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đó là nhiệm vụ then chốt, là cội nguồn thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nước ta.

Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và bối cảnh quốc tế, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010* là đưa nước ta "*ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao*"[1]. Mục tiêu cụ thể của Chiến lược là đưa GDP năm 2010 tăng ít nhất gấp đôi năm 2000; nâng lên đáng kể chỉ số phát triển con người của nước ta; năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ đủ khả năng ứng dụng các công nghệ hiện đại, tiếp cận trình độ thế giới và tự phát triển trên một số lĩnh vực; kết cấu hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và có bước đi trước; vai trò chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, *Sđd*, tr.159.

đạo của kinh tế nhà nước được tăng cường, chi phối các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản và vận hành thông suốt, có hiệu quả; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động, giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp xuống còn 50%. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu trên, trong kế hoạch 5 năm 2001 - 2005, một bước rất quan trọng của Chiến lược, phải ra sức "*tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Mở rộng kinh tế đối ngoại. Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, phát huy nhân tố con người. Tạo nhiều việc làm; cơ bản xóa đói, giảm số hộ nghèo; đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội; hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia*"[1].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa IX gồm 150 ủy viên. *Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất* đã bầu Bộ Chính trị gồm 15 ủy viên.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, *Sđd*, tr.261-262.

Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội IX của Đảng là đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, thể hiện ý chí kiên cường và niềm hy vọng lớn lao của toàn Đảng, toàn dân trong thời điểm trọng đại của dân tộc, mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỷ mới, thiên niên kỷ mới, thực hiện mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Triển khai Nghị quyết Đại hội IX, trong hai ngày 9 và 10-6-2001, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương* đã được triệu tập. Hội nghị đã thảo luận và nhất trí đề nghị của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh thôi giữ chức Chủ tịch Quốc hội và giới thiệu nhân sự để kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa IX xem xét bầu Chủ tịch Quốc hội; thảo luận Báo cáo của Ban Cán sự đảng Chính phủ về tình hình kinh tế - xã hội sáu tháng đầu năm và nhiệm vụ sáu tháng cuối năm 2001; xem xét Dự án Nhà máy Thủy điện Sơn La và một số vấn đề khác.

Nhằm cụ thể hóa một bước Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, *Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương* họp từ ngày 13 đến ngày 22-8-2002. Hội nghị đã thảo luận và ra nghị quyết thông qua toàn văn Quy chế làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Các quy chế được thông qua tại Hội nghị đã tiếp

thu những nội dung hợp lý và khắc phục những thiếu sót, hạn chế của quy chế làm việc của các khóa trước; bổ sung, cụ thể hóa nhiều nội dung mới để làm rõ thêm bằng những quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn, chế độ và phương pháp công tác của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, các ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các thành viên ủy ban Kiểm tra Trung ương. Quy chế chỉ rõ các đồng chí ủy viên Trung ương phải ra sức hoàn thành nhiệm vụ cụ thể được giao, tích cực tham gia lãnh đạo tập thể, gương mẫu thực hiện và đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết, nếp sống lành mạnh, không để người thân lợi dụng làm những điều trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phải chịu trách nhiệm về tình trạng tham nhũng, lãng phí ở cấp dưới, đơn vị và địa bàn được phân công phụ trách. Quy chế quy định cụ thể hơn chế độ đi công tác cơ sở, lắng nghe ý kiến cán bộ, đảng viên và nhân dân, trực tiếp tham gia tổng kết thực tiễn của các đồng chí ủy viên Trung ương, bao gồm cả Tổng Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị.

Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương được Hội nghị thông qua thể hiện rõ trách nhiệm và quyết tâm của Ban Chấp hành Trung ương trong việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, tập trung bàn về những vấn đề lớn, nổi cộm, bức xúc trong đời sống kinh tế - xã hội, trong xây dựng hệ thống chính trị; dành nhiều thời gian

xem xét, kiểm điểm việc thực hiện các nghị quyết đã ban hành, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX vào giữa nhiệm kỳ, để kịp thời bổ sung những chủ trương, giải pháp cần thiết nhằm đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống[1].

Thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước,* Hội nghị phân tích sâu sắc những mặt tích cực cũng như hạn chế, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước, khẳng định vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước gắn liền với việc giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Hội nghị xác định, điều chỉnh cơ cấu doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng, kiên quyết xóa bỏ bao cấp, đồng thời có chính sách hỗ trợ những ngành, lĩnh vực cần ưu tiên phát triển. Doanh nghiệp nhà nước phải thực sự hoạt động theo cơ chế thị trường, "tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo pháp luật"[2]. Việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước là

---

1. Xem *Thông báo Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa IX,* báo *Nhân dân,* ngày 23-8-2001.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.7.

nhiệm vụ cấp bách và cũng là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, cần triển khai một cách vững chắc, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Để hoàn thành nhiệm vụ đầy khó khăn, phức tạp này cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng ở tất cả các cấp, các ngành.

Hội nghị đề ra mục tiêu của 10 năm 2001 - 2010 là "sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước"[1] để doanh nghiệp nhà nước tương xứng với vai trò then chốt trong nền kinh tế. Nhiệm vụ trong 5 năm 2001 - 2005 là:

- Hoàn thành cơ bản việc sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, phân định rõ các loại doanh nghiệp để có chính sách, giải pháp phù hợp.

- Thực hiện việc chuyển sang chế độ công ty trách nhiệm hữu hạn đối với doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn. Sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, hình thành khung pháp lý đồng bộ bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước.

- Đổi mới và lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, giải quyết cơ bản nợ không có khả năng thanh toán, lao động dư dôi.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổng công ty nhà nước; xây dựng một số tập đoàn kinh tế mạnh.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, *Sđd,* tr.9.

Đầu tư phát triển và thành lập mới các doanh nghiệp nhà nước cần thiết, có đủ điều kiện ở những ngành, lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng.

- Đổi mới và hiện đại hóa một bước công nghệ và quản lý của đại bộ phận doanh nghiệp nhà nước.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 5 đến ngày 13-11-2001 thảo luận cho ý kiến về phương hướng chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992; phương hướng bầu cử Quốc hội khóa XI; kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2001; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2002, cụ thể hóa thêm phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch 5 năm 2001 - 2005; phương hướng, biện pháp tiếp tục thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng, chỉnh đốn Đảng" theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí...

Về phương hướng chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, Hội nghị xác định chỉ sửa đổi, bổ sung một số vấn đề thật sự bức xúc, đã có đủ cơ sở, được kiểm nghiệm trong thực tiễn và có sự thống nhất cao, trọng tâm là sửa đổi, bổ sung một số điều về tổ chức bộ máy nhà nước làm cơ sở cho việc tiếp tục cải cách bộ máy nhà nước và một số lĩnh vực khác cho phù hợp với những nội dung đã được Nghị quyết Đại hội IX của Đảng xác định.

Hội nghị nêu rõ, việc tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XI phải bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm, bầu được những đại biểu Quốc hội đủ tiêu chuẩn, với cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

Thảo luận và thông qua Báo cáo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2002, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2001 - 2005, Hội nghị phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2001, chỉ rõ thành tựu, yếu kém và nguyên nhân của tình hình. Phân tích tình hình, bối cảnh quốc tế và trong nước, nêu rõ những khó khăn, hạn chế và thuận lợi khi bước vào kế hoạch năm 2002, Hội nghị chỉ rõ, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2002 và những năm tới cần quán triệt sâu sắc quan điểm phát huy cao nhất nội lực, đồng thời tranh thủ có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, hạn chế những ảnh hưởng xấu, tận dụng những cơ hội mới để phát triển nhanh và bền vững. Cùng với phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng cao, phải nâng cao chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư và sản xuất, cơ cấu lao động, mở rộng thị trường xuất khẩu, đáp ứng tốt hơn nhu cầu trong nước. Đẩy nhanh việc ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là trong nông nghiệp và sản xuất hàng xuất khẩu. Tập trung giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng,

chống tham nhũng, các tệ nạn ma túy, mại dâm. Có biện pháp kiên quyết, đồng bộ để giảm tai nạn giao thông. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường an ninh - quốc phòng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Hội nghị đã dành nhiều thời gian phân tích sâu sắc những kết quả đã đạt được, những khuyết điểm, thiếu sót cần khắc phục. Hội nghị xác định cả ba nội dung cơ bản của Nghị quyết đều phải đi sâu, thực hiện có hiệu quả, nhưng hiện tại việc chống tham nhũng, lãng phí là vấn đề nóng bỏng cần tập trung giải quyết. Cùng với việc thực hiện các giải pháp đồng bộ, có tính lâu dài, Hội nghị đề ra một số biện pháp cụ thể, trước mắt nhằm ngăn chặn, đẩy lùi một bước tệ tham nhũng, lãng phí; chỉ rõ trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân các đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành, các đơn vị trong việc thực hiện các giải pháp do Trung ương đề ra.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 18-2 đến ngày 2-3-2002. Hội nghị tập trung bàn thảo vấn đề tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích kinh tế tư nhân; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tăng cường công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới; đổi mới, nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở; thảo luận, đóng góp ý kiến và thông qua Báo cáo

kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng từ sau Đại hội IX đến thời điểm bấy giờ.

Hội nghị khẳng định, kinh tế tập thể đã đáp ứng một phần nhu cầu của người lao động, hộ sản xuất, kinh doanh, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, kinh tế tập thể hiện còn nhiều mặt yếu kém, năng lực nội tại hạn chế, số hợp tác xã làm ăn có hiệu quả ít, lợi ích đem lại cho thành viên chưa nhiều, kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, chưa đủ sức đảm nhiệm tốt vai trò cùng với kinh tế nhà nước ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. Trên tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng, Hội nghị xác định mục tiêu trong 5 năm tới là: "Đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế"[1]. Hội nghị đề ra nhiệm vụ thống nhất nhận thức chung của toàn Đảng, toàn dân về sự cần thiết của kinh tế tập thể trong phát triển; xác lập môi trường thể chế và tâm lý xã hội thuận lợi cho kinh tế tập thể phát triển; sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách; nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sđd,* tr.29.

trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đối với sự phát triển của kinh tế tập thể.

Trên cơ sở đánh giá vai trò, những mặt tích cực và hạn chế của kinh tế tư nhân trong những năm đổi mới, Hội nghị xác định:

- Kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng của nền kinh tế quốc dân. "Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa"[1]. Nhà nước đảm bảo quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi, định hướng, quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân theo pháp luật.

- Tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho sự phát triển của kinh tế tư nhân.

- Sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế về cơ hội và khả năng lựa chọn các điều kiện để phát triển.

- Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản lý nhà nước đối với khu vực kinh tế tư nhân. Các cơ quan bảo vệ pháp luật chỉ kiểm tra, thanh tra khi doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, phân biệt rõ những vi phạm quan hệ dân sự và những vi phạm hình sự.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sđd,* tr.57.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các hiệp hội doanh nghiệp đối với việc phát triển kinh tế tư nhân.

Hội nghị khẳng định công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu tổng quát và lâu dài của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là: "Xây dựng một nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, hiệu quả và bền vững, có năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu; xây dựng nông thôn ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại"[1]. Hội nghị xác định nội dung tổng quát, những quan điểm chủ yếu và một số chủ trương, giải pháp lớn để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Khẳng định những đóng góp quan trọng của công tác tư tưởng, lý luận cũng như những bất cập, hạn chế của lĩnh vực hoạt động quan trọng này trong những năm đổi mới, Hội nghị xác định phương hướng chung cho công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới là:

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sđd*, tr.96.

"Kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, sự lãnh đạo và các nguyên tắc hoạt động của Đảng; quán triệt đường lối đổi mới, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, từ Trung ương đến cơ sở. Đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp công tác tư tưởng; đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, góp phần làm rõ hơn nữa con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đồng thời triển khai liên tục và sâu rộng công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm phát huy chủ nghĩa yêu nước, phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực sáng tạo, ý chí tự lực tự cường đi đôi với đề cao tinh thần quốc tế chân chính; khơi dậy và nâng cao ý chí cách mạng tiến công, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, quyết tâm nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức, cổ vũ phong trào thi đua yêu nước, động viên khí thế và tinh thần chủ động sáng tạo trong lao động, học tập và công tác, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"[1].

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận là:

- Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, tiếp tục làm sáng tỏ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Sđd*, tr.133-134.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị, tạo sự thống nhất cao hơn nữa trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân.

- Góp phần giải quyết những vấn đề kinh tế - xã hội bức xúc, chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng, chặn đà suy thoái về đạo đức, lối sống.

- Chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình", âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

- Thực hiện nghiêm túc những chỉ thị, quy định của Đảng về bảo vệ Đảng; xử lý kịp thời theo pháp luật và kỷ luật đảng mọi hoạt động tán phát tài liệu xấu, thông tin bịa đặt, các thư nặc danh, mạo danh có nội dung xấu.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tuyên truyền cổ động, báo chí - xuất bản, văn hóa - văn nghệ, thông tin đối ngoại.

Nhằm tạo bước chuyển biến mới trong công tác tư tưởng, lý luận của Đảng, cần có những giải pháp lớn và đồng bộ sau:

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước.

- Mở rộng dân chủ, phát huy tự do tư tưởng, khai thác mọi tiềm năng sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lý luận, đồng thời giữ nghiêm kỷ cương trong việc phổ biến kết quả nghiên cứu.

- Nêu cao vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

- Tích cực đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư tưởng, lý luận.

- Kiện toàn tổ chức, bộ máy, tăng cường đầu tư cho công tác tư tưởng, lý luận.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp để đẩy mạnh công tác tư tưởng.

- Đổi mới nội dung, phương pháp công tác tư tưởng, lý luận.

Hội nghị chỉ rõ, bên cạnh những tiến bộ đáng kể, hệ thống chính trị ở cơ sở cũng bộc lộ những yếu kém, bất cập trong công tác lãnh đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và vận động quần chúng. Để nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị ở cơ sở cần:

- Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức trong hệ thống chính trị, đồng thời xây dựng mối quan hệ đoàn kết, phối hợp giữa các tổ chức dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, chi bộ cơ sở. Không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở, trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng và nâng cao hiệu lực của chính quyền cơ sở. Khắc phục bệnh quan liêu, xa dân. Đổi mới sự chỉ đạo của cấp trên đối với cơ sở.

- Thực hành dân chủ thực sự trong nội bộ các tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mở rộng dân chủ phải đi liền với nâng cao kỷ luật, kỷ cương theo pháp luật.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở có năng lực tổ chức và vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 4 đến ngày 15-7-2002 kiểm điểm và ra kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và phương hướng phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ đến năm 2005 và năm 2010; kiểm điểm và ra kết luận về việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII về công tác tổ chức, cán bộ; cho ý kiến chỉ đạo về cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa XI; chuẩn bị nhân sự cấp cao của Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ để giới thiệu với Quốc hội khóa XI; xem xét một số vấn đề về kiểm tra, kỷ luật đảng; nghe báo cáo về tình hình quốc tế và một số vấn đề khác.

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế của giáo dục - đào tạo qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Hội nghị khẳng định, từ nay đến năm 2010, phải tập trung vào ba nhiệm vụ lớn sau:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo nhân tài.

- Phát triển hợp lý quy mô giáo dục, cả đại trà và mũi nhọn trên cơ sở bảo đảm chất lượng và nâng cao hiệu quả giáo dục, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện công bằng trong giáo dục, tạo cơ hội học tập ngày càng tốt hơn ở mọi cấp học và trình độ đào tạo cho mọi tầng lớp nhân dân.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội nghị đưa ra một số giải pháp cơ bản:

- Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục.

- Xây dựng và triển khai chương trình *Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách toàn diện*.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân và sắp xếp, củng cố, phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở giáo dục.

- Tăng cường đầu tư cho giáo dục - đào tạo đúng với yêu cầu quốc sách hàng đầu.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi đây là một giải pháp quan trọng để tiếp tục phát triển giáo dục.

Hội nghị khẳng định, sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, khoa học và công nghệ nước ta đã có những tiến bộ đáng kể trên nhiều phương diện. Tuy vậy, kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII còn nhiều mặt hạn chế.

Hội nghị xác định từ nay đến năm 2010 cần thực hiện các nhiệm vụ:

- Giải đáp kịp thời những vấn đề lý luận và thực tiễn do cuộc sống đặt ra. Cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Đổi mới, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ trong nền kinh tế quốc dân, xây dựng và phát triển có trọng điểm các ngành công nghệ cao.

- Đổi mới tổ chức và cơ chế quản lý, nâng cao trình độ quản lý khoa học - công nghệ.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội nghị đề ra một số giải pháp:

- Đổi mới quản lý và tổ chức hoạt động khoa học - công nghệ.

- Tạo lập và phát triển thị trường khoa học - công nghệ.

- Phát triển tiềm lực khoa học - công nghệ.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền nhằm đẩy mạnh sự phát triển của khoa học - công nghệ.

Kiểm điểm việc thực hiện công tác tổ chức và cán bộ theo Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 3 và Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII, Hội nghị đưa ra một số giải pháp cho công tác tổ chức và cán bộ trong thời gian tới:

- Về công tác tổ chức: Tiếp tục sắp xếp, làm rõ chức năng, nhiệm vụ các tổ chức trong bộ máy đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Kiện toàn và tăng cường hệ thống các tổ chức chính trị ở cơ sở. Xây dựng và triển khai chương trình nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về công tác tổ chức, làm căn cứ hoàn thiện hệ thống chính trị, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

- Về công tác cán bộ: Tiếp tục cụ thể hóa, thể chế hóa nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các biểu hiện tiêu cực khác. Đổi mới việc đánh giá cán bộ, tăng cường công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và quản lý. Thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ để đào tạo cán bộ lãnh đạo và quản lý chủ chốt. Tăng cường công tác quản lý cán bộ. Thực hiện cải cách cơ bản chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức.

Hội nghị nhấn mạnh, cần đổi mới hơn nữa phương thức lãnh đạo của Đảng, làm cho sự lãnh đạo của Đảng ngày càng hiệu quả, sát với thực tiễn. Hội nghị yêu cầu hoàn thiện quy chế lãnh đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đối với Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Đảng đoàn Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; tiếp tục làm rõ chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ và ban cán sự đảng các bộ, ngành, làm rõ mối quan hệ giữa ban cán sự đảng các bộ, ngành trung ương với ban thường vụ các tỉnh, thành ủy, mối quan hệ công tác giữa các cấp ủy đảng với chính quyền và đoàn thể.

Hội nghị đã tiến hành tự phê bình và phê bình nghiêm túc, quyết định thi hành kỷ luật một số đồng chí ủy viên Trung ương về những sai phạm liên quan đến vụ án Trương Văn Cam.

Hội nghị lần thứ bảy (phần 1) Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 7 đến ngày 9-11-2002 để xem xét, thảo luận Báo cáo về Kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội năm 2003, Báo cáo về Dự án thủy điện Sơn La và Cụm khí - điện - đạm Cà Mau. Hội nghị tập trung thảo luận tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2002, khẳng định những thành tựu đã đạt được cũng như những hạn chế, thiếu sót cần khắc phục; đề ra những biện pháp tích cực nhằm thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2003; nhất trí với chủ trương xây dựng Cụm khí - điện - đạm Cà Mau và đồng ý giao cho Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo việc chuẩn bị trình Quốc hội về một số vấn đề cụ thể của Dự án thủy điện Sơn La.

Tiếp tục công việc của Hội nghị lần thứ bảy (phần 1), *Hội nghị lần thứ bảy (phần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng* họp từ ngày 13 đến ngày 21-1-2003. Hội nghị đã thảo luận và thông qua các nghị quyết:

- *Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh;*

- *Về công tác dân tộc*;

- *Về công tác tôn giáo;*

- *Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Hội nghị thảo luận và thông qua *Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2002* và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị nhận định, đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân

tộc trong những năm qua, nêu lên những nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém, đề ra mục tiêu và những quan điểm chỉ đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong thời kỳ mới.

Để khắc phục những yếu kém, tăng cường *khối đại đoàn kết toàn dân tộc*, Nghị quyết Hội nghị nhấn mạnh cần tập trung thực hiện những chủ trương và giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng những định hướng, chính sách nhằm tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đẩy mạnh việc thực hiện dân chủ, đồng thời coi trọng giữ gìn kỷ cương, kỷ luật; phát huy mạnh mẽ vai trò của chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc; động viên nhân dân xây dựng chính quyền nhà nước trong sạch, vững mạnh; xây dựng phong cách, tác phong công tác cán bộ, công chức chính quyền "của dân, do dân, vì dân".

- Mở rộng và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, nâng cao vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Tăng cường công tác chính trị, tư tưởng, nâng cao trách nhiệm công dân, xây dựng sự đồng thuận xã hội, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước.

- Xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng để Đảng thật sự là hạt nhân lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Quán triệt những quan điểm và mục tiêu đã đề ra, Nghị quyết Hội nghị xác định những nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách của *công tác dân tộc* là:

- Đẩy mạnh công tác xóa đói, giảm nghèo, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số, trọng tâm là đồng bào vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình, tăng cường các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền, hướng về cơ sở, tăng cường thời lượng và nâng cao các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; phát huy các giá trị tốt đẹp của các dân tộc.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; không để xảy ra các "điểm nóng" về an ninh - trật tự xã hội ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đổi mới nội dung và phương thức công tác dân tộc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ việc phân tích tình hình công tác tôn giáo cũng như nguyên nhân của những yếu kém trong quá trình thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước, Hội nghị đề ra nhiệm vụ *công tác tôn giáo* là:

- Thực hiện có hiệu quả chủ trương, chính sách và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cuộc sống "tốt đời, đẹp đạo" trong quần chúng tín đồ, chức sắc, nhà tu hành ở cơ sở.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

- Phát huy tinh thần yêu nước của đồng bào có đạo, tự giác phối hợp đấu tranh làm thất bại âm mưu của các thế lực phản động lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc để phá hoại đoàn kết dân tộc, chống đối chế độ.

- Hướng dẫn các tôn giáo thực hiện quan hệ đối ngoại phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về chính sách tôn giáo của Nhà nước ta.

- Tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác tôn giáo, tăng cường nghiên cứu cơ bản, tổng kết thực tiễn, góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng và thực hiện các chủ trương, chính sách đối với tôn giáo.

Đánh giá thành tựu và hạn chế, những vấn đề còn tồn đọng trong *chính sách, pháp luật về đất đai*, Hội nghị thống nhất khẳng định:

- Đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Nhà nước giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng lâu dài hoặc có thời hạn theo quy định của pháp luật.

- Đất đai là hàng hóa đặc biệt, là nguồn nội lực, nguồn vốn to lớn, quý giá của đất nước, có ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội sâu sắc.

- Khai thác, sử dụng đất phải đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, phát huy tối đa tiềm năng, nguồn lực quý giá về đất đai, đầu tư phát triển đất đai về cả diện tích và chất lượng.

- Đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai phải phù hợp với đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

- Kiên quyết lập lại trật tự đất đai phù hợp với đường lối chính trị của Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân Việt Nam, các đoàn thể nhân dân và toàn dân trong việc thực hiện chính sách, phát luật về đất đai.

Xuất phát từ những quan điểm cơ bản đó, Hội nghị nhấn mạnh cần tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên những vấn đề cơ bản: chế độ sử dụng đất đai; nhiệm vụ, quyền hạn quản lý đất đai của Nhà nước; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được giao quyền sử dụng đất; xây dựng, quản lý thị trường bất động sản và chính sách tài chính về đất đai.

Hội nghị quyết định để đồng chí Lê Hồng Anh - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an thôi giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và bầu bổ sung sáu đồng chí vào ủy ban Kiểm tra Trung ương nhiệm kỳ 2001 - 2005, bầu đồng chí Nguyễn Văn Chi - Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Trung ương làm ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương,

giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và tham gia vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng quyết định thi hành kỷ luật về trách nhiệm một đồng chí ủy viên Bộ Chính trị bằng hình thức khiển trách.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 2 đến ngày 12-7-2003 thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới,* cho ý kiến về *Đề án cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công* và xem xét một số vấn đề quan trọng khác.

Phân tích, đánh giá sâu sắc tình hình trong nước và quốc tế, thực trạng công tác bảo vệ Tổ quốc, Hội nghị nêu rõ những thành tựu cũng như khuyết điểm, yếu kém trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong 10 năm qua.

Hội nghị nêu rõ mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo trong việc thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Để đạt được mục tiêu của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Hội nghị nhấn mạnh cần phải thực hiện tốt sáu nhiệm vụ cơ bản sau đây:

Một là, giữ vững môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, duy trì nền hòa bình lâu dài, bảo vệ vững chắc chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Hai là, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, kết hợp chặt chẽ với bảo vệ Đảng, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ; giữ vững vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ

Tổ quốc. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với nhân dân, bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Ba là, nỗ lực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, chú trọng xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm công bằng xã hội, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Bốn là, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, mở rộng dân chủ xã hội đi đôi với việc tăng cường trật tự kỷ cương, thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Năm là, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Ra sức xây dựng quân đội nhân dân và công an nhân dân cách mạng, chính quy, từng bước hiện đại, đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Củng cố thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân. Xây dựng các cơ quan nội chính, bảo vệ pháp luật trong sạch, vững mạnh.

Sáu là, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, chủ động mở rộng hợp tác quốc tế nhằm củng cố môi trường quốc tế thuận lợi, giữ vững hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Hội nghị dành nhiều thời gian thảo luận vấn đề tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công. Hội nghị nhấn mạnh một số vấn đề cơ bản sau đây:

Một là, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công phải gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm các nguyên tắc cân đối vĩ mô của nền kinh tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội của đất nước. Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực để tăng trưởng kinh tế, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý của bộ máy nhà nước, nâng cao chất lượng các dịch vụ công.

Hai là, chính sách tiền lương phải phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; góp phần hình thành thị trường lao động lành mạnh, thu hút được lực lượng lao động có chất lượng cao vào các khu vực quan trọng của Nhà nước và xã hội, khuyến khích người lao động nâng cao trình độ nghề nghiệp, ưu đãi lực lượng vũ trang, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức các lĩnh vực khoa học, giáo dục, y tế, văn hóa nghệ thuật, những người công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

Ba là, cải cách tiền lương phải làm từng bước và đồng bộ với cải cách hành chính, đổi mới cơ chế quản lý tài chính, biên chế và trả lương ở các đơn vị sự nghiệp, tách dần chính sách tiền lương với chính sách bảo hiểm xã hội; điều chỉnh chính sách trợ cấp người có công.

Hội nghị xác định, việc cải cách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công cần đạt những mục tiêu cơ bản sau:

- Khắc phục được bao cấp, giảm bớt tính bình quân.

- Từng bước tách rõ và hoàn thiện chính sách tiền lương trong từng khu vực và giữa các khu vực: hành chính, sự nghiệp doanh nghiệp, lực lượng vũ trang.

- Chú trọng nâng cao mức lương trung bình và các mức lương thấp.

- Thực hiện công khai, minh bạch về thu nhập, kiểm soát và hợp thức hóa các khoản thu nhập ngoài lương, làm rõ và xóa bỏ những khoản thu nhập ngoài lương không hợp pháp.

- Thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội theo nguyên tắc hưởng trên cơ sở mức đóng bảo hiểm xã hội. Mở rộng phạm vi, đối tượng, loại hình bảo hiểm xã hội.

- Sớm xây dựng Luật bảo hiểm.

- Điều chỉnh trợ cấp bảo hiểm bảo đảm đời sống của người có công bằng mức sống trung bình xã hội.

Nhằm kiểm điểm nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và đề ra những chủ trương, chính sách, giải pháp lớn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng, *Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương* họp từ ngày 5 đến ngày 12-1-2004 và thông qua Nghị quyết *Về một số chủ trương, chính sách, giải pháp lớn nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng*.

Đánh giá những kết quả đã đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém, chỉ rõ nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém đó, Hội nghị đề ra một số mục tiêu, nhiệm vụ trong nửa nhiệm kỳ còn lại của Đại hội IX cần phải thực hiện:

Một là, đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế trong hai năm 2004-2005, mỗi năm đạt trên 8%. Tạo bước chuyển biến rõ rệt về chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm, các doanh nghiệp và của cả nền kinh tế; tăng cường sự đóng góp của khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

Hai là, thúc đẩy việc xây dựng đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; kiên quyết tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách để tiếp tục giải phóng sức sản xuất. Phát triển mạnh doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, hình thành đồng bộ các loại thị trường, nhất là các thị trường vốn, bất động sản, lao động, khoa học - công nghệ.

Ba là, chủ động và khẩn trương hơn trong việc hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đa phương, song phương nước ta đã ký kết và chuẩn bị tốt các điều kiện để sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định, thông thoáng, có tính cạnh tranh cao so với khu vực; tăng nhanh xuất khẩu và thu hút mạnh đầu tư nước ngoài.

Bốn là, phát triển văn hóa, xã hội đồng bộ hơn với tăng trưởng kinh tế; tập trung giải quyết một bước quan trọng những vấn đề xã hội bức xúc; nâng cao chất lượng giáo dục, đẩy lùi một bước các tệ nạn xã hội, tình trạng phạm tội, việc khiếu kiện đông người, tai nạn giao thông.

Năm là, tạo sự chuyển biến toàn diện và sâu sắc trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và toàn bộ hệ thống chính trị, thực hiện khẩn trương cải cách hành chính, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, nhũng nhiễu nhân dân. Đẩy mạnh việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Sáu là, củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị - xã hội và mở rộng quan hệ đối ngoại tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hội nghị nhấn mạnh cần tập trung thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp chủ yếu trên từng lĩnh vực:

Về phát triển kinh tế:

- Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả khu vực kinh tế nhà nước, trọng tâm là cổ phần hóa mạnh hơn nữa; khuyến khích phát triển kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài và các tổ chức kinh tế cổ phần; nâng cao sức cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Tạo lập và phát triển đồng bộ các loại hình thị trường.

- Tiếp tục chủ động hội nhập, thực hiện có hiệu quả các cam kết và lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, chuẩn bị tốt các điều kiện trong nước để sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới.

- Đổi mới cơ bản công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và điều chỉnh mạnh cơ cấu kinh tế.

Về giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, xã hội:

- Tập trung nâng cao rõ rệt chất lượng giáo dục - đào tạo.

- Đổi mới một cách cơ bản cơ chế quản lý và tổ chức hoạt động khoa học - công nghệ; lấy sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của đất nước làm mục tiêu chủ yếu của hoạt động khoa học - công nghệ.

- Tăng cường quản lý nhà nước, hoàn thiện cơ chế, chính sách và giải pháp đẩy mạnh việc xây dựng nếp sống, lối sống văn hóa, văn minh; giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc.

- Tổ chức tốt hơn việc chăm sóc sức khỏe của nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, giảm mạnh tai nạn giao thông và tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội.

Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Nhà nước, đẩy mạnh cải cách hành chính, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc:

- Đổi mới tổ chức hoạt động của Quốc hội và cơ quan dân cử các cấp.

- Đẩy mạnh đồng bộ cải cách hành chính nhà nước.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp.

- Thực hiện tốt hơn chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Về quốc phòng, an ninh đối ngoại:

Quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX *Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Có phương án, kế hoạch phòng ngừa nhằm chủ động ngăn chặn đối phó thắng lợi mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch trong bất cứ tình huống nào.

Về công tác xây dựng Đảng:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, kiên quyết khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên.

- Đẩy mạnh xây dựng, kiện toàn và tăng cường sức chiến đấu cho tổ chức cơ sở đảng gắn với xây dựng chính quyền, đoàn thể cơ sở và phong trào cách mạng của quần chúng.

- Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ cả về quan điểm, nội dung, phương pháp, tổ chức quản lý, chế độ trách nhiệm, bộ máy và con người làm công tác cán bộ, triển

khai đồng bộ các mặt đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí, sử dụng cán bộ.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hội nghị xem xét và quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách một số cán bộ Trung ương do có phần trách nhiệm về những sai phạm trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

Nhằm kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc* và thảo luận, cho ý kiến về việc chuẩn bị Đại hội X và đại hội đảng bộ các cấp, *Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương* họp từ ngày 5 đến ngày 10-7-2004.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII, Hội nghị đã chỉ ra những hạn chế, yếu kém và xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu để tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa trong thời kỳ mới.

Khẳng định "việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết là một nhân tố quyết định để nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân ta, làm cho nền tảng tinh thần của chế độ ta, của xã hội nước ta ngày càng vững chắc, tiến bộ, phong phú, góp phần giữ vững độc lập, thống nhất, định hướng xã hội chủ nghĩa và thúc đẩy nhanh quá trình phát triển đất nước"[1]. Hội nghị chỉ rõ, trong

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2001 - 2004,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.242.

thời gian tới cần phải tạo được sự phát triển đồng bộ về chất lượng văn hóa trên các mặt như:

- Bảo đảm sự gắn kết giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là then chốt với không ngừng nâng cao văn hóa - nền tảng tinh thần xã hội.

- Đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa, phát huy các giá trị tốt đẹp của truyền thống văn hóa dân tộc và tiếp nhận có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại, bắt kịp sự phát triển của thời đại.

- Vừa phát huy mạnh mẽ tính đa dạng, bản sắc độc đáo của văn hóa các dân tộc anh em, làm phong phú nền văn hóa chung của cả nước, vừa kiên trì củng cố và nâng cao tính thống nhất trong đa dạng của văn hóa Việt Nam, đấu tranh chống các khuynh hướng lợi dụng văn hóa để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

- Nghiên cứu, nắm bắt kịp thời những thành tựu của văn hóa - thông tin hiện đại, huy động mọi tiềm lực xã hội cho sự nghiệp phát triển văn hóa, chủ động có kế hoạch, chính sách, cơ chế phù hợp để tạo điều kiện cho văn hóa nước nhà phát triển đúng hướng và vững chắc.

Nhiệm vụ trọng tâm để xây dựng và phát triển văn hóa trước mắt và lâu dài là:

- Tiếp tục đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh trong xã hội. Gắn chặt nhiệm vụ xây dựng văn hóa và nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam được xác định trong Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII. Quy tụ mọi hoạt động văn hóa, phát huy sức mạnh, tính ưu việt của từng loại hình văn hóa - thông tin vào nhiệm vụ bồi dưỡng lòng yêu nước và xây dựng phẩm chất con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Chú trọng xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nhất là cộng đồng dân cư, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tốt đẹp và phong phú. Nâng cao trình độ phổ cập văn hóa, đáp ứng nhu cầu văn hóa ngày càng cao và đa dạng của các tầng lớp nhân dân đi đôi với việc bồi dưỡng các tài năng văn hóa, khuyến khích văn nghệ sĩ sáng tạo nhiều công trình văn hóa - nghệ thuật tương xứng với tầm vóc của dân tộc và công cuộc đổi mới.

Để hoàn thành được mục tiêu và thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Hội nghị đưa ra một số giải pháp quan trọng:

- Giải pháp hàng đầu là nâng cao năng lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng và các cấp ủy đối với văn hóa. Chủ động xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa từ địa phương đến trung ương. Thể chế hóa chủ trương, chính sách văn hóa, chăm sóc, bồi dưỡng tài năng văn hóa, tôn trọng tự do sáng tác, chăm lo định hướng chính trị, đề cao trách nhiệm của công dân.

- Phát huy tính năng động sáng tạo của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các hội sáng tạo văn học - nghệ thuật, khoa

học - kỹ thuật và thông tin, báo chí..., tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội vào sự nghiệp xây dựng văn hóa. Xây dựng cơ chế, chính sách ổn định đáp ứng yêu cầu xã hội hóa hoạt động văn hóa.

- Đẩy mạnh giáo dục về chủ nghĩa xã hội, bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, tạo chuyển biến rõ rệt về bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực, trí tuệ người Việt Nam. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Tăng cường đầu tư cho văn hóa; tiếp tục bảo đảm kinh phí cho các chương trình, mục tiêu phát triển văn hóa. Động viên các tầng lớp nhân dân trong và ngoài nước đầu tư và đóng góp cho sự nghiệp văn hóa, vì sự phồn vinh của văn hóa dân tộc.

Chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, *Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương* họp từ ngày 17 đến ngày 25-1-2005. Hội nghị tập trung thảo luận *Báo cáo tổng kết một số vấn đề về lý luận và thực tiễn 20 năm đổi mới và các đề cương chi tiết; Báo cáo chính trị; Báo cáo bổ sung một số nội dung trong Cương lĩnh chính trị năm 1991; Báo cáo phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; Báo cáo xây dựng Đảng; Báo cáo bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng* và một số vấn đề quan trọng khác[1].

---

1. Xem "Thông báo Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX", Báo *Nhân dân,* ngày 26-1-2005.

Hội nghị đã chỉ ra những mặt mạnh, mặt yếu của Đảng trong 20 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, gần bốn năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và nhất trí về cơ bản những vấn đề nêu ra trong dự thảo các đề cương cũng như các vấn đề Bộ Chính trị nêu trên, bổ sung, phân tích làm sáng rõ nhiều vấn đề quan trọng.

Hội nghị nhất trí đánh giá, mặc dù còn nhiều hạn chế nhưng những thành tựu mà đất nước ta đã giành được trong 20 năm qua là rất to lớn, toàn diện và có ý nghĩa lịch sử. Đảng ta đã hình thành được những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, làm cơ sở khoa học cho đường lối cách mạng của Đảng trong thời kỳ mới, góp phần bổ sung và phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. Vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân ta đã giành được những thành tựu rất quan trọng trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và trên các lĩnh vực khác. Công tác xây dựng Đảng có những tiến bộ đáng kể, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng được nâng cao một bước.

Để hoàn thành sứ mệnh lịch sử mà nhân dân giao phó, trong 5 năm tới phải ra sức nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phấn đấu đến năm 2010 đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh

thần của nhân dân, tạo cơ sở để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 4 đến ngày 13-7-2005 thảo luận *Dự thảo Báo cáo chính trị; Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; Báo cáo về công tác xây dựng Đảng* và *Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng* sẽ trình Đại hội X; thảo luận phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa X và một số vấn đề quan trọng khác[1].

Hội nghị nhất trí đánh giá những thành tựu nước ta đã đạt được trong những năm đổi mới nói chung, trong gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX nói riêng là rất to lớn và có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi lớn bộ mặt của đất nước, tạo thế và lực để nước ta tiếp tục tiến lên mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

Trên cơ sở đánh giá tình hình quốc tế và đất nước, làm rõ những cơ hội và thách thức sắp tới, Hội nghị nhất trí đề ra chủ đề của Đại hội X là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*[2].

Việc xây dựng Ban Chấp hành Trung ương khóa X đủ phẩm chất, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ

1, 2. Xem "Thông báo Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX", Báo *Nhân dân,* ngày 14-7-2005.

chính trị trong thời kỳ mới được Hội nghị đặc biệt quan tâm. Ban Chấp hành Trung ương đã tập trung xác định những vấn đề mang tính quan điểm, nguyên tắc về tiêu chuẩn, cơ cấu cũng như phương hướng và cách thức tiến hành chuẩn bị nhân sự, với tinh thần hết sức coi trọng chất lượng của từng ủy viên Trung ương cũng như chất lượng của toàn Ban Chấp hành Trung ương.

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 11 đến ngày 18-1-2006 để nghe báo cáo, thảo luận, tiếp thu các ý kiến của đại hội đảng bộ các cấp, các cơ quan, tổ chức đảng, các vị đại biểu Quốc hội và các tổ chức xã hội đối với dự thảo các văn kiện trình Đại hội X của Đảng; xem xét công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa X, giao cho Bộ Chính trị chỉ đạo việc tiếp tục hoàn chỉnh phương án giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Hội nghị lần thứ 14 xem xét trước khi trình Đại hội X của Đảng; thảo luận một số vấn đề về việc tổ chức Đại hội X; quyết định công bố *Dự thảo Báo cáo chính trị* vào dịp 3-2-2006 để lấy ý kiến nhân dân. Với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, Hội nghị quyết định thi hành kỷ luật một đồng chí ủy viên Trung ương bằng hình thức cảnh cáo về những khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương đã hoàn thiện dự thảo các văn kiện, chuẩn bị một bước quan trọng về nhân sự Ban Chấp hành Trung ương,

thông qua phương án tiến hành Đại hội X phù hợp với tình hình và nhiệm vụ mới.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 20 đến ngày 24-3-2006. Hội nghị đã nghe báo cáo của Bộ Chính trị về việc tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân vào *Dự thảo Báo cáo chính trị*, thảo luận, xem xét và thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội X của Đảng, xem xét công tác chuẩn bị nhân sự, biểu quyết thông qua danh sách nhân sự giới thiệu ứng cử vào Ban Chấp hành Trung ương, cho ý kiến về dự kiến Chương trình Đại hội và dự thảo Quy chế làm việc, Quy chế bầu cử Ban Chấp hành Trung ương, quyết định triệu tập Đại hội X của Đảng từ ngày 18 đến ngày 25-4-2006.

Hội nghị đã thảo luận nghiêm túc, tiếp thu những ý kiến xác đáng, hợp lý để bổ sung, hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội X. Hội nghị quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách một đồng chí ủy viên Trung ương Đảng vì những khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, có biểu hiện vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ và lề lối làm việc của Đảng.

Để hoàn tất công việc chuẩn bị Đại hội X của Đảng, trong hai ngày 14 và 15-4-2006, *Ban Chấp hành Trung ương tiến hành Hội nghị lần thứ 15*. Hội nghị đã thông qua *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về các văn kiện trình Đại hội X; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa X*; phương án nhân sự Bộ

Chính trị, Ban Bí thư khóa X để giới thiệu Đại hội xem xét, quyết định; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội, Đoàn Thư ký Đại hội, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu; nghe các cơ quan chức năng báo cáo tình hình điều tra vụ án xảy ra tại Ban Quản lý các dự án 18 (PMU 18), yêu cầu các cơ quan chức năng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Thành công của Hội nghị thể hiện sự nhất trí cao của Ban Chấp hành Trung ương về những vấn đề đưa ra thảo luận, biểu thị quyết tâm rất cao của Trung ương Đảng thực hiện tốt nhất công tác chuẩn bị cho Đại hội X của Đảng tiến hành thuận lợi và thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ X CỦA ĐẢNG (THÁNG 4-2006)

Sau gần 20 năm tiến hành đổi mới, tình hình đất nước ta đã có những đổi thay to lớn. Kiên trì đường lối đổi mới của Đại hội VI, được bổ sung và phát triển qua các đại hội và hội nghị Trung ương, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhân dân ta đã thu được những thành tựu hết sức quan trọng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việc mở rộng hợp tác quốc tế, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững môi trường hòa bình tạo thêm nhiều thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn, góp phần nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế, tăng cường sức mạnh quốc gia, tạo thế và lực cho đất nước tiếp tục phát triển đi lên. Song, bên cạnh những thuận lợi đó, đất nước ta cũng đang phải đối mặt với những thách thức to lớn. Tình hình trong nước và quốc tế tiếp tục có những thay đổi to lớn, ảnh hưởng sâu sắc đến công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa

đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Khoa học - công nghệ tiếp tục có những bước đột phá mới, tác động nhiều mặt đến tất cả các nước trên thế giới. Chiến tranh khu vực, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố... diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Nền kinh tế đất nước vẫn trong tình trạng kém phát triển, nguy cơ tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn còn tồn tại, tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước. Trình độ khoa học - công nghệ quốc gia còn lạc hậu trên nhiều phương diện. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn liền với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng[1]. Các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại còn một số mặt hạn chế... Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc ta lúc này là phải ra sức tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển với tốc độ nhanh và bền vững, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng đã được triệu tập. Sau một ngày họp trù bị, từ

---

1. Vụ PMU 18 được phát hiện trước ngày Đại hội khai mạc là một ví dụ đáng lo ngại về tình trạng tham nhũng nghiêm trọng trong các cơ quan nhà nước.

ngày 18 đến ngày 25-4-2006, Đại hội họp chính thức, với sự tham dự của 1.176 đại biểu[1] đại diện cho hơn 3,1 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội có nhiều đổi mới về hình thức và nội dung, dành nhiều thời gian để thảo luận, phân tích các văn kiện trình Đại hội cũng như những vấn đề còn nhiều ý kiến khác nhau. Lần đầu tiên kể từ ngày thành lập Đảng, Đại hội không mời khách quốc tế tham dự. Một số phiên họp được truyền hình trực tiếp, hằng ngày đều có thông cáo báo chí cho toàn dân theo dõi.

Đại hội tập trung thảo luận, tổng kết đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, 20 năm thực hiện đường lối đổi mới, kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, rút ra những bài học chủ yếu của sự nghiệp đổi mới, quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa X.

Đại hội đã thông qua *Báo cáo chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, Báo cáo về công tác xây dựng Đảng* và *Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).*

Chủ đề của Đại hội và cũng là tiêu đề của *Báo cáo chính trị* là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến*

---

1. Tổng số đại biểu được triệu tập là 1.178, có mặt tại Đại hội là 1.176, hai đại biểu ốm vắng mặt.

đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Tổng kết, đánh giá 20 năm đổi mới, Đại hội khẳng định, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những *thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*. Mặc dù còn nhiều hạn chế, đất nước đã có sự thay đổi cơ bản và toàn diện. Nền kinh tế nước ta đã ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được tăng cường củng cố. Chính trị - xã hội ổn định. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Vị thế đất nước không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia được tăng cường, tạo thế và lực để đất nước tiếp tục phát triển mạnh mẽ và vững chắc. "Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản"[1]. Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới đất nước do

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68.

Đảng ta vạch ra là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo, phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại. Từ thực tiễn đổi mới, Đại hội rút ra các bài học chủ yếu sau:

Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới.

Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.

Năm là, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Đại hội thông qua nhiều quyết sách quan trọng, mở đường cho sự nghiệp đổi mới tiếp tục đi lên. Đại hội khẳng định: "Mọi công dân có quyền tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo hộ"[1]. Đảng viên làm kinh tế tư nhân phải gương mẫu chấp hành

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.86.

đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Đảng và quy định của Ban Chấp hành Trung ương. "Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm"[1]. Đây là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn của đất nước, được thảo luận kỹ qua nhiều đại hội và hội nghị Trung ương, thể hiện quyết tâm đổi mới của Đảng.

Đại hội xác định rõ hơn bản chất của Đảng. Điều lệ Đảng (sửa đổi, bổ sung) được Đại hội thông qua nêu rõ: "Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc"[2].

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu được Đại hội đặc biệt quan tâm, xác định là một nhiệm vụ trọng tâm trước mắt và lâu dài của Đảng. Đại hội xác định phương hướng và mục tiêu tổng quát của công

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.86-87.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.3-4.

tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới là: "*Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân*"[1]. Đại hội chỉ rõ, trong thời gian tới cần thực hiện một cách kiên quyết và đồng bộ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xử lý kiên quyết, kịp thời, công khai người tham nhũng, bất kể ở chức vụ nào, đương chức hay đã nghỉ hưu, tịch thu sung công tài sản có nguồn gốc từ tham nhũng.

Đại hội xác định mục tiêu và phương hướng tổng quát của 5 năm 2006 - 2010 là: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020*

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.279.

nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 160 ủy viên chính thức, 21 ủy viên dự khuyết. *Ban Chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất* đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng có ý nghĩa trọng đại, các văn kiện được thông qua tại Đại hội "là kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lý luận 20 năm đổi mới"[1]. Thành công của Đại hội đánh dấu một mốc son trên chặng đường hơn 76 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, mở ra một thời kỳ phát triển mới của công cuộc đổi mới.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, *Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương* đã họp trong hai ngày 27 và 28-5-2006. Hội nghị thảo luận và thống nhất việc lựa chọn nhân sự giới thiệu các chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước để Quốc hội bầu, phê chuẩn tại kỳ họp thứ chín, Quốc hội khóa XI.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 24 đến ngày 29-7-2006 thảo luận và thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd,* tr.370.

Bộ Chính trị; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương; Nghị quyết *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng và chống tham nhũng, lãng phí*; xem xét một số vấn đề nhân sự và kỷ luật Đảng; thông qua Quy định đảng viên làm kinh tế tư nhân; xem xét một số vấn đề công tác nhân sự và kỷ luật đảng.

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa X thể hiện rõ hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thể hiện rõ trách nhiệm, quyền hạn, nguyên tắc, chế độ làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương với tư cách là cơ quan kiểm tra, giám sát chuyên trách của Ban Chấp hành Trung ương theo quy định của Điều lệ Đảng.

Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương khóa X đã cụ thể hóa, triển khai thực hiện những phương hướng, nhiệm vụ quan trọng mà Nghị quyết Đại hội X đã quyết định, lãnh đạo giải quyết kịp thời những vấn đề lớn của Đảng, của đất nước theo đúng trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương.

Trên cơ sở đánh giá tình hình và nguyên nhân của tệ tham nhũng, lãng phí hiện nay, Nghị quyết *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng và chống tham nhũng, lãng phí* đã đề ra hệ

thống quan điểm và giải pháp đồng bộ vừa cơ bản lâu dài, vừa cấp bách trước mắt để ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

Đảng viên làm kinh tế tư nhân là một vấn đề cụ thể, nhưng rất hệ trọng. Quy định đảng viên làm kinh tế tư nhân được Ban Chấp hành Trung ương thông qua, theo tinh thần bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Điều lệ Đảng, nghị quyết, quyết định của Đảng và các quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách của Nhà nước, đồng thời nêu cao tính tiền phong, gương mẫu của người đảng viên trong mọi lĩnh vực.

Tại Hội nghị, Bộ Chính trị đã báo cáo về việc điều chỉnh, phân công công tác đối với đồng chí Hồ Đức Việt, Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, tham gia Ban Bí thư Trung ương; đồng chí Phạm Quang Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội, thôi không tham gia Ban Bí thư Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương cũng nhất trí để đồng chí Trần Văn Truyền, Ủy viên Trung ương Đảng, Tổng Thanh tra Chính phủ, thôi giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Hội nghị đã xem xét, quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách và phân công công tác khác một đồng chí ủy viên Trung ương Đảng do vi phạm quy chế thi tuyển nghiên cứu sinh.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 15 đến ngày 24-1-2007. Hội nghị tập trung thảo luận các đề án: về một số chủ trương, chính

sách lớn để nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO); về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; về phương hướng bầu cử và chuẩn bị nhân sự Quốc hội khóa XII; về điều chỉnh thời gian tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc, bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp; về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước và nghe một số báo cáo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Ban Chấp hành Trung ương cũng nghe Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư từ sau Đại hội X đến nay; Báo cáo những công việc quan trọng mà Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 3 đến Hội nghị Trung ương 4; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp năm 2006; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2006.

Thảo luận và thông qua Nghị quyết *Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế nước ta phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới,* Hội nghị xác định quan điểm chỉ đạo của Đảng về hội nhập kinh tế quốc tế là giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, vì lợi ích đất nước, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; hội nhập kinh tế quốc tế là

công việc của toàn dân, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng; phát huy tối đa nội lực, coi trọng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; gắn tốc độ tăng trưởng với chất lượng và hiệu quả, tăng trưởng kinh tế phải đi liền với tiến bộ và công bằng xã hội; giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Để hội nhập kinh tế quốc tế thành công, phải tăng cường công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, tạo được sự đồng thuận cao trong toàn xã hội; khẩn trương bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật và thể chế kinh tế; hình thành nhanh và đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường, phát huy tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; bổ sung nguồn lực và chăm lo phát triển nông nghiệp, nông thôn; giải quyết tốt các vấn đề xã hội; bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; giữ vững quốc phòng, an ninh; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò quản lý của Nhà nước, hoàn thiện các thiết chế dân chủ để đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, biển có vai trò, vị trí rất quan trọng, gắn bó mật thiết và ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo

quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường của đất nước. Nghị quyết về *Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020* được Hội nghị thông qua nêu rõ phải phấn đấu để nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia trên biển, góp phần giữ vững ổn định và phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường; có chính sách hấp dẫn nhằm thu hút mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế biển; xây dựng các trung tâm kinh tế lớn vùng duyên hải gắn với các hoạt động kinh tế biển làm động lực quan trọng đối với sự phát triển của cả nước. Để thực hiện thắng lợi chiến lược biển, cần nâng cao nhận thức của toàn Đảng, toàn dân về vị trí, vai trò của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng cơ sở luật pháp và lực lượng nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền và an ninh trên biển; đẩy mạnh điều tra cơ bản và phát triển khoa học - công nghệ biển; triển khai công tác quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh các vùng biển và ven biển; tiếp tục xây dựng đồng bộ khuôn khổ pháp lý về biển và hệ thống cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển và vùng ven biển; xây dựng cơ quan quản lý nhà nước có hiệu lực, hiệu quả đối với mọi vấn đề liên quan đến biển; tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế về biển; phát triển nguồn nhân lực và phát triển một số tập đoàn kinh tế mạnh trong lĩnh vực kinh tế biển.

Hội nghị xác định việc đổi mới, kiện toàn tổ chức các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước phải phù hợp với đặc điểm của hệ thống chính trị của nước ta do một đảng duy nhất lãnh đạo; với đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập kinh tế quốc tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; khắc phục tình trạng quan liêu, trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; làm cho bộ máy tinh gọn, đồng bộ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng mọi mặt đội ngũ cán bộ, công chức. Theo hướng này, các ban của Trung ương Đảng sẽ tổ chức lại thành sáu cơ quan; đảng bộ các cơ quan trung ương tổ chức thành hai đảng bộ khối; lập ban cán sự đảng, đảng đoàn ở các cơ quan nhà nước và các đoàn thể theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, chủ yếu ở các cơ quan hành pháp, tư pháp và đoàn thể; các ban Đảng, đảng ủy khối, ban cán sự đảng, đảng đoàn ở địa phương cơ bản giữ ổn định về tổ chức bộ máy như hiện nay. Các ủy ban và các cơ quan giúp việc của Quốc hội được kiện toàn, hoạt động chuyên sâu, thường xuyên và hiệu quả hơn. Tổ chức bộ máy của Chính phủ và chính quyền địa phương theo tinh thần giảm bớt đầu mối, vận hành thông suốt, đảm bảo tính khoa học, hiệu lực và hiệu quả. Đổi mới tổ chức bộ máy viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân các cấp theo hướng đồng bộ, liên tục, hiệu quả. Kiện toàn tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, chú trọng ở

hai cấp trung ương và cơ sở, khắc phục tình trạng hành chính hóa; đổi mới phương thức hoạt động, đảm bảo đúng tôn chỉ, mục đích, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở.

Hội nghị thống nhất chủ trương chuyển các doanh nghiệp làm kinh tế đơn thuần hiện có thuộc các cơ quan đảng, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội sang các cơ quan nhà nước quản lý từ năm 2007.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Hội nghị xác định phương hướng chuẩn bị nhân sự và lãnh đạo bầu cử Quốc hội khóa XII phải đảm bảo các yêu cầu về số lượng, chất lượng, cơ cấu, lựa chọn và bầu được những đại biểu Quốc hội trung thành với Tổ quốc, có phẩm chất đạo đức tốt, cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, được nhân dân tín nhiệm, có năng lực và điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đại biểu nhân dân.

Do điều kiện lịch sử, việc tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc, bầu cử Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp có sự chênh lệch khá lớn về thời gian, cần được điều chỉnh hợp lý hơn về thời điểm. Hội nghị xác định, việc điều chỉnh cần dựa trên nguyên tắc: Các sự kiện này tổ chức trong cùng một năm, là năm đầu của mỗi kế hoạch 5 năm; đảm bảo sự đồng bộ, hợp lý của hệ thống chính trị; tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng trong các cơ quan nhà nước ở các cấp; tiết kiệm thời

gian, tiền của, công sức; phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất của đại đa số nhân dân cả nước.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 5 đến ngày 14-7-2007. Hội nghị đã nghe báo cáo và thảo luận các đề án: Công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Cơ cấu tổ chức Chính phủ nhiệm kỳ Quốc hội khóa XII; Giới thiệu nhân sự lãnh đạo các cơ quan nhà nước để Quốc hội bầu và phê chuẩn; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 4 đến Hội nghị Trung ương 5.

Hội nghị khẳng định, trong những năm tới cần chủ động, tích cực, đổi mới hơn nữa nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao định hướng chính trị, tính hiệu quả của công tác tư tưởng, lý luận, báo chí. Để thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ đặt ra, cần phải nâng cao nhận thức, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực quan trọng này, có cơ chế gắn kết chặt chẽ hoạt động tư tưởng, lý luận, báo chí với hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng, lý luận, báo chí, đáp ứng yêu cầu đất nước trong giai đoạn mới.

Hội nghị chỉ rõ, kiểm tra, giám sát là một nội dung rất quan trọng trong quá trình lãnh đạo của Đảng, là chức năng lãnh đạo, nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng. "Tổ chức đảng và đảng viên phải chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng và chịu sự giám sát của nhân dân"[1]. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ, theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, kết hợp giữa xây và chống, lấy xây là chính. "Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phải gắn chặt với công tác tư tưởng, công tác tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng"[2], thực hiện đồng bộ giữa kiểm tra và giám sát. "Giám sát phải mở rộng", "kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm". Khi vụ việc đã được phát hiện phải kiên quyết xử lý để răn đe.

Hội nghị xác định, đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong việc giữ vững, tăng cường và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội. "Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ với

---

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.75, 75.

đổi mới các mặt của công tác xây dựng Đảng, với đổi mới tổ chức và hoạt động của cả hệ thống chính trị"[1] và các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị là công việc hệ trọng, đòi hỏi phải chủ động, tích cực, kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với đặc điểm, yêu cầu, nhiệm vụ của từng cấp, từng ngành.

Hội nghị vạch rõ, cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục hành chính, là một vấn đề quan trọng và cấp bách, phải được tiến hành đồng bộ, vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện lịch sử và bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của đất nước, phục vụ tốt mọi nhu cầu chính đáng, hợp pháp của công dân và chịu sự giám sát chặt chẽ của nhân dân. Để cải cách hành chính thành công, phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đồng bộ với cải cách lập pháp, tư pháp, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính, giải quyết tốt mối quan hệ giữa cơ quan hành chính với nhân dân, huy động sự tham gia có hiệu quả của nhân dân và xã hội vào hoạt động quản lý của các cơ quan

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, *Sđd,* tr.113.

hành chính nhà nước, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác cải cách hành chính.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 14 đến ngày 22-1-2008. Ban Chấp hành Trung ương đã nghe báo cáo và thảo luận các đề án: Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tiếp tục cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012; Về việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội; nghe và cho ý kiến về các vấn đề: Thành lập Tiểu ban tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, bổ sung và phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ mới, Tiểu ban tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và chuẩn bị xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; bổ sung Đề án tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ tại Hội nghị Trung ương 8 sắp tới; bầu bổ sung ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2007, trọng tâm công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2008; Báo cáo kết quả những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị

Trung ương 5 đến Hội nghị Trung ương 6; Báo cáo công tác tài chính, ngân sách đảng năm 2007.

Hội nghị đã thông qua các nghị quyết: *Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa* và Kết luận *Về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012.*

Giai cấp công nhân Việt Nam là một lực lượng xã hội to lớn, bao gồm những người lao động chân tay và trí óc, làm công, hưởng lương trong các loại hình doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công nghiệp, hoặc sản xuất, kinh doanh và dịch vụ có tính chất công nghiệp. "Xây dựng giai cấp công nhân nước ta lớn mạnh trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách của Đảng, Nhà nước, của cả hệ thống chính trị, của mỗi người công nhân và của toàn xã hội"[1]. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, Hội nghị nêu rõ cần tiếp tục nghiên cứu, phát triển lý luận về giai cấp công nhân trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.43.

định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, từng bước trí thức hóa giai cấp công nhân. Coi trọng việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, ý thức giai cấp, tinh thần dân tộc cho giai cấp công nhân. Bổ sung, sửa đổi, xây dựng và thực hiện nghiêm chỉnh hệ thống pháp luật, chính sách để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân gắn với tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả lao động. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của tổ chức công đoàn, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng giai cấp công nhân.

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hội nghị xác định phải tập trung, dồn sức hướng mạnh về cơ sở. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trí tuệ, phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, thực sự tiền phong, gương mẫu, có đủ năng lực hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hoàn thiện mô hình tổ chức trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng gắn tổ chức cơ sở đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; chăm lo phát triển đảng viên, nhất là ở những địa bàn, lĩnh vực chưa có tổ chức đảng và đảng viên. Thực hiện mạnh mẽ chủ

trương trẻ hóa, thể chế hóa và thí điểm từng bước "nhất thể hóa" một số chức danh cán bộ; tạo bằng được bước chuyển mang tính đột phá về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức ở cơ sở. Nâng cao chất lượng, đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng theo hướng vừa mở rộng dân chủ, vừa tăng cường kỷ cương, kỷ luật; giảm tính hình thức, đảm bảo tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, quản lý đảng viên; dựa vào dân để xây dựng Đảng.

Sau hơn 20 năm đổi mới, nước ta đã chuyển đổi thành công từ thể chế kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu đổi mới và hội nhập kinh tế quốc tế. Để nền kinh tế "phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững, hội nhập kinh tế thành công, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh", xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"[1], Hội nghị chỉ rõ phải có sự thống nhất cao về nhận thức trong Đảng và trong xã hội về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, *Sđd*, tr.136.

nghĩa. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, các loại thị trường. Gắn kết tăng trưởng kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về kinh tế, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý kinh tế của Nhà nước, tăng cường sự tham gia của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2003 - 2007 đã tiếp tục thể chế hóa quan điểm của Đảng về tiền lương và an sinh xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đặt trong tổng thể đảm bảo các cân đối kinh tế vĩ mô, có tác động tích cực đến quốc phòng, an ninh và cải thiện đáng kể đời sống người hưởng lương, người nghỉ hưu và người có công với cách mạng. Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012 được thực hiện theo các mục tiêu và quan điểm: Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; cải cách chính sách tiền lương phải tiến tới bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng tiền lương ở mức trung bình khá trong xã hội. Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công phải gắn với

việc kiềm chế tốc độ tăng giá, bảo đảm tốt hơn đời sống của người nghèo, đồng bào dân tộc, đối tượng chính sách xã hội.

Về chủ trương mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội, Hội nghị xác định việc mở rộng địa giới hành chính Thủ đô Hà Nội phải đáp ứng đầy đủ các chức năng và vị thế của một thủ đô hiện đại; phù hợp với định hướng quy hoạch phát triển vùng Hà Nội, phù hợp với các điều kiện địa lý - lịch sử - văn hóa truyền thống.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 9 đến ngày 17-7-2008. Hội nghị đã nghe báo cáo và thảo luận các đề án: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế; Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn; nghe và thảo luận tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2008 và một số vấn đề khác.

Hội nghị khẳng định, thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước, "chăm lo, phát triển thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực đảm bảo cho sự ổn định và phát triển bền vững của đất nước"[1], là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.41-42.

của Đảng. Trong những năm tới, phải đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo cơ hội cho thanh niên học tập, nghiên cứu. Nâng cao chất lượng nguồn lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho thanh niên. Xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo điều kiện để thanh niên nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần, phát triển toàn diện. Trọng dụng nhân tài trẻ, tạo bước chuyển có tính đột phá trong việc sử dụng, bố trí cán bộ trẻ trên tất cả các lĩnh vực. Xây dựng Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, thực sự là trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên, đội dự bị tin cậy của Đảng; chăm lo xây dựng Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tăng cường vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức kinh tế - xã hội và gia đình trong việc phối hợp giáo dục, bồi dưỡng thanh niên. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thanh niên và công tác thanh niên. Động viên sự nỗ lực, sáng tạo, ý chí vươn lên của mỗi đoàn viên, thanh niên.

Trong suốt quá trình cách mạng do Đảng ta lãnh đạo, nhất là trong hơn 20 năm đổi mới, đội ngũ trí thức nước ta đã có bước phát triển nhanh chóng về số lượng, chất lượng, góp phần xứng đáng vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hội nghị xác định, cần phấn đấu để đến năm 2020 xây dựng được "đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên

tiến trong khu vực và thế giới"[1]. Để phát triển đội ngũ trí thức, cần hoàn thiện môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động của trí thức; ban hành quy chế dân chủ trong hoạt động khoa học, giáo dục và đào tạo, văn hóa, văn nghệ; tập trung đầu tư, tạo môi trường, điều kiện để trí thức hăng hái hoạt động và cống hiến; xây dựng và thực hiện chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh trí thức, thu hút trí thức Việt Nam ở trong nước và nước ngoài tham gia phát triển đất nước; tạo chuyển biến căn bản trong đào tạo, bồi dưỡng trí thức. Cần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể về vị trí, vai trò của trí thức; hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý thuận lợi và xây dựng cơ chế để khuyến khích và đảm bảo quyền lợi, trách nhiệm của trí thức khi tham gia các hoạt động tư vấn, phản biện các dự án phát triển kinh tế - xã hội. Phê phán và xóa bỏ sự coi nhẹ, thành kiến và quy chụp đối với những ý kiến phản biện mang tính xây dựng. Đồng thời đề cao trách nhiệm của trí thức, củng cố và nâng cao chất lượng các hội của trí thức...

Sau hơn 20 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã có bước phát triển khá toàn diện và to lớn. Hội nghị nhấn mạnh, trong lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, *Sđd*, tr.90.

trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn có vị trí quan trọng, là cơ sở và lực lượng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ổn định chính trị, đảm bảo an ninh, quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái. "Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong mối quan hệ mật thiết giữa nông nghiệp, nông dân và nông thôn, nông dân là **chủ thể** của quá trình phát triển"[1]. Phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống nông dân là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn phải dựa trên cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với điều kiện của từng vùng và cả nước. Trong những năm tới phải xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia cả trước mắt và lâu dài. Xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội hiện đại, cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, phát triển đô thị theo quy hoạch,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, *Sđd*, tr.124.

xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; đảm bảo tốt môi trường sinh thái; hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường; nâng cao nhanh đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, hài hòa giữa các vùng, tạo sự chuyển biến nhanh hơn ở các vùng còn nhiều khó khăn để không thua kém xa so với các đô thị.

Trên cơ sở phân tích, làm rõ các mục tiêu cần đạt được từ nay đến năm 2020 và trước mắt đến năm 2010, Hội nghị đã thảo luận và xác định các nhóm giải pháp cần tập trung chỉ đạo thực hiện, trong đó đặc biệt lưu ý các giải pháp về quy hoạch (đất đai, sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, xây dựng nông thôn mới); xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung đào tạo nguồn nhân lực, đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến; đổi mới hoạt động các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ ở nông thôn; đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho dân cư nông thôn, nhất là những vùng còn nhiều khó khăn; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn...

Hội nghị quyết định thi hành kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo về Đảng và đề nghị cơ quan nhà nước cảnh cáo về chức vụ chính quyền một đồng chí ủy viên Trung ương Đảng, vì những sai phạm nghiêm trọng

trong công tác cán bộ và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 2 đến ngày 4-10-2008 để thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2008, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2009.

Trên cơ sở dự báo, phân tích tình hình thế giới và đất nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, Hội nghị xác định mục tiêu tổng quát cho năm 2009 là: Tiếp tục ưu tiên kiềm chế lạm phát theo hướng giảm dần, phấn đấu đến năm 2010 đưa tốc độ lạm phát xuống một con số, ổn định dần kinh tế vĩ mô; đảm bảo tốt hơn an sinh xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, bền vững; nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tạo điều kiện thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 do Đại hội X của Đảng đề ra. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu đó, Hội nghị chỉ rõ cần tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa, kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; tháo gỡ mọi khó khăn, vướng mắc, khuyến khích đầu tư, nhất là đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động, chất lượng tăng trưởng của nền kinh tế; tạo mọi điều kiện để khuyến khích xuất khẩu, giảm nhập siêu và đảm

bảo cân đối cung - cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân; thực hiện mạnh mẽ các biện pháp tạo việc làm, giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội; tiếp tục tăng đầu tư ngân sách nhà nước và đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, khoa học - công nghệ và bảo vệ môi trường; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, thực hành tiết kiệm; tăng cường hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng công tác thông tin, tư tưởng; đồng thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thực hiện tốt Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 5 đến ngày 13-1-2009 để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng trong nửa đầu nhiệm kỳ (2006 - 2008); 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3

khóa X *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí* và quyết định một số vấn đề quan trọng khác.

Trên cơ sở dự báo cuộc suy thoái kinh tế thế giới còn diễn biến phức tạp, tình hình kinh tế nước ta năm 2009 và một vài năm tới còn rất khó khăn, để thực hiện thắng lợi mục tiêu Đại hội X, Hội nghị đã thảo luận, đề ra mục tiêu và các nhiệm vụ, giải pháp lớn từ nay cho đến hết nhiệm kỳ là: Chủ động ngăn chặn suy giảm kinh tế, phòng ngừa lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì tăng trưởng kinh tế hợp lý, bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trước tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường và yêu cầu ngày càng cao của đất nước, Hội nghị đề ra mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng của các thế hệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ mới. Hội nghị xác định năm nhóm nhiệm vụ, giải pháp lớn là: Quán triệt sâu sắc các quan điểm và mục tiêu về xây dựng đội ngũ cán bộ; đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công

tác cán bộ; đổi mới tư duy, cách làm, khắc phục có kết quả những yếu kém trong từng khâu của công tác cán bộ; tăng cường công tác giáo dục, quản lý cán bộ; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng bộ máy và con người làm công tác tổ chức, cán bộ.

Nhằm phấn đấu đạt được mục tiêu "ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí..." mà Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã đề ra, Hội nghị xác định trong thời gian tới cần đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện các chủ trương, giải pháp của Nghị quyết Trung ương 3, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, học tập Nghị quyết, *Luật phòng, chống tham nhũng* và *Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí* gắn với thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

- Hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung vào các lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng, lãng phí.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, kỷ cương, liêm chính.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, xét xử, phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc tham nhũng, lãng phí. Kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của các ban chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng và các đơn vị chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

- Đẩy mạnh và tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Để kiện toàn Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo tinh thần Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Hội nghị đã bầu đồng chí Tô Huy Rứa, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương vào Bộ Chính trị; bầu các đồng chí Ngô Văn Dụ, Ủy viên Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, đồng chí Hà Thị Khiết, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương vào Ban Bí thư; chuyển đồng chí Phạm Bình Minh, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao thành Ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng và bầu các đồng chí Mai Thế Dương, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Kạn; đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Hà Tĩnh; đồng chí Mai Trực, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa làm ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 29-6 đến ngày 4-7-2009, thảo luận, quyết định nhiều vấn đề quan trọng để chuẩn bị Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng. Hội nghị đã thảo luận về *Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết, bổ sung và*

phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; định hướng chuẩn bị Đại hội XI của Đảng và đại hội đảng các cấp; thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội XI.

Nhất trí với nhiều nội dung trong Đề cương chi tiết, cách tiếp cận, tư tưởng chỉ đạo, các nội dung cơ bản của *Báo cáo tổng kết, bổ sung và phát triển Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Hội nghị chỉ rõ, việc bổ sung, phát triển Cương lĩnh phải được thực hiện theo tinh thần tiếp tục đổi mới, bám sát thực tiễn của đất nước và thời đại, kế thừa những nội dung vẫn còn nguyên giá trị của Cương lĩnh năm 1991, bổ sung những vấn đề đã được các đại hội, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị kết luận, những nội dung đã rõ, đã chín, được thực tiễn chứng minh là đúng, sửa chữa, bổ sung hoặc viết lại những điểm trong Cương lĩnh đến nay không còn phù hợp.

Về *Đề cương chi tiết Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020*, Hội nghị đã tập trung thảo luận, phân tích, đánh giá, chỉ rõ những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010*, nhất trí với nhiều nội dung trong *Đề cương chi tiết của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội*

10 năm 2011 - 2020, giao Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, cân nhắc, trình Ban Chấp hành Trung ương thảo luận những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc cần được làm rõ trong các hội nghị tiếp theo.

Hội nghị đã thảo luận và quyết định về định hướng chuẩn bị Đại hội XI của Đảng và đại hội đảng các cấp, phân tích bối cảnh Đại hội XI, xác định yêu cầu đặt ra đối với Đại hội XI và việc chuẩn bị các văn kiện phải trên tinh thần tranh thủ tận dụng tốt nhất mặt thuận lợi, chủ động vượt qua khó khăn, thách thức, xác định các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ Đại hội XI một cách tích cực, vững chắc, tạo thuận lợi để thực hiện thắng lợi các mục tiêu của các giai đoạn tiếp theo sẽ được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển)* và *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020*; bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa mới có đủ trí tuệ, phẩm chất để kế thừa, phát triển những kết quả đã đạt được trong các nhiệm kỳ trước, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI. Đồng thời, tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ các năm 2009, 2010, cố gắng phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội X đã đề ra.

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 5 đến ngày 10-10-2009. Hội nghị đã nghe và cho ý kiến về *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển);*

Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; Đề cương chi tiết dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội XI; Một số vấn đề cần nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; nghe và cho ý kiến về Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2009, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2010 và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 22 đến ngày 28-3-2010. Hội nghị đã thảo luận dự thảo các văn kiện Đại hội XI của Đảng sau khi tiếp thu ý kiến của Trung ương tại Hội nghị Trung ương 11, của các đồng chí nguyên là lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, lãnh đạo các tỉnh ủy, thành ủy, cơ quan trung ương, các chuyên gia và nhà khoa học; cho ý kiến để tiếp tục hoàn thiện dự thảo các văn kiện này trước khi gửi lấy ý kiến tại đại hội đảng bộ các cấp và nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; về số lượng và phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và một số vấn đề khác.

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 7 đến ngày 14-10-2010, để xem xét tình hình thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2010, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2011; định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

và ngân sách nhà nước 5 năm 2011 - 2015; tổng kết việc thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức hội đồng nhân dân cấp quận, huyện, phường và kiến nghị chủ trương tiếp theo; thảo luận bước đầu về phương án nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trình Đại hội XI, cùng một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị xác định mục tiêu tổng quát của năm 2011 là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2010, gắn với chuyển đổi cơ cấu, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; đảm bảo quốc phòng, an ninh và ổn định chính trị, xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế... Trên cơ sở phân tích, xác định nhiệm vụ, định hướng phát triển các ngành và lĩnh vực kinh tế, khoa học - công nghệ và giáo dục - đào tạo, an sinh xã hội, tài nguyên môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại và hợp tác quốc tế, Hội nghị đề ra sáu nhóm giải pháp cần tập trung thực hiện trong năm 2011 là:

- Tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp, chính sách tài chính, tiền tệ nhằm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Tăng cường các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu, giảm nhập siêu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp, chính sách tạo việc làm, giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy quản lý nhà nước.

Hội nghị xác định mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 là: Đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô; phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững; nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; đảm bảo chính trị, xã hội ổn định, đồng thuận, dân chủ và kỷ cương; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, dân tộc thiểu số vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với các tác động của biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Hội nghị xác định một số nhiệm vụ, định hướng phát triển và cơ cấu lại nền kinh tế với 12 nội dung lớn:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đảm bảo ổn định lành mạnh kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- Phát triển công nghiệp và xây dựng theo hướng hiện đại, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh, tạo nền tảng cho một nước công nghiệp.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững; xây dựng nông thôn mới theo hướng văn minh, giàu đẹp.

- Phát triển mạnh các ngành dịch vụ, nhất là các dịch vụ có giá trị gia tăng cao, tiềm năng lớn và có sức cạnh tranh.

- Phát triển nhanh kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; hình thành một bước cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại.

- Phát triển hài hòa, bền vững các vùng, xây dựng đô thị và nông thôn mới; thúc đẩy phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, đồng thời tạo điều kiện phát triển nhanh hơn các khu vực còn nhiều khó khăn.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, tạo nhiều việc làm có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tiếp tục thực hiện các chương trình giảm nghèo bền vững. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa dạng.

- Phát triển sự nghiệp y tế, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Nâng cao chất lượng dân số, phát triển thể chất con người Việt Nam.

- Đổi mới toàn diện và phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phát triển khoa học - công nghệ thực sự là động lực then chốt của quá trình phát triển nhanh, bền vững.

- Bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập, nâng cao vị thế của Việt Nam trên thế giới.

Trên cơ sở 12 nội dung lớn trên, Hội nghị chỉ rõ ba khâu đột phá là:

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính.

- Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc dân.

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị lớn.

Thảo luận *Báo cáo Tổng kết bước một và xin chủ trương mở rộng thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường,* Hội nghị thống nhất nhận định: Sau hơn một năm thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại 10 tỉnh, thành phố, bước đầu đạt một số mục tiêu, yêu cầu mà Nghị quyết Trung ương 5 khóa X đề ra. Tuy nhiên, việc không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường đã làm giảm đi một số cấp đại diện của người dân. Tổ chức bộ máy, đội ngũ đại biểu, cán bộ, công chức, cơ chế hoạt động của hội đồng nhân dân tỉnh chưa có những đổi mới nhằm thay thế hữu hiệu vai trò

của hội đồng nhân dân quận, huyện, phường, nhằm đảm bảo sự sâu sát, gần gũi với người dân ở cơ sở, đặc biệt là tại các phường thuộc thành phố trực thuộc trung ương (do không tổ chức cả hội đồng nhân dân quận và phường). Việc tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị của nhân dân trên địa bàn quận, huyện, phường chưa có quy định giao cho tổ chức nào thay thế. Thiếu sự hướng dẫn của thường trực hội đồng nhân dân huyện nên tạo ra sự lúng túng cho hoạt động của hội đồng nhân dân xã, thị trấn. Việc giám sát của hội đồng nhân dân tỉnh, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp đối với hoạt động của ủy ban nhân dân, tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân quận, huyện còn lúng túng, chưa thường xuyên, sâu sát như trước đây.

Hội nghị chỉ rõ, việc thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường là vấn đề hệ trọng, nhạy cảm, liên quan đến tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị, cần được tiến hành thận trọng, có bước đi thích hợp; thời gian thí điểm ngắn, chưa đánh giá hết được những ưu điểm, khuyết điểm, những vấn đề phát sinh. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường tại 10 tỉnh, thành phố theo Nghị quyết số 26/2008/QH12, ngày 15-11-2008 của Quốc hội khóa XII trong thời gian tới.

Hội nghị đã dành nhiều thời gian phân tích kỹ về yêu cầu, tiêu chuẩn, số lượng, độ tuổi, cơ cấu Ban Chấp hành Trung ương khóa mới.

Hội nghị quyết định thi hành kỷ luật một đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng bằng hình thức cảnh cáo, cho nghỉ công tác để nghỉ hưu, do có các khuyết điểm, vi phạm trong chỉ đạo điều hành và đạo đức, lối sống.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 13 đến ngày 22-12-2010 để tiếp thu ý kiến đóng góp của đại hội đảng các cấp, đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và của cán bộ, đảng viên, nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XI của Đảng; thảo luận Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Đại hội XI và Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa X; thảo luận, thông qua phương án nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và cho ý kiến về một số vấn đề quan trọng khác.

Để hoàn tất việc chuẩn bị cho Đại hội XI của Đảng, ngày 9-1-2011, *Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương* đã được triệu tập. Hội nghị đã thông qua danh sách giới thiệu bổ sung nhân sự Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xem xét, quyết định; thông qua Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về phương án nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XI để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban Thẩm tra tư cách

đại biểu tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng trình Đại hội XI; góp ý kiến lần cuối vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Trung ương khóa X trình Đại hội lần thứ XI của Đảng.

Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương có ý nghĩa rất quan trọng - hoàn tất quá trình chuẩn bị cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XI CỦA ĐẢNG (THÁNG 1-2011)

Trải qua 25 năm tiến hành đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được những thành tựu hết sức to lớn trên mọi phương diện của đời sống xã hội. Thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X đã tạo ra thế và lực mới đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục đi vào chiều sâu. Vượt qua những khó khăn, thử thách gay gắt, nhất là ảnh hưởng bất lợi của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, đời sống nhân dân được cải thiện. Đất nước đã ra khỏi tình trạng kém phát triển, vượt qua ngưỡng của một nước thu nhập thấp. Sức mạnh quốc gia được tăng cường, vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh hơn trong giai đoạn phát triển mới.

Tuy nhiên, nước ta vẫn đang đứng trước nhiều thách thức lớn. Tình hình quốc tế tiếp tục diễn biến

nhanh chóng, phức tạp. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng vẫn tiềm ẩn những nhân tố bất trắc, khó lường. Toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức, tác động nhiều mặt đến tất cả các quốc gia trên thế giới. Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Cạnh tranh về kinh tế - thương mại, tranh giành các nguồn tài nguyên, năng lượng, thị trường, công nghệ, nguồn vốn... giữa các quốc gia ngày càng gay gắt. Những vấn đề toàn cầu như an ninh tài chính, an ninh năng lượng, an ninh lương thực, biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, thiên tai, dịch bệnh... tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương vẫn là khu vực phát triển năng động nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố gây mất ổn định, nhất là vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biển đảo.

Nền kinh tế đất nước phát triển chưa bền vững, chủ yếu còn tăng trưởng theo chiều rộng. Thể chế kinh tế thị trường, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội, bảo vệ môi trường chưa được khắc phục có hiệu quả. Quốc phòng, an ninh còn nhiều hạn chế. Dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, quyền tự do, dân chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Việc

xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa chưa theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế và quản lý đất nước. Công tác xây dựng Đảng còn nhiều yếu kém, chậm được khắc phục.

Trong bối cảnh đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã được triệu tập. Sau một ngày họp nội bộ, Đại hội họp công khai từ ngày 12 đến ngày 19-1-2011. Dự Đại hội có 1.377 đại biểu thay mặt hơn 3,6 triệu đảng viên trong cả nước.

Đại hội kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, tổng kết sâu sắc 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010* và 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.*

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Đại hội rút ra một số kinh nghiệm lịch sử:

"Một là, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào, *phải kiên trì thực hiện đường lối và mục tiêu đổi mới, kiên định và vận dụng sáng tạo, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.* Đổi mới toàn diện, đồng bộ với những bước đi thích hợp. Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với chú trọng xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ

cương và ý thức trách nhiệm của mỗi công dân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cả cộng đồng.

Hai là, phải thật sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Nâng cao chất lượng và hiệu quả của nền kinh tế với tốc độ tăng trưởng hợp lý, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất phù hợp; củng cố và tăng cường các yếu tố bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế.

Ba là, phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là trong tình hình kinh tế khó khăn, suy giảm; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại, thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bốn là, đặc biệt chăm lo củng cố, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thật sự phát huy dân chủ đi đôi với giữ gìn kỷ luật, kỷ cương; giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường đoàn kết thống nhất, gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ

cán bộ, đảng viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, trong sáng về đạo đức, lối sống, có sức chiến đấu cao, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Năm là, trong công tác lãnh đạo và chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát thực tiễn đất nước; chú trọng công tác dự báo, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội"[1].

Đại hội thảo luận và nhất trí thông qua các văn kiện: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020; Báo cáo chính trị; Báo cáo một số vấn đề về bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X.*

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991 - 2001)*, 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội* (2001 - 2010) và 5 năm thực hiện phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.315-317.

(2006 - 2010), kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) được Đại hội thông qua kế thừa và phát triển Cương lĩnh năm 1991 trên nhiều phương diện. Cương lĩnh đánh giá khái quát, cô đọng quá trình cách mạng Việt Nam, nêu rõ những đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện tại.

Cương lĩnh xác định: "*Từ nay đến giữa thế kỷ XXI*, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"[1]. Để thực hiện mục tiêu to lớn đó, Cương lĩnh vạch rõ phải quán triệt và thực hiện tốt các phương hướng cơ bản sau:

Một là, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd,* tr.71.

Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Sáu là, xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất.

Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Tám là, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Cương lĩnh chỉ rõ những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về bản chất và vai trò lãnh đạo của Đảng, khẳng định phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng.

Đại hội thảo luận và thông qua nhiều quyết sách quan trọng trên tất cả các lĩnh vực cơ bản và trọng yếu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong những năm tới. Đại hội chỉ rõ, mục tiêu tổng quát trong 5 năm tới là: "*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến*

năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"[1].

Đại hội xác định giữ vững bản chất và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực trí tuệ, phẩm chất và đạo đức cách mạng, làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin và sự mong đợi của nhân dân cả nước là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.

Đại hội khẳng định quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta "tận dụng tốt thời cơ, vượt qua thách thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển đất nước nhanh, bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"[2].

Đại hội "kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và đồng bào ta ở nước ngoài tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, năng động và sáng tạo, ra sức thi đua quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XI của Đảng"[3].

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđd,* tr.320, 266, 325-326.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI gồm 175 ủy viên chính thức, 25 ủy viên dự khuyết. *Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương* đã bầu Bộ Chính trị gồm 14 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng là đại hội mở đường cho đất nước tiến vào thập kỷ thứ hai của thế kỷ XXI, kết quả của một quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc của Trung ương. Thành công của Đại hội cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tranh thủ thời cơ, đưa đất nước tiếp tục tiến lên.

Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 4 đến ngày 10-7-2011, thảo luận và quyết định về Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư; Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương; Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI; chủ trương nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; giới thiệu nhân sự lãnh đạo cấp cao của các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIII và một số vấn đề quan trọng khác.

Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XI đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, của Ủy viên Ban Chấp hành

Trung ương; trách nhiệm, quyền hạn của Bộ Chính trị, của Tổng Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị là Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư; về việc chuẩn bị và tổ chức các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương, hội nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư; lãnh đạo, chỉ đạo đối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; chế độ sơ kết, tổng kết, tự phê bình, phê bình và chất vấn trong Đảng...

Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI được xây dựng theo tinh thần đổi mới, cụ thể hóa và bảo đảm triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XI của Đảng đã đề ra; giải quyết kịp thời những vấn đề lớn của Đảng và đất nước theo đúng trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương; gắn kết chặt chẽ giữa thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt với phát triển văn hóa, giữa thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quy chế làm việc của ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI được xây dựng trên cơ sở kế thừa Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa X và một số quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa X liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; đồng thời sửa đổi, bổ

sung một số nội dung mới về chức năng, tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; trách nhiệm, quyền hạn của thành viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thường trực Ủy ban, Phó Chủ nhiệm thường trực và các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, bảo đảm chế độ lãnh đạo tập thể, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đoàn kết thống nhất trong Đảng; nâng cao vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, chất lượng, hiệu quả lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương đã tập trung thảo luận, thống nhất về quan điểm, tư tưởng chỉ đạo, các định hướng lớn, phương châm và phương pháp tiến hành sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 phải dựa trên cơ sở tổng kết việc thi hành Hiến pháp 1992, căn cứ vào nội dung *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)* và các văn kiện của Đại hội XI của Đảng; khẳng định bản chất Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và

tư pháp; khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, theo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, là đảng cầm quyền, lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân, thực hành dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sửa đổi, bổ sung Hiến pháp là công việc hệ trọng cần được tiến hành chặt chẽ, khoa học, dưới sự lãnh đạo của Đảng; động viên sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học và lấy ý kiến rộng rãi của các tầng lớp nhân dân;...

Trên cơ sở phương hướng công tác cán bộ do Đại hội XI của Đảng đề ra và yêu cầu về cơ cấu bộ máy tổ chức các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ XIII, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thống nhất giới thiệu nhân sự ứng cử vào các chức danh lãnh đạo chủ chốt các cơ quan nhà nước, bảo đảm kết hợp tính kế thừa và phát triển, sự lãnh đạo một cách toàn diện của Đảng.

Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 6 đến ngày 10-10-2011, thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, tài chính -

ngân sách nhà nước 5 năm 2006 - 2010 và năm 2011; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính - ngân sách 5 năm 2011 - 2015 và năm 2012; xem xét, quyết định ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quy định những điều đảng viên không được làm và một số vấn đề quan trọng khác.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình trong nước và thế giới và căn cứ vào Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương xác định mục tiêu tổng quát của năm 2012 là: ưu tiên kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì ở mức tăng trưởng hợp lý gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; củng cố quốc phòng; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến và dự kiến một số cân đối lớn của nền kinh tế, nhiệm vụ định hướng phát triển ngành và lĩnh vực, những giải pháp cơ chế, chính sách chủ yếu trong năm 2012. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, trong điều kiện kinh tế thế giới biến động, việc điều hành thực hiện kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 phải sát thực tế và linh hoạt. Những năm đầu tập trung kiềm chế lạm phát, tăng trưởng hợp lý phù hợp với tình hình trong

nước và quốc tế, những năm cuối nếu điều kiện thuận lợi, sẽ tăng trưởng cao hơn.

Thảo luận, cho ý kiến về các dự thảo Quy định thi hành điều lệ Đảng; Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong chương VII, chương VIII Điều lệ Đảng và Những điều đảng viên không được làm, Ban Chấp hành Trung ương khẳng định việc ban hành những văn kiện này có ý nghĩa rất quan trọng trong thực hiện Điều lệ Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao trách nhiệm, tính gương mẫu và hiệu quả hoạt động của đảng viên, các cấp ủy, tổ chức đảng cũng như nâng cao sức mạnh, sự đoàn kết thống nhất trong toàn Đảng. Ban Chấp hành Trung ương đã biểu quyết một số vấn đề quan trọng trong các văn kiện này để làm cơ sở hoàn chỉnh và ban hành.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 26 đến ngày 31-12-2011, thảo luận, cho ý kiến về Đề án một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay; Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2011; Báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng năm 2011; bầu bổ sung Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI và một số vấn đề quan trọng khác.

Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế về công tác xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thông qua Nghị quyết "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay". Ban Chấp hành Trung ương xác định, cần tập trung cao độ để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt ba vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng:

Một là, kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Hai là, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là cấp Trung ương, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Ba là, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm người đứng đầu của cấp ủy, chính quyền các cấp và mối quan hệ với tập thể cấp ủy, cơ quan, đơn vị để tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương xác định mục tiêu là phải tạo cho được sự chuyển biến thực sự, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Ban Chấp hành Trung ương khẳng định cần phải nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật,

phân tích sâu sắc về những nguyên nhân khách quan, chủ quan; các giải pháp phải khả thi, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, kết hợp "chống và xây", "xây và chống". Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy đảng, cán bộ chủ chốt, nhất là cấp Trung ương phải thật sự gương mẫu, nói đi đôi với làm. Ban Chấp hành Trung ương nhất trí đề ra các nhóm giải pháp: về thực hiện gương mẫu của cấp trên; về tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng; về cơ chế, chính sách và về công tác giáo dục chính trị.

Thảo luận về Đề án xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020, Ban Chấp hành Trung ương đã nêu rõ những thành tựu đạt được và những hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Ban Chấp hành Trung ương xác định, mục tiêu từ nay đến năm 2020 là tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư giải quyết cơ bản những tắc nghẽn, quá tải, bức xúc và hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ, với một số công trình hiện đại, bảo đảm tăng trưởng nhanh và bền vững, tăng cường hội nhập quốc tế, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng nông thôn mới, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng miền và nâng cao đời sống nhân dân, cơ bản đạt quy mô nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 7 đến ngày 15-5-2012, thảo luận, cho ý kiến về tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" và Đề án "Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng"; một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020, về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020. Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Kết luận về tổng kết việc thi hành Hiến pháp năm 1992 và một số nội dung cơ bản cần sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992; Kết luận về tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước"; Nghị quyết "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020"; Kết luận về một số vấn đề về tiền lương và định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020.

Xem xét, thảo luận Tờ trình và Báo cáo của Ủy ban dự thảo sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Ban Chấp hành

Trung ương đã phân tích toàn diện và nhấn mạnh việc nghiên cứu sửa đổi Hiến pháp phải căn cứ vào Cương lĩnh, Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, tình hình của đất nước; trên cơ sở tổng kết thực tiễn 20 năm thi hành Hiến pháp năm 1992 và kế thừa những quy định còn phù hợp của các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980, 1992, quán triệt đầy đủ mục đích, yêu cầu, quan điểm, định hướng đã nêu trong Nghị quyết Trung ương 2 khóa XI, Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992 cần tập trung vào các nội dung, định hướng quan trọng là tiếp tục thể chế hóa đầy đủ và sâu sắc hơn chủ trương phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; tiếp tục phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức mạnh các lực lượng xã hội, phát triển đất nước; khẳng định và làm rõ hơn vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; tiếp tục phát huy nhân tố con người, thể hiện sâu sắc hơn quan điểm bảo vệ, tôn trọng quyền con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ; bảo đảm công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; tiếp

tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; tích cực, chủ động hội nhập quốc tế; bảo đảm hiệu lực, tính ổn định lâu dài của Hiến pháp.

Thảo luận và cho ý kiến Tờ trình của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 khóa IX "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước", Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ những kết quả và hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết, phân tích sâu sắc nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm, khẳng định các quan điểm chỉ đạo và định hướng tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai. Ban Chấp hành Trung ương tiếp tục khẳng định, đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý. Người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng ổn định lâu dài hoặc có thời hạn. Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được Nhà nước giao cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách đất đai; không đặt vấn đề điều chỉnh lại đất nông nghiệp đã giao cho hộ gia đình, cá nhân. Đất đai phải được phân bổ hợp lý, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả cao, bảo đảm lợi ích trước mắt và lâu dài, bảo vệ môi trường sinh thái, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước, nâng cao chất lượng và bảo vệ đất canh tác nông nghiệp,

bảo đảm an ninh lương thực quốc gia. Chính sách, pháp luật về đất đai phải bảo đảm sự quản lý nhà nước chặt chẽ, thống nhất của Trung ương; đồng thời phân cấp phù hợp cho địa phương, có chế tài xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm; chính sách, pháp luật về đất đai phải góp phần bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, củng cố quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

Thảo luận Tờ trình và Báo cáo của Bộ Chính trị về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" và Đề án "Kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng", Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, phòng, chống tham nhũng, lãng phí là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phải kiên trì và đẩy mạnh nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay;" tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quan điểm, tư tưởng chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí". Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu trong phòng, chống

tham nhũng, lãng phí; tăng cường công tác tổ chức, cán bộ; tiếp tục hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế - xã hội để phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí; mở rộng dân chủ, công khai, minh bạch; phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, nhân dân và công luận. Ban Chấp hành Trung ương đã nhất trí thông qua và ban hành Kết luận về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí"; quyết định chủ trương thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị do đồng chí Tổng Bí thư làm Trưởng ban; lập lại Ban Nội chính Trung ương, thực hiện chức năng một ban đảng và là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng; lập ban nội chính ở các tỉnh ủy, thành ủy.

Thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020", Ban Chấp hành Trung ương đã nêu rõ những thành tựu, hạn chế, phân tích, chỉ ra nguyên nhân cơ bản của những hạn chế, yếu kém, bất cập; dự báo các thuận lợi, khó khăn, thách thức trong thời gian tới; xác định những định hướng chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020 với mục tiêu tổng quát là: Tiếp tục cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công và gia đình, phấn

đấu đến năm 2015 cơ bản hoàn thành mục tiêu bảo đảm các gia đình người có công có mức sống tối thiểu bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn; đến năm 2020, cơ bản bảo đảm an sinh xã hội cho toàn dân, bảo đảm mức tối thiểu về thu nhập, giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch, thông tin.

Thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020", Ban Chấp hành Trung ương đã nêu rõ những kết quả, hạn chế, định hướng cải cách tiền lương đến năm 2020. Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh, trong các năm 2012 - 2013, phải khẩn trương bổ sung, sửa đổi một số chính sách cần và có thể điều chỉnh ngay nhằm sớm khắc phục những bất hợp lý nổi cộm. Ưu tiên điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang gắn với việc khắc phục tình trạng quá nhiều loại phụ cấp; soát xét lại chế độ tiền lương trong các doanh nghiệp nhà nước, khắc phục tình trạng bất hợp lý, chênh lệch quá lớn giữa cán bộ quản lý và người lao động; tiền lương, thu nhập không gắn với kết quả sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh việc đổi mới, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công theo tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa X. Nghiêm túc triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Kết luận Hội nghị Trung ương 3 khóa XI. Điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công, lương hưu và

trợ cấp bảo hiểm xã hội cùng với mức tăng và thời điểm điều chỉnh mức tiền lương tối thiểu của cán bộ, công chức... Đồng thời, khẩn trương nghiên cứu xây dựng đề án cải cách chế độ tiền lương giai đoạn 2013 - 2020 cùng với các đề án có liên quan, tạo bước đột phá trong việc tạo nguồn, bảo đảm cho cải cách tiền lương thu được kết quả. Tiến hành đồng bộ cải cách tiền lương với cải cách hành chính, tinh giản bộ máy tổ chức, biên chế, tái cấu trúc nền tài chính công và các lĩnh vực có liên quan khác; gắn điều chỉnh tiền lương với điều chỉnh chính sách bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công.

Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 1 đến ngày 15-10-2012, để thảo luận, cho ý kiến các báo cáo, đề án về tình hình kinh tế - xã hội năm 2012, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; phát triển khoa học và công nghệ; quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh chủ chốt của Đảng và Nhà nước; việc thành lập Ban Kinh tế Trung ương; Báo cáo kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình của tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" và một số vấn đề quan trọng khác. Ban Chấp hành

Trung ương đã ra Kết luận "Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"; Nghị quyết "Về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"; Nghị quyết "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và quyết định tái lập Ban Kinh tế Trung ương.

Xem xét, thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2012, phương hướng, nhiệm vụ năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ những khó khăn, thách thức to lớn của nền kinh tế đất nước năm 2012, khẳng định những kết quả đạt được, dự báo tình hình và đề ra mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của năm 2013. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, mục tiêu tổng quát của năm 2013 là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô; kiềm chế lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012. Đẩy mạnh thực hiện ba đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng, an ninh và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội. Phấn đấu đạt tổng sản phẩm trong nước tăng khoảng 5,5%. Kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%. Tỷ lệ

nhập siêu khoảng 8%. Bội chi ngân sách nhà nước không quá 4,8% GDP. Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 7 - 8%. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 30% GDP. Bảo đảm an toàn nợ công. Cố gắng bảo đảm các chỉ tiêu về việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn cho những năm tiếp theo.

Thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước", Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ những kết quả và hạn chế của doanh nghiệp nhà nước, phân tích, chỉ ra các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém. Ban Chấp hành Trung ương cho rằng, cần tiếp tục sắp xếp, đổi mới mạnh mẽ doanh nghiệp nhà nước, giữ vững vai trò nòng cốt, là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước điều tiết nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô. Phải khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hiện có, tập trung vào các ngành, lĩnh vực then chốt và địa bàn quan trọng, bao gồm: công nghiệp quốc phòng, công nghiệp độc quyền tự nhiên, lĩnh vực cung cấp hàng hóa dịch vụ công thiết yếu và một số ngành công nghiệp nền tảng, công nghệ có sức lan tỏa cao. Chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải ngoài ngành và hoàn thành việc thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có dưới 50% vốn nhà nước vào năm 2015. Khẩn trương bổ sung, hoàn thiện

thể chế quản lý doanh nghiệp nhà nước; áp dụng chế độ quản trị tiên tiến phù hợp với kinh tế thị trường và thực hiện nghiêm chế độ kiểm toán, kiểm tra, giám sát, công khai, minh bạch. Kết thúc giai đoạn thí điểm tập đoàn kinh tế nhà nước; xem xét chuyển một số tập đoàn kinh tế nhà nước thành tổng công ty. Đồng thời, với việc mở rộng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp, phải tăng cường vai trò và sự giám sát, kiểm tra của đại diện chủ sở hữu nhà nước, nhất là trong việc phê duyệt điều lệ, quyết định chiến lược phát triển sản xuất, kinh doanh, quản lý vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đặc biệt là lãnh đạo chủ chốt các doanh nghiệp. Nghiên cứu hình thành cơ quan nhà nước thực hiện thống nhất chức năng đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước. Trước mắt, tập trung soát xét, điều chỉnh sự phân cấp, phân công, phối hợp trong việc thực hiện chức năng đại diện chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước

Thảo luận, cho ý kiến về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Ban Chấp hành Trung ương khẳng định những kết quả đạt được, chỉ rõ những hạn chế, thiếu sót trong 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX, lưu ý các hạn chế, thiếu sót cần quan tâm giải quyết. Ban Chấp hành

Trung ương nhấn mạnh, đất đai là tài nguyên quốc gia vô cùng quý giá, là tư liệu sản xuất đặc biệt, là tài sản, nguồn lực to lớn của đất nước, là nguồn sống của nhân dân; quản lý và sử dụng đất đai là vấn đề rộng lớn, phức tạp, hệ trọng, liên quan đến việc giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, xã hội, phát triển bền vững đất nước. Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc những quan điểm chỉ đạo và tích cực triển khai các định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI gắn với việc xem xét, đánh giá những vấn đề mới trong lĩnh vực công tác này. Định hướng tiếp tục đổi mới và hoàn thiện chính sách, pháp luật về đất đai tập trung cho các vấn đề: quy hoạch sử dụng đất; về giao đất, cho thuê đất; về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; về đăng ký đất đai và cấp giấy chứng nhận; về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được giao quyền sử dụng đất; về phát triển thị trường bất động sản; về chính sách tài chính về đất đai; về giá đất...

Xem xét, thảo luận về Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" và Đề án "Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội

nhập quốc tế", Ban Chấp hành Trung ương đã nêu rõ những thành tựu đạt được, xác định những hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Ban Chấp hành Trung ương khẳng định, giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước, của toàn dân và là quốc sách hàng đầu. Đầu tư cho giáo dục và đào tạo phải được ưu tiên và đi trước. Phải đổi mới mạnh mẽ, sâu sắc nhận thức và tư duy về giáo dục và đào tạo; về công tác quản lý giáo dục; về nội dung, phương pháp giáo dục; hình thức và phương pháp đánh giá chất lượng giáo dục; cơ chế, chính sách đầu tư tài chính. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân thành hệ thống giáo dục mở và xây dựng xã hội học tập. Nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu khoa học và công tác truyền thông phục vụ đổi mới giáo dục. Mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục. Khoa học và công nghệ cùng với giáo dục và đào tạo phải thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển đất nước. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ, coi đây là khâu đột phá. Xác định nhân lực khoa học và công nghệ là nhân tố quyết định đối với phát triển khoa học và công nghệ. Ưu tiên nguồn lực quốc gia, tạo động lực để phát triển khoa học và công nghệ. Chủ động hợp tác và hội nhập quốc tế một cách sâu rộng, hiệu quả.

Xem xét, thảo luận Đề án "Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo", Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng, gắn liền với vận mệnh của Đảng, của đất nước và chế độ. Công tác quy hoạch, chuẩn bị đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, có ý nghĩa hết sức quan trọng, là nội dung trọng yếu, bảo đảm cho công tác cán bộ đi vào nền nếp, chủ động. Cần quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhằm chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược dồi dào để đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách, đáp ứng nhiệm vụ trước mắt và lâu dài, làm tiền đề quan trọng cho công tác nhân sự Đại hội Đảng toàn quốc, nhân sự cấp cao của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo. Nhân sự cấp cao nhất thiết phải có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, kiên định lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo thành công sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chủ động phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có tài năng thể hiện qua thực tiễn; tăng tỷ lệ cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học và công nghệ, văn hóa, nghệ thuật; cán bộ xuất thân từ công nhân, nông dân, trí thức yêu nước.

Ban Chấp hành Trung ương phải có ba độ tuổi để bảo đảm tính liên tục, kế thừa và phát triển; có cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện.

Xem xét, thảo luận, cho ý kiến về kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã triển khai chuẩn bị một cách công phu, nghiêm túc, chặt chẽ. Nội dung kiểm điểm tập thể và cá nhân bám sát vào các nội dung, yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 4. Nhìn chung, các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã thể hiện tinh thần tự giác và trách nhiệm cao trong tự phê bình và phê bình.

Tại Hội nghị, lần đầu tiên Ban Chấp hành Trung ương đã thực hiện việc chất vấn và trả lời chất vấn một cách rất thẳng thắn.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 2 đến ngày 11-5-2013, để thảo luận, cho ý kiến chỉ đạo đối với các vấn đề: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; Sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh

lãnh đạo chủ chốt nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo; Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và một số vấn đề quan trọng khác. Ban Chấp hành Trung ương nhất trí thông qua Kết luận "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở"; Nghị quyết về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới"; Nghị quyết về "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường"; Kết luận "Một số vấn đề về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và ưu đãi người có công, định hướng cải cách đến năm 2020".

Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở", tập trung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX và Nghị quyết Trung ương 4 khóa X, xác định nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm, nhất là nguyên nhân chủ quan, Ban Chấp hành

Trung ương khẳng định: Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải bám sát, cụ thể hóa, thể chế hóa các quan điểm của Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, Văn kiện Đại hội XI của Đảng, đồng bộ với nội dung sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới; tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ: Đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị phải hướng tới việc xây dựng tổ chức bộ máy đồng bộ, tinh gọn, có tính ổn định, phù hợp chức năng, nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hợp lý về số lượng, bảo đảm chất lượng chính trị, chuyên môn, có tiền lương, thu nhập bảo đảm cuộc sống.

Xem xét, thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới", Ban Chấp hành Trung ương đã xác định một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể có tính khả thi. Đó là, tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc của nhân dân; củng cố lòng tin, tăng cường quan hệ gắn bó máu thịt giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước. Quán triệt, làm chuyển biến nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò công tác dân vận, về chủ trương

tăng cường, đổi mới công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường và đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng, khắc phục có hiệu quả bệnh hành chính, quan liêu. Coi trọng xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội ở các cấp; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trình độ công tác dân vận cho cán bộ Đảng, Nhà nước, chính quyền các cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và hiệu quả trong công tác dân vận.

Xem xét, thảo luận Báo cáo việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 trên cơ sở ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân, Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, đây là công việc hết sức quan trọng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của đồng bào ta ở nước ngoài trong năm 2013. Nhìn chung, tuyệt đại đa số nhân dân tán thành với các nội dung cơ bản của Dự thảo Hiến pháp năm 1992 do Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp công bố. Đồng thời, nhân dân cũng đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, trí tuệ và trách nhiệm vào các nội dung cụ thể của Dự thảo. Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 đã

nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp một cách nghiêm túc, chất lượng.

Thảo luận Báo cáo của Bộ Chính trị về sơ kết một năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay", trên cơ sở làm rõ những kết quả, hạn chế, Ban Chấp hành Trung ương xác định: Các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp từ Trung ương đến cơ sở cần nghiêm túc, tự giác và có kế hoạch, biện pháp phù hợp để khắc phục, sửa chữa ngay những yếu kém, khuyết điểm đã được kết luận qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện những việc cần làm ngay sau kiểm điểm, nhất là việc xử lý, giải quyết có hiệu quả, nghiêm minh những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Tiếp tục đổi mới lề lối, phong cách làm việc trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và làm tốt công tác xây dựng Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và Kết luận Hội nghị Trung ương 5 khóa XI. Thực hiện kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI gắn với việc kiểm điểm và lấy phiếu tín nhiệm hằng năm. Khẩn trương hoàn thành các đề án còn lại về triển

khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI bảo đảm chất lượng. Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Tiếp tục làm tốt hơn nữa công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tuyên truyền, công tác tư tưởng trong Đảng và toàn xã hội.

Xem xét, thảo luận về Đề án "Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường", Ban Chấp hành Trung ương khẳng định đây là vấn đề chiến lược có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển bền vững của đất nước. Phải chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Mục tiêu tổng quát là đến năm 2020, Việt Nam chủ động trong thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, giảm nhẹ cường độ phát thải khí nhà kính; có bước chuyển biến cơ bản trong khai thác, sử dụng tài nguyên theo hướng hợp lý, hiệu quả và bền vững; kiềm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường và suy giảm đa dạng sinh học nhằm bảo đảm chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện môi trường; đến năm 2050, Việt Nam thành quốc gia phát triển, thích ứng với biến đổi khí hậu; khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả và bền vững; chất lượng môi trường sống, đa dạng sinh học và đạt các chỉ tiêu về môi trường tương đương với các nước công nghiệp trong khu vực.

Xem xét, thảo luận Báo cáo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Kết luận số 23-KL/TW, ngày 29-5-2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI "Một số vấn đề về tiền lương, bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và định hướng cải cách đến năm 2020", Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, sau gần một năm ban hành, Kết luận số 23-KL/TW, ngày 29-5-2012 của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI về lĩnh vực này đã được Chính phủ tích cực triển khai thực hiện, đã đạt được một số kết quả bước đầu. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thống nhất: việc triển khai thực hiện nhiệm vụ này từ nay đến năm 2014 cần bám sát những quan điểm, định hướng, mục tiêu cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công được ghi trong các văn kiện của Đảng tại các kết luận của Hội nghị Trung ương 8 khóa IX, Hội nghị Trung ương 6 khóa X và Hội nghị Trung ương 5 khóa XI.

Ban Chấp hành Trung ương đã bầu bổ sung các đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Bí thư Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, ủy viên Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ vào Bộ Chính trị; bầu bổ sung đồng chí Trần Quốc Vượng, ủy viên Trung ương Đảng, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng vào Ban Bí thư.

Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét, cho ý kiến về các phương án và nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành

Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 30-9 đến ngày 9-10-2013, để thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về kinh tế - xã hội; đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới và một số vấn đề quan trọng khác liên quan đến công tác xây dựng Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013 và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là thực hiện ba khâu đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và nhiệm vụ, giải pháp sắp tới; Nghị quyết về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Kết luận về việc hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992 để Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XIII; Nghị quyết về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2013, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014; tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng về phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là thực hiện ba khâu đột phá chiến lược gắn với tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và nhiệm vụ, giải pháp sắp tới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nêu rõ những kết quả và hạn chế, phân tích nguyên nhân của kết quả và hạn chế, thiếu sót, nhất là nguyên nhân chủ quan; nêu những bài học kinh nghiệm sau ba năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về kinh tế - xã hội; nhấn mạnh mục tiêu tổng quát về phát triển kinh tế - xã hội hai năm 2014 - 2015 là: Tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; phục hồi tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh gắn với tái cơ cấu nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Bảo đảm quốc phòng và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Năm 2014 tập trung cao cho ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ, để đạt được mục tiêu trên cần thực hiện tốt một số

nhiệm vụ, giải pháp cơ bản: Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát; tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tăng trưởng hợp lý; đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế; thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược; phát triển văn hóa - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện nghiêm các quy định pháp luật liên quan đến phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội.

Thảo luận, cho ý kiến về việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ những thành tựu, hạn chế trong công tác giáo dục và đào tạo thời gian qua, phân tích sâu sắc nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của hạn chế, yếu kém; bài học kinh nghiệm qua các lần cải cách giáo dục; bối cảnh, thuận lợi, khó khăn, thách thức; những yêu cầu đặt ra đối với giáo dục trong giai đoạn cách mạng mới; khẳng định sự cần thiết phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định: Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi,

cấp thiết, từ tư duy, quan điểm đến mục tiêu, hệ thống, chương trình giáo dục, các chính sách, cơ chế và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; đổi mới ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, ở cả Trung ương và địa phương, ở mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội; hướng đến phát triển năng lực người học, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu chú trọng trang bị kiến thức sang tập trung phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Đổi mới để tạo ra chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhu cầu học tập của nhân dân. Đổi mới phải bảo đảm tính hệ thống, có tầm nhìn dài hạn, các giải pháp đồng bộ, khả thi, có cơ sở khoa học. Đổi mới căn bản và toàn diện cần vừa củng cố phát huy các thành tựu và điển hình đổi mới, vừa kiên quyết chấn chỉnh những lệch lạc, những việc làm trái quy luật; khắc phục cơ bản các yếu kém kéo dài đang gây bức xúc; phát triển những nhân tố tích cực mới; đổi mới có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp với thực tế đất nước, địa phương. Những hạn chế, thách thức của giáo dục phải được nhận thức sâu sắc, có giải pháp hữu hiệu và lộ trình để khắc phục, vượt qua, đưa sự nghiệp giáo dục lên tầm cao mới. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể, Ban Chấp hành Trung ương Đảng xác định một số nhiệm

vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với quá trình đổi mới giáo dục; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của chương trình giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học; đổi mới căn bản hình thức và phương pháp kiểm tra, thi và đánh giá chất lượng giáo dục, bảo đảm trung thực, khách quan, chính xác, theo yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất người học; hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập; đổi mới căn bản công tác quản lý giáo dục, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục; coi trọng quản lý chất lượng. Quản lý tốt là tiền đề căn bản để dạy tốt và học tốt; phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, tăng cường cơ sở vật chất, huy động sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, nâng cao hiệu quả đầu tư để phát triển giáo dục; nâng cao chất lượng hiệu quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý; chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

Thảo luận về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định, trong

thời gian qua, chúng ta đã phát huy cao độ tinh thần dân chủ và ý thức trách nhiệm, động viên các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia ý kiến xây dựng Hiến pháp; việc đóng góp ý kiến xây dựng Hiến pháp thực sự là đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý dân chủ sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của mỗi cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với việc xây dựng Dự thảo Hiến pháp năm 1992 cũng như thực thi Hiến pháp sau này. Bám sát Cương lĩnh năm 1991 (bổ sung, phát triển năm 2011), các văn kiện của Đảng và các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, của Bộ Chính trị về mục đích, yêu cầu, những quan điểm cơ bản, định hướng lớn của việc sửa đổi Hiến pháp năm 1992, Ủy ban dự thảo sửa đổi Hiến pháp đã nghiêm túc tiếp nhận, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến các đại biểu Quốc hội, các tầng lớp nhân dân để chỉnh lý, hoàn thiện Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tập trung thảo luận, cho ý kiến đối với một số nội dung quan trọng của Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992: về vai trò lãnh đạo của Đảng; về vị trí của Công đoàn Việt Nam; về thành phần kinh tế; về thu hồi đất; về quy định bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn; về chính quyền địa phương; về Hội đồng Hiến pháp và một số nội dung quan trọng khác.

Xem xét, thảo luận, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhận định: Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã được các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai, học tập, thực hiện nghiêm túc; quá trình thực hiện Nghị quyết luôn đặt trong sự gắn kết với bối cảnh đa dạng, phức tạp, nhiều thuận lợi nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức của tình hình quốc tế và trong nước; được vận dụng một cách sáng tạo, phù hợp, đáp ứng những yêu cầu cơ bản của thực tiễn. Quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa IX góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; đổi mới, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị, xã hội, nghề nghiệp; xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ; bảo đảm an sinh xã hội; kết hợp kinh tế với quốc phòng; mở rộng, tăng cường đối ngoại; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ, lợi ích quốc gia, dân tộc, đồng thời, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình để phát triển đất nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại; tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ

của cộng đồng quốc tế; nâng cao vị thế, hình ảnh đất nước trên thế giới. Tuy nhiên, hiện nay, bối cảnh quốc tế và trong nước tiếp tục có những biến đổi sâu sắc, diễn biến mới phức tạp. Môi trường hòa bình, ổn định chưa thực sự vững chắc, còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội và đấu tranh phòng, chống tham nhũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm. Tư tưởng, tâm trạng xã hội có nhiều vấn đề mới phát sinh. Một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Mặt trái của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế tiếp tục tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Các thế lực thù địch tăng cường chống phá sự nghiệp đổi mới của đất nước với những âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, thâm độc hơn, v.v.. Những khó khăn, thách thức, hạn chế, thiếu sót trên đã và đang đặt ra những vấn đề, yêu cầu mới rất quan trọng và cấp thiết đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phân tích sâu sắc bối cảnh, dự báo xu hướng phát triển của những vấn đề quốc tế, khu vực và trong nước; xác định nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, thiếu sót; khẳng định: Trong bất kỳ tình huống nào, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đều quyết tâm bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ;

bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, môi trường hòa bình để phát triển đất nước theo mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận, cho ý kiến bước đầu về Quy chế bầu cử trong Đảng; quyết định việc thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội lần thứ XII của Đảng và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 8-5 đến ngày 14-5-2014, để thảo luận, cho ý kiến về: Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII "Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"; Đề cương các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; định hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XII của Đảng; Quy chế bầu cử trong Đảng; việc lấy phiếu tín nhiệm theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng; tổng kết việc thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường và một số vấn đề quan trọng khác.

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về văn hóa, Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ rõ những thành tựu, hạn chế sau 15 năm thực hiện Nghị quyết và nghiêm túc nhìn nhận, phân tích sâu

sắc, chỉ rõ nguyên nhân của những khuyết điểm, hạn chế, nhất là nguyên nhân chủ quan về nhận thức và tổ chức thực hiện Nghị quyết; đúc rút những bài học kinh nghiệm qua 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII. Ban Chấp hành Trung ương đặc biệt nhấn mạnh những đặc điểm mới của tình hình trong nước, quốc tế; sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông; quá trình toàn cầu hóa, trong đó có toàn cầu hóa về văn hóa đã và đang đặt ra những yêu cầu mới. Những thay đổi to lớn, sâu sắc về kinh tế; yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; những biến đổi to lớn trong các tầng lớp dân cư về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; yêu cầu xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong nhiều năm tiếp theo. Trên cơ sở mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể, Ban Chấp hành Trung ương xác định một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để tiếp tục xây dựng, phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là: xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là nhân cách, lối sống; tiếp tục xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, tạo điều kiện cho việc xây dựng nhân cách, lối sống con người; chăm lo xây dựng văn hóa trong chính trị, văn hóa trong kinh tế và văn hóa gia đình; phát triển và đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; phát triển và nâng cao

hiệu quả hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin đại chúng, bảo vệ di sản văn hóa; phát triển công nghiệp văn hóa; chủ động giao lưu, hợp tác quốc tế về văn hóa. Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo và quản lý văn hóa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa. Đẩy nhanh và đổi mới việc thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về văn hóa; tăng cường đầu tư nguồn lực cho văn hóa; tiếp tục xây dựng và nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa.

Về chuẩn bị đề cương các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng, Ban Chấp hành Trung ương đã định hướng bước đầu về các vấn đề chủ đề của Đại hội, phương châm của Đại hội, kết cấu của các đề cương Báo cáo; đồng thời đánh giá việc thực hiện các chủ trương lớn, quan trọng của Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và các nghị quyết Trung ương khóa XI; về khả năng và mức độ thực hiện mục tiêu tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; về việc nhận thức và giải quyết các vấn đề về chính sách xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng chính sách, từng bước phát triển; về dự báo những thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức, các nhân tố và nguy cơ tác động trực tiếp đến sự phát triển của nước ta trong thời gian tới; về tình hình tư tưởng, tổ chức, hoạt động của Đảng, Nhà nước và cả hệ thống

chính trị; về các nguồn lực và các giải pháp để phát huy tốt nhất, thực hiện có hiệu quả nhất các chủ trương, định hướng phát triển đất nước trong những năm sắp tới; về vấn đề độc lập, tự chủ và mở rộng, tăng cường hội nhập quốc tế;... Ban Chấp hành Trung ương đã chỉ ra tính chất, mục tiêu, yêu cầu và phạm vi của mỗi báo cáo và mối quan hệ giữa các báo cáo này. Báo cáo chính trị là văn kiện trung tâm của Đại hội, có nhiệm vụ tiếp tục cụ thể hóa Cương lĩnh của Đảng để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong nhiệm kỳ mới. Nội dung của Báo cáo chính trị phải mang tầm khái quát cao những vấn đề thuộc về quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Báo cáo kinh tế - xã hội là báo cáo chuyên sâu, cụ thể hóa về đường lối, chủ trương, phát triển kinh tế - xã hội. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến về Đề cương Báo cáo chính trị và Đề cương Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 trình Đại hội XII. Ban Chấp hành Trung ương đã giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, Báo cáo giải trình, tiếp thu của Bộ Chính trị, chỉ đạo Tiểu ban Văn kiện và Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội XII nghiên cứu, tiếp thu, xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị và dự thảo Báo cáo phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

trình Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thông qua Quy chế bầu cử trong Đảng và giao Bộ Chính trị, căn cứ kết quả biểu quyết, ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, Báo cáo giải trình, tiếp thu của Bộ Chính trị, chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành Quy chế và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

Ban Chấp hành Trung ương quyết định tiếp tục thực hiện chủ trương lấy phiếu tín nhiệm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay" đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, với sự điều chỉnh sau: Việc lấy phiếu tín nhiệm được tiến hành định kỳ vào năm thứ ba (năm giữa nhiệm kỳ đại hội) và khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Các cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương (kể cả những nơi đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm trong năm 2013) sẽ tiến hành lấy phiếu tín nhiệm trong năm 2014; việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Bộ Chính trị, Ban Bí thư sẽ tiến hành sau khi lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội đối với các chức danh do Quốc hội khóa XIII bầu hoặc phê chuẩn. Ban Chấp hành Trung ương đã giao Bộ Chính trị, căn cứ kết quả biểu quyết và ý kiến thảo luận của

Ban Chấp hành Trung ương, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, để sửa đổi, bổ sung Quy định số 165-QĐ/TW, ngày 18-2-2013 của Bộ Chính trị về lấy phiếu tín nhiệm để triển khai thực hiện chủ trương.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và cho ý kiến về Báo cáo của Ban Cán sự Đảng Chính phủ về tổng kết thực hiện thí điểm không tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường. Ban Chấp hành Trung ương đã giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, Báo cáo giải trình, tiếp thu của Bộ Chính trị, chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Chính phủ hoàn chỉnh Báo cáo tổng kết và chuẩn bị dự án Luật tổ chức chính quyền địa phương trình Quốc hội xem xét, quyết định. Trước khi Quốc hội thông qua dự án luật này, Bộ Chính trị trình Ban Chấp hành Trung ương quyết định mô hình tổ chức hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

Ban Chấp hành Trung ương đã đồng ý tổ chức Đảng bộ Ngoài nước trực thuộc Trung ương, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Bí thư. Giao Bộ Chính trị, căn cứ kết quả biểu quyết, ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, hoàn chỉnh và ban hành Quyết định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ngoài nước để tổ chức này sớm đi vào hoạt động.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, góp ý vào dự thảo Chỉ thị của Bộ Chính trị khóa XI về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng để Bộ Chính trị nghiên cứu, tiếp thu và ban hành Chỉ thị.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị Trung ương 8 đến Hội nghị Trung ương 9.

Ban Chấp hành Trung ương theo dõi sát tình hình, nghe báo cáo của các cơ quan chức năng về việc thực hiện các chủ trương, giải pháp của ta phản đối, đấu tranh đòi phía Trung Quốc phải dừng việc đặt giàn khoan thăm dò dầu khí Hải Dương 981 trong vùng biển nước ta và khẳng định: Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết một lòng, kiên quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng giải pháp hòa bình trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước Liên hợp quốc về Luật biển năm 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và những thỏa thuận giữa lãnh đạo cấp cao Việt Nam - Trung Quốc; đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển bền vững đất nước.

Hội nghị lần thứ mười Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 5 đến ngày 12-1-2015, thảo luận,

thông qua các dự thảo văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; cho ý kiến về một số báo cáo, đề án để Bộ Chính trị tiếp thu, hoàn thiện, lãnh đạo tổ chức thực hiện; tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư; giới thiệu bổ sung quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo; bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cơ bản tán thành với kết cấu và những nội dung chính của Dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XII, đồng thời, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc để Bộ Chính trị chỉ đạo tiếp tục bổ sung, hoàn thiện Dự thảo.

Trên cơ sở đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI (2011 - 2015), tập trung phân tích những hạn chế, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Chấp hành Trung ương xác định, cần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng nền tảng vững chắc để sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận về một số chỉ tiêu quan trọng cần phấn đấu trong 5 năm tới. Ban Chấp hành Trung ương

đã thảo luận, cho ý kiến về dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới; xác định 12 nhiệm vụ, giải pháp trong 5 năm 2016 - 2021. Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ, trong nhiệm kỳ Đại hội XII cần đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, phát huy mọi nguồn lực và động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; đặc biệt chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có kết quả 6 nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ.

- Xây dựng tổ chức bộ máy của cả hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động. Thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược, cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước hết là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với phát triển kinh tế nông thôn, xây dựng nông thôn mới. Trước mắt, chú trọng giải

quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Mở rộng quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

- Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân; chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Giải quyết tốt những vấn đề xã hội bức xúc; tăng cường quản lý phát triển xã hội; bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và cho ý kiến về Dự thảo "Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020". Phân tích, đánh giá một cách sâu sắc những thành tựu, hạn chế, yếu kém và dự báo tình hình quốc tế và trong nước những năm tới, Ban Chấp

hành Trung ương xác định mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2016 - 2020 là: Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, đẩy mạnh quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và chủ động hội nhập quốc tế. Giữ vững hòa bình, ổn định, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để xây dựng và bảo vệ đất nước. Tiếp tục xây dựng nền tảng vững chắc để sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trên cơ sở thảo luận Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI, tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân trong việc thi hành Điều lệ Đảng; căn cứ các quan điểm, nguyên tắc đề ra, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành với đề nghị trình Đại hội XII của Đảng giữ nguyên như Điều lệ Đảng hiện hành, không bổ sung, sửa đổi.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cơ bản nhất trí với nội dung của Dự thảo Báo cáo tổng kết một

số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm đổi mới và đóng góp nhiều ý kiến nhằm tiếp tục hoàn thiện Dự thảo Báo cáo; tập trung đánh giá, phân tích thành tựu, hạn chế, nguyên nhân trên các mặt nhận thức, thực tiễn, tập trung ở chín vấn đề: 1- Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; 2- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; 3- Phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam; 4- Giải quyết các vấn đề xã hội; 5- Quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; 6- Đường lối và chính sách đối ngoại; hội nhập quốc tế; 7- Phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; 8- Xây dựng Đảng; 9- Nhận thức và giải quyết tám mối quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Ban Chấp hành Trung ương tập trung thảo luận, phân tích, đánh giá những thành tựu, hạn chế, khuyết điểm trong 30 năm đổi mới; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là

nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm. Ban Chấp hành Trung ương xác định cần tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận lớn: Phân kỳ thời kỳ quá độ, xác định bước đi trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; mô hình và phương thức quản lý phát triển xã hội; đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế và chính trị; xây dựng hệ giá trị văn hóa và con người Việt Nam; lý luận về đảng cầm quyền; động lực của đổi mới và phát triển ở Việt Nam trong thời kỳ mới.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến về "Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức" do Ban Cán sự Đảng Chính phủ xây dựng. Trên cơ sở phân tích kỹ các nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém, thiếu sót; xác định mục tiêu của công tác tinh giản biên chế và cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nêu rõ quan điểm và các giải pháp thực hiện, Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh, cần tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống chính trị; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức theo hướng tập trung, thống nhất; tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy và thực hiện tinh giản biên

chế ở tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị, bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và trình độ đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và cho ý kiến về Đề án "Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025". Trung ương nhấn mạnh, báo chí là phương tiện thông tin, công cụ tuyên truyền, vũ khí tư tưởng quan trọng của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, là diễn đàn của nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động trong khuôn khổ pháp luật. Phát triển báo chí đi đôi với quản lý tốt, nâng cao năng lực, hiệu lực, xây dựng nền báo chí nước ta cách mạng, chuyên nghiệp, hiện đại, nhân văn, tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thành tựu công cuộc đổi mới đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng nhu cầu thông tin của nhân dân, đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội. Sắp xếp hệ thống báo chí gắn với đổi mới mô hình, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý báo chí. Xây dựng một số cơ quan báo chí chủ lực, đa phương tiện làm nòng cốt, có vai trò định hướng thông

tin báo chí, thông tin trên mạng internet; khắc phục tình trạng chồng chéo, dàn trải đầu tư, buông lỏng quản lý, xa rời tôn chỉ, mục đích, nặng về thông tin mặt trái, mặt tiêu cực; thông tin không chuẩn xác,... Xác định rõ trách nhiệm lãnh đạo, quản lý báo chí của các cấp ủy đảng, chính quyền, nhất là của cơ quan chủ quản, người đứng đầu cơ quan chủ quản và cơ quan báo chí. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, phóng viên, biên tập viên, kỹ thuật viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển báo chí trong tình hình mới.

Ban Chấp hành Trung ương đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư; giới thiệu bổ sung quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ tiếp theo; bầu bổ sung 8 ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI; thảo luận Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2014 và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 4 đến ngày 7-5-2014, thảo luận, cho ý kiến về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; mô hình tổ chức chính quyền địa phương; về chủ trương đầu tư dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành và một số vấn đề quan trọng khác.

Thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo của Bộ Chính trị về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Trung ương nhấn mạnh bốn yêu cầu xây dựng Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII là:

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII phải thật sự là một tập thể vững mạnh, đoàn kết thống nhất chặt chẽ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức trong sáng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có tầm nhìn chiến lược, có trí tuệ, tư duy đổi mới, sáng tạo, ý chí chiến đấu cao, kỷ luật nghiêm minh, có tính đảng cao, biết lắng nghe, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, quy tụ được sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân; có uy tín, năng lực lãnh đạo đất nước trong giai đoạn phát triển mới.

- Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tăng cường số lượng ủy viên Trung ương ở các vị trí, địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng.

- Bảo đảm tính kế thừa và phát triển liên tục.

- Việc giới thiệu nhân sự, nói chung, phải trên cơ sở quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 và các nhiệm kỳ

tiếp theo; giữ vững nguyên tắc, quy chế, quy định; phát huy dân chủ, trách nhiệm trong giới thiệu, đánh giá, lựa chọn nhân sự tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước nhiệm kỳ tới; chống các biểu hiện cơ hội, tham vọng quyền lực, "chạy chọt", cục bộ, phe cánh...; cảnh giác với âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch phá hoại, gây rối nội bộ ta.

Căn cứ tiêu chuẩn cán bộ quy định tại Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về "Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước," tại Hội nghị này Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhấn mạnh ba nhóm tiêu chuẩn đối với Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII:

- Có tinh thần yêu nước sâu sắc, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp của Nhà nước và lợi ích của dân tộc; có ý chí chiến đấu cao, gương mẫu thực hiện nguyên tắc, kỷ luật của Đảng, nói đi đôi với làm, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; quyết liệt trong hành động, làm việc có hiệu quả.

- Có phẩm chất đạo đức và lối sống trong sáng, gương mẫu, được cán bộ, đảng viên và quần chúng tín nhiệm, biết lắng nghe; có tinh thần trách nhiệm cao,

tận tụy với công việc; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực và kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, quan liêu, tham nhũng; không để vợ, chồng, con, người thân lợi dụng chức quyền để mưu lợi; có ý thức giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, gương mẫu chấp hành sự phân công và nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình; công minh, công bằng trong đánh giá và sử dụng cán bộ.

- Có trí tuệ, tầm nhìn, tư duy chiến lược để tham gia hoạch định đường lối, chính sách và sự lãnh đạo tập thể của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, chính sách, nhiệm vụ của Đảng, chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới; qua thực tiễn, thể hiện là người sáng tạo, nhiệt huyết, năng lực, làm việc có hiệu quả, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đoàn kết, quy tụ, phát huy được đội ngũ cán bộ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công; có ý thức trách nhiệm và khả năng tham gia thảo luận, đóng góp vào các quyết định chung của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.

Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải là những đồng chí thật tiêu biểu của Ban Chấp hành Trung ương về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trí tuệ, ý chí

chiến đấu, năng lực lãnh đạo quản lý, có tầm nhìn và tư duy chiến lược, có khả năng phân tích, dự báo, tổng hợp, đề xuất những vấn đề mới một cách đúng đắn; có trình độ hiểu biết sâu sắc về lý luận chính trị, biết phát hiện và sử dụng người có đức có tài; đã tham gia Ban Chấp hành Trung ương, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong độ tuổi theo quy định và đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ. Kiên quyết không để lọt vào Ban Chấp hành Trung ương những người có một trong các khuyết điểm, như: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng, có biểu hiện cơ hội chính trị, nói và làm trái Cương lĩnh, đường lối, nguyên tắc của Đảng; tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, vận động cá nhân, tư tưởng cục bộ, phe cánh, lợi ích nhóm, không dám đấu tranh bảo vệ lẽ phải; vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, mị dân, chuyên quyền, độc đoán, trù dập người thẳng thắn đấu tranh, phê bình; để xảy ra tình trạng mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, tham nhũng, tiêu cực lớn ở địa phương, đơn vị; không chịu nghiên cứu học hỏi, bảo thủ, trì trệ, làm việc kém hiệu quả, nói không đi đôi với làm; ý thức kỷ luật kém, không chấp hành sự điều động, phân công của tổ chức; kê khai tài sản không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều nhà, nhiều đất, nhiều tài sản khác mà không giải trình rõ được nguồn gốc; bản thân và vợ, chồng, con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng

chức quyền để thu lợi bất chính; có vấn đề về lịch sử chính trị hoặc chính trị hiện nay. Trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn, Ban Chấp hành Trung ương cần có số lượng và cơ cấu hợp lý để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, có tính kế thừa và phát triển. Tăng số lượng ủy viên Trung ương ở các vị trí, địa bàn chiến lược, lĩnh vực công tác quan trọng; chú ý tăng thêm tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Ban Chấp hành Trung ương khóa XII cần có 3 độ tuổi (dưới 50; 50 - 60 và từ 61 tuổi trở lên). Trường hợp đặc biệt cần phải cơ cấu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ngoài độ tuổi theo quy định thì Bộ Chính trị cân nhắc, trình Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định việc đề cử với Đại hội Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành Báo cáo của Bộ Chính trị về phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương, kết quả biểu quyết tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, hoàn chỉnh để ban hành phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; chỉ đạo Tiểu ban Nhân sự và các cơ quan có liên quan chuẩn bị dự kiến nhân sự giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Trung ương khóa XII để trình Hội nghị Trung ương 12 thảo luận, cho ý kiến. Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành với

Tờ trình của Bộ Chính trị về số lượng đại biểu và việc phân bổ đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, kết quả biểu quyết tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, quyết định chính thức phân bổ số lượng đại biểu của các đảng bộ trực thuộc Trung ương dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Thảo luận, cho ý kiến về Tờ trình của Bộ Chính trị về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tán thành việc: Tất cả các đơn vị hành chính quy định tại khoản 1, Điều 110 Hiến pháp 2013 đều tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị và Báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội hoàn chỉnh Dự án Luật tổ chức chính quyền địa phương trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ chín Quốc hội khóa XIII.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục khẳng định sự cần thiết, đúng đắn của chủ trương đầu tư xây dựng cảng hàng không trung chuyển quốc tế Long Thành đã được Hội nghị Trung ương 4 khóa XI (tháng 12-2011)

đề ra, coi đây là dự án đặc biệt quan trọng cấp quốc gia, có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Ban Chấp hành Trung ương Đảng yêu cầu, trong quá trình nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện dự án, cần lưu ý xác định rõ những tiêu chí, điều kiện tiền đề để trở thành một cảng trung chuyển hàng không quốc tế trong điều kiện cạnh tranh gay gắt giữa các sân bay trung chuyển quốc tế trong khu vực Đông Nam Á. Cần tính toán kỹ hiệu quả đầu tư, lộ trình, phân kỳ đầu tư sao cho khả thi, phù hợp với tình hình phát triển của ngành hàng không Việt Nam và khả năng huy động nguồn lực cho đầu tư, phát triển; vấn đề sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư; việc lựa chọn công nghệ, kỹ thuật và mô hình quản lý, vận hành, khai thác sau khi Dự án hoàn thành; hiệu quả kinh tế - xã hội và hiệu quả đầu tư của Dự án; tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, đặc biệt là vấn đề huy động các nguồn vốn đầu tư của xã hội, khả năng hoàn vốn; biện pháp khắc phục tình trạng lâu nay các dự án đầu tư thường vượt quá cao so với dự toán ban đầu... Nghiêm túc lắng nghe và tiếp thu các ý kiến góp ý xác đáng và giải trình rõ những vấn đề còn có ý kiến khác nhau, nhất là ý kiến phản biện của các tổ chức, cá nhân có trình độ chuyên môn về các lĩnh vực có liên quan đến dự án. Bảo đảm tính công khai, minh bạch; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, tạo sự thống

nhất cao trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận cao trong xã hội. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Chính phủ tiếp thu ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Hội nghị này để hoàn chỉnh dự án và trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ chín Quốc hội khóa XIII.

Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 5 đến ngày 11-10-2015, để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề: Tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2015, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016; về việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; về công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và một số vấn đề quan trọng khác.

Thảo luận và kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2015 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2016, Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ những khó khăn, thách thức to lớn của đất nước, khẳng định những thành tựu đã đạt được, xác định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của năm 2016. Ban Chấp hành Trung ương nêu rõ: Phải giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2015 đi liền với cải thiện chất lượng nền kinh tế và khắc phục

các yếu kém. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng kỷ cương, kỷ luật hành chính và xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tạo sự chuyển biến rõ nét về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phấn đấu tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,7%; kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 10%; tỷ lệ nhập siêu dưới 5%; tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP phấn đấu dưới 5%; tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31% GDP; chỉ số tăng giá tiêu dùng (CPI) dưới 5%. Thực hiện các chỉ tiêu về việc làm, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, nhất là khu vực kinh tế

trong nước, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Chủ động điều hành linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác. Điều hành lãi suất, tỷ giá, tăng trưởng tín dụng phù hợp. Tăng cường huy động, thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Đẩy mạnh xuất khẩu; quản lý tốt nhập khẩu; phát triển mạnh thị trường trong nước. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại. Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quan tâm sửa đổi, bổ sung, ban hành mới đầy đủ các luật, pháp lệnh triển khai Hiến pháp năm 2013. Xây dựng, hoàn thiện thể chế công tác quản lý quy hoạch theo hướng tổng thể, đồng bộ, tích hợp, chú trọng cơ chế điều phối vùng để khai thác tối đa nguồn lực sẵn có. Đa dạng hóa, phát triển đồng bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động các loại thị trường, bảo đảm vận hành thông suốt và cạnh tranh bình đẳng, minh bạch. Thực hiện cơ chế thị trường, nghiên cứu tách dịch vụ công ra khỏi quản lý nhà nước và đẩy mạnh xã hội hóa đối với cung cấp dịch vụ công, đổi mới hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường thực thi pháp luật đi đôi với cải cách tư

pháp. Triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết Trung ương khóa XI về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và phát triển khoa học - công nghệ. Đẩy nhanh thực hiện Đề án tái cơ cấu tổng thể nền kinh tế và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực. Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp và tổ chức lại mô hình sản xuất nông nghiệp theo từng vùng, miền, sản phẩm gắn với xây dựng nông thôn mới, tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư vào khu vực nông nghiệp, nông thôn. Rà soát, bổ sung chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, doanh nghiệp nhỏ và vừa, và khởi sự doanh nghiệp. Hiện đại hóa, phát triển nhanh các dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao hiệu quả việc sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, các công ty nông, lâm nghiệp. Doanh nghiệp nhà nước chỉ tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn quan trọng; bán phần vốn nhà nước trong các doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm giữ theo cơ chế thị trường. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý tái cơ cấu và xử lý nợ xấu, tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng và Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) hoạt động thực chất, an toàn, hiệu quả theo

thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Tăng cường thanh tra, giám sát, xử lý đúng pháp luật các sai phạm; bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng thương mại. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước. Tăng cường quản lý, chống thất thu, nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu ngân sách, tăng mức huy động vào ngân sách từ GDP, hạn chế tối đa việc ban hành các chính sách mới làm giảm thu và chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thật sự cần thiết và có nguồn kinh phí bảo đảm. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán và chi chuyển nguồn. Tăng cường kỷ luật tài chính, kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát cả trong chi thường xuyên và chi đầu tư; tiết kiệm và giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, lễ hội, đi công tác nước ngoài. Tích cực cơ cấu lại chi ngân sách, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi đầu tư, chi thường xuyên và chi trả nợ, theo hướng chi đầu tư tăng nhanh hơn. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý thu, chi ngân sách nhà nước. Phấn đấu giảm bội chi ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp quản lý nợ công; tăng cường kiểm tra, giám sát việc vay, sử dụng vốn vay và trả nợ, nhất là đối với các khoản vay mới, vay có bảo lãnh của Chính phủ; tiếp tục cơ cấu lại các khoản vay theo hướng tăng tỷ trọng vay trung và dài hạn với

lãi suất phù hợp để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng quan trọng, thiết yếu của đất nước; bảo đảm dư nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài của quốc gia trong giới hạn quy định. Năm 2016 phải tập trung vốn đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành chất lượng các chương trình, dự án, công trình trọng điểm quốc gia, các công trình cấp thiết đang đầu tư dở dang; ưu tiên vốn đối ứng cho các dự án ODA quan trọng, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước; phần còn lại mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới. Dành một phần thu từ bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho đầu tư phát triển. Tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng gắn với đẩy mạnh phân cấp và xã hội hóa. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác kết cấu hạ tầng. Tăng cường kiểm toán, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với tất cả các khâu trong quá trình đầu tư. Phát triển văn hóa, xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XI về chính sách xã hội. Làm tốt chính sách ưu đãi người có công. Triển khai các chương trình, chính sách giảm nghèo theo chuẩn nghèo mới. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới giáo dục và đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với giải quyết việc làm. Chủ động phòng, chống dịch bệnh; tập trung giảm quá tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám, chữa

bệnh; đẩy mạnh thực hiện Luật bảo hiểm y tế, Luật việc làm, Luật bảo hiểm xã hội. Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia, tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội. Tích cực thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam. Phát triển dân số bền vững; quan tâm chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; làm tốt công tác gia đình, bà mẹ, trẻ em, thanh niên, bình đẳng giới và công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao. Tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ để sớm hoàn thành việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất, hệ thống thông tin đất đai đồng bộ, hiện đại và bản đồ, hồ sơ địa chính hiện đại; tiếp tục điều tra cơ bản về tài nguyên, nhất là tài nguyên biển. Xây dựng, triển khai hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm các chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế; kiên trì đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia trong quản lý, sử dụng bền vững nguồn nước sông Mê Kông và một số con sông khác có lưu vực ở nước ngoài. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu

lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội, chấp hành luật pháp gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17-4-2015 của Bộ Chính trị. Chú trọng cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thiết lập hệ thống cổng thông tin, mạng hành chính điện tử 4 cấp, khẩn trương xây dựng Chính phủ điện tử. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xử lý kiên quyết không để hình thành các tổ chức hoạt động trái pháp luật. Bảo vệ tuyệt đối an toàn Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Kết hợp hiệu quả giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Thực hiện hiệu quả các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc giao thông. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tiếp tục đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại đa phương, ngoại giao nhân dân. Tiếp tục tranh thủ sự

ủng hộ của cộng đồng quốc tế trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biển, đảo. Tăng cường và nâng cao chất lượng thông tin đối ngoại; làm tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, nhất là những người có công. Hoàn thiện pháp luật, chủ động có giải pháp cụ thể thực hiện và chuẩn bị thực hiện có hiệu quả các cam kết hội nhập quốc tế, nhất là trong khuôn khổ Cộng đồng ASEAN và các Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP), Chương trình hành động triển khai 17 mục tiêu và 169 chỉ tiêu Hội nghị Thượng đỉnh Liên hợp quốc vừa mới thông qua. Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của người dân theo quy định pháp luật; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin. Chủ động cung cấp thông tin về tình hình kinh tế - xã hội, chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách, pháp luật, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm và cung cấp những thông tin cần thiết phục vụ sự lãnh đạo và quản lý điều hành của Đảng, Nhà nước. Tập trung tuyên truyền về Đại hội XII của Đảng. Đấu tranh, phản bác kịp thời, có tính thuyết phục cao đối với những thông tin sai trái. Tạo đồng thuận cao trong xã hội.

Ban Chấp hành Trung ương đã thông qua một số chủ trương về việc chuẩn bị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 về Hội đồng Bầu cử quốc gia, thời gian bầu cử,

tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu đại biểu. Ban Chấp hành Trung ương nhấn mạnh: Để bảo đảm tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; bảo đảm giới thiệu, lựa chọn bầu ra những đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân thật sự tiêu biểu, xứng đáng đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân; cần phát huy cao độ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền và toàn hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở; sự hưởng ứng, tích cực tham gia, phát huy đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân của cử tri cả nước. Trong chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 bảo đảm đúng tiêu chuẩn, đủ số lượng, có cơ cấu hợp lý, trong đó lấy tiêu chuẩn chất lượng đại biểu là ưu tiên hàng đầu; đồng thời phải quán triệt thực hiện nghiêm túc chủ trương của Đảng về bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ trong các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương; gắn kết quả nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và quy hoạch cán bộ với công tác chuẩn bị nhân sự đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, chỉ đạo Đảng đoàn Quốc hội hoàn chỉnh Đề án bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV

và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 để tổ chức thực hiện; lãnh đạo công tác chuẩn bị và tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, tán thành Tờ trình của Bộ Chính trị về tình hình, kết quả giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Báo cáo của Bộ Chính trị về công tác chuẩn bị nhân sự Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt từ Đại hội VI đến trước Đại hội XII và đề xuất một số vấn đề trong việc chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khóa XII từ nay đến Hội nghị Trung ương 14 khóa XI. Ban Chấp hành Trung ương biểu quyết thông qua danh sách giới thiệu lần đầu các đồng chí ứng cử viên ủy viên Ban Chấp hành Trung ương (chính thức và dự khuyết) khóa XII. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị và Tiểu ban Nhân sự Đại hội XII, căn cứ ý kiến của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị, để tiếp tục xem xét, hoàn thiện các phương án nhân sự theo đúng Phương hướng công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã được Ban Chấp hành Trung ương thông qua và Quy trình công tác nhân sự để báo cáo Ban Chấp hành Trung ương xem xét, quyết định tại các hội nghị Trung ương khóa XI tiếp theo.

Ban Chấp hành Trung ương đã nghe báo cáo của Bộ Chính trị về các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị lần thứ 11 đến Hội nghị lần thứ 12 và một số vấn đề quan trọng khác. Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí Trung ương để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 14 đến ngày 21-12-2014, để bàn về tiếp thu ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng; Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; về công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII và nhân sự ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; về Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trình Đại hội XII của Đảng và một số vấn đề quan trọng khác.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và nhất trí cao với Báo cáo của Bộ Chính trị về việc tiếp

thu ý kiến đóng góp của đại hội đảng bộ các cấp, của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân, của cán bộ, đảng viên và nhân dân góp ý vào các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua các dự thảo văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, báo cáo tiếp thu và giải trình của Bộ Chính trị và ý kiến góp ý trực tiếp vào văn bản của các đồng chí ủy viên Trung ương Đảng để hoàn chỉnh lần cuối các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm: Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI với tiêu đề: "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại"; Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"; Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, dự thảo Quy chế bầu cử tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII; giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến đóng góp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn chỉnh dự thảo các Quy chế nói trên để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng thảo luận và thông qua: Dự kiến nội dung và Chương trình làm việc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trình Đại hội xem xét, quyết định. Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng từ ngày 20-1-2016 đến ngày 28-1-2016 tại Thủ đô Hà Nội, trong đó phiên trù bị tổ chức vào ngày 20-1-2016, khai mạc chính thức vào ngày 21-1-2016.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã thảo luận thông qua danh sách các đồng chí được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nhất trí giới thiệu ứng cử ủy viên chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng và ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII để trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xem xét, quyết định; thông qua danh sách các đồng chí đủ điều kiện, trong độ tuổi

được Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI nhất trí giới thiệu ứng cử ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; đồng thời giao Bộ Chính trị tiếp tục chuẩn bị nhân sự trường hợp đặc biệt là ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XI quá tuổi, tái cử, để đảm nhiệm chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước, trình Hội nghị Trung ương 14 xem xét, quyết định.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xem xét cho ý kiến về: Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XI; Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhiệm kỳ Đại hội XI; Báo cáo tổng kết thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XI. Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị và Ủy ban Kiểm tra Trung ương nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, hoàn chỉnh các báo cáo này và chuyển giao Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII xem xét, quyết định khi sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng giao Bộ Chính trị chỉ đạo các Tiểu ban: Văn kiện, Kinh tế - xã hội, Nhân sự, Tổ chức phục vụ Đại hội XII và các cơ quan chức

năng, tiếp tục hoàn thành các công việc còn lại để bảo đảm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng thành công tốt đẹp.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cũng là hội nghị cuối cùng của nhiệm kỳ Đại hội khóa XI họp từ ngày 11 đến ngày 13-1-2016, để thảo luận, thông qua chủ trương ký Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); tiếp tục hoàn thiện phương án nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII và chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt khóa XII; thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội XII.

Ban Chấp hành Trung ương đánh giá cao sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của Bộ Chính trị; sự nỗ lực của Chính phủ và các cơ quan liên quan trong quá trình đàm phán Hiệp định TPP; tán thành kết quả đàm phán Hiệp định TPP. Ban Chấp hành Trung ương giao Ban Cán sự Đảng Chính phủ chỉ đạo Đoàn đàm phán tiếp tục cùng các bên tham gia TPP hoàn tất các thủ tục và chính thức ký kết Hiệp định vào đầu tháng 2-2016; giao Bộ Chính trị chỉ đạo công tác chuẩn bị trình Quốc hội xem xét, phê chuẩn Hiệp định theo đúng quy định của pháp luật; xây dựng đề án trình Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết về thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập quốc tế trong bối cảnh nước ta tham

gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định TPP.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, thông qua dự thảo Báo cáo công tác nhân sự Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trình Đại hội; đề cử chức danh Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; đề cử chức danh Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội nhiệm kỳ 2016 - 2021 để Ban Chấp hành Trung ương khóa XII xem xét, giới thiệu Quốc hội khóa XIV quyết định theo quy định của pháp luật. Ban Chấp hành Trung ương đã biểu quyết thông qua dự kiến danh sách Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội XII của Đảng trình Đại hội xem xét, quyết định.

Hội nghị kết thúc thắng lợi đã chuẩn bị đầy đủ mọi mặt, tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra thành công tốt đẹp.

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG (THÁNG 1-2016)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra trong thời điểm hết sức quan trọng của đất nước. Thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và nghị quyết các hội nghị Trung ương khóa XI, tình hình kinh tế - xã hội đất nước tiếp tục có những chuyển biến sâu sắc. Việc đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và thực hiện ba đột phá chiến lược bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Giáo dục, khoa học, văn hóa, y tế có bước phát triển. An sinh xã hội được chú trọng. Việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được quan tâm. Chính trị - xã hội ổn định, an ninh - quốc phòng được tăng cường. Thể chế về nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện. Quan hệ đối ngoại rộng mở, đất nước hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và quốc tế. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao trên trường quốc tế. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia được tăng cường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu và thuận lợi to lớn, chúng ta cũng gặp những khó khăn, thách thức

gay gắt. Nhiều vấn đề mới, phức tạp nảy sinh cần tập trung giải quyết. Tình hình khu vực và quốc tế tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp, khó lường. Tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo trong khu vực và trên Biển Đông diễn ra gay gắt, phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế - xã hội đất nước còn nhiều hạn chế, bất cập. Nhiều chỉ tiêu, tiêu chí trong mục tiêu phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020 không đạt được. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu và nguồn lực được huy động. Nợ công tăng nhanh, nợ xấu tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Các nguồn lực của đất nước chưa được phát huy và sử dụng hiệu quả. Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm được hoàn thiện. Việc cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng còn chậm. Nguồn nhân lực chất lượng chưa cao, cơ cấu thiếu hợp lý. Các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, văn hóa, xã hội, y tế còn nhiều hạn chế. Nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là những vấn đề xã hội và quản lý xã hội chưa được nhận thức đầy đủ và giải quyết hiệu quả. Quyền tự do dân chủ của nhân dân còn bị vi phạm. Đổi mới chính trị chưa đồng bộ với đổi mới kinh tế. Năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị chưa ngang tầm nhiệm vụ. Công tác dự báo, hoạch định và

lãnh đạo tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý xã hội còn nhiều bất cập. Tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa được khắc phục có hiệu quả. Đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ bị giảm sút.

Sau một ngày họp trù bị, Đại hội họp chính thức từ ngày 21 đến ngày 28-1-2016. Tham dự Đại hội có 1.510 đại biểu, đại diện cho hơn 4,5 triệu đảng viên trên cả nước.

Đại hội kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng; nhìn lại 30 năm đổi mới; xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2016 - 2020; kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; đánh giá việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI và bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Đại hội thảo luận và thông qua *Báo cáo chính trị; Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI; Báo cáo tổng kết việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI* và *Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI* "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*".

Chủ đề của Đại hội cũng là tiêu đề của Báo cáo chính trị là: *Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, Đại hội khẳng định, đất nước đã giành được những thành quả quan trọng, song vẫn còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần khắc phục. Những hạn chế, khuyết điểm có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do yếu tố chủ quan, nhất là công tác chỉ đạo, điều hành và khả năng dự báo còn nhiều hạn chế.

Nhìn lại quá trình đổi mới, Đại hội nêu rõ: "qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được ***những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*** trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, ***nhiều hạn chế, yếu kém*** cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững"[1].

Từ những thành tựu cũng như những hạn chế, khuyết điểm qua 30 năm đổi mới, Đại hội rút ra 5 bài học kinh nghiệm sau:

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.65.

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm "dân là gốc", vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm

nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Đại hội đã thảo luận và thông qua những chủ trương, quyết sách quan trọng, có giá trị định hướng và chỉ đạo sâu sắc toàn bộ quá trình triển khai tổ chức thực hiện phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh, bền vững, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở đánh giá một cách khách quan tình hình trong nước và quốc tế, những thành tựu và hạn chế qua 30 năm đổi mới, đặc biệt là trong 5 năm 2011 - 2016, Đại hội khẳng định, phải "đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị"[1], tiếp tục đổi mới tư duy, khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển của đất nước, nhận thức đúng đắn và xử lý tốt các nhân tố tạo thành động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm 2016 - 2020: "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd,* tr.75.

nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, *phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới"[1].

Đại hội xác định 12 nhiệm vụ tổng quát trong 5 năm 2016 - 2020 trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội:

1. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tăng trưởng kinh tế cao hơn 5 năm trước trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học - công nghệ của các ngành, lĩnh vực; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tham gia có hiệu quả vào mạng sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd,* tr.76.

2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai, minh mạch trong quản lý kinh tế, năng lực quản lý của Nhà nước và năng lực quản trị doanh nghiệp.

3. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ; phát huy vai trò quốc sách hàng đầu của giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ đối với sự nghiệp đổi mới và phát triển đất nước.

4. Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, con người Việt Nam phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

5. Quản lý tốt sự phát triển xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; thực hiện tốt chính sách với người có công; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống của nhân dân; thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập; xây dựng môi trường sống lành mạnh, văn minh, an toàn.

6. Khai thác, sử dụng và quản lý hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của

Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng.

8. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

9. Hoàn thiện, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; không ngừng củng cố, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

10. Tiếp tục hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn, trong sạch, vững mạnh; hoàn thiện hệ thống pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh

đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tệ nạn xã hội và tội phạm.

11. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, sức chiến đấu, phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ, coi trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường và nâng cao chất lượng công tác tư tưởng, lý luận, công tác kiểm tra, giám sát và công tác dân vận của Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

12. Tiếp tục quán triệt và xử lý tốt các quan hệ lớn: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...

Trên cơ sở 12 nhiệm vụ tổng quát, Đại hội đề ra 6 nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện:

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

2. Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu.

3. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả ba đột phá chiến lược (hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ), cơ cấu lại tổng thể và đồng bộ nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Chú trọng giải quyết tốt vấn đề cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, cơ cấu lại ngân sách nhà nước, xử lý nợ xấu và bảo đảm an toàn nợ công.

4. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát

triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

5. Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giải quyết tốt những vấn đề bức thiết; tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội và giảm nghèo bền vững. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 200 đồng chí, trong đó có 180 ủy viên chính thức và 20 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương đã bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Phú Trọng được Đại hội tín nhiệm bầu lại làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng có ý nghĩa hết sức trọng đại. Thành công của Đại hội đã tạo tiền đề quan trọng, đưa đất nước tiếp tục phát triển

nhanh và bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Triển khai Nghị quyết Đại hội, từ ngày 10 đến ngày 12-3-2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã họp Hội nghị lần thứ hai để bàn và quyết định các nội dung quan trọng: Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; giới thiệu nhân sự lãnh đạo các cơ quan nhà nước để Quốc hội khóa XIII bầu hoặc phê chuẩn và một số vấn đề quan trọng khác.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, thống nhất đưa vào Chương trình toàn khóa những vấn đề quan trọng và cần thiết nhất nhằm cụ thể hóa, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng: thảo luận, cho ý kiến về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn và Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020; thảo luận, thống nhất về việc giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước để trình Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn tại Kỳ họp lần thứ 11 Quốc hội khóa XIII.

Từ ngày 4 đến ngày 7-7-2016, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ ba để thảo luận và thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XII;

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; Quy định thi hành Điều lệ Đảng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII, Chương VIII Điều lệ Đảng; về tổ chức bộ máy và giới thiệu nhân sự các chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021; cho ý kiến về Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ hai đến Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác.

Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và nhất trí thông qua Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII. Nội dung của các quy chế có sự kế thừa, bổ sung, phát triển các quy chế làm việc của khóa XI và các khóa trước đây với nhiều điểm mới, quy định cụ thể, chặt chẽ, phù hợp thực tiễn, bảo đảm thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy tốt hơn nữa dân chủ trong sinh hoạt của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương, tạo cơ sở để tiếp tục cải cách thủ tục hành chính trong Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng; khẳng định và làm rõ trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư đối với các vấn đề lớn, quan trọng của Đảng và đất nước, đồng thời

đáp ứng yêu cầu bức thiết của cuộc sống trên một số lĩnh vực cụ thể; đổi mới nâng cao chất lượng và hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trên cơ sở báo cáo tổng kết thi hành Điều lệ Đảng khóa XI, các quy định của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và trước đòi hỏi của thực tiễn, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận, cho ý kiến quy định rõ hơn những nội dung mà qua thực tiễn thi hành còn vướng mắc, bất cập. Đó là quy định về đối tượng, nội dung kiểm tra; về thẩm quyền thi hành kỷ luật của chi bộ; về sinh hoạt định kỳ của đảng bộ cơ sở và chi bộ; về thời gian dự bị của đảng viên để tính tuổi đảng; về phân cấp cụ thể trong xem xét, giải quyết khiếu nại, kỷ luật đảng, về điều kiện chỉ định đảng viên ngoài đảng bộ tham gia cấp ủy; về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ bộ phận; về hình thức khen thưởng trong Đảng; về công tác kiểm tra, giám sát của các tổ chức đảng, về nhiệm vụ của ủy ban kiểm tra các cấp; về thi hành kỷ luật và biểu quyết kỷ luật, về khiếu nại kỷ luật đảng...

Hội nghị thảo luận, thống nhất giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2016 - 2021 để trình Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XIV bầu hoặc phê chuẩn; bầu bổ sung Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

Hội nghị cho ý kiến Báo cáo của Bộ Chính trị về các công việc quan trọng mà Bộ Chính trị đã giải quyết từ Hội nghị lần thứ hai đến Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương và một số vấn đề quan trọng khác. Hội nghị giao Bộ Chính trị tiếp thu ý kiến góp ý của các đồng chí Trung ương để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 9 đến ngày 14-10-2016. Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội năm 2016, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017; một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến," "tự chuyển hóa" trong nội bộ; và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị tập trung làm rõ những thuận lợi, khó khăn của đất nước trong năm 2016, phân tích, chỉ rõ các hạn chế, yếu kém và nguyên nhân của những hạn

chế, yếu kém; định hướng mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2017. Hội nghị xác định cần thực hiện đồng bộ một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong năm 2017: 1- Ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế; 2- Tập trung tháo gỡ khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; 3- Tái cơ cấu nền kinh tế một cách thực chất, gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; 4- Phát triển văn hóa, xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; 5- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên; 6- Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương; 7- Giữ vững độc lập, chủ quyền, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; 8- Thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; 9- Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội.

Hội nghị thông qua Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2016, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế; Nghị quyết về thực hiện hiệu

quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Thảo luận, cho ý kiến về Đề án tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, Hội nghị thẳng thắn chỉ ra một cách có hệ thống những biểu hiện của sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Hội nghị thống nhất phải tiến hành đồng bộ nhiều công việc cụ thể, thiết thực, tập trung vào bốn nhóm: Về giáo dục chính trị tư tưởng, tự phê bình và phê bình; về cơ chế, chính sách; về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Hội nghị đã thông qua Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

Hội nghị xem xét kỹ lưỡng, toàn diện các vấn đề liên quan đến việc xây dựng các nhà máy điện hạt nhân tại tỉnh Ninh Thuận; nhất trí cao với Tờ trình của Bộ Chính trị, đồng thời, giao cho Bộ Chính trị chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Chấp hành

Trung ương, hoàn thiện báo cáo trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp từ ngày 5-5 đến ngày 10-5-2017 để thảo luận, cho ý kiến về Đề án "Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa"; Đề án "Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước"; Đề án tổng kết 15 năm (2002 - 2017) thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX "Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân"; Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2016 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Báo cáo những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ tư đến Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng năm 2016 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2016 và xem xét thi hành kỷ luật cán bộ.

Hội nghị thông qua nội dung cơ bản Nghị quyết về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã

hội chủ nghĩa. Hội nghị giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương và báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành chính thức và tổ chức thực hiện các nghị quyết nói trên.

Hội nghị nhất trí Tờ trình và Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2016 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hội nghị đánh giá cao công tác chuẩn bị, quá trình tiến hành và kết quả kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2016 gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; khẳng định việc kiểm điểm được tiến hành nghiêm túc, đúng nguyên tắc, bài bản, đạt yêu cầu đề ra.

Thảo luận, thống nhất cao với Tờ trình của Bộ Chính trị, Hội nghị đã quyết định kỷ luật đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Bí thư Đảng ủy, nguyên Chủ tịch Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam bằng hình thức cảnh cáo và cho thôi giữ chức Ủy viên Bộ Chính trị khóa XII.

Hội nghị xem xét, cho ý kiến Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ tư đến Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XII; Báo cáo về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng năm 2016; Báo cáo về công tác tài chính đảng năm 2016.

Từ ngày 4-10 đến ngày 11-10-2017, *Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng* đã họp. Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về: Tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Đề án "Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới"; Đề án "Về công tác dân số trong tình hình mới"; Đề án "Đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập"; Đề án "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ năm đến Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ sáu; xem xét một số vấn đề về công tác cán bộ.

Hội nghị thông qua nội dung cơ bản Nghị quyết một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết về công tác dân số trong tình hình mới. Hội nghị giao cho Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo

cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành chính thức và tổ chức thực hiện các nghị quyết nói trên.

Hội nghị thông qua Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018. Hội nghị giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để ban hành chính thức Kết luận; chỉ đạo Ban Cán sự Đảng Chính phủ hoàn chỉnh Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XIV.

Hội nghị bầu đồng chí Phan Đình Trạc, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương, Phó Trưởng Ban thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Trung ương Đảng, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, bổ sung vào Ban Bí thư khóa XII; cho ý kiến về nhân sự Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng Thanh tra Chính phủ.

Hội nghị xem xét và quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Xuân Anh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Đà Nẵng bằng hình thức cách chức Bí thư Thành ủy, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban

Chấp hành Đảng bộ thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015-2020; cho thôi giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Hội nghị xem xét, thông qua Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ năm đến Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương họp từ ngày 7-5 đến ngày 12-5-2018. Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về Đề án tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Đề án cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Đề án cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị thông qua nội dung Nghị quyết về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Nghị quyết về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp; Nghị quyết về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Hội nghị giao cho Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành chính thức và tổ chức thực hiện các nghị quyết trên.

Hội nghị xem xét, thảo luận và thống nhất cao với Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2017; Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị lần thứ sáu đến Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong Đảng, thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp năm 2017.

Hội nghị nhất trí để đồng chí Trần Quốc Vượng, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII thôi giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; bầu đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ nhiệm thường trực Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII; bầu đồng chí Hoàng Văn Trà, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XIV tỉnh Phú Yên giữ chức Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.

Hội nghị bầu đồng chí Trần Thanh Mẫn, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đồng chí Trần Cẩm Tú, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương bổ sung vào Ban Bí thư khóa XII.

Hội nghị xem xét và quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Đinh La Thăng, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

Từ ngày 2-10 đến ngày 6-10-2018, *Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII họp Hội nghị lần thứ tám* để thảo luận, cho ý kiến về: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020; Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội lần thứ XIII của Đảng; xem xét một số vấn đề về công tác cán bộ và một số vấn đề quan trọng khác.

Sau khi xem xét, thảo luận các tờ trình, đề án và các báo cáo của Bộ Chính trị, Hội nghị quyết định:

1. Thông qua nội dung cơ bản Nghị quyết về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để chỉ đạo hoàn chỉnh, ban hành chính thức và tổ chức thực hiện Nghị quyết về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Thông qua Kết luận về tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019. Giao Bộ Chính trị, căn cứ ý kiến thảo luận của Trung ương, báo cáo tiếp thu, giải trình của Bộ Chính trị để ban hành chính thức Kết luận; chỉ đạo Ban cán sự đảng Chính phủ hoàn chỉnh Báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2018, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trình Quốc hội xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XIV.

3. Thống nhất giới thiệu đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam để Quốc hội bầu giữ chức vụ Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại kỳ họp thứ sáu Quốc hội khóa XIV.

4. Xem xét, quyết định việc ban hành Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; xem xét, quyết định thành lập các tiểu ban chuẩn bị Đại hội lần thứ XIII của Đảng; bầu bổ sung hai Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XII.

5. Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Nguyễn Bắc Son, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Ban Cán sự Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bằng hình thức cách

chức Ủy viên Trung ương Đảng khóa XI và Bí thư Ban Cán sự Đảng Bộ Thông tin và Truyền thông nhiệm kỳ 2011 - 2016.

Xem xét, quyết định thi hành kỷ luật đồng chí Trần Văn Minh, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Trưởng ban Tổ chức Trung ương, nguyên Phó Bí thư Thành ủy, nguyên Bí thư Ban Cán sự Đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng.

6. Xem xét, thảo luận Báo cáo các công việc quan trọng Bộ Chính trị đã giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 7 đến Hội nghị Trung ương 8 khóa XII; Báo cáo công tác tài chính đảng năm 2017; và một số vấn đề quan trọng khác.

Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã họp trong hai ngày 25 và 26-12-2018. Hội nghị tiến hành lấy phiếu tín nhiệm 21 đồng chí ủy viên Bộ Chính trị, ủy viên Ban Bí thư khóa XII; xem xét, cho ý kiến về việc giới thiệu nhân sự quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với 205 đồng chí để Bộ Chính trị xem xét, quyết định quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ 2021 - 2026. Hội nghị quyết định kỷ luật một đồng chí Ủy viên Trung ương bằng hình thức cách hết các chức vụ trong Đảng. Hội nghị đã thảo luận, cho ý kiến về Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2018; giao Bộ Chính trị

nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thảo luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tiếp tục nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Hội nghị đã xem xét Báo cáo của Bộ Chính trị về những công việc quan trọng Bộ Chính trị giải quyết từ sau Hội nghị Trung ương 8 đến Hội nghị Trung ương 9 khóa XII.

*

* *

Vào đầu thế kỷ XX, giữa lúc đất nước ta đang chìm đắm trong đêm đen nô lệ, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, cứu dân. Trải qua một quá trình khảo sát và hoạt động cách mạng không mệt mỏi, Người đã đến với học thuyết cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, đi theo con đường cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh đã xây dựng lý luận và đường lối cách mạng, sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, một đảng có cương lĩnh đúng đắn sáng tạo do chính Người soạn thảo. Ngay từ khi mới ra đời Đảng đã sớm được nhân dân thừa nhận là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu cho lợi ích cao nhất, tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, Đảng đã trở thành người lãnh đạo duy nhất của

cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh đã tổng kết, ngay từ khi mới ra đời, "Đảng đã đoàn kết được những lực lượng cách mạng to lớn chung quanh giai cấp mình. Còn các đảng phái của các giai cấp khác thì hoặc bị phá sản, hoặc bị cô lập. Do đó, quyền lãnh đạo của Đảng ta - Đảng của giai cấp công nhân - không ngừng củng cố và tăng cường"[1].

Gần 90 năm qua, Đảng đã tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta lập nên những kỳ tích có ý nghĩa lịch sử vĩ đại và mang tầm thời đại to lớn. Từ trong đêm đen nô lệ, nhân dân ta đã vùng dậy tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do. Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Bằng cuộc kháng chiến chín năm, kết thúc thắng lợi bởi chiến công Điện Biên Phủ chấn động địa cầu - một thiên sử vàng của dân tộc, miền Bắc sạch bóng quân xâm lược. Song, miền Nam còn ở dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ròng rã, kết thúc thắng lợi bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử mùa Xuân 1975, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, non sông thu về một mối, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Từ sau năm 1975, đặc biệt là từ sau năm 1986, sự nghiệp cả

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.12, tr.407.

nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã giành được những thành tựu rất quan trọng. Đảng và nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn và những biến động chính trị lớn trên thế giới, đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, kéo dài, giữ vững sự ổn định chính trị, giành được những thành tựu quan trọng về kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng và đối ngoại. Những thành tựu đó đã tạo ra thế và lực mới của cách mạng Việt Nam, tạo điều kiện và tiền đề để đất nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong hơn tám thập niên qua đã khẳng định tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nêu ra từ giữa những năm 20 của thế kỷ XX: *Cách mạng trước hết phải có đảng cách mạng. Đảng có vững cách mạng mới thành công.*

Nhân dịp tròn 30 năm toàn Đảng, toàn dân thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã viết:

"Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời của một chiến sĩ cộng sản trọn đời vì nước vì dân, là biểu tượng của khí phách anh hùng, ý chí độc lập tự cường, kiên trì lý tưởng, sáng tạo và quyết thắng, không chịu khuất phục trước mọi kẻ thù. Noi gương Người, biết bao cán bộ,

đảng viên, thanh niên và đồng bào đã hy sinh vì Tổ quốc, lấy sự nghiệp chung làm lẽ sống, trên dưới một lòng, thương yêu đùm bọc lẫn nhau, tạo ra sức mạnh vượt qua mọi thử thách và hiểm nghèo có lúc tưởng chừng không vượt nổi.

Chặng đường vẻ vang gần bảy thập kỷ qua của Đảng và nhân dân ta đã khẳng định: sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Với sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đạt được những thành tích kỳ diệu:

Một Tổ quốc độc lập, thống nhất vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Một Đảng Cộng sản kiên định, mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng.

Một nhà nước của dân, do dân, vì dân với nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy trong đời sống xã hội.

Một lực lượng vũ trang cách mạng, trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Một mặt trận dân tộc thống nhất tiêu biểu cho đại đoàn kết toàn dân, lấy liên minh công nhân - nông dân - trí thức làm nền tảng, không ngừng củng cố và mở rộng.

Một tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Trong tâm trí các giai cấp cần lao bị áp bức và nhân loại tiến bộ "*Việt Nam - Hồ Chí Minh*" đã trở thành biểu tượng của niềm tin, ý chí, lương tâm và phẩm giá.

Một thời đại mới trong lịch sử dân tộc - *thời đại Hồ Chí Minh*"[1].

Đảng Cộng sản Việt Nam đã trở thành lực lượng lãnh đạo duy nhất của cách mạng Việt Nam, tiêu biểu cho trí tuệ, lương tâm và danh dự của dân tộc trước hết là nhờ Đảng có đường lối đúng đắn, sáng tạo, đoàn kết nhất trí, có đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên trung, hăng hái, trong sạch, tận tâm phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Những đảng viên của Đảng là những người mà:

"- Giàu sang không thể quyến rũ,

- Nghèo khó không thể chuyển lay,

- Uy lực không thể khuất phục"[2].

Đảng lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra và bằng hành động

---

1. Lê Khả Phiêu: "Học tập, rèn luyện tư tưởng và đạo đức cách mạng, thực hiện thắng lợi cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng". In trong *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, tr.55-56.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd,* t.7, tr.50.

gương mẫu của đảng viên, trước hết là đường lối đúng đắn, sáng tạo.

Hồ Chí Minh là người đặt nền tảng lý luận cách mạng và xây dựng cương lĩnh cách mạng đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thành công đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng Cương lĩnh chính trị đúng đắn, sáng tạo chính là thành công của Người trong việc nắm vững cái linh hồn của học thuyết Mác - là phép biện chứng duy vật, một sáng tạo vĩ đại của Mác.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản đầu năm 1930 thành Đảng Cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử của một *Đại hội thành lập Đảng.* Từ đó đến nay, Đảng đã qua 12 kỳ đại hội. Mỗi đại hội của Đảng là một dấu son rực sáng trong dòng phát triển lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Các đại hội của Đảng và hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng của các kỳ đại hội đã tiếp tục bổ sung ngày càng hoàn chỉnh, phong phú và cụ thể hóa cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng, đáp ứng những yêu cầu mới của cách mạng, phù hợp với những biến đổi mới của thời cuộc trong nước và quốc tế, đưa cách mạng vững bước tiến lên giành những thắng lợi to lớn, đưa đất nước tiến lên những bước nhảy vọt lịch sử.

Từ bài học thành công của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong việc vận dụng giá trị khoa học của phép biện chứng duy vật của học thuyết Mác vào việc tìm đường

cứu nước, thành lập Đảng, xây dựng Cương lĩnh chính trị đầu tiên cũng như thực tiễn của 12 kỳ đại hội Đảng, các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, của thực tiễn cách mạng trong hơn tám thập niên qua, cho phép Đảng ta đúc kết thành một bài học kinh nghiệm lịch sử vô cùng quý báu có giá trị về lý luận và thực tiễn sâu sắc, nóng hổi về sự lãnh đạo của Đảng:

"*Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.* Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên"[1].

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr.66.

Phần thứ hai

CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC TỔNG BÍ THƯ

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lúc nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, sau đổi là Nguyễn Tất Thành, sinh ngày 19-5-1890, ở quê ngoại là làng Hoàng Trù (còn gọi là làng Trùa), xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An), trong một gia đình nhà nho yêu nước.

Tiếp thu truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, gia đình, thấu hiểu nỗi đau của người dân mất nước, với tư duy sắc sảo, sự nhạy bén về chính trị, Người đã sớm suy ngẫm về sự thành bại của các phong trào yêu nước lúc bấy giờ và nung nấu quyết tâm cứu nước, cứu dân, đưa lại ấm no, hạnh phúc cho dân tộc.

Ngày 5-6-1911, trên con tàu Đô đốc Latútsơ Tơrêvin, Người rời Tổ quốc đi sang phương Tây để tìm đường giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại xâm.

Từ năm 1912 đến năm 1917, Người đến nhiều nước ở châu Âu, châu Mỹ, châu Phi khảo sát cuộc sống và phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng nhân dân lao động bị áp bức.

Cuối năm 1917, Người từ Anh trở lại Pháp hoạt động trong phong trào Việt kiều, phong trào công nhân Pháp.

Năm 1919, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Vécxây bản yêu sách đòi quyền tự do cho nhân dân Việt Nam và cũng là quyền tự do cho nhân dân các nước thuộc địa.

Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp và bỏ phiếu tán thành việc Đảng gia nhập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản), trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

Năm 1921, cùng với một số người yêu nước của các thuộc địa Pháp, Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa.

Tháng 6-1923, Nguyễn Ái Quốc từ Pháp sang Liên Xô và làm việc trong Quốc tế Cộng sản.

Tháng 11-1924, với tư cách là Ủy viên Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản và Ủy viên Đoàn Chủ tịch Quốc tế

Nông dân, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) hoạt động.

Năm 1925, Người thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, ra tuần báo *Thanh niên*, tờ báo cách mạng đầu tiên của Việt Nam nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, chuẩn bị tư tưởng, chính trị và tổ chức để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tháng 5-1927, Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu đi Mátxcơva (Liên Xô), sau đó đi Béclin (Đức), qua Pháp, rồi đi Brúcxen (Bỉ), tham dự phiên họp mở rộng của Đại hội đồng Liên đoàn chống chiến tranh đế quốc, sau đó đi Italia và từ đây về châu Á.

Từ tháng 7-1928 đến cuối năm 1929, Người hoạt động trong phong trào Việt kiều yêu nước ở Xiêm (Thái Lan), tiếp tục chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ ngày 6-1 đến trước ngày 8-2-1930, Người chủ trì Hội nghị thành lập Đảng, họp tại Cửu Long - Hồng Kông (Trung Quốc), mở ra một bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam.

Tháng 6-1931, Nguyễn Ái Quốc bị chính quyền Anh bắt giam tại Hồng Kông, đến đầu năm 1933 mới được trả tự do.

Từ năm 1934 đến năm 1938, Người học ở Trường Quốc tế Lênin, rồi công tác tại Viện Nghiên cứu các vấn đề dân tộc và thuộc địa tại Mátxcơva.

Tháng 10-1938, Người rời Liên Xô về Trung Quốc, bắt liên lạc với tổ chức đảng chuẩn bị về nước.

Ngày 28-1-1941, Người về Pác Bó (Cao Bằng), trực tiếp lãnh đạo cách mạng sau hơn 30 năm xa Tổ quốc.

Tháng 5-1941, Người triệu tập Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết định đường lối cứu nước trong thời kỳ mới, thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (Mặt trận Việt Minh), tổ chức lực lượng vũ trang giải phóng, xây dựng căn cứ địa cách mạng, tích cực chuẩn bị tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Tháng 8-1942, lấy tên là Hồ Chí Minh, Người sang Trung Quốc tìm sự liên minh quốc tế chống phát xít. Nhưng vừa sang Trung Quốc, Người đã bị chính quyền địa phương của Tưởng Giới Thạch bắt, giam cầm ở nhiều nhà lao của tỉnh Quảng Tây.

Tháng 9-1944, Người về Pác Bó. Tháng 12-1944, Người chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 5-1945, Người rời Cao Bằng về Tân Trào (Tuyên Quang), triệu tập Hội nghị toàn quốc của Đảng và Đại hội Quốc dân (tháng 8-1945), quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc và thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam do Người làm Chủ tịch.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Người đọc

Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ra mắt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Người làm Chủ tịch.

Trước những khó khăn chồng chất, thù trong giặc ngoài, vận mệnh dân tộc như "ngàn cân treo sợi tóc", Người đã cùng với Chính phủ đề ra nhiều chủ trương, biện pháp sáng suốt, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua mọi thác ghềnh nguy hiểm, xây dựng nền tảng của chế độ mới, tạo cơ sở để bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ bảo vệ độc lập dân tộc.

Ngay trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, ngày 3-9-1945, Người đã nêu ra sáu nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là: giải quyết nạn đói; giải quyết nạn dốt; tổ chức tổng tuyển cử tự do, xây dựng hiến pháp; xóa bỏ các hủ tục, giáo dục lại tinh thần nhân dân; xóa bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò, tuyệt đối cấm hút thuốc phiện; thực hiện tín ngưỡng tự do và lương - giáo đoàn kết.

Trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 6-1-1946, Người được toàn dân tín nhiệm bầu với số phiếu cao nhất. Tại Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa I, Người được Quốc hội tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.

Ngày 6-3-1946, thay mặt Chính phủ, Người ký với Xanhtơni, đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp ước sơ bộ ngày 6-3-1946 và tiếp đó ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946 để giữ gìn hòa bình và tránh cho hai dân tộc Việt - Pháp khỏi thảm họa chiến tranh.

Trước hành động xâm lăng của thực dân Pháp, đêm 19 rạng ngày 20-12-1946, Người ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước đứng lên bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc.

Cuối năm 1946 đầu năm 1947, Người cùng Trung ương Đảng lên đường trở về căn cứ địa Việt Bắc để kháng chiến lâu dài.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951), Người được bầu làm Chủ tịch Đảng.

Trong chín năm kháng chiến gian khổ, Người đã cùng Trung ương Đảng đề ra những quyết sách lớn, lãnh đạo cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Ngày 15-10-1954, Người về Thủ đô Hà Nội, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cuối tháng 9 đầu tháng 10-1956, Người được cử kiêm chức Tổng Bí thư của Đảng thay đồng chí Trường Chinh xin từ chức do những sai lầm trong cải cách ruộng đất.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960), Người được bầu lại làm Chủ tịch Đảng.

Năm 1964, trước hành động leo thang chiến tranh ra miền Bắc của đế quốc Mỹ, Người đã triệu tập Hội

nghị chính trị đặc biệt, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày càng khốc liệt trên cả hai miền Nam - Bắc, ngày 17-7-1966, Người ra lời kêu gọi cả nước chống Mỹ, cứu nước, khẳng định tiền đồ tất thắng của cuộc kháng chiến, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân quyết tâm kháng chiến, đồng thời chuẩn bị tư tưởng, tinh thần cho cán bộ, đảng viên và quân, dân cả nước trước những hành động leo thang chiến tranh ác liệt mới của đế quốc Mỹ.

Những năm cuối đời, tuy tuổi cao, sức yếu nhưng Người luôn quan tâm đến tình hình chiến sự miền Nam. Người viết nhiều bài, thư, điện động viên, khích lệ quân, dân cả nước kiên cường chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt Người còn đề nghị đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng sắp xếp cho Người trực tiếp vào thăm và động viên đồng bào, chiến sĩ miền Nam đang ngày đêm đối mặt trực tiếp với quân thù.

Ngày 2-9-1969, giữa lúc cách mạng nước ta đang giành được những thắng lợi to lớn trên cả hai miền Nam - Bắc, Người qua đời, để lại cho dân tộc ta bản *Di chúc* lịch sử, kết tinh trí tuệ, tâm huyết của một vị lãnh tụ vĩ đại, đã hy sinh tất cả vì độc lập dân tộc và hạnh phúc của nhân dân.

Cuộc đời và sự nghiệp của Người là một tấm gương sáng ngời, hết lòng vì dân, vì nước và nhân loại cần lao

bị áp bức, vì hòa bình, công lý và phẩm giá con người trên toàn thế giới. Tên tuổi và sự nghiệp của Người gắn liền với những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam trong suốt gần một thế kỷ qua và lương tri, phẩm giá con người.

Với những cống hiến to lớn trên nhiều lĩnh vực, năm 1987, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được UNESCO tôn vinh là Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Người.

TỔNG BÍ THƯ TRẦN PHÚ

Đồng chí Trần Phú sinh ngày 1-5-1904[1], tại Tuy An, Phú Yên, trong một gia đình nhà nho yêu nước, quê xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Mồ côi cha mẹ từ bé, Trần Phú sớm có ý thức tự lập, vượt khó để vươn lên. Tuy cha mẹ mất sớm, nhưng được sự giúp đỡ của các anh chị và bà con họ hàng nên Trần Phú vẫn được đi học. Sau khi học xong lớp dự bị ở Quảng Trị, Trần Phú học tiếp bậc tiểu học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba rồi vào học ở Trường Quốc học Huế.

Chịu ảnh hưởng sâu sắc tinh thần yêu nước, thương dân của người cha đáng kính, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Trần Phú đã thể hiện tinh thần dân tộc, chống Pháp, sớm có hành động phản kháng các giáo sư người Pháp có hành động miệt thị

---

1. Về ngày sinh của đồng chí Trần Phú, các tài liệu ghi không giống nhau. Ở đây chúng tôi căn cứ vào Điếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Lễ truy điệu di dời hài cốt của đồng chí, ngày 12-1-1999.

học sinh, tham gia "Hội Thanh niên tu tiến" nhằm giúp đỡ bạn bè cùng chí hướng, trao đổi tình hình đất nước và các trào lưu tiến bộ đang thâm nhập vào Việt Nam.

Sau khi đỗ đầu kỳ thi Thành chung ở Huế, năm 1922, Trần Phú được bổ nhiệm làm giáo viên Trường Tiểu học Cao Xuân Dục tại Vinh, Nghệ An. Năm 1924, vì sức khỏe sút kém, Trần Phú xin về làm việc ở Văn phòng Đốc học của tỉnh. Trong những năm làm giáo viên ở Vinh, Trần Phú nổi tiếng là một giáo viên dạy giỏi, yêu trò, đoàn kết các đồng nghiệp, khơi dậy trong thế hệ trẻ tinh thần yêu nước và lòng căm thù giặc. Ngoài giờ dạy học ở trường, Trần Phú còn tổ chức cho học sinh tham quan các di tích lịch sử, đi xuống các xóm thợ tìm hiểu cuộc sống của công nhân, truyền thụ kiến thức văn hóa và dạy chữ quốc ngữ cho họ.

Tiếp nhận những tư tưởng yêu nước và cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các trào lưu tiến bộ đương thời, Trần Phú đã dấn thân vào con đường cách mạng đầy chông gai, thử thách, tham gia sáng lập Hội Phục Việt (sau này đổi tên thành Hội Hưng Nam, Việt Nam Cách mạng Đảng, Việt Nam Cách mạng Đồng chí Hội, Tân Việt Cách mạng Đảng), lãnh đạo phong trào làm đơn lấy chữ ký đòi thực dân Pháp trả tự do cho cụ Phan Bội Châu, tổ chức lễ truy điệu cụ Phan Châu Trinh.

Khoảng tháng 9-1925, Trần Phú được Hội Hưng Nam cử sang Lào để vận động cách mạng, nhưng sau một thời gian, do bị bệnh sốt rét nên lại phải về nước.

Giữa năm 1926, Trần Phú được Việt Nam Cách mạng Đảng cử sang Quảng Châu, Trung Quốc bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Tại đây, Trần Phú đã gặp Nguyễn Ái Quốc và dự lớp huấn luyện chính trị do Người giảng dạy. Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc tin cậy, kết nạp vào Cộng sản đoàn, với tên gọi Lý Quý và được Người giới thiệu sang học tại Trường Đại học Phương Đông ở Mátxcơva. Với kết quả học tập tốt và tinh thần phấn đấu, rèn luyện nghiêm túc, đầu năm 1927, đồng chí được giới thiệu vào Đảng Cộng sản Liên Xô, tham gia nhóm cộng sản Việt Nam của sinh viên Trường Đại học Phương Đông thuộc chi bộ trường. Những năm tháng học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Phương Đông đã giúp cho Trần Phú nắm được những vấn đề lý luận cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin và kinh nghiệm cách mạng quốc tế. Là một người bônsêvích kiên định, một chiến sĩ cách mạng đầy nhiệt huyết, được rèn luyện tại trung tâm của phong trào cộng sản quốc tế, với ý thức tổ chức kỷ luật rất cao, Trần Phú đã tuân thủ và quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Quốc tế Cộng sản.

Tháng 11-1929, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông, nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Trần Phú rời Mátxcơva bắt đầu cuộc hành trình trở về nước hoạt động cách mạng.

Đầu năm 1930, Trần Phú về đến Sài Gòn, nhưng vì thực dân Pháp đang tăng cường khám xét, bắt bớ, đồng

chí phải sang Hồng Kông để về Hải Phòng. Tại Hồng Kông, Trần Phú đã gặp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Sau khi báo cáo với Nguyễn Ái Quốc về kết quả học tập, công tác ở Liên Xô và thông báo tinh thần chỉ thị của Quốc tế Cộng sản trước khi về nước, Trần Phú được Nguyễn Ái Quốc phân công về hoạt động ở Bắc Kỳ, nơi cơ quan của Ban Chấp hành Trung ương lâm thời đang đóng.

Tháng 7-1930, Trần Phú được bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương lâm thời và được giao soạn thảo dự án Luận cương chánh trị của Đảng. Đồng chí đã khẩn trương xúc tiến việc tổ chức các cuộc trao đổi với những đồng chí lãnh đạo trên các lĩnh vực, các vùng và nghiên cứu khảo sát thực tế tại Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, Hòn Gai, Thái Bình để hoàn thành bản dự án Luận cương chánh trị của Đảng.

Với tài năng, trí tuệ và tinh thần cách mạng kiên định, tháng 10-1930, tại Hội nghị lần thứ nhất của Đảng, đồng chí đã được Trung ương bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng.

Sau Hội nghị lần thứ nhất của Đảng, Trần Phú cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định chuyển cơ quan Trung ương của Đảng vào Sài Gòn - Chợ Lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo phong trào cách mạng.

Ngày 18-4-1931, giữa lúc phong trào cách mạng Việt Nam đang đứng trước những thử thách lớn, Trần Phú

bị địch bắt ở Sài Gòn. Trong điều kiện hết sức nghiệt ngã của nhà tù đế quốc, Trần Phú luôn luôn bình tĩnh, sáng suốt, truyền niềm tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng đến các đồng chí cùng bị bắt giam. Đồng chí đã cùng với các chiến sĩ cộng sản tổ chức nhiều cuộc đấu tranh tố cáo chế độ lao tù dã man, vô nhân đạo của kẻ thù, tổ chức những buổi huấn luyện chính trị ngay trong nhà tù của đế quốc Pháp.

Do sự tra tấn và đày ải dã man của kẻ thù, bệnh cũ tái phát, ngày 6-9-1931, đồng chí đã hy sinh tại nhà thương Chợ Quán. Trước lúc trút hơi thở cuối cùng, Trần Phú đã nhắn gửi các bạn chiến đấu lời nói bất hủ: "Trước sau tôi chỉ mong anh chị em hãy giữ vững chí khí chiến đấu".

Đồng chí Trần Phú là một người chiến sĩ cộng sản kiên cường, mẫu mực, người con ưu tú của Đảng và dân tộc ta, suốt đời chiến đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng, đồng chí Trần Phú đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tuy có những hạn chế do điều kiện lịch sử, song dự án Luận cương chánh trị của Đảng do đồng chí khởi thảo có ý nghĩa hết sức quan trọng, đã vạch ra nhiều vấn đề chiến lược, định hướng con đường phát triển của cách mạng Việt Nam.

TỔNG BÍ THƯ LÊ HỒNG PHONG

Đồng chí Lê Hồng Phong tên thật là Lê Huy Doãn, sinh năm 1902, trong một gia đình nông dân có truyền thống hiếu học, tại làng Đông Thôn, tổng Thông Lãng, phủ Hưng Nguyên, nay là xã Hưng Thông, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

Tuy nhà nghèo, nhưng đồng chí vẫn được cha mẹ cho học chữ Hán tại làng, rồi chuyển sang học chữ quốc ngữ và bậc sơ học. Sau khi học xong sơ học, do cha mất sớm, mẹ già đau yếu, Lê Hồng Phong phải rời làng ra thành phố Vinh - Bến Thủy vừa làm thuê kiếm sống và hỗ trợ gia đình, vừa tranh thủ học thêm tiếng Pháp.

Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh đất nước bị ngoại bang nô dịch, chứng kiến những cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh yêu nước của đồng bào ta bị kẻ thù đàn áp đẫm máu, chịu ảnh hưởng của các trào lưu tiến bộ của thời đại, Lê Hồng Phong đã sớm có tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng.

Trong thời gian làm công nhân ở Nhà máy diêm Bến Thủy, Lê Hồng Phong đã vận động công nhân đấu

tranh phản đối giới chủ trừng phạt công nhân, đòi quyền lợi. Bị một viên đốc công tố giác, đồng chí đã bị chủ Nhà máy diêm đuổi việc.

Đầu năm 1924, cùng với Phạm Hồng Thái và 15 người khác, Lê Hồng Phong được Vương Thúc Oánh bí mật tổ chức xuất dương sang Xiêm (Thái Lan). Sau khi đến Xiêm một thời gian, Lê Hồng Phong cùng một số bạn bè tìm đường sang Quảng Châu, Trung Quốc, tham gia nhóm Tâm Tâm xã, tích cực vận động cách mạng. Tại đây, Lê Hồng Phong được gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và được Người kết nạp vào tổ chức Cộng sản đoàn vào đầu năm 1925.

Tháng 6-1925, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập. Lê Hồng Phong trở thành một trong những hội viên đầu tiên của Hội.

Tháng 8-1924, Lê Hồng Phong vào học Trường Quân sự Hoàng Phố, sau đó chuyển sang học Trường Hàng không Quảng Châu. Tại đây, tháng 2-1926, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tháng 10-1926, với sự nỗ lực của bản thân và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giới thiệu, Lê Hồng Phong được Chính phủ Quảng Châu cử sang Liên Xô học tập. Sau một năm học tập, Lê Hồng Phong đã tốt nghiệp Trường Lý luận quân sự không quân ở Lêningrát rồi học tiếp Trường Đào tạo phi công quân sự tại Bôrítxgơlépxcơ. Học chưa xong khóa, đồng chí được cử về học ở Trường Đại học Phương Đông. Tại đây, đồng chí đã cùng với các

thanh niên Việt Nam lập thành Nhóm Đông Dương, trở thành một hội viên tích cực của nhóm và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô.

Tháng 5-1931, sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Phương Đông, Lê Hồng Phong được cử về nước hoạt động. Đồng chí đã tích cực chắp nối liên lạc, khôi phục lại các cơ sở đảng trong và ngoài nước, triển khai một cách sáng tạo Chương trình hành động của Đảng để định hướng phát triển cho phong trào cách mạng.

Tháng 3-1934, Lê Hồng Phong cùng với Hà Huy Tập và Nguyễn Văn Dựt thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng tại Ma Cao (Trung Quốc), có chức năng như một Ban Trung ương lâm thời của Đảng gồm ba người do Lê Hồng Phong làm Thư ký. Dưới sự chỉ đạo của Lê Hồng Phong, Ban Chỉ huy ở ngoài đã triệu tập Hội nghị Đảng ở Ma Cao và tích cực chuẩn bị Đại hội lần thứ I của Đảng.

Tháng 3-1935, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng họp tại Ma Cao (Trung Quốc). Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 13 ủy viên. Lê Hồng Phong được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Tuy không trực tiếp tham dự Đại hội, nhưng vai trò và tư tưởng chỉ đạo của đồng chí vẫn thể hiện rõ qua tiến trình và kết quả Đại hội.

Tháng 7-1935, Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản được triệu tập, họp tại Mátxcơva. Với tư cách Trưởng đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đông Dương,

Lê Hồng Phong đã có nhiều đóng góp quan trọng cho thành công của Đại hội và được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản.

Ngày 26-7-1936, Lê Hồng Phong triệu tập Hội nghị Trung ương họp tại Thượng Hải (Trung Quốc), bàn thảo nhiều vấn đề quan trọng về công tác tổ chức và đường lối đấu tranh của Đảng trong tình hình mới. Hội nghị chủ trương chuyển hướng chỉ đạo cách mạng, xác định mục tiêu trực tiếp trước mắt của cách mạng Việt Nam là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh đế quốc, đòi dân sinh, dân chủ và hòa bình. Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương, đặt cơ sở cho cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ những năm 1936 - 1939.

Sau Hội nghị, Lê Hồng Phong phụ trách Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng thay Hà Huy Tập được cử về nước hoạt động.

Tháng 11-1937, Lê Hồng Phong bí mật về hoạt động tại Sài Gòn, trực tiếp cùng Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng.

Trong hai ngày 29 và 30-3-1938, tại Hóc Môn, Gia Định, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, quyết định chuyển Mặt trận nhân dân phản đế thành Mặt trận dân chủ nhằm tập hợp đông đảo quần chúng, tranh thủ mọi lực lượng tham gia vào cuộc đấu tranh đòi tự do, dân sinh, dân chủ và chống phát xít. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 11 người,

do Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư. Lê Hồng Phong được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và là Ủy viên Thường vụ Trung ương.

Sau Hội nghị Trung ương tháng 3-1938, Lê Hồng Phong tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng ở Nam Kỳ, tích cực đấu tranh trên lĩnh vực báo chí nhằm thống nhất về nhận thức và tư tưởng của Đảng trong vấn đề đấu tranh dân chủ.

Tháng 6-1939, Lê Hồng Phong bị mật thám bắt tại Sài Gòn. Dùng mọi thủ đoạn tra tấn, dụ dỗ vẫn không tìm ra chứng cứ buộc tội, tòa tiểu hình đã kết án đồng chí sáu tháng tù giam và ba năm quản thúc vì tội "lang thang" và "sử dụng căn cước giả". Hết hạn tù, đồng chí bị trục xuất khỏi Nam Kỳ, bị cấm cư trú ở một số địa bàn quan trọng và bị cảnh sát dẫn độ về quê quản thúc.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Đầu năm 1940, thực dân Pháp bắt giam Lê Hồng Phong tại quê, rồi đưa vào giam ở Khám Lớn Sài Gòn. Cuối năm 1940, chúng đày đồng chí ra Côn Đảo. Bị kẻ thù hành hạ đến kiệt sức, ngày 6-9-1942, đồng chí đã vĩnh viễn ra đi. Trước lúc đi vào cõi vĩnh hằng, Lê Hồng Phong còn nhắn gửi các đồng chí trong tù: "nói với Đảng rằng, tới giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tưởng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng".

Đồng chí Lê Hồng Phong là một người cộng sản kiên cường, bất khuất, một chiến sĩ quốc tế mẫu mực. Trên

cương vị đứng đầu Ban Chỉ huy ở ngoài rồi Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí đã có nhiều đóng góp đáng kể cho phong trào cộng sản quốc tế, góp phần quan trọng trong việc khôi phục hệ thống tổ chức đảng và phong trào quần chúng, chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng, chuyển hướng chỉ đạo cách mạng, đưa cách mạng Việt Nam vượt qua bước thoái trào, chuyển sang một thời kỳ phát triển mới.

TỔNG BÍ THƯ HÀ HUY TẬP

Đồng chí Hà Huy Tập sinh ngày 24-4-1906, tại làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho nghèo, Hà Huy Tập đã sớm thể hiện tư chất thông minh, hiếu học. Sau hai năm học chữ Hán tại nhà, từ năm 9 tuổi Hà Huy Tập được cha cho đi học chữ quốc ngữ ở trường tổng Thổ Ngọa.

Sau khi tốt nghiệp bậc sơ học ở Thổ Ngọa, Hà Huy Tập lên tỉnh học tiếp Trường kiêm bị Pháp - Việt. Vừa đi học vừa làm gia sư để có điều kiện ăn học, nhưng năm nào Hà Huy Tập cũng đứng đầu lớp. Tốt nghiệp tiểu học, nhờ học giỏi, đỗ thủ khoa với điểm cao nên Hà Huy Tập được cấp học bổng để học tiếp bậc Thành chung ở Huế.

Sau bốn năm miệt mài đèn sách, Hà Huy Tập đã tốt nghiệp hạng ưu Trường Quốc học Huế. Vì nhà nghèo không thể tiếp tục học lên cao nữa, Hà Huy Tập xin làm giáo viên tiểu học ở thị trấn Nha Trang (Khánh Hòa).

Là một giáo viên có tinh thần yêu nước, trong các bài giảng, Hà Huy Tập thường lồng vào những nội dung

ca ngợi lịch sử anh hùng, truyền thống bất khuất của dân tộc cho học sinh. Với bản tính cương trực, Hà Huy Tập luôn sẵn sàng đấu tranh bênh vực, bảo vệ những người nghèo khổ, đoàn kết các giáo viên chống lại những việc làm sai trái của hiệu trưởng. Vừa dạy học đồng chí vừa tham gia vào Ban chủ nhiệm Thư viện Nha Trang, tích cực tìm đọc các sách báo tiến bộ.

Năm 1925, thông qua Ngô Đức Diễn, Hà Huy Tập được tiếp xúc với một số cựu chính trị phạm như Ngô Đức Kế, Lê Văn Huân, những người đã sáng lập ra Hội Phục Việt và trở thành thành viên của Hội, tích cực tham gia các hoạt động yêu nước và cách mạng, nhất là trong các cuộc đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và để tang cụ Phan Châu Trinh. Cũng trong thời gian này, đồng chí được đọc một số sách báo cộng sản ở nước ngoài gửi về. Thông qua những sách báo này, Hà Huy Tập đã dần hướng theo con đường cách mạng vô sản.

Nhận thức được vai trò to lớn của giai cấp công nhân và sức mạnh của tổ chức, Hà Huy Tập đã tích cực tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong công nhân, gây dựng cơ sở hội. Bị Công sứ Nha Trang đe dọa và gây khó dễ, nhưng Hà Huy Tập vẫn không lùi bước. Không thể hoạt động ở Nha Trang, do bị chính quyền thực dân trục xuất khỏi địa phương, tháng 8-1926, Hà Huy Tập chuyển về thành phố Vinh dạy học ở Trường tiểu học Cao Xuân Dục, tiếp tục tham gia hoạt động

trong tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng (tên mới của Hội Phục Việt), tích cực xây dựng tổ chức, phát triển hội viên, mở các lớp xóa mù chữ để tuyên truyền, giác ngộ cách mạng trong công nhân.

Nhằm loại Hà Huy Tập - người tổ chức chính của các lớp học công nhân, Công sứ Vinh đã ký quyết định bổ nhiệm đồng chí làm hiệu trưởng một trường học ở Quỳ Châu, cách Vinh 200km, nhưng đồng chí không nhận, nên bị cách chức giáo viên với lý do "cưỡng lại sự bổ nhiệm và sự điều động của nhà chức trách".

Bị mật thám theo dõi chặt chẽ, tháng 3-1927, Hà Huy Tập chuyển vào Sài Gòn hoạt động và xin dạy học ở Trường tư thục An Nam học đường để vừa che mắt địch, vừa kiếm sống và hoạt động cách mạng.

Song song với việc phát triển tổ chức, Hà Huy Tập đặc biệt quan tâm phát động quần chúng đấu tranh chống đối nhà cầm quyền. Do "kích động học sinh bãi khóa nhiều lần", tháng 6-1928, Hà Huy Tập bị Hiệu trưởng An Nam học đường sa thải. Rời An Nam học đường, Hà Huy Tập xin làm công cho một hiệu buôn, sau đó xuống Bà Rịa làm công cho một đồn điền trồng mía. Tại đây, Hà Huy Tập đã lập ra một chi bộ do đồng chí làm bí thư, một hội đọc sách báo, tổ chức các lớp xóa mù chữ cho công nhân trong đồn điền và tổ chức các cuộc đấu tranh chống chế độ hà khắc của giới chủ.

Trong lúc Hà Huy Tập đang tìm cách liên hệ với Đảng Cộng sản Pháp để đưa thanh niên, sinh viên sang

học tập, thì xảy ra vụ án đường Bácbiê ở Sài Gòn. Để tránh sự khủng bố của thực dân Pháp, đồng thời liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên bàn việc hợp nhất, tháng 12-1928, cùng với hai đồng chí khác, Hà Huy Tập được Tổng bộ Tân Việt Cách mạng Đảng (tên mới của Việt Nam Cách mạng Đảng) cử sang Quảng Châu hoạt động.

Tháng 6-1929, thông qua Tổng lãnh sự Liên Xô ở Trung Quốc, Hà Huy Tập sang Liên Xô học tại Trường Đại học Phương Đông. Trong thời gian học tập, Hà Huy Tập tham gia rất tích cực các hoạt động của Nhóm học sinh Đông Dương và các hoạt động của nhà trường, đặc biệt đồng chí rất quan tâm việc nghiên cứu lý luận, tìm hiểu thực tế Đông Dương và phong trào cách mạng Việt Nam nhằm chuẩn bị cho công tác trong nước sau này. Do học tập nghiêm túc và ý thức chính trị cao, đồng chí đã được kết nạp vào Đảng Cộng sản Liên Xô.

Tháng 4-1933, sau khi kết thúc khóa học, Hà Huy Tập rời Liên Xô về nước qua đường Trung Quốc. Tại Ma Cao, tháng 3-1934, Hà Huy Tập đã cùng với Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Dựt thành lập Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng, có chức năng như một Ban Trung ương lâm thời của Đảng, do Lê Hồng Phong làm Thư ký.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng, tháng 3-1935, Hà Huy Tập được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ban Thường vụ. Tuy nhiên, chỉ

một thời gian ngắn sau Đại hội, 9 ủy viên Trung ương bị bắt, Ban Chấp hành Trung ương tan vỡ.

Thực hiện chủ trương của Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, ngày 26-7-1936, Hội nghị Trung ương đã họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) để điều chỉnh một số điểm trong Nghị quyết Đại hội I của Đảng. Hội nghị đã bầu Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư của Đảng và cử đồng chí "về nước để tổ chức Ban Trung ương và để khôi phục các liên lạc với các tổ chức của Đảng"[1]. Sau Hội nghị, Hà Huy Tập bí mật về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng, tổ chức lại Ban Chấp hành Trung ương.

Ngày 12-10-1936, Hà Huy Tập triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do Hà Huy Tập làm Tổng Bí thư.

Tháng 3-1938, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị toàn thể tại Bà Điểm, Hóc Môn, Gia Định. Hội nghị đã bầu Nguyễn Văn Cừ làm Tổng Bí thư. Hà Huy Tập là ủy viên Ban Thường vụ Trung ương.

Ngày 1-5-1938, do có nội phản chỉ điểm, Hà Huy Tập bị địch bắt giam, kết án 8 tháng tù và 5 cấm lưu trú ở Nam Kỳ. Hết hạn tù, đồng chí được trả tự do và bị quản thúc ở quê nhà.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, ngày 30-3-1940, thực dân Pháp ra lệnh bắt Hà Huy Tập, đưa về giam ở Khám Lớn Sài Gòn.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd,* t.6, tr. 300.

Tháng 11-1940, khởi nghĩa Nam Kỳ bùng nổ, cùng với nhiều đồng chí khác, Hà Huy Tập bị buộc phải "chịu trách nhiệm tinh thần" về cuộc khởi nghĩa và bị xử tử hình theo luật đặc biệt thời chiến không cần chứng cớ. Ngày 28-8-1941, đồng chí bị địch xử bắn ở Hóc Môn, Gia Định.

Đồng chí Hà Huy Tập là một chiến sĩ cộng sản kiên trung, nhà lý luận xuất sắc của Đảng và cách mạng Việt Nam. Trên cương vị là Trưởng ban chỉ huy ở ngoài rồi Tổng Bí thư của Đảng trong một giai đoạn lịch sử đầy thử thách và biến động, Hà Huy Tập đã có công lao to lớn trong việc khôi phục tổ chức đảng và phong trào quần chúng, tạo tiền đề đưa cách mạng giải phóng dân tộc tiếp tục tiến lên.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN CỪ

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ sinh ngày 9-7-1912, trong một gia đình nhà nho nghèo, yêu nước ở làng Phù Khê, tổng Nghĩa Lập, phủ Từ Sơn, nay là xã Phù Khê, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, là hậu duệ đời thứ 17 của Anh hùng dân tộc, đại thi hào Nguyễn Trãi.

Kế thừa truyền thống yêu nước, hiếu học của dòng họ, lớn lên trên mảnh đất "địa linh nhân kiệt" của xứ Kinh Bắc, ngay từ nhỏ, Nguyễn Văn Cừ đã thể hiện tư chất thông minh và bản lĩnh kiên cường, bất khuất.

Tuy nhà nghèo, nhưng được ông bà ngoại giúp đỡ, sau một thời gian học chữ Hán do ông ngoại dạy, năm lên 10 tuổi, Nguyễn Văn Cừ được đi học chữ quốc ngữ ở trường phủ Từ Sơn rồi học tiếp ở Trường Kiêm bị Pháp - Việt ở Bắc Ninh.

Năm 1927, sau khi học xong Trường Kiêm bị Pháp - Việt ở Bắc Ninh, được một người họ hàng đỡ đầu, Nguyễn Văn Cừ thi vào Trường Bảo hộ, còn gọi là Trường Bưởi. Tại đây, Nguyễn Văn Cừ đã giác ngộ cách mạng và được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng

Thanh niên vào đầu năm 1928. Do hoạt động chống đối, đả kích bọn giám thị nhà trường, Nguyễn Văn Cừ bị mật thám bắt giam 5 ngày, thẩm vấn liên tục và bị nhà trường đuổi học.

Về quê, vừa đi dạy học để kiếm sống, Nguyễn Văn Cừ vừa tiếp tục hoạt động cách mạng, chắp nối liên lạc với các đồng chí trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, xây dựng cơ sở cách mạng. Dạy học được khoảng hai tháng, đồng chí lại bị mật thám bắt lần thứ hai, giải về Hà Nội, giam giữ 12 ngày rồi trả tự do vì không có chứng cứ, nhưng buộc phải trở về nguyên quán, đe dọa sẽ bắt cả nhà nếu còn hoạt động cách mạng.

Không hề run sợ trước lời đe doạ của bọn mật thám, ngay sau khi được thả, Nguyễn Văn Cừ lại nhanh chóng chắp nối liên lạc, tiếp tục hoạt động cách mạng. Theo quyết định của Tỉnh bộ Thanh niên Bắc Ninh, đồng chí đã đi "vô sản hóa" ở vùng mỏ Hòn Gai để thâm nhập thực tiễn và giác ngộ công nhân đấu tranh.

Ngày 17-6-1929, Hội nghị thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng được triệu tập, họp tại Hà Nội. Hội nghị quyết định tuyển lựa những hội viên tiên tiến nhất, tích cực nhất của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để kết nạp vào Đảng. Nguyễn Văn Cừ và nhiều đồng chí ưu tú khác được công nhận là đảng viên cộng sản.

Sau một thời gian hoạt động ở Hòn Gai, đồng chí được điều động sang Hải Phòng rồi lại chuyển về Mạo Khê hoạt động. Với sự tích cực của Nguyễn Văn Cừ và

các đảng viên cộng sản, nhiều chi bộ đảng ở vùng mỏ đã lần lượt ra đời. Phong trào đấu tranh của công nhân mỏ bước sang một thời kỳ mới, với nhiều hình thức phong phú. Để bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất của Đảng, theo đề nghị của Nguyễn Văn Cừ, Đặc khu ủy mỏ đã được thành lập, do Vũ Văn Hiếu làm Bí thư. Cùng với Vũ Văn Hiếu, Nguyễn Văn Cừ tập trung chỉ đạo Đảng bộ vùng mỏ kiện toàn, phát triển các tổ chức cơ sở đảng, kết hợp đấu tranh đòi quyền lợi hằng ngày với xây dựng, củng cố tổ chức đảng.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở vùng mỏ đang phát triển mạnh, ngày 15-2-1931, Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt lần thứ ba và bị Hội đồng đề hình Hà Nội kết án chung thân, đày ra Côn Đảo. Không để thời gian lãng phí, biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, cùng với các tù chính trị cộng sản, Nguyễn Văn Cừ đã tranh thủ học tập để nâng cao lý luận cách mạng, mài sắc ý chí, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh mới sau khi ra tù. Gần sáu năm bị giam cầm ở Côn Đảo, vượt qua mọi thử thách khắc nghiệt của chế độ lao tù đế quốc, Nguyễn Văn Cừ đã tập trung nghiền ngẫm, suy xét, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của cách mạng Việt Nam. Do được trực tiếp nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin nên Nguyễn Văn Cừ ít bị ảnh hưởng bởi sự truyền thụ cắt xén chủ quan. Nhờ kiên trì học tập, nghiên cứu nên sau khi ra tù, đồng chí đã có sự trưởng thành về mọi mặt.

Sau gần sáu năm bị cầm tù, do tác động của Mặt trận nhân dân Pháp, cùng với nhiều tù chính trị khác, Nguyễn Văn Cừ được ân xá, theo sắc lệnh ngày 29-9-1936 của Tổng thống Pháp. Tháng 11-1936, đồng chí được trả tự do, nhưng bị buộc phải về sống và chịu sự quản thúc của chính quyền nơi cư trú.

Bất chấp lệnh quản thúc của chính quyền thực dân, về quê được vài ngày, đồng chí lại ra Hà Nội tiếp tục hoạt động cách mạng.

Tháng 3-1938, Nguyễn Văn Cừ bí mật vào Sài Gòn dự hội nghị Trung ương và được hội nghị bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nguyễn Văn Cừ đã lặn lội ra Bắc vào Nam, vượt qua sự truy lùng gắt gao của địch, có mặt ở những nơi sóng gió, chỉ đạo sát sao các cuộc đấu tranh, kịp thời uốn nắn những lệch lạc, tăng cường sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, đưa phong trào cách mạng phát triển đúng hướng.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp tăng cường đàn áp Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Đông Dương. Trước sự biến chuyển nhanh chóng của thời cuộc, tháng 11-1939, Nguyễn Văn Cừ đã triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, quyết định chuyển hướng chiến lược cách mạng, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Ngày 17-1-1940, giữa lúc phong trào cách mạng Việt Nam đang ở bước ngoặt lịch sử, Nguyễn Văn Cừ bị địch bắt lần thứ tư ở Sài Gòn. Dụ dỗ, tra tấn dã man, nhưng vẫn không khuất phục được người cộng sản kiên trung Nguyễn Văn Cừ, thực dân Pháp đã đưa đồng chí ra tòa xét xử với nhiều tội danh. Ngày 25-3-1941, tại tòa án binh Sài Gòn, đồng chí bị chính quyền thực dân kết án tử hình với tội danh "chủ trương bạo động" đe dọa quyền lợi của "mẫu quốc" ở Đông Dương, "chịu trách nhiệm tinh thần" về cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

Ngày 26-8-1941[1], cùng với một số đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nguyễn Văn Cừ đã bị thực dân Pháp đem đi xử bắn tại Hóc Môn (Gia Định).

Đồng chí Nguyễn Văn Cừ là một nhà lãnh đạo xuất sắc, một nhà lý luận mácxít sáng tạo của Đảng và cách mạng Việt Nam. Cuộc đời và sự nghiệp của đồng chí là một tấm gương sáng chói về đạo đức cách mạng, chí công vô tư, "tự chỉ trích" trên tinh thần cộng sản cao cả. Cùng với nhiều đảng viên cộng sản kiên trung, đồng chí đã biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, tự trang bị cho mình lý luận Mác - Lênin, trưởng thành cả về bản lĩnh chính trị, phẩm chất và trí tuệ.

---

1. Về ngày đồng chí Nguyễn Văn Cừ bị xử bắn, các tài liệu ghi không giống nhau. Một số tài liệu ghi ngày 28-8-1941. Ở đây chúng tôi căn cứ vào sách *Nguyễn Văn Cừ tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.

TỔNG BÍ THƯ TRƯỜNG CHINH

Đồng chí Trường Chinh, tên thật là Đặng Xuân Khu, sinh ngày 9-2-1907, ở làng Hành Thiện, Tổng Hành Thiện, phủ Xuân Trường, nay là xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, mất ngày 30-9-1988 tại Hà Nội.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, có truyền thống khoa bảng, lại có tư chất thông minh, hiếu học, hoài bão lớn nên Đặng Xuân Khu được cha dồn tâm sức dạy dỗ, rèn cặp rất chu đáo.

Sau khi học xong bậc tiểu học tại trường phủ Xuân Trường, Đặng Xuân Khu được cha gửi lên học ở Trường Thành chung Nam Định. Học chưa xong khóa, do tham gia phong trào đấu tranh đòi thả cụ Phan Bội Châu và lãnh đạo cuộc bãi khóa để truy điệu cụ Phan Châu Trinh, Đặng Xuân Khu bị nhà trường đuổi học.

Bị đuổi học, Đặng Xuân Khu không về nhà mà tiếp tục ở lại thành phố Nam Định hoạt động trong phong trào thanh niên, học sinh, được giác ngộ cách mạng và gia nhập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Mùa Thu 1927, Đặng Xuân Khu lên Hà Nội và tự học để hoàn thành chương trình Thành chung, thi lấy bằng diplome, sau đó thi đỗ vào Trường Cao đẳng Thương mại Đông Dương, tích cực tham gia các hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở đây.

Tháng 6-1929, Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập. Đặng Xuân Khu là một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng, thành viên của Ban Tuyên truyền cổ động Trung ương Đảng.

Cuối năm 1929, Đặng Xuân Khu bỏ học để hoạt động cách mạng, trở thành một nhà cách mạng chuyên nghiệp.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Đặng Xuân Khu trở thành đảng viên của Đảng.

Tháng 11-1930, đồng chí bị địch bắt tại Hà Nội. Sau gần một năm giam giữ, tra khảo tại Nhà tù Hỏa Lò, tuy không tìm ra chứng cứ, nhưng đồng chí vẫn bị thực dân Pháp đem ra xét xử, kết án 12 năm cấm cố.

Trong tù, cùng với các đảng viên cộng sản, đồng chí tiếp tục đấu tranh chống lại chế độ lao tù hà khắc của thực dân Pháp, phê phán các quan điểm lệch lạc của các tù nhân Quốc dân Đảng, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tổ chức học tập nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa cộng sản cho anh em tù chính trị.

Tháng 9-1936, do thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp và do phong trào đấu tranh của nhân dân Việt Nam đòi quyền tự do, dân chủ và thả chính trị phạm, đồng chí được trả lại tự do.

Từ cuối năm 1936 đến năm 1939, đồng chí hoạt động ở Hà Nội, là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ và đại diện của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Mặt trận dân chủ ở Hà Nội.

Năm 1940, đồng chí là chủ bút báo *Giải phóng*, cơ quan ngôn luận của Xứ ủy Bắc Kỳ. Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương (tháng 11-1940), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Quyền Tổng Bí thư của Đảng.

Tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 5-1941), đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đồng chí là Trưởng ban Tuyên huấn kiêm chủ bút báo *Cờ giải phóng* và tạp chí *Cộng sản*, cơ quan Trung ương của Đảng, Trưởng ban Công vận Trung ương.

Năm 1943, đồng chí bị tòa án binh của thực dân Pháp ở Hà Nội kết án tử hình vắng mặt.

Ngày 9-3-1945, đồng chí chủ trì Hội nghị Thường vụ Trung ương mở rộng, ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, chủ trương Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn quốc.

Tháng 8-1945, đồng chí được Hội nghị toàn quốc của Đảng cử phụ trách ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, là Tổng Bí thư của Đảng đến tháng 10-1956.

Năm 1958, đồng chí được cử làm Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm ủy ban Khoa học Nhà nước.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị, phụ trách công tác Quốc hội và công tác tư tưởng của Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12-1976), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và là Ủy viên Bộ Chính trị. Đồng chí là Trưởng ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương và Trưởng ban Nghiên cứu Lý luận Trung ương.

Năm 1976, đồng chí được bầu làm Chủ tịch ủy ban dự thảo Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VII. Từ khóa II đến khóa VI, đồng chí là Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Năm 1981, đồng chí được Quốc hội bầu làm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước và Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3-1982), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và là Ủy viên Bộ Chính trị.

Tháng 7-1986, tại Hội nghị đặc biệt của Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986), đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban soạn thảo Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế kiêm Trưởng Tiểu ban soạn thảo Cương lĩnh của Đảng.

Đồng chí Trường Chinh là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, khiêm tốn, mẫu mực, một nhân cách lớn, một nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng và cách mạng Việt Nam. Trên cương vị đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng ở những thời điểm bước ngoặt của cách mạng, đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

TỔNG BÍ THƯ LÊ DUẨN

Đồng chí Lê Duẩn tên khai sinh là Lê Văn Nhuận, sinh ngày 7-4-1907, tại làng Bích La Đông, tổng Bích La, phủ Triệu Phong, nay là làng Bích La Đông, xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị[1], mất ngày 10-7-1986, tại Hà Nội.

Chịu ảnh hưởng của quê hương, gia đình, đặc biệt là người mẹ mẫu mực, ngay từ nhỏ Lê Văn Nhuận đã tỏ ra là một người trung thực, giàu lòng nhân ái.

Tuy cuộc sống gia đình có nhiều khó khăn, nhưng Lê Văn Nhuận vẫn được bố mẹ cho đi học chữ Hán rồi chữ quốc ngữ ở trong làng. Năm lên bảy tuổi, Lê Văn Nhuận được chuyển sang học ở trường phủ Triệu Phong, sau đó vào học ở Trường Tiểu học Pháp - Việt Quảng Trị.

Sau khi tốt nghiệp tiểu học, về quê một thời gian, đầu năm 1926, Lê Văn Nhuận vào Đà Nẵng làm gia sư

1. Một số tài liệu viết quê gốc của đồng chí Lê Duẩn ở làng Phương Cai, xã Cẩm Duệ, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

cho một gia đình công chức rồi vào làm nhân viên hỏa xa của ga Đà Nẵng, sau đó chuyển ra làm việc ở ga Hà Nội, với tên mới là Lê Duẩn.

Xuất thân từ một gia đình lao động có truyền thống yêu nước, đồng chí đã sớm giác ngộ cách mạng, tham gia tích cực các phong trào yêu nước, đấu tranh đòi quyền lợi cho anh em công nhân, là một thành viên tích cực của Nhóm ái quốc ở Đà Nẵng.

Cuối năm 1928, đồng chí tham gia Tân Việt Cách mạng Đảng, sau đó chuyển sang Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và trở thành một trong những đảng viên đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam sau khi Đảng ra đời.

Năm 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc Kỳ và cũng trong năm đó, đồng chí bị địch bắt tại Hải Phòng, bị kết án 20 năm tù cấm cố và lần lượt bị giam ở các nhà lao Hà Nội, Sơn La và Côn Đảo.

Trong tù, đồng chí đã tích cực tham gia các cuộc đấu tranh chống chế độ giam cầm hà khắc và tổ chức việc học tập chính trị, vừa học tập, nghiên cứu, vừa hướng dẫn các đồng chí khác học tập. Ngoài các tác phẩm kinh điển, đồng chí còn tìm đọc các tác phẩm văn học của các nhà văn Xôviết và các nhà văn tiến bộ trên thế giới. Bằng nghị lực và đức tính kiên trì, nghiêm túc trong học tập và rèn luyện, ngoài vốn tri thức phong phú về chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng chí còn trang bị cho mình một vốn tri thức văn hóa phong phú, nghiên cứu sâu

những nguyên lý trong sách và liên hệ, đối chiếu với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Cuối năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp và phong trào đấu tranh của nhân dân ta, chính quyền thực dân ở Đông Dương buộc phải trả tự do cho nhiều chiến sĩ cách mạng Việt Nam, trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Ra khỏi nhà tù, đồng chí ra sức hoạt động cách mạng ở các tỉnh miền Trung, tích cực tham gia khôi phục tổ chức đảng và phong trào quần chúng, đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ nhằm động viên, tập hợp quần chúng đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống nguy cơ phát xít và chiến tranh, đòi dân sinh, dân chủ, bảo vệ hòa bình.

Năm 1937, đồng chí được cử làm Bí thư lâm thời rồi Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ (tháng 3-1938). Trên cương vị người lãnh đạo cao nhất của Xứ ủy Trung Kỳ, hoạt động tích cực của đồng chí đã góp phần quan trọng đưa tới cao trào đấu tranh sôi nổi ở Quảng Trị và miền Trung trong những năm 1938 - 1939.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp Đảng Cộng sản và phong trào cách mạng Đông Dương. Theo yêu cầu của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ, đồng chí chuyển vào Sài Gòn công tác, cùng đồng chí Nguyễn Văn Cừ chuẩn bị các văn kiện của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và giúp Tổng Bí thư điều hành công việc chung.

Tháng 1-1940, đồng chí bị địch bắt tại trụ sở cơ quan Trung ương của Đảng ở Sài Gòn, bị kết án mười năm tù và đày đi Côn đảo lần thứ hai cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được Đảng và Chính phủ đón về đất liền, tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến của đồng bào Nam Bộ.

Tháng 1-1946, đồng chí được điều động ra Hà Nội học tập, công tác, sau đó được cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, làm Bí thư Xứ ủy lâm thời rồi Bí thư Xứ ủy. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, tháng 2-1951, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị làm Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Tháng 6-1952, đồng chí được Trung ương Đảng triệu tập ra Bắc công tác. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, đồng chí trở lại miền Nam làm Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, giữ gìn lực lượng cách mạng ở Nam Bộ, soạn thảo *Đề cương cách mạng miền Nam*, xác định phải sử dụng bạo lực cách mạng để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Tháng 4-1957, đồng chí ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Tại phiên họp đặc biệt của Bộ Chính trị ngày 7-10-l957, đồng chí được cử giúp Chủ tịch Hồ Chí Minh điều hành công việc hằng ngày của Ban Bí thư và chủ trì Bộ Chính trị.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, giữ chức Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12-1976) và lần thứ V (tháng 3-1982) của Đảng, đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, giữ chức Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VII.

Suốt 26 năm trên cương vị Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí đã cùng với Bộ Chính trị và Trung ương Đảng kiên định đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ sự viện trợ, giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo nhân dân và các lực lượng vũ trang cách mạng đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đồng chí Lê Duẩn là một nhà lãnh đạo lỗi lạc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam, đã có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, đặc biệt là trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN VĂN LINH

Đồng chí Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Đức Cúc, quen gọi là Nguyễn Văn Cúc, sinh ngày 1-7-1915, trong một gia đình công chức nghèo tại Hà Nội, quê gốc ở xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, mất ngày 27-4-1998, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm lên bốn tuổi, không may thân phụ qua đời, gia cảnh trở nên khó khăn, Nguyễn Văn Cúc được bà nội và chú ruột đón về nuôi cho ăn học.

Mấy năm sau khi cha mất, do quá vất vả, ốm đau kéo dài, thân mẫu đồng chí cũng tạ thế.

Thấm thía thân phận của mình, Nguyễn Văn Cúc đã sớm có chí học hành để vươn lên, quyết không thua kém bạn bè. Càng trưởng thành anh càng ham học, ham tìm hiểu. Ngoài các tác phẩm văn học của các tác giả có tư tưởng tiến bộ, cùng với một số bạn học, đồng chí còn tìm đọc các sách báo tiến bộ tiếng Pháp, đặc biệt cùng với các bạn trong lớp ở Trường Bonnan, đồng chí còn được một thầy giáo yêu nước bí mật đọc cho nghe các bài báo bằng tiếng Pháp của Nguyễn Ái Quốc.

Sớm giác ngộ cách mạng, Nguyễn Văn Cúc đã được kết nạp vào Học sinh đoàn do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo, từ lúc 14 tuổi. Từ đây, Nguyễn Văn Cúc dấn bước vào con đường cách mạng, tích cực tham gia các hoạt động do tổ chức phân công.

Ngày 1-5-1930, do tham gia rải truyền đơn chống đế quốc, kêu gọi công nhân đấu tranh nhân ngày Quốc tế lao động, đồng chí bị địch bắt, kết án tù phát lưu chung thân và đày đi Côn Đảo, khi mới 15 tuổi. Cũng như bao chiến sĩ cộng sản khác, tranh thủ thời gian bị tù, đồng chí tiếp tục học tập để nâng cao trình độ lý luận, mài sắc ý chí đấu tranh. Nhờ ham học và sự kèm cặp, giúp đỡ của các đồng chí có trình độ cao hơn, như Bùi Công Trừng, Phạm Văn Đồng, Hà Huy Giáp, Nguyễn Văn Cừ nên trình độ của Nguyễn Văn Cúc không ngừng được nâng cao, đặc biệt là trình độ tiếng Pháp. Từ chỗ khi mới vào tù, vốn tiếng Pháp chưa vững, sau một thời gian cố gắng, đồng chí đã có thể đọc trực tiếp được các tác phẩm kinh điển, các cuốn tiểu thuyết lớn bằng tiếng Pháp.

Năm 1936, do tác động của Mặt trận nhân dân Pháp, đồng chí được trả tự do. Ra tù, đồng chí tiếp tục hoạt động trong công nhân lao động ở Hải Phòng, Hà Nội và được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí đã tổ chức xây dựng các cơ sở đảng, thành lập nhiều chi bộ, tham gia thành lập Thành ủy Hải Phòng, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Hải Phòng, Kiến An.

Tháng 1-1939, đồng chí được Trung ương Đảng điều động vào công tác ở Sài Gòn, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố. Cuối năm 1939, đồng chí được Trung ương cử ra miền Trung công tác nhằm lập lại Xứ ủy Trung Kỳ.

Đầu năm 1941, đồng chí bị địch bắt ở Vinh, chúng đưa về Sài Gòn xử án 5 năm tù và đày ra Côn Đảo lần thứ hai.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được đón về Nam Bộ, trực tiếp tham gia lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở miền Nam, với các cương vị Bí thư Thành ủy, Bí thư Đặc khu ủy Sài Gòn - Gia Định.

Tháng 11-1946, đồng chí được bầu vào Xứ ủy Nam Bộ, năm 1949, đồng chí tham gia Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Bộ.

Cuối năm 1952, đồng chí được Trung ương Đảng cử ra Bắc học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc, rồi được giữ lại làm Phó ban Tuyên huấn Trung ương.

Đầu tháng 9-1954, đồng chí được Trung ương Đảng điều động trở về miền Nam công tác, trực tiếp tham gia lãnh đạo cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam.

Từ năm 1957 đến năm 1960, đồng chí là quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.

Tháng 9-1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp

hành Trung ương. Ngày 23-1-1961, Ban Chấp hành Trung ương họp, quyết định giải thể Xứ ủy Nam Bộ, lập lại Trung ương Cục miền Nam, đồng chí được Trung ương chỉ định làm Bí thư Trung ương Cục và sau đó là Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam.

Năm 1976, đồng chí được cử làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12-1976), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Từ tháng 4-1977, đồng chí thôi giữ chức Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh để giữ các chức vụ Trưởng ban Cải tạo xã hội chủ nghĩa của Trung ương, Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam đến năm 1980. Từ cuối năm 1980 đến cuối năm 1981, đồng chí được phân công theo dõi thực hiện nghị quyết của Đảng và Chính phủ ở các tỉnh miền Nam.

Tháng 12-1981, đồng chí được phân công trở lại làm Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh cho đến tháng 6-1986.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3-1982), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 6-1985, tại Hội nghị Trung ương 8, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị.

Tháng 6-1986, đồng chí được bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng và được phân công làm Thường trực Ban Bí thư.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986), đồng chí được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương và được Trung ương bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Tháng 6-1987, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khóa VIII.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (tháng 6-1991) và lần thứ VIII (tháng 6-1996) của Đảng, đồng chí được cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí Nguyễn Văn Linh là một nhà lãnh đạo sáng tạo và năng động, luôn kiên trì tìm tòi con đường đổi mới. Là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đầu tiên của thời kỳ đổi mới, đồng chí Nguyễn Văn Linh đã có nhiều đóng góp quan trọng, cùng Trung ương Đảng triển khai và đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, làm xoay chuyển tình thế, đưa đất nước tiếp tục tiến lên trên con đường xã hội chủ nghĩa.

TỔNG BÍ THƯ ĐỖ MƯỜI

Đồng chí Đỗ Mười, tên thật là Nguyễn Duy Cống, sinh ngày 2-2-1917 tại xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, mất ngày 1-10-2018 tại Hà Nội.

Tuy nhà nghèo nhưng nhờ sự giúp đỡ của họ hàng nên Nguyễn Duy Cống vẫn được đi học. Sau khi học xong bậc sơ học, Nguyễn Duy Cống đi làm thợ rồi tham gia cách mạng từ năm 19 tuổi, hoạt động tích cực trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936 - 1939. Năm 1939, đồng chí được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Tháng 10-1941, đồng chí bị thực dân Pháp bắt và kết án 10 năm tù, giam tại nhà tù Hỏa Lò - Hà Nội. Mặc dù bị địch tra tấn hết sức dã man, nhưng đồng chí vẫn kiên quyết bảo vệ Đảng, bảo vệ tổ chức, tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng. Tháng 3-1945, lợi dụng việc Nhật đảo chính Pháp, cùng với một số đảng viên cộng sản, đồng chí đã vượt ngục và tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia Tỉnh ủy Hà Đông, trực tiếp lãnh đạo cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Đông.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông. Đầu năm 1946, đồng chí được cử làm Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, đến cuối năm 1946, làm Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính tỉnh Nam Định. Năm 1948, đồng chí làm Khu ủy viên Khu III kiêm Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình, đến năm 1950, làm Phó Bí thư Liên khu ủy III kiêm Phó Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính Liên khu III, Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu III. Từ năm 1951 đến năm 1954, đồng chí làm Bí thư Khu ủy Tả ngạn sông Hồng kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến - hành chính và Chính ủy Bộ Tư lệnh Khu Tả ngạn sông Hồng.

Năm 1955, đồng chí là Bí thư Thành ủy kiêm Chủ tịch ủy ban quân chính thành phố Hải Phòng.

Tháng 3-1955, tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa II, đồng chí được bầu bổ sung làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 9-1960, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ năm 1956 đến năm 1973, đồng chí đã giữ các chức vụ: Thứ trưởng Bộ Nội thương rồi Bộ trưởng Bộ Nội thương, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, Trưởng phái đoàn Thanh tra Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiến thiết cơ bản

Nhà nước, Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Tháng 12-1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, tiếp tục giữ chức Phó Thủ tướng Chính phủ.

Tháng 3-1982, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị, tiếp tục giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

Tháng 6-1988, đồng chí được Quốc hội khóa VIII bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và VIII của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa II, IV, V, VI, VII, VIII, IX.

Tháng 12-1997, đồng chí đã đề nghị chuyển giao chức vụ Tổng Bí thư và được Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII cử làm Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đồng chí Đỗ Mười là một người cộng sản kiên cường, một nhà lãnh đạo quyết đoán, sâu sát với thực

tế, được tôi luyện, trưởng thành qua thực tiễn cách mạng. Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong một giai đoạn đầy khó khăn do những biến động tiêu cực ở Liên Xô và Đông Âu, đồng chí đã góp phần cùng Trung ương Đảng lãnh đạo, chỉ đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân vượt qua mọi thử thách, cam go, đưa sự nghiệp đổi mới tiếp tục tiến lên.

TỔNG BÍ THƯ LÊ KHẢ PHIÊU

Đồng chí Lê Khả Phiêu sinh ngày 27-12-1931, tại xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sinh ra và lớn lên ở một vùng quê giàu truyền thống yêu nước, cái nôi của nền văn minh Việt cổ, đồng chí đã sớm giác ngộ cách mạng, tích cực tham gia phong trào ở địa phương. Đồng chí được kết nạp vào Đảng ngày 19-6-1949, khi mới 18 tuổi.

Năm 1950, đồng chí được điều động vào quân đội và đứng trong quân ngũ gần 50 năm, trực tiếp cầm súng đánh giặc khắp các chiến trường Bắc - Trung - Nam và làm nhiệm vụ quốc tế.

Từ một người lính, trải qua những năm tháng khốc liệt của chiến tranh, đồng chí đã trở thành một cán bộ chính trị, quân sự dày dạn trận mạc, từng giữ nhiều trọng trách trong quân đội.

Từ năm 1954 đến năm 1967, đồng chí đã giữ các chức vụ phó chính trị viên, chính trị viên tiểu đoàn, rồi Chủ nhiệm chính trị Trung đoàn 66, Phó Trưởng ban, Trưởng ban Tổ chức cán bộ Sư đoàn 304, sau đó

là Phó Chính ủy, Chính ủy kiêm Trung đoàn trưởng Trung đoàn 9 Sư đoàn 304.

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, đồng chí đã chỉ huy Trung đoàn 9 Sư đoàn 304 tiến công làm chủ cố đô Huế và chốt giữ Thành Cổ suốt 26 ngày. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, đồng chí được đề bạt làm Phó Chủ nhiệm chính trị Quân khu Trị Thiên. Năm 1974, đồng chí được bổ nhiệm làm Chủ nhiệm chính trị Quân đoàn 2.

Năm 1978, đồng chí được điều động về làm Phó Bí thư Quân khu ủy, rồi Phó Chính ủy kiêm Chủ nhiệm chính trị Quân khu 9.

Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và giúp nhân dân Campuchia khỏi thảm họa diệt chủng, đồng chí được cử chỉ huy một đơn vị Quân tình nguyện Việt Nam. Những năm chiến đấu giúp bạn bảo vệ thành quả cách mạng, đồng chí lần lượt đảm đương giữ chức Chủ nhiệm chính trị rồi Phó Tư lệnh chính trị Quân tình nguyện Việt Nam ở Campuchia.

Đồng chí được phong Thiếu tướng năm 1984, Trung tướng năm 1988 và Thượng tướng năm 1992.

Năm 1988, đồng chí được cử làm Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị và từ năm 1991 làm Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 6-1991, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và tháng 6-1992 được Ban

Chấp hành Trung ương bầu vào Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa VII cuối năm 1993 đầu năm 1994, đồng chí được bầu làm ủy viên Bộ Chính trị.

Đồng chí tiếp tục được Đại hội VIII (tháng 6-1996) bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, được Trung ương bầu vào Bộ Chính trị, làm Thường trực Bộ Chính trị.

Ngày 26-12-1997, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII, đồng chí được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng thay đồng chí Đỗ Mười.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa IX, X.

Đồng chí Lê Khả Phiêu là một nhà lãnh đạo kiên định, được tôi luyện, trưởng thành qua các cuộc chiến tranh cách mạng và làm nghĩa vụ quốc tế cao cả, cũng như trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong giai đoạn chuyển giao thế kỷ, đồng chí đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự nghiệp đổi mới, nhất là trên lĩnh vực xây dựng Đảng, chống quan liêu, tham nhũng.

TỔNG BÍ THƯ NÔNG ĐỨC MẠNH

Đồng chí Nông Đức Mạnh sinh ngày 11-9-1940, tại xã Cường Lợi, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Từ năm 1958 đến năm 1961, đồng chí học tại Trường trung cấp Nông lâm Trung ương - Hà Nội.

Sau khi tốt nghiệp, đồng chí làm công nhân lâm nghiệp, kỹ thuật viên điều tra rừng Ty Lâm nghiệp Bắc Kạn (1962 - 1963), sau đó là Đội phó Đội khai thác gỗ Bạch Thông (1963 - 1965). Đồng chí được kết nạp vào Đảng ngày 5-7-1963.

Từ năm 1965 đến năm 1966, đồng chí học tiếng Nga tại Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội.

Từ năm 1966 đến năm 1971, đồng chí là sinh viên Học viện Lâm nghiệp Lêningrát (Liên Xô).

Về nước, đồng chí được phân công giữ chức Phó ban Thanh tra Ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái (1972 - 1973), Giám đốc Lâm trường Phú Lương, tỉnh Bắc Thái (1973 - 1974).

Năm 1974, đồng chí được cử đi học tại Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị

quốc gia Hồ Chí Minh) và hoàn thành khóa học hai năm sau đó.

Từ năm 1976 đến năm 1980, đồng chí là Tỉnh ủy viên, Phó Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái kiêm Chủ nhiệm Công ty Xây dựng lâm nghiệp, rồi Trưởng ty Lâm nghiệp tỉnh Bắc Thái. Từ năm 1980 đến năm 1983, đồng chí được bầu là Tỉnh ủy viên, giữ chức Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái.

Năm 1984, đồng chí được bầu làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái cho đến tháng 10-1986. Từ tháng 11-1986 đến tháng 2-1989, đồng chí làm Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, đồng chí được bầu làm Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng và đến tháng 3-1989, tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương, đồng chí được bầu làm ủy viên chính thức.

Tháng 8-1989, đồng chí được phân công làm Trưởng ban Dân tộc Trung ương. Tháng 11-1989, đồng chí được bầu bổ sung đại biểu Quốc hội khóa VIII và được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc của Quốc hội.

Tháng 6-1991, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương và Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 9-1992, đồng chí được bầu giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa IX.

Tháng 6-1996, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, đồng chí được bầu lại làm Ủy viên

Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy viên Bộ Chính trị. Tháng 9-1997, đồng chí được bầu lại làm Chủ tịch Quốc hội khóa X. Tháng 1-1998, đồng chí được phân công làm Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX (tháng 4-2001) và lần thứ X (tháng 4-2006) của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Tổng Bí thư của Đảng.

Đồng chí Nông Đức Mạnh là một nhà lãnh đạo có tư duy đổi mới. Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Nông Đức Mạnh đã góp phần quan trọng cùng Ban Chấp hành Trung ương đưa đất nước tiếp tục phát triển, vượt qua những khó khăn to lớn do tác động tiêu cực của khủng hoảng kinh tế thế giới, hội nhập sâu hơn vào đời sống kinh tế - chính trị quốc tế.

TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng sinh ngày 14-4-1944, tại xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Từ năm 1963 đến năm 1967, đồng chí là sinh viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.

Tháng 12-1967, sau khi tốt nghiệp, đồng chí được phân công về công tác tại Tạp chí Học tập (nay là Tạp chí Cộng sản), là cán bộ Phòng Tư liệu, cán bộ biên tập Ban Xây dựng Đảng. Đồng chí được kết nạp vào Đảng ngày 19-12-1967.

Tháng 8-1973, đồng chí được cử đi nghiên cứu sinh Khoa Kinh tế - Chính trị, Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh). Sau khi kết thúc khóa học, đồng chí tiếp tục công tác tại Ban Xây dựng Đảng, Tạp chí Cộng sản.

Từ tháng 9-1981 đến tháng 7-1983, đồng chí được cử đi thực tập sinh và bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ (nay là Tiến sĩ) Khoa Xây dựng Đảng, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Liên Xô.

Tháng 8-1983, đồng chí về nước, tiếp tục công tác tại Ban Xây dựng Đảng, Tạp chí Cộng sản.

Tháng 10-1983, đồng chí được cử làm Phó Trưởng ban, sau là Trưởng ban Xây dựng Đảng (tháng 9-1987). Từ năm 1985 đến năm 1991, đồng chí là Phó Bí thư, sau là Bí thư Đảng ủy Tạp chí Cộng sản. Từ tháng 3-1989 đến tháng 8-1996, đồng chí là ủy viên Ban Biên tập, Phó Tổng biên tập, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản.

Năm 1992, đồng chí được phong học hàm Phó giáo sư và 10 năm sau được phong học hàm Giáo sư.

Tháng 1-1994, tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, tiếp tục được các Đại hội VIII, IX, X bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ tháng 8-1996 đến tháng 2-1998, đồng chí được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy Hà Nội, kiêm Trưởng ban Cán sự đại học, trực tiếp phụ trách Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội.

Tháng 12-1997, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị. Tại các đại hội IX và X, đồng chí tiếp tục được bầu làm Ủy viên Bộ Chính trị. Đồng chí tham gia Thường trực Bộ Chính trị từ tháng 8-1999 đến tháng 4-2001.

Từ tháng 2-1998 đến tháng 1-2000, đồng chí được phân công phụ trách công tác tư tưởng - văn hóa và khoa giáo của Đảng. Tháng 3-1998, đồng chí được cử làm Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Từ tháng 11-2001 đến tháng 8-2006, đồng chí là Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, phụ trách công tác lý luận của Đảng.

Từ tháng 1-2000 đến tháng 6-2006, đồng chí liên tục là Bí thư Thành ủy Hà Nội các khóa XII, XIII, XIV.

Đồng chí là đại biểu Quốc hội các khóa XI, XII, XIII, XIV. Từ tháng 6-2006 đến tháng 7-2011, đồng chí là Bí thư Đảng đoàn Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (tháng 1-2011), đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và là Tổng Bí thư của Đảng. Ngày 1-2-2013, Bộ Chính trị quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Đồng chí được cử làm Trưởng ban Chỉ đạo. Với sự tín nhiệm rất cao, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (tháng 1-2016), đồng chí tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Tại Kỳ họp thứ sáu, Quốc hội khóa XIV (tháng 10-2018), đồng chí được bầu giữ chức vụ Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Trên cương vị Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trọng trách của đồng chí Nguyễn Phú Trọng hết sức nặng nề, cùng Trung ương Đảng lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phấn đấu tạo nền tảng để đưa nước ta sớm trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

.

MỤC LỤC

	Trang
Lời Nhà xuất bản	5
Phần thứ nhất	
CÁC ĐẠI HỘI VÀ HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG	7
- Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930)	7
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I của Đảng (tháng 3-1935)	31
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 2-1951)	53
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9-1960)	93
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12-1976)	128
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng (tháng 3-1982)	141
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12-1986)	150
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (tháng 6-1991)	168

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (tháng 6-1996) 201
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (tháng 4-2001) 240
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4-2006) 287
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (tháng 1-2011) 330
- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (tháng 1-2016) 413

Phần thứ hai

CHỦ TỊCH ĐẢNG VÀ CÁC TỔNG BÍ THƯ 447

- Chủ tịch Hồ Chí Minh 447
- Tổng Bí thư Trần Phú 455
- Tổng Bí thư Lê Hồng Phong 460
- Tổng Bí thư Hà Huy Tập 466
- Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ 472
- Tổng Bí thư Trường Chinh 477
- Tổng Bí thư Lê Duẩn 482
- Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh 487
- Tổng Bí thư Đỗ Mười 492
- Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu 496
- Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh 499
- Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng 502

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH
Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: TS. LÊ HỒNG SƠN
NGUYỄN MINH HƯỜNG
Vẽ bìa: LÊ HÀ LAN
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: ThS. ĐỖ THANH HOÀNG
Đọc sách mẫu: MINH HƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Đại tướng Võ Nguyên Giáp
THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY
NHƯNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI

Lê Mậu Hãn
SỨC MẠNH DÂN TỘC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM
DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

CÁC CƯƠNG LĨNH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia
các bộ môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh
GIÁO TRÌNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ISBN 978-604-57-4671-4
9 786045 746714
8935279110070
Giá: 165.000đ